

Ngày soạn: 4/9/2023

Ngày dạy: 9/9/2023

CHỦ ĐỀ 1. EM VỚI NHÀ TRƯỜNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn.
- Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.
- Rèn luyện được năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

Tuần 1 - Tiết 1. Sinh hoạt dưới cờ - Khai giảng năm học mới

I. MỤC TIÊU:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nêu được ý nghĩa và những thông tin nhà trường phổ biến trong ngày khai giảng.
- Thể hiện được cảm xúc hào hứng, tự tin. Có tâm thế sẵn sàng bước vào năm học mới.
- Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, kỹ năng giao tiếp, phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Thành lập BTC ngày lễ khai giảng.
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong BTC.
- Xây dựng kịch bản chương trình lễ khai giảng.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Mời đại biểu tham dự lễ khai giảng của nhà trường.

2. Đối với HS

- Chuẩn bị trang phục, cờ, hoa và các tiết mục văn nghệ phục vụ lễ khai giảng năm học mới theo sự hướng dẫn của GVCN.
- Tập các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày khai giảng.
- Tập duyệt nghi lễ khai giảng.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Tổ chức lễ khai giảng

Thực hiện các nghi thức theo chương trình của ngày khai giảng chào mừng năm học mới:

- Đón tiếp đại biểu.
- Tổ chức lễ diễu hành: Rước cờ, ảnh Bác Hồ.
- Lễ chào cờ.
- Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu đến dự lễ khai giảng.
- Đại diện địa phương hoặc nhà trường đọc thư của Chủ tịch nước gửi GV và HS nhân ngày khai giảng.
- Hiệu trưởng nhà trường đọc diễn văn khai giảng năm học mới.
- Đại diện GV và HS phát biểu ý kiến, cam kết thi đua dạy tốt, học tốt.
- Đại biểu phát biểu ý kiến, chào mừng ngày khai giảng.

Hoạt động 2. Văn nghệ chào mừng năm học mới

- Người dẫn chương trình (MC) giới thiệu các tiết mục văn nghệ. Các lớp trình diễn các tiết mục văn nghệ phù hợp với nội dung chào mừng năm học mới: hát, múa,...
- Gợi ý một số bài hát: *Mái trường mến yêu* (tác giả: Lê Quốc Thắng), *Chào năm học mới* (tác giả: Phạm Hải Đăng), *Mùa thu ngày khai trường* (tác giả: Vũ Trọng Tường),...

Hoạt động 3. Phát động phong trào “Ngày hội tình bạn”

- Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc TPT Đội nói về ý nghĩa và tầm quan trọng của tình bạn – người bạn đồng hành trong năm học mới.
- Phát động phong trào “Ngày hội tình bạn”:
 - + HS các khối lớp viết một bức thư hoặc một tin nhắn cảm ơn hoặc xin lỗi, gửi một tấm hình đẹp hoặc một tấm hình vui vẻ, hài hước cho bạn của mình.
 - + HS tìm một người bạn trong lớp có cùng sở thích hoặc một đặc điểm giống mình.

ĐÁNH GIÁ

- HS chia sẻ cảm xúc về ngày khai giảng năm học mới.
- Chia sẻ suy nghĩ, sự hào hứng khi tham gia vào “Ngày hội tình bạn”.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- HS các lớp cam kết thực hiện nội quy trường, lớp và thi đua học tốt, rèn luyện tốt.
- Thể hiện tình bạn thân thiết với các bạn trong lớp, trong trường bằng những lời nói, việc làm cụ thể.

Ngày soạn: 4/9/2023

Ngày dạy: 9/9/2023

Tuần 1 - Tiết 2. HĐ giáo dục – Xây dựng và giữ gìn tình bạn

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Chia sẻ và nêu được cách xây dựng, giữ gìn tình bạn.
- Giải quyết được những khó khăn trong tình bạn như hiểu lầm, đổ kị, áp lực từ bạn hoặc nhóm bạn để giữ gìn tình bạn.
- Trân trọng những giá trị tốt đẹp của tình bạn, những phẩm chất của một người bạn tốt.
- Rèn luyện được kĩ năng giao tiếp, hợp tác; phẩm chất nhân ái, trung thực.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

Năng lực riêng: Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với bạn bè.

3. Phẩm chất: Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Các thẻ hình chữ nhật, hình tròn và ghi nội dung trên mỗi thẻ.
- + Thẻ hình chữ nhật màu nâu: tôn trọng, trung thực, yêu thương, tin cậy, hoà đồng.
- + Thẻ hình chữ nhật màu xanh: Nói lời xin lỗi nếu gây tổn thương cho bạn, không làm bạn xấu hổ và lo lắng; lắng nghe và không phán xét; dành thời gian cho nhau, chia sẻ khó khăn với nhau; hỗ trợ lẫn nhau.
- + Thẻ hình tròn có các màu xanh, vàng, đỏ, hồng: Tạo cảm xúc tích cực, chấp nhận nhau; cùng nhau tiến bộ; cảm thấy tốt hơn khi là chính mình.
- Các tình huống được in sẵn để phát cho các nhóm.
- Công cụ khác nhau như kéo, băng dính, bút dạ màu.

2. Đối với HS

- Nghiên cứu các tình huống.
- Giấy bìa các màu, kéo cắt giấy, hồ (keo dán).
- Chuẩn bị các vật liệu, đồ dùng để làm một món quà tặng bạn.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: GV tạo tâm thế hào hứng cho HS thông qua việc chơi trò chơi “Vũ điệu tự do”.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi, HS tham gia nhiệt tình.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ GV đề ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Vũ điệu tự do*”.

- GV hướng dẫn cách chơi:

+ *Cả lớp đứng thành vòng tròn hoặc xếp hàng ngang (tùy theo không gian của lớp học). Quản trò làm một động tác bất kì như giơ tay, đứng bằng một chân, nhảy múa,... khi quản trò thực hiện hoạt động nào thì cả lớp làm theo. Quản trò đi qua từng HS, bắt chột dừng trước mặt hoặc gọi tên 1 bạn. Ngay khi quản trò dừng lại, bạn đứng đối diện sẽ thực hiện một động tác khác theo ý mình, đi xung quanh các bạn rồi dừng lại trước hoặc gọi lên một bạn khác thực hiện động tác khác. Vòng chơi như vậy lặp lại cho đến khi cả lớp muốn kết thúc.*

+ *Thời gian cho mỗi lượt chơi khoảng 15 – 30 giây/bạn.*

- Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu cảm xúc của bản thân (vui vẻ, hào hứng, cảm thấy sự e ngại cá nhân được tháo gỡ,...).*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS cả lớp lắng nghe và tham gia chơi trò chơi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Xây dựng và giữ gìn tình bạn.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động. Tìm hiểu về việc xây dựng và giữ gìn tình bạn

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Nhớ lại và chia sẻ được tình cảm gắn bó, sự trân trọng với người bạn thân thiết.

- Nêu được cách xây dựng và giữ gìn tình bạn.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để chia sẻ về tình cảm gắn bó, sự trân trọng với người bạn thân thiết.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ được tình cảm gắn bó, sự trân trọng với người bạn thân thiết của mình và cách xây dựng, giữ gìn tình bạn.

d. Cách thức tiến hành:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<u>Nhiệm vụ 1. Chia sẻ về một tình bạn mà em đã xây dựng và giữ gìn.</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ và yêu cầu HS chia sẻ về một tình bạn mà em đã xây dựng và giữ gìn. - GV hướng dẫn: + Em và người bạn đó đã gặp nhau như thế nào? + Điều gì khiến em quý mến người bạn đó? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS liên hệ bản thân, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về tình bạn của mình. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV động viên, khích lệ HS chia sẻ cảm xúc sau khi nghe bạn kể về tình bạn đã xây dựng và giữ gìn. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. <u>Nhiệm vụ 2. Thảo luận về cách xây dựng và giữ gìn tình bạn</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm khác nhau và phát cho mỗi nhóm các thẻ màu nâu, xanh và vàng. - GV hướng dẫn: + HS đưa ra ý tưởng về hình tượng “<i>Cây tình bạn</i>” và sắp xếp các thẻ màu thành một cây xanh có đầy đủ rễ cây, thân cây, lá, hoa và quả trên tờ	1. Chia sẻ về tình bạn mà em đã xây dựng và giữ gìn. <i>Chia sẻ về một tình bạn mà em đã xây dựng và giữ gìn:</i> <i>Gợi ý:</i> - Hoàn cảnh gặp nhau: - Lí do yêu quý bạn: + Ngoại hình + Tính cách + Khả năng học tập 2. Thảo luận về cách xây dựng và giữ gìn tình bạn. - Chủ động, mạnh dạn, tự tin khi làm quen với bạn mới. - Luôn tin tưởng, tôn trọng, lắng nghe bạn. - Chia sẻ chân thành, cởi mở với bạn khi vui, buồn, khó khăn. - Trao đổi thẳng thắn với bạn khi có

giấy A0, ở dưới ghi chữ “*Cây tình bạn*”.

+ HS sẽ cắt/ viết chữ lên các thẻ màu.

- GV gợi ý: Các chữ được ghi trên thẻ màu gồm:

+ Chủ động, mạnh dạn. tự tin khi làm quen với bạn mới.

+ Chia sẻ chân thành, cởi mở

+ Không phán xét, tin tưởng lẫn nhau, luôn tôn trọng, lắng nghe bạn

+ Chia sẻ với nhau khi vui buồn, có khó khăn, vướng mắc

+ Dành thời gian cho nhau, không có lời nói và hành vi làm tổn thương bạn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, phân công và thực hiện nhiệm vụ của bản thân.

- GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV sử dụng “Kĩ thuật phòng tranh” để tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm, tham quan và nghe đại diện các nhóm giới thiệu “*Cây tình bạn*” của nhóm mình.

- GV tổ chức cho HS bình chọn cây được sắp xếp đúng và đẹp nhất, có nội dung hay nhất và thể hiện được những điều nên làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn.

- GV mời một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua hoạt động,

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp kết quả hoạt động của các nhóm, tuyên dương, khen ngợi nhóm được bình chọn xuất sắc nhất.

- GV kết luận chung Hoạt động:

+ Khái niệm tình bạn: là sự cam kết một cách tự

hiếu lẫn.

- Không có lời nói, hành vi làm tổn thương bạn.

nguyện giữa hai hay nhiều cá nhân với nhau, người này luôn tạo cảm xúc tích cực cho người kia, sẵn sàng chia sẻ vui buồn và giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn.

+ *Cơ sở để xây dựng tình bạn: từ những giá trị như tôn trọng, trung thực, yêu thương, đoàn kết, lắng nghe,... và thái độ chân thành, cởi mở, tin cậy.*

+ *Kỹ năng để xây dựng và giữ gìn tình bạn: biết nói lời xin lỗi nếu gây ra tổn thương cho bạn, làm bạn xấu hổ và lo lắng; biết lắng nghe, không phán xét; quan tâm đến bạn và dành thời gian cho nhau. Kết quả của một tình bạn đẹp là cùng nhau tiến bộ, hỗ trợ nhau vượt qua khó khăn; cảm thấy mọi thứ tốt hơn là chính mình.*

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

THỰC HÀNH KỸ NĂNG XÂY DỰNG VÀ GIỮ GÌN TÌNH BẠN

a. Mục tiêu: HS vận dụng được các tri thức, kinh nghiệm mới vào việc giải quyết những khó khăn có thể gặp phải trong các tình huống cụ thể để xây dựng và giữ gìn tình bạn.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ ý kiến và tìm cách giải quyết những vấn đề nảy sinh.

c. Sản phẩm: HS giải quyết những khó khăn có thể gặp phải trong các tình huống cụ thể để xây dựng và giữ gìn tình bạn.

d. Cách thức tiến hành:

Nhiệm vụ 1. *Đề xuất cách xây dựng và giữ gìn tình bạn trong các tình huống*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm và thực hiện nhiệm vụ: *Nghiên cứu và đề xuất cách giải quyết các tình huống ở Hoạt động 2 (SGK – trang 6).*

- GV đưa ra tình huống:

+ *Tình huống 1: Minh Hà vẽ rất đẹp nhưng lại nhút nhát, ít nói và ngại giao tiếp với các bạn. Trong lớp, thấy Hồng Ánh có nhiều điểm chung giống mình, Minh Hà rất muốn kết bạn với Hồng Ánh.*

+ *Tình huống 2: Minh và Khanh học cùng lớp và chơi thân với nhau. Nhưng hôm nay Minh rất buồn vì một bạn trong lớp kể là đã nghe thấy Khanh nói xấu mình.*

+ *Tình huống 3: Hiền rất buồn khi nghe tin người bạn thân của mình sắp chuyển trường.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và chia sẻ kết quả trước lớp.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình:

+ *Tình huống 1: Bạn Hà nên chủ động hơn, cởi mở hơn với mọi người, Minh Hà nên chủ động ra kết bạn với Hồng Ánh để tạo lập mối quan hệ với bạn bè.*

+ *Tình huống 2: Nếu là Minh, em sẽ gặp Khanh và thẳng thắn với nhau. Nếu ai có lỗi thì sẽ xin lỗi người kia để cả hai làm hòa.*

+ *Tình huống 3: Nếu là Hiền, em sẽ gặp bạn và tặng bạn những món quà làm kỉ niệm để sau này còn hoài niệm. Em cũng bảo Hiền sẽ thường xuyên liên lạc với nhau khi có thời gian rảnh*

- Các nhóm khác lắng nghe và có thể đưa ra cách giải quyết khác (nếu có).
- GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2. Thực hiện một việc làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn trong lớp

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu cho HS: *Thực hiện một việc làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn trong lớp.*
- GV hướng dẫn:
 - + *Làm một đoạn phim ngắn kể về kỉ niệm hoặc viết một bức thư bày tỏ điều em muốn nói với một người bạn. Trên bức thư không cần ghi rõ thông tin cá nhân người viết hoặc người nhận.*
 - + *Thực hiện hành động khác, phù hợp với việc xây dựng và giữ gìn tình bạn của cá nhân mình.*



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- + *Tổ chức buổi sinh hoạt lớp cuối tuần, mọi người cùng nhau chia sẻ về cảm nhận của mình với người kia.*
- + *Viết điều muốn nói với bạn vào giấy và đổi cho nhau.*
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá kết luận chung Hoạt động luyện tập.

Cách xây dựng và giữ gìn tình bạn trong các tình huống:

- + *Có những điểm chung và sự bình đẳng với nhau.*
- + *Duy trì sự liên hệ, chia sẻ thông tin và biết khích lệ nhau sẽ giúp chúng ta gìn giữ được tình bạn.*
- + *Biết đồng hành cùng nhau khi xảy ra mâu thuẫn, giận dỗi, khó khăn, trở ngại.*

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG XÂY DỰNG VÀ GIỮ GÌN TÌNH BẠN VỚI CÁC BẠN Ở LỚP, TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG NƠI EM SỐNG.

a. Mục tiêu: HS rèn luyện được kĩ năng thực hiện những việc làm, lời nói để xây dựng và gìn giữ tình bạn với các bạn trong lớp học, trường và cộng đồng.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ những việc làm, lời nói để xây dựng và gìn giữ tình bạn với các bạn trong lớp học, trường và cộng đồng.

c. Sản phẩm: HS thực hiện những việc làm, lời nói để xây dựng và gìn giữ tình bạn với các bạn trong lớp học, trường và cộng đồng.

d. Cách thức tiến hành:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu và hướng dẫn:
- + *Thực hiện những hành động, lời nói, việc làm phù hợp để xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn ở lớp, trường và cộng đồng nơi em sống.*
- + *Ghi lại kết quả xây dựng và giữ gìn tình bạn để chia sẻ với thầy cô, các bạn vào tiết Sinh hoạt lớp.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Một số hành động, lời nói, việc làm phù hợp để xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn ở lớp, trường và cộng đồng nơi em sống:

+ *Chủ động chào hỏi vui vẻ, thân thiện, cởi mở với bạn.*

+ *Nói lời xin lỗi khi mắc lỗi và sửa lỗi một cách chân thành.*

+ *Tôn trọng những thói quen, sở thích, không gian riêng của bạn.*

+ *Luôn lắng nghe tâm tư, tình cảm của bạn,...*

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá thái độ tham gia các hoạt động của HS.

- GV kết luận bài học:

+ *Tình bạn đẹp giúp con người có được sự tự tin, thúc đẩy sự hoàn thiện bản thân.*

+ *Để xây dựng và giữ gìn tình bạn, đòi hỏi tất cả cùng cố gắng, sẵn sàng xin lỗi nếu làm điều gì sai hoặc cư xử chưa đúng mực, chân thành góp ý cho nhau, sẵn sàng hỗ trợ mà không ngại khó khăn, gian khổ.*

+ *Tình bạn được phát triển dựa trên sự thấu hiểu, đồng hành và gắn bó theo thời gian.*

- GV kết thúc bài học.

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn tập lại kiến thức đã học:

+ *Chia sẻ cách xây dựng, giữ gìn tình bạn.*

+ *Giải quyết những khó khăn trong tình bạn như hiểu lầm, đố kỵ, áp lực từ bạn hoặc nhóm bạn để giữ gìn tình bạn.*

- Tích cực thực hiện việc xây dựng và giữ gìn tình bạn.

- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp: Chia sẻ kết quả của hoạt động xây dựng và giữ gìn tình bạn.

Ngày soạn: 4/9/2023

Ngày dạy: 9/9/2023

Tuần 1 -Tiết 3. SHL–Chia sẻ kết quả của hoạt động xây dựng và giữ gìn tình bạn

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS thể hiện được sự chân thành trong việc xây dựng và giữ gìn tình bạn.

- Tạo được bầu không khí thoải mái, tích cực ở lớp học để tình bạn của HS trong lớp thêm gắn kết.
- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn trong lớp, trường và cộng đồng.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

- Nội quy nhà trường, nội quy lớp học đã tiếp thu được sau buổi khai trường.
- Kết quả rèn luyện kỹ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn trong lớp, trường và cộng đồng.
- Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện việc xây dựng và giữ gìn tình bạn.

Ngày soạn: 11/9/2023

Ngày dạy: 16/9/2023

CHỦ ĐỀ 1. EM VỚI NHÀ TRƯỜNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn.
- Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.
- Rèn luyện được năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

Tuần 2 - Tiết 4. Sinh hoạt dưới cờ - Tham gia các cuộc phát động, giao lưu do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức

I. MỤC TIÊU:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Trình bày được những hậu quả tiêu cực của bắt nạt học đường.
- Rèn luyện được kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Tích cực tham gia vào các hoạt động do lớp, nhà trường tổ chức để phòng, tránh bắt nạt học đường

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Nội dung về phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Tình huống bắt nạt học đường.

- Các câu hỏi về bắt nạt học đường.
- Phần thưởng nhỏ cho HS có câu trả lời đúng hoặc chiến thắng trong các trò chơi.
- Một thùng thư có khóa đã được gắn ở gốc cây của trường.

2. Đối với HS

- Tìm hiểu về các tình huống bắt nạt học đường; cách phòng, tránh bắt nạt học đường và hậu quả tiêu cực của hành vi bắt nạt học đường.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

Tổ chức cho HS tìm hiểu về bắt nạt học đường và phòng, tránh bắt nạt học đường theo trình tự sau:

- MC đọc các câu hỏi về hành vi bắt nạt học đường, yêu cầu các khối lớp trả lời câu hỏi với hai phương án “đúng” hoặc “sai” bằng cách hô to đồng thanh.
 - Gợi ý một số câu hỏi:
 - + Cố ý xé áo, làm hỏng đồ dùng học tập của bạn khác cũng là hành vi bắt nạt.
 - + Nói xấu ai đó trên mạng xã hội.
 - + Mục đích của hành vi bắt nạt là giải quyết mâu thuẫn.
 - + Hành vi bắt nạt thường lặp đi lặp lại nhiều lần.
 - + Chửi bới, lăng mạ người khác người khác thì không phải là bắt nạt.
 - + Yêu cầu bạn nào đó phải đưa đồ dùng học tập hoặc tiền ăn sáng.
 - + Đôi khi ép buộc nhau làm một việc gì đó như chép bài, làm bài cho thì cũng là chuyện bình thường.
- Tiếp theo, MC đặt câu hỏi: “Chúng ta cần làm gì khi bị bắt nạt?”.
 - ☐ HS giờ tay đề xuất các phương án khi bị bắt nạt.
 - ☐ Trao phần thưởng cho những câu trả lời hợp lí và nhận được nhiều sự đồng tình từ các HS khác trong trường.

Gợi ý một số cách:

- ☐ Phòng, tránh bị bắt nạt: Tự tin, chăm chỉ luyện tập, vận động cơ thể như chơi thể thao, tham gia câu lạc bộ võ thuật, xây dựng mối quan hệ tốt với bạn bè. Đây là một số biện pháp lâu dài nhằm giúp HS tự tin, dám bộc lộ bản thân và hoà đồng với các bạn.
- ☐ Cách xử lí khi có dấu hiệu hoặc nguy cơ bị bắt nạt: Nhờ người khác trợ giúp (nói với người lớn như thầy cô, bố mẹ; lưu giữ bằng chứng bị bắt nạt (nếu có); tỏ thái độ không chấp nhận khi bị bắt nạt; bỏ đi,...).

- Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh giới thiệu “Thùng thư an toàn” để HS có thể thông báo trong tình huống bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.
- Phát động phong trào thiết kế hình ảnh và slogan về phòng, tránh bắt nạt học đường: HS các lớp thiết kế hình ảnh và khẩu hiệu về phòng, tránh bắt nạt học đường. Sản phẩm được trưng bày tại lớp học. Đoàn thanh niên sẽ tham quan và đánh giá sản phẩm của các khối lớp.

ĐÁNH GIÁ

- Chia sẻ cảm xúc, thái độ của bản thân đối với hiện tượng bắt nạt học đường.
- Nêu ý nghĩa của “Thùng thư an toàn” và nhắc lại nơi để thùng thư đó.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- Các lớp trưởng phổ biến cho các thành viên của lớp mình về “Thùng thư an toàn”; tuyên truyền về sự cần thiết phải phòng, tránh bắt nạt học đường.

Ngày soạn: 11/9/2023

Ngày dạy: 16/9/2023

Tuần 2 - Tiết 5. HĐ giáo dục – Phòng, tránh bắt nạt học đường

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận diện được các dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- Có kỹ năng phòng, tránh và xử lý các tình huống bị bắt nạt học đường.
- Hình thành thái độ thận trọng để phòng, tránh và xử lý các tình huống bị bắt nạt học đường.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

Năng lực riêng:

- Nhận diện được các dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- Có kỹ năng phòng, tránh và xử lý các tình huống bị bắt nạt học đường.

3. Phẩm chất: Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.
- Một số câu chuyện, tình huống, video về bắt nạt học đường.

2. Đối với HS

- Các tình huống bản thân đã từng bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.
- Bảng to dùng cho HS có 2 mặt: 1 mặt ghi được bằng phấn, một mặt ghi được bằng bút dạ.
- Bút dạ, phấn viết bảng.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu: GV tạo tâm thế hào hứng cho HS thông qua việc chơi trò chơi “Vòng tròn khen nhau”.
- Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi, HS tham gia nhiệt tình.
- Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ GV đề ra.
- Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vòng tròn khen nhau”.
- GV hướng dẫn cách chơi:
 - + HS đứng quay mặt vào nhau theo cặp, có thể thành vòng tròn (một nửa vòng trong, nửa còn lại ở vòng ngoài) hoặc hàng dọc/ngang phù hợp với không gian lớp học.
 - + Từng cặp HS quan sát người cùng cặp với mình, tìm ra 2 điểm mạnh của người đó và chia sẻ cảm nhận của mình/đưa ra lời khen của người đối diện.
 - + Thời gian cho mỗi cặp khen nhau là 1 phút; sau mỗi phút như vậy, GV đề nghị HS vòng ngoài đứng yên, HS vòng trong di chuyển sang trái 1 bước để gặp 1 “đối tác” mới và lại tiếp tục khen nhau.
- GV có thể làm mẫu trước, quay sang khen 1 HS nào đó đứng gần. Ví dụ: “Mỗi khi em cười nhìn rất xinh”.
- Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Người được khen cảm thấy thế nào? Người khen cảm thấy thế nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS cả lớp lắng nghe và tham gia chơi trò chơi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: Phòng, tránh bắt nạt học đường.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Nhận diện dấu hiệu của bắt nạt học đường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Nhận diện được các dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- Nói ra được nguy cơ bản thân bị bắt nạt học đường hoặc đã từng chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để chia sẻ về các dấu hiệu của bắt nạt học đường và những nguy cơ bản thân bị bắt nạt học đường hoặc đã từng chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ được các dấu hiệu của bắt nạt học đường và những nguy cơ bản thân bị bắt nạt học đường hoặc đã từng chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.

d. Cách thức tiến hành:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Nhiệm vụ 1. Chia sẻ một trải nghiệm bản thân bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS: Chia sẻ một trải nghiệm của bản thân khi bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.

- GV hướng dẫn:

+ Việc đó diễn ra ở đâu? Khi nào?

+ Người bắt nạt có những lời nói, cử chỉ, hành động như thế nào?

+ Em hoặc bạn bị bắt nạt đã phải chịu những lời nói, cử chỉ, hành động như thế nào?

+ Em hoặc bạn bị bắt nạt đã phải chịu những tổn thương gì?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ bản thân, liên hệ thực tế và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp các ý kiến chia sẻ của HS với thái độ cảm thông, lắng nghe mà không phán xét hay chỉ trích.

- GV kết luận Nhiệm vụ 1:

+ Bắt nạt học đường là những hành vi sử dụng sức mạnh thể chất và tinh thần để đe dọa, làm tổn thương người khác nhằm mục đích kiểm soát và duy trì quyền lực của người bắt

nạt đối với người bị bắt nạt. Hành vi bắt nạt không xảy ra một lần mà lặp đi lặp lại theo thời gian ở trẻ trong độ tuổi đến trường.

+ Các loại bắt nạt học đường chính bao gồm: Bắt nạt thể chất, bắt nạt tinh thần, bắt nạt mối quan hệ, bắt nạt trên môi trường mạng và bắt nạt kinh tế.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận để xác định các dấu hiệu của bắt nạt học đường

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: Các em hãy xác định các dấu hiệu của bắt nạt học đường.

- GV chia bảng làm hai phần và chia HS thành 2 nhóm.

- GV hướng dẫn: Hai nhóm di chuyển lên bục giảng và đứng về hai phía của bảng, từng thành viên trong mỗi nhóm sẽ ghi lên bảng những dấu hiệu của bắt nạt học đường.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ của bản thân.

- GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời HS các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

- GV mời một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua hoạt động.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp ý kiến của 2 nhóm. Nhóm nào ghi được nhiều dấu hiệu của bắt nạt học đường hơn sẽ thắng cuộc.

- GV kết luận Nhiệm vụ 2:

+ Bắt nạt học đường thể hiện qua nhiều dấu hiệu khác nhau như: xé áo, làm hỏng đồ dùng học tập của bạn; gọi bạn với biệt danh xấu xí như “con heo”, “đen như cột nhà cháy”; vẽ bậy lên mặt, quần áo và sách vở, nói xấu, tung những tin đồn không có thật; giấu đồ dùng cá nhân như dép hoặc đồ dùng học tập, chặn tiền ăn sáng hoặc tiền tiêu vặt, đe dọa hoặc ngăn cản việc gì đó; tung ảnh xấu xí lên mạng xã hội, bình luận khiếm nhã về ngoại hình của bạn,...

+ Bắt nạt học đường gây hậu quả nghiêm trọng bởi không chỉ làm tổn thương thể chất lẫn tinh thần mà còn làm cho các em HS bị bắt nạt mất tự tin, trầm cảm và kết quả học tập bị sa sút. Nếu những hành vi này lặp đi lặp lại nhiều lần khiến bản thân bị tổn thương về thể chất và tinh

thần thì cần phải tìm cách để được trợ giúp, giải quyết. I. Nhận diện dấu hiệu của bắt nạt học đường.

1. Chia sẻ một trải nghiệm bản thân bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.

Chia sẻ một trải nghiệm bản thân bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.

Gợi ý:

- Hoàn cảnh gặp nhau
- Lời nói, cử chỉ, hành động của người bắt nạt
- Cảm xúc của em hay bạn bị bắt nạt khi phải chịu những lời nói, cử chỉ, hành động đó

2. Thảo luận để xác định các dấu hiệu của bắt nạt học đường.

Các dấu hiệu của bắt nạt học đường:

- Bắt ép bạn chép bài và làm bài tập cho mình.
- Cố tình làm hỏng đồ dùng học tập của bạn.
- Làm đau bạn bằng các hành động: đánh, ném đồ vật vào người, bắt quỳ gối.

- Nhấn tin đe dọa.
- Cô lập bạn bằng cách ngăn cấm không cho bạn khác chơi cùng.
- Chặn đường lực cặp, bắt nộp tiền, đồ dùng học tập.

Hoạt động 2. Xác định cách phòng, tránh bắt nạt học đường

- Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được các cách phòng, tránh bắt nạt học đường và cách xử lý nếu có dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- Nội dung: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để chia sẻ các cách phòng, tránh bắt nạt học đường và cách xử lý nếu có dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- Sản phẩm: HS chia sẻ được các cách phòng, tránh bắt nạt học đường và cách xử lý nếu có dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- Cách thức tiến hành:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu cho HS quan sát video (đoạn phim ngắn) về bắt nạt học đường:
Số 6 : Bắt nạt tại trường học phần 2 | Giáo dục giới tính cho trẻ 2018 | VTV7 - YouTube
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm (4 HS) và thực hiện nhiệm vụ: Xác định những việc nên làm và không nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường.
- GV hướng dẫn:
 - + Nhóm 1 và 2: Thảo luận về những việc nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường.
 - + Nhóm 3 và 4: Thảo luận về những việc không nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, phân công và thực hiện nhiệm vụ của bản thân.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- Các nhóm ghi kết quả thảo luận vào tờ giấy khổ to hoặc bảng to dùng cho HS để trình bày trước lớp.
- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình.
- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp các ý kiến của HS, nhận xét và bổ sung.
- GV kết luận Hoạt động 2:
 - * Để phòng, tránh bắt nạt học đường mỗi HS nên:
 - + Tham gia các hoạt động cùng bạn bè.

- + Tham gia một số môn thể thao để nâng cao sức khỏe và tăng sự tự tin.
- + Tránh đi đến những chỗ khuất hoặc đi một mình khi đang có nguy cơ bị bắt nạt.
- + Tránh xung đột với bạn bè và kể lại sự việc với người lớn nếu không cảm thấy an toàn.
- * Khi có nguy cơ, dấu hiệu bị bắt nạt học đường, các em nên:
 - + Bỏ đi khi đối diện với kẻ bắt nạt.
 - + Kêu to cho những người xung quanh nghe thấy.
 - + Khi đối diện với kẻ bắt nạt, hãy nhìn thẳng, tỏ thái độ không đồng tình với hành vi bắt nạt rồi bỏ đi.
 - + Không nên thể hiện thái độ hiếu chiến hoặc trả thù, không giấu diếm việc mình bị bắt nạt để có thể ngăn chặn kịp thời và tránh xảy ra hậu quả đáng tiếc.

II. Xác định cách phòng, tránh bắt nạt học đường.

* Những việc nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường:

- Kể lại với người mà em tin tưởng về việc bị bắt nạt.
- Bỏ đi hoặc kêu to để nhờ người trợ giúp khi đối diện với kẻ bắt nạt.
- Thể hiện rõ thái độ “Không chấp nhận khi bị bắt nạt” (ng nghiêm mặt, giật tay ra,...).
- Không trả lời tin nhắn có nội dung đe dọa, gây hấn của kẻ bắt nạt.

* Những việc không nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường:

- Thể hiện sự hiếu chiến, thái độ thách thức.
- Giấu diếm thông tin mình bị bắt nạt.
- Không giúp đỡ khi chứng kiến bạn bị bắt nạt.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

THỰC HÀNH KĨ NĂNG PHÒNG, TRÁNH BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới về phòng, tránh bắt nạt học đường để giải quyết các tình huống bắt nạt học đường.
- HS rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường qua các tình huống cụ thể.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ ý kiến và tìm cách giải quyết các tình huống bắt nạt học đường.

c. Sản phẩm: HS giải quyết được các tình huống bắt nạt học đường.

d. Cách thức tiến hành:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia cả lớp thành 3 nhóm để thảo luận.
- GV yêu cầu HS: Nghiên cứu và đề xuất cách xử lí các tình huống trong Hoạt động 3 (SGK – trang 9).

- GV đưa ra tình huống:

+ Tình huống 1: Hôm trước, khi thảo luận nhóm trực tuyến, Minh đã bị Thành chụp một bức hình với biểu cảm không đẹp. Vài ngày sau đó, ở trên lớp Thành luôn nói với Minh là nếu không chép bài cho mình, sẽ đưa ảnh đó lên trang mạng xã hội của lớp.

+ Tình huống 2: Hạnh ngồi cạnh Duy Anh và thường xuyên bị bạn trêu đùa ác ý nên em cảm thấy rất khó chịu. Hạnh đã xin chuyển chỗ để tránh bị bạn làm phiền, ảnh hưởng đến việc học. Tuy nhiên, sau khi Hạnh chuyển chỗ, Duy Anh vẫn thường sang bàn của Hạnh và tiếp tục trêu bạn.

+ Tình huống 3: Biết Đức Anh là học sinh mới chuyển từ trường khác đến, một nhóm học sinh trong trường thường xuyên chặn đường bạn và đòi hỏi những thứ vô lí, lúc thì yêu cầu đưa tiền ăn sáng, lúc thì lục cặp lấy hết đồ dùng học tập.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi và chia sẻ trước lớp.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình:

+ Tình huống 1: Nếu em là Minh, em sẽ nói chuyện thẳng thắn với bạn Thành em không sợ những bức ảnh như vậy và nếu như bạn thấy những bức ảnh xấu như vậy bạn mà bị đưa lên thì bạn sẽ cảm thấy như nào.

+ Tình huống 2: Nếu là Hạnh, em sẽ nói với cô giáo về việc bạn Duy Anh thường xuyên làm phiền, ảnh hưởng đến việc học của em.

+ Tình huống 3 Nếu là Đức Anh, em sẽ nói với cô giáo và bố mẹ về việc này. Nhóm bạn kia cần được xử lí để tránh những bạn khác bị giống Đức Anh.

- Các nhóm khác quan sát và nhận xét.

- GV khuyến khích HS nhóm khác đưa ra cách phòng, tránh và xử lí khác với nhóm vừa thể hiện.

- GV mời một số HS nêu những điều rút ra được sau khi nghe phần trình bày cách xử lí tình huống phòng, tránh bắt nạt học đường của các nhóm.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp ý kiến của các HS.

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận Hoạt động luyện tập: Trong các tình huống có dấu hiệu của bắt nạt học đường, HS cần thể hiện thái độ dứt khoát và kiên quyết không để bị bắt nạt, không thể hiện thái độ yếu đuối, van xin và cũng không tỏ thái độ hiếu chiến.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG PHÒNG, TRÁNH BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

- a. Mục tiêu: HS rèn luyện để phát triển kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
- b. Nội dung: GV tổ chức cho HS thực hiện việc rèn luyện để phát triển kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
- c. Sản phẩm: HS thực hiện được việc rèn luyện để phát triển kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
- d. Cách thức tiến hành:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động sau:

- + Chủ động phòng, tránh các hành vi bắt nạt học đường và giúp người khác nhận ra các dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- + Tham gia thiết kế hình ảnh và khẩu hiệu “Lớp học không có bắt nạt” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường tổ chức. HS có thể làm việc cá nhân hoặc theo nhóm để thiết kế. Sản phẩm sẽ được trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp. Các sản phẩm đẹp và phù hợp sẽ được lựa chọn để tiếp tục hoàn thiện và trưng bày trên tường của lớp học hoặc của nhà trường.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời một số HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).
- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá thái độ tham gia các hoạt động của HS.
- GV kết luận bài học:
 - + Bắt nạt học đường gây ra hậu quả xấu đối với cả HS bắt nạt và HS bị bắt nạt.
 - + Những HS là thủ phạm của hành vi bắt nạt thường hạn chế về khả năng kiểm soát cảm xúc, thiếu sự cảm thông và chia sẻ với người khác.
 - + Mỗi HS cần biết cách phòng tránh bắt nạt học đường, đồng thời có thái độ kiên quyết đối với những hành vi bắt nạt học đường để góp phần tạo môi trường an toàn, thân thiện và bình đẳng trong trường học.
- GV kết thúc tiết học.
- * HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:
 - Ôn tập lại kiến thức đã học:

- ☐ Nhận diện được các dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- ☐ Có kỹ năng phòng, tránh và xử lý các tình huống bị bắt nạt học đường.
- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp: Triển lãm hình ảnh với khẩu hiệu “Lớp học không có bắt nạt”.

Ngày soạn: 11/9/2023

Ngày dạy: 16/9/2023

Tuần 2 -Tiết 6. SHL-Triển lãm hình ảnh với khẩu hiệu “Lớp học không có bắt nạt”

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS có ý thức về việc phòng, tránh bắt nạt học đường.
- HS chia sẻ được những sản phẩm đã làm được về phòng, tránh bắt nạt học đường.
- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS ngồi theo tổ để giới thiệu sản phẩm: hình ảnh, tranh vẽ hoặc slogan về phòng, tránh bắt nạt học đường của mỗi thành viên.
- GV hướng dẫn HS bình chọn ra sản phẩm xuất sắc nhất tổ để giới thiệu trước lớp.
- GV gợi ý về các tiêu chí đánh giá:
 - ☐ Hình ảnh hoặc tranh vẽ và slogan có nội dung hay, ý nghĩa.
 - ☐ Màu sắc hài hòa, hình ảnh đẹp mắt.
 - ☐ Cách trình bày, giới thiệu thuyết phục.
- Mỗi tổ chọn ra 2 sản phẩm xuất sắc nhất để giới thiệu trước lớp.
- GV và HS bình chọn một tổ 1 sản phẩm để khen ngợi, trao giải (nếu có) và trưng bày tại lớp học.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

Ngày soạn: 18/9/2023

Ngày dạy: 23/9/2023

CHỦ ĐỀ 1. EM VỚI NHÀ TRƯỜNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn.

- Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.
- Rèn luyện được năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

Tuần 3 - Tiết 7. Sinh hoạt dưới cờ - Tham gia lễ phát động cuộc thi “Em yêu trường em”

I. MỤC TIÊU:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Tự hào, gắn bó với mái trường và sẵn sàng thực hiện các hoạt động để xây dựng truyền thống nhà trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động.
- Xây dựng thể lệ, nội dung, hình thức tham gia cuộc thi để phổ biến tới các khối, lớp trong trường.
- Khuyến khích và tư vấn HS các khối, lớp tham gia cuộc thi.

2. Đối với HS

- Lớp trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ về nhà trường.
- Tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

- Đại diện nhà trường nói chuyện về truyền thống, những tấm gương tiêu biểu đã tạo dựng nên truyền thống của nhà trường.
- Đại diện HS giới thiệu về những hoạt động mà HS các khối, lớp đang thực hiện để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phát động cuộc thi “Em yêu trường em”.

ĐÁNH GIÁ

- HS chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia các hoạt động.

- Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS các lớp

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- Suy nghĩ về những việc cần làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Viết bài hoặc thiết kế sản phẩm tham gia cuộc thi “Em yêu trường em”

Ngày soạn: 18/9/2023

Ngày dạy: 23/9/2023

Tuần 3 - Tiết 8. HĐ giáo dục – Xây dựng truyền thống nhà trường

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Hiểu biết và tự hào hơn về truyền thống của nhà trường.
- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

Năng lực riêng:

- Hiểu biết về truyền thống của nhà trường.
- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

3. Phẩm chất: Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Một số câu chuyện, hình ảnh về truyền thống nhà trường.

2. Đối với HS

- Giấy trắng khổ A0, bút màu, bút dạ, băng dính, giấy màu, các vật dụng cần thiết để làm sản phẩm cho cuộc thi “Em yêu trường em” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường tổ chức.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: GV tạo tâm thế hào hứng cho HS thông qua việc chơi trò chơi “Như thế nào và ở đâu?”.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi, HS tham gia nhiệt tình.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ GV đề ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Như thế nào và ở đâu?*”.
- GV hướng dẫn cách chơi:

- + Cả lớp chia thành 2 nhóm.
- + Các nhóm sẽ thảo luận trong vòng 30 giây để đưa ra câu trả lời cho các câu hỏi.
- + Nhóm nào đưa ra câu trả lời đúng trong thời gian ngắn hơn sẽ được tính điểm.
- GV đưa ra câu hỏi (các câu hỏi có thể về những đặc điểm của nhà trường hoặc lớp học):
 - + Trường mình có tất cả bao nhiêu lớp học?
 - + Trường mình có tất cả bao nhiêu cây bàng?
 - + Trong vườn hoa của trường có những loại hoa gì?
 - + Phòng y tế của trường ở dãy nhà nào?
 - + Nhà xe của trường có phân khu riêng cho các lớp hay không?
 - + Có bao nhiêu lớp 8 trong khối 8 của trường mình?
- GV có thể bổ sung những câu hỏi khác phù hợp với lứa tuổi HS để hoạt động sôi nổi hơn.
- Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu cảm nhận và những điều thu nhận được sau khi tham gia trò chơi.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS cả lớp lắng nghe và tham gia chơi trò chơi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Xây dựng truyền thống nhà trường.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động. Tìm hiểu về những việc cần làm để xây dựng truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Nêu được các truyền thống của nhà trường.
- Nêu được những việc cần làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để chia sẻ về các truyền thống của nhà trường và những việc cần làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ được các truyền thống của nhà trường và những việc cần làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

d. Cách thức tiến hành:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<u>Nhiệm vụ 1.</u> Chia sẻ về truyền thống của trường em và những việc các thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	1. Chia sẻ về truyền thống của trường em và những việc các thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường.

- GV giao nhiệm vụ và yêu cầu HS chia sẻ về truyền thống của trường em và những việc các thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường.

- GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức chia sẻ trong nhóm.

- GV hướng dẫn:

+ *Kể tên những truyền thống nổi bật của nhà trường.*

+ *Nêu những việc mà thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, phân công và thực hiện nhiệm vụ của bản thân.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời lần lượt đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình.

- GV yêu cầu các nhóm sau không nhắc lại ý của nhóm trước.

- GV yêu cầu HS trong lớp chú ý lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.

- GV chiếu các hình ảnh về các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2. *Thảo luận những việc em có thể làm nhằm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 4 nhóm để thực hiện nhiệm

Chia sẻ về truyền thống của trường em và những việc các thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường:

Gợi ý:

- Tên những truyền thống nổi bật của nhà trường

- Những việc mà thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường:

+ Thi đua dạy tốt – học tốt.

+ Xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

+ Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

2. Thảo luận những việc em có thể làm nhằm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

vụ.

- GV giao nhiệm vụ và yêu cầu: *Nêu những việc HS có thể làm nhằm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.*

- GV hướng dẫn: *HS có thể trình bày kết quả thảo luận dưới dạng sơ đồ tư duy.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, phân công và thực hiện nhiệm vụ của bản thân.

- GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời đại diện các nhóm HS lên trình bày kết quả thảo luận về những việc cần làm nhằm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

- GV gợi ý:



- GV gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua hoạt động,

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét, đánh giá.

- **GV kết luận chung Hoạt động:**

+ *Trường của chúng ta có rất nhiều truyền thống tốt đẹp.*

+ *Hiểu về trường cũng như những truyền thống tốt đẹp của nhà trường, mỗi chúng ta thêm yêu và tự hào về mái trường thân yêu này hơn.*

+ *Các em hãy tự giác thể hiện trách nhiệm giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường bằng*

Những việc HS có thể làm bao gồm:

- Đóng góp ý kiến vào việc xây dựng những quy định chung của nhà trường.

- Giữ gìn, bảo vệ cảnh quan nhà trường.

- Tham gia vào các hoạt động kết nối nhà trường và cộng đồng (lao động công ích, hoạt động thiện nguyện,...).

- Tích cực học tập và tham gia nghiên cứu khoa học.

những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng của mình.

+ Theo năm tháng, cảnh quan nhà trường có thể đổi thay nhưng giá trị tinh thần và truyền thống tốt đẹp của trường mình sẽ luôn tồn tại và được bảo tồn, phát huy qua mỗi thế hệ HS.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

a. Mục tiêu:

- HS thực hiện được những hoạt động, việc làm cụ thể để xây dựng truyền thống nhà trường.
- HS hào hứng, chủ động tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS thực hiện những hoạt động, việc làm cụ thể để xây dựng truyền thống nhà trường.

c. Sản phẩm: HS thực hiện được những hoạt động, việc làm cụ thể để xây dựng truyền thống nhà trường.

d. Cách thức tiến hành:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Tham gia cuộc thi “Em yêu trường em” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phát động.*



- GV phổ biến thể lệ cuộc thi và hướng dẫn:

+ HS lựa chọn những việc cần làm (đã liệt kê ở Hoạt động 2, SGK – trang 10) để thiết kế sản phẩm tham gia cuộc thi.

+ HS có thể làm theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.

- GV gợi ý:

+ Về nội dung: HS thiết kế sản phẩm thể hiện truyền thống nhà trường.

+ Về hình thức: HS có thể làm thơ, quay đoạn phim ngắn, viết bài văn ngắn hoặc chụp một số bức ảnh về những hoạt động cụ thể của lớp.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- HS có thể đưa sản phẩm đã hoàn thiện của mình lên tài khoản mạng xã hội của trường hoặc dán lên giấy trắng khổ A0 để triển lãm tại lớp học.
- HS có thể hoàn thiện ở nhà nếu sản phẩm chưa làm xong trên lớp. Sản phẩm sẽ được giới thiệu, trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp.
- Các HS khác có thể chụp lại hình ảnh sản phẩm và các hoạt động lớp mình đã thực hiện để xây dựng truyền thống nhà trường theo quy định của cuộc thi “Em yêu trường em”.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

THAM GIA NHỮNG VIỆC LÀM CỤ THỂ ĐỂ GÓP PHẦN XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

a. Mục tiêu:

- HS tích cực tham gia các hoạt động góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- HS vận động được các bạn cùng tham gia hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tham gia các hoạt động góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

c. Sản phẩm: HS tham gia các hoạt động góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

d. Cách thức tiến hành:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động sau:
 - + Thường xuyên tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường như xây dựng văn hóa nhà trường, kết nối nhà trường và cộng đồng, tham gia các sự kiện nhà trường tổ chức hoặc các ngày nghỉ lễ kỉ niệm của nhà trường.
 - + Vận động các bạn cùng tham gia hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.
 - + Ghi lại và chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động.



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi hoặc chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá thái độ tham gia các hoạt động của HS.
- **GV kết luận bài học:**

- + *Hiểu và đóng góp vào việc xây dựng truyền thống nhà trường là việc mỗi chúng ta cần tích cực tham gia để thể hiện lòng biết ơn, sự tự hào và trách nhiệm đối với nhà trường.*
- + *Văn hóa, truyền thống của nhà trường là do tất cả các thành viên trong nhà trường tạo dựng và phát triển, bắt đầu từ những hành động rất nhỏ của bản thân mỗi người.*
- + *Khi chúng ta cảm nhận được những giá trị tốt đẹp của nhà trường thì các em cũng có sự cảm nhận tốt đẹp về bản thân mình hơn.*

- GV kết thúc tiết học.

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn tập lại kiến thức đã học:
- + *Hiểu biết về truyền thống của nhà trường.*
- + *Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.*
- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp: Chia sẻ kết quả cuộc thi “Em yêu trường em” và chia sẻ kế hoạch về hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.

Ngày soạn: 18/9/2023

Ngày dạy: 23/9/2023

Tuần 3 - Tiết 9. SHL – Chia sẻ kết quả cuộc thi “Em yêu trường em”; Chia sẻ kế hoạch về hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS cảm nhận được bầu không khí thoải mái, tích cực khi được tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.
- HS chia sẻ được những việc làm cụ thể bản thân đã thực hiện để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- HS đánh giá được kết quả thực hiện Chủ đề 1.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm các em đã làm được khi tham gia cuộc thi “Em yêu trường em” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phát động.
- GV nhận xét và khen ngợi các sản phẩm đẹp, thể hiện được sự tự hào và yêu mến trường, lớp của HS.
- HS trong lớp chia sẻ những bài học rút ra được, những điều mới mẻ thu nhận được từ cuộc thi “Em yêu trường em”.
- GV tổ chức cho HS trong lớp chia sẻ những việc làm cụ thể bản thân đã thực hiện để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- GV tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 1.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 1

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 1 theo các tiêu chí sau:

- Nêu được ít nhất 3 việc làm cần thiết để xây dựng và giữ gìn tình bạn.
 - Liệt kê được ít nhất 4 dấu hiệu của bắt nạt học đường.
 - Thực hiện được ít nhất 3 việc nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường.
 - Kể lại được 2 việc đã làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
 - Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chủ đề do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường tổ chức.
- **Đạt:** *Thực hiện được ít nhất 3 tiêu chí.*
 - **Chưa đạt:** *Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống*

2. GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/tổ.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ			
Họ và tên: Lớp: Trường:			
1. Tự đánh giá			
Tích ✓ vào ô phù hợp:			
STT	Nội dung	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
1	Nêu được ít nhất 3 việc làm cần thiết để xây dựng và giữ gìn tình bạn.		
2	Liệt kê được ít nhất 4 dấu hiệu của bắt nạt học đường		
3	Thực hiện được ít nhất 3 việc nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường.		
4	Kể lại được 2 việc đã làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.		
5	Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chủ đề do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí		

Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường tổ chức.		
--	--	--

Tổng kết:/5 tiêu chí – Đạt/Không đạt

2. Đánh giá đồng đẳng trong tổ/nhóm

.....

.....

.....

3. Ý kiến chung của giáo viên

.....

.....

.....

Ngày soạn: 25/9/2023

Ngày dạy: 30/9/2023

CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.
- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
- Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực thích ứng, phẩm chất trách nhiệm, tự chủ.

Tuần 4 - Tiết 10. Sinh hoạt dưới cờ - Tham gia nói chuyện về chuyên đề “Nét đẹp tuổi trăng tròn”

I. MỤC TIÊU:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Giới thiệu được một số đặc điểm của lứa tuổi HS THCS thông qua các hình thức khác nhau.
- Rèn luyện được tính tự tin và khả năng tự nhận bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Một số tài liệu, video clip về đặc điểm lứa tuổi HS THCS.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Tư vấn cho HS lớp trực tuần chọn MC.
- Nhận đăng kí tham gia hoạt động của các lớp và lên chương trình.

2. Đối với HS

- Các thông tin để giới thiệu về đặc điểm của lứa tuổi HS THCS thông qua các hình thức như: hát, đọc thơ, thuyết trình, trình diễn thời trang, múa, tiểu phẩm,...
- Đăng kí các tiết mục với nhà trường.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Chào cơ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

- MC giới thiệu nội dung và ý nghĩa của chủ đề hoạt động.
- Các lớp lên trình bày các tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.
- Bình chọn tiết mục hay nhất theo các tiêu chí:
 - + Nội dung thể hiện được đặc điểm của lứa tuổi HS THCS.
 - + Hình thức thể hiện hấp dẫn, có tính sáng tạo.
 - + Có sự chuẩn bị và thái độ tham gia tích cực.
- Đại diện BTC tổng kết hoạt động.

ĐÁNH GIÁ

- Mời một số HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc của bản thân sau khi tham sự hoạt động sinh hoạt theo chủ đề.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- Yêu cầu HS suy ngẫm về những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

Ngày soạn: 25/9/2023

Ngày dạy: 30/9/2023

Tuần 4 - Tiết 11. HĐ giáo dục – Tính cách và cảm xúc của tôi

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- Rèn luyện được kĩ năng nhận thức những nét tính cách đặc trưng của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

Năng lực riêng:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- Có kĩ năng nhận thức những nét tính cách đặc trưng của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

3. Phẩm chất: Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Ví dụ minh họa về một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Ví dụ minh họa về điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

2. Đối với HS

- Giấy trắng khổ A4, bút viết.
- Các tình huống thay đổi cảm xúc của bản thân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: GV tạo tâm thế hào hứng cho HS thông qua việc chơi trò chơi “Kịch câm”.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi, HS tham gia nhiệt tình.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ GV đề ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “**Kịch câm**”.
- GV mời khoảng 4 HS xung phong làm nghệ sĩ kịch câm.
- GV hướng dẫn cách chơi:
 - + *Mỗi HS sẽ được phát một mảnh giấy có ghi một nét tính cách, ví dụ:*
 - (1) *Cẩn thận*
 - (2) *Bữa bãi, cầu thả*
 - (3) *Vui vẻ, thân thiện*
 - (4) *Nhút nhát, tự ti,...*

+ *HS suy nghĩ và thể hiện tính cách đó bằng ngôn ngữ cơ thể.*

+ *Lần lượt từng “nghệ sĩ kịch câm” lên thể hiện trước lớp, các bạn khác quan sát và đoán tính cách mà “nghệ sĩ” đã thể hiện.*

- Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Làm thế nào để đoán được những nét đặc trưng trong tính cách của một cá nhân? Vì sao?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS cả lớp lắng nghe và tham gia chơi trò chơi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.
- GV kết luận: *Những nét đặc trưng trong tính cách của một cá nhân được biểu hiện thông qua các cử chỉ, điệu bộ, hành động, việc làm, thói quen,... của người đó.*
- GV dẫn dắt HS vào bài học: **Tính cách và cảm xúc của tôi (Tiết 1).**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết cách xác định những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc nhóm để chia sẻ về những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân và cách xác định những đặc trưng đó.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân và cách xác định những đặc trưng đó.

d. Cách thức tiến hành:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
-----------------------	------------------

Nhiệm vụ 1. Chia sẻ một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ: *Chia sẻ về một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.*

- GV gợi ý về một số nét đặc trưng trong tính cách:

- + Dịu dàng
- + Vui vẻ
- + Nhiệt tình
- + Hài hước
- + Năng động,...

- GV có thể tự nêu những nét đặc trưng trong tính cách của bản làm ví dụ để HS biết cách thực hiện nhiệm vụ.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ bản thân, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời một số HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- GV mời một số HS khác nêu cảm nhận của bản thân sau khi nghe các bạn chia sẻ.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét và chốt lại những nét đặc trưng trong tính cách của HS dựa vào nội dung mà HS đã chia sẻ.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận về cách xác định nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

I. Tìm hiểu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

1. Chia sẻ một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

Chia sẻ một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân:

Gợi ý:

- Dịu dàng
- Năng động
- Cởi mở
- Hiếu thắng,...

2. Thảo luận về cách xác định nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi: <i>Làm thế nào để xác định được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hình thành nhóm, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ. - GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận. Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp. - GV mời một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua hoạt động. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét và đánh giá. - GV kết luận: <i>Để xác định được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân, chúng ta cần căn cứ vào:</i> + <i>Những sở thích, hành vi, thói quen trong học tập, giao tiếp, ứng xử, lao động và sinh hoạt hằng ngày của bản thân.</i> + <i>Kết quả các hoạt động học tập, giao tiếp, ứng xử, lao động,... của bản thân.</i> + <i>Nhận xét của những người thân thiết, gần gũi và hiểu rõ về mình.</i>	Gợi ý: - Dựa trên những biểu hiện cụ thể trong hoạt động học tập, lao động và giao tiếp của bản thân. - Dựa trên nhận xét của các bạn, người thân.
--	--

Hoạt động 2. Tìm hiểu về sự thay đổi cảm xúc của bản thân và cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

a. Mục tiêu: HS nêu được các bước điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để chia sẻ các bước điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ được các bước điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

d. Cách thức tiến hành:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------	-------------------------

Nhiệm vụ 1. Nhận diện sự thay đổi cảm xúc của nhân vật trong tình huống.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS: *Nghiên cứu tình huống trong SGK_tr.14 và nhận diện sự thay đổi cảm xúc của nhân vật ở tình huống.*

- GV đưa ra tình huống: *Sáng Chủ nhật. Minh và Khoa hẹn nhau đi thăm một bạn trong nhóm bị ốm nhưng đã quá giờ hẹn 15 phút mà Minh vẫn chưa thấy Khoa đến. Nghĩ Khoa ngại đi xa hoặc đã quên hẹn, trời lại nắng nóng nên Minh rất bức bối, khó chịu. Đúng lúc Minh định bỏ về thì Khoa xuất hiện. Nhìn bạn mặt mũi đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại, thất thểu dắt chiếc xe đạp bị xẹp lốp. con giận của Minh bỗng chốc tan biến. Trong Minh chỉ còn thấy thương bạn vất vả và vì phải đi bộ cả một quãng đường dài dưới trời nắng nóng.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV gọi một số HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ trước lớp:

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp các ý kiến của HS, nhận xét và đánh giá.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2. Chia sẻ một tình huống em đã có sự thay đổi cảm xúc và cách điều chỉnh cảm

II. Tìm hiểu về sự thay đổi cảm xúc của bản thân và cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

1. Nhận diện sự thay đổi cảm xúc của nhân vật trong tình huống:

Gợi ý:

- Cảm xúc ban đầu: bức bối, khó chịu vì Khoa nghĩ Minh ngại đi xa hoặc quên hẹn.

- Thay đổi cảm xúc: Khi nhìn thấy Minh mặt mũi đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại, thất thểu dắt chiếc xe đạp bị hỏng thì cơn giận của Khoa đã tan biến.

2. Chia sẻ một tình huống em đã

xúc của em theo hướng tích cực.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm và thực hiện nhiệm vụ: *Chia sẻ trong nhóm một tình huống mà bản thân em đã có sự thay đổi cảm xúc và cách em điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.*

- GV hướng dẫn:

+ *Tình huống xảy ra như thế nào?*

+ *Cảm xúc khi đó của em là gì?*

+ *Cảm xúc đó đã thay đổi như thế nào?*

+ *Em đã làm gì để điều chỉnh được cảm xúc của mình?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, phân công và thực hiện nhiệm vụ của bản thân.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.

- GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp các ý kiến của HS, nhận xét và đánh giá.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 3. Thảo luận về cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm (4 HS) và trả lời câu hỏi:

+ *Cảm xúc tiêu cực thường nảy sinh do nguyên nhân chủ yếu nào?*

+ *Suy nghĩ tích cực/tiêu cực ảnh hưởng như thế nào đến cảm xúc của bản thân? Nêu ví dụ.*

+ *Phải điều chỉnh cảm xúc tiêu cực như thế nào*

có sự thay đổi cảm xúc và cách điều chỉnh cảm xúc của em theo hướng tích cực.

Gợi ý:

- Tình huống xảy ra

- Cảm xúc lúc đó

- Cảm xúc khi đã thay đổi

- Cách điều chỉnh cảm xúc

3. Thảo luận về cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực:

Gợi ý:

- Cảm xúc tiêu cực nảy sinh do sự tức giận, bối rối, bồn chồn, lo lắng, sợ hãi, ghen tỵ, buồn bã, xấu hổ, bất an,...

sao cho hiệu quả?

- *Lưu ý:* GV có thể lấy trường hợp thực tế của bản thân mình để minh họa, làm rõ thêm về các bước điều chỉnh cảm xúc tiêu cực thành cảm xúc tích cực.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, phân công và thực hiện nhiệm vụ của bản thân.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp các ý kiến của HS, nhận xét và đánh giá.

- GV tóm tắt các bước điều chỉnh cảm xúc tiêu cực sang cảm xúc tích cực bằng sơ đồ:



- GV kết luận Hoạt động 2:

+ *Trong cuộc sống hàng ngày, có rất nhiều sự việc, tình huống xảy ra tác động đến cảm xúc của mỗi chúng ta. Nếu tác động đó tạo nên cảm xúc tích cực sẽ mang lại suy nghĩ, hành vi, cách ứng xử tích cực cho ta.*

+ *Ngược lại, nếu ta có cảm xúc tiêu cực trước tác động nào đó sẽ dẫn tới suy nghĩ, hành vi, cách ứng xử tiêu cực, có thể gây ra những hậu quả không tốt, thậm chí rất nguy hại.*

+ *Vì vậy, nhận diện được và biết cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực là kỹ năng sống cần thiết mà mỗi người cần rèn*

- Suy nghĩ tiêu cực dẫn tới những hành vi, cư xử, lời nói tiêu cực vì trong lúc nóng giận, mất bình tĩnh.

+ Ví dụ: Anh Nam rất tức giận vì Nhung làm hỏng mô hình đồ chơi của anh nên đã quát nạt và đánh Nhung.

- Suy nghĩ tích cực dẫn tới những hành vi, cư xử, lời nói tích cực vì tinh thần đang thoải mái.

+ Ví dụ: Hoa chạy nhảy làm vỡ bình hoa của mẹ nhưng mẹ không quát nạt, đánh Hoa mà chỉ đưa ra những lời khuyên nhẹ nhàng để Hoa hiểu.

- Cách điều chỉnh cảm xúc tiêu cực thành tích cực hiệu quả:

+ Bình tĩnh, hít một hơi thật sâu.

+ Ngồi thiền.

+ Tâm sự với người tin cậy.

+ Chấp nhận cảm xúc tiêu cực.

<i>luyện để làm cho cuộc sống tinh thần của chúng ta trở nên tốt đẹp hơn.</i>	
---	--

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn tập lại kiến thức đã học:
- + Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- + Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp: Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng xác định nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

Ngày soạn: 25/9/2023

Ngày dạy: 30/9/2023

Tuần 4 - Tiết 12. SHL – Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng xác định nét đặc trưng trong tính cách của bản thân

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện tính cách của bản thân.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả rèn luyện tính cách trong thực tiễn của HS.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu chia sẻ về kết quả rèn luyện tính cách của HS trong thực tiễn, cảm xúc, những khó khăn HS đã gặp phải và biện pháp các em đã vượt qua khó khăn, nếu có.
- HS chia sẻ theo nhóm.
- Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện chia sẻ trước lớp.
- Thảo luận chung cả lớp về những biện pháp giúp các bạn vượt qua khó khăn gặp phải trong quá trình rèn luyện tính cách.
- GV nhận xét chung, khen ngợi những HS đã rèn luyện tốt và động viên, khích lệ những HS khác tiếp tục rèn luyện theo gương các bạn.

Ngày soạn: 2/10/2023

Ngày dạy: 7/10/2023

CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.
- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
- Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực thích ứng, phẩm chất trách nhiệm, tự chủ.

Tuần 5 - Tiết 13. Sinh hoạt dưới cờ - Tham gia cuộc thi “Nghệ sĩ kịch câm tài ba”

I. MỤC TIÊU:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thể hiện được cảm xúc thông qua ngôn ngữ cơ thể.
- Rèn luyện được kĩ năng thể hiện và nhận biết cảm xúc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Thiết kế một vài kịch bản kịch câm ngắn với nhiều cung bậc cảm xúc của nhân vật trong vở diễn.

2. Đối với HS

- Tập thể hiện các cung bậc cảm xúc thông qua ngôn ngữ cơ thể.
- Đăng kí tham gia cuộc thi với BTC.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

- MC giới thiệu chủ đề cuộc thi và thành phần BGK.
- Đại diện BGK công bố thể lệ cuộc thi: Các nhóm tham gia thi sẽ bốc thăm kịch bản và chuẩn bị trong 5 phút. Sau 5 phút, các nhóm sẽ biểu diễn tiểu phẩm kịch câm theo thứ tự bốc thăm, thể hiện cảm xúc của nhân vật qua ngôn ngữ cơ thể, nhóm nào thể hiện tốt nhất sẽ thắng cuộc.
- Lần lượt các nhóm lên bốc thăm và trình diễn tiểu phẩm.
- Sau mỗi tiểu phẩm, các “khán giả” sẽ thảo luận, nhận xét về khả năng thể hiện cảm xúc của các “diễn viên”.
- BGK công bố kết quả cuộc thi và trao giải thưởng cho các Nghệ sĩ kịch câm giỏi nhất.

ĐÁNH GIÁ

- Mời một số HS chia sẻ những thu hoạch về cách thể hiện cảm xúc và cảm xúc của bản thân sau khi tham dự cuộc thi.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- Yêu cầu HS suy ngẫm về cách thể hiện cảm xúc của bản thân.

Ngày soạn: 2/10/2023

Ngày dạy: 7/10/202

Tuần 5 - Tiết 14. HĐ giáo dục – Tính cách và cảm xúc của tôi

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- Rèn luyện được kĩ năng nhận thức những nét tính cách đặc trưng của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

Năng lực riêng:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- Có kĩ năng nhận thức những nét tính cách đặc trưng của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

3. Phẩm chất: Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Ví dụ minh họa về một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Ví dụ minh họa về điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

2. Đối với HS

- Giấy trắng khổ A4, bút viết.
- Các tình huống thay đổi cảm xúc của bản thân.
- Bút dạ, phấn viết bảng.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: GV tạo tâm thế hào hứng cho khi vào bài học mới thông qua việc xem video.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS xem video và trả lời câu hỏi, HS tham gia nhiệt tình.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ GV đề ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho học sinh xem video sau: youtu.be/mClBkFwKcZs

- GV đặt câu hỏi:

+ Sau khi xem xong video, em hãy cho biết tại sao bạn Bờm lại tức giận với bạn Cò?

+ Bạn Bờm đã làm gì để điều chỉnh cảm xúc của bản thân?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: **Tính cách và cảm xúc của tôi (Tiết 2).**

B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

GIỚI THIỆU NHỮNG NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TÍNH CÁCH CỦA BẢN THÂN VÀ THỰC HÀNH ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC THEO HƯỚNG TÍCH CỰC

Hoạt động 3. Giới thiệu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân

a. Mục tiêu: HS xác định được và tự tin giới thiệu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS giới thiệu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

c. Sản phẩm: HS giới thiệu được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

d. Cách thức tiến hành:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy xác định những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân và giới thiệu những nét tính cách đó dưới một hình thức tùy chọn.*

- GV gợi ý một số hình thức:

+ Vẽ chân dung

+ Diễn kịch câm

+ Viết bài,...



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.
- HS chuẩn bị cá nhân, sau đó giới thiệu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân với các bạn trong nhóm.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV yêu cầu mỗi nhóm cử ra một bạn có cách giới thiệu ấn tượng nhất để giới thiệu trước lớp.
- Các nhóm khác lắng nghe, quan sát và nhận xét.
- GV tổ chức cho cả lớp bình chọn bạn có cách giới thiệu ấn tượng nhất.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp ý kiến của các HS.
- **GV nhận xét, đánh giá và kết luận Hoạt động 3:** *Mỗi người đều có những nét tính cách đặc trưng riêng, không giống với bất kì ai khác. Chúng ta hãy tự tin về những nét tính cách tích cực của bản thân.*

Hoạt động 4. Thực hành điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực

- a. Mục tiêu:** HS đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và đề xuất cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- c. Sản phẩm:** HS đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- d. Cách thức tiến hành:**

Nhiệm vụ 1. Đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.
- GV yêu cầu HS:
 - + *Đề xuất cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực của các nhân vật ở các tình huống trong SGK_trang 16.*
 - + *Sau đó, xây dựng kịch bản và sắm vai thể hiện cách điều chỉnh cảm xúc của nhân vật đó.*

- GV đưa ra tình huống:

+ *Tình huống 1: Bài kiểm tra môn Ngữ Văn vừa rồi Bình nghĩ mình sẽ được ít nhất 7 điểm. Tuy nhiên, đến khi trả bài, Bình chỉ được 5 điểm. Bình cho rằng thầy giáo chấm bài của mình quá chặt nên rất buồn và thất vọng.*

+ *Tình huống 2: Chuẩn bị kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11, Hoa đăng kí tham gia vào nhóm làm báo tường vì bạn rất thích vẽ. Tuy nhiên, lớp trưởng lại phân công Hoa chuẩn bị một tiết mục văn nghệ để tham gia Hội diễn văn nghệ của trường. Hoa rất khó chịu vì nghĩ rằng lớp trưởng không quan tâm đến nguyện vọng của mình.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, phân công và thực hiện nhiệm vụ của bản thân.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ qua phần sắm vai xử lí tình huống của nhóm mình:

+ *Tình huống 1: Bình nên xem xét lại bài của mình xem liệu nó có đúng là như vậy không, nếu còn thắc mắc nên trực tiếp đi hỏi thầy để thầy giải thích tại sao lại chấm bài mình như vậy.*

+ *Tình huống 2: Hoa nên nói chuyện rõ với lớp trưởng rằng mình không có năng khiếu về việc múa, hát mà mình chỉ có biết vẽ. Nếu bạn vẫn muốn lớp tham gia múa hát thì bạn nên cân nhắc bạn khác.*

- Các nhóm khác lắng nghe, quan sát và nhận xét.

- GV mời một số HS nêu nhận xét và những điều học hỏi được qua quan sát kết quả thực hành của các nhóm.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét và đánh giá.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2. Thực hành điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS:

+ *Nghĩ về 1 – 2 tình huống gần nhất mà bản thân đã có cảm xúc tiêu cực và nguyên nhân tạo nên cảm xúc đó.*

+ *Sau đó, suy nghĩ lại về sự việc xảy ra theo hướng lạc quan, tích cực và ghi lại kết quả theo mẫu sau:*

Tình huống	Cảm xúc tiêu cực đã có	Suy nghĩ dẫn đến cảm xúc tiêu cực	Suy nghĩ tích cực sau khi điều chỉnh
1)			
2)			

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời một số HS chia sẻ kết quả thực hành.
- Các HS khác lắng nghe, quan sát và nhận xét.
- GV mời một số HS khác nêu những điều học hỏi được từ chia sẻ của các bạn.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét và đánh giá.
- GV nhận xét chung và kết luận Hoạt động 4 dựa vào kết quả thực hành của HS.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

RÈN LUYỆN KHẢ NĂNG ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC CỦA BẢN THÂN THEO HƯỚNG TÍCH CỰC TRONG CÁC TÌNH HUỐNG THỰC TIỄN

a. Mục tiêu: HS thực hiện được việc rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS thực hiện được việc rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

c. Sản phẩm: HS thực hiện được việc rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

d. Cách thức tiến hành:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động sau:
 - + *Thực hiện điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong cuộc sống hằng ngày.*
 - + *Ghi lại kết quả điều chỉnh cảm xúc của em và những khó khăn khi thực hiện để chia sẻ với thầy cô, các bạn.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời một số HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).
- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá thái độ tham gia các hoạt động của HS.

- GV kết luận bài học:

+ *Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách và cảm xúc của bản thân, đồng thời biết cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực là những kỹ năng sống cần thiết đối với mỗi người, giúp ta luôn lạc quan, tự tin trong cuộc sống, thiết lập được mối quan hệ tốt đẹp với mọi người và luôn biết hành động theo hướng tích cực.*

+ *Vì vậy, chúng ta hãy tích cực tham gia các hoạt động để nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân, đồng thời luôn học hỏi những tính cách tốt của bạn bè và những người sống quanh ta để tự hoàn thiện bản thân. Cùng với đó cũng cần tích cực rèn luyện để có khả năng điều chỉnh cảm xúc và hành động theo hướng tích cực.*

- GV kết thúc tiết học.

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn tập lại kiến thức đã học:
 - + *Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.*
 - + *Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.*
 - + *Rèn luyện được kỹ năng nhận thức những nét tính cách đặc trưng của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.*
- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp: Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng nhận diện cảm xúc và điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

Ngày soạn: 2/10/2023

Ngày dạy: 7/10/202

Tuần 5 - Tiết 15. SHL – Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng nhận diện cảm xúc và điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu: HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực dựa vào các câu hỏi gợi ý sau:
 - + *Tình huống xảy ra như thế nào?*
 - + *Cảm xúc tiêu cực của em khi đó là gì?*
 - + *Em đã điều chỉnh cảm xúc đó như thế nào và ứng xử ra sao?*
 - + *Em đã gặp những khó khăn gì trong quá trình vận dụng, rèn luyện kỹ năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong thực tiễn, nếu có?*
 - + *Em đã làm gì để vượt qua những khó khăn đó?*
- HS chia sẻ theo nhóm.
- Thảo luận chung cả lớp về những biện pháp vượt qua khó khăn gặp phải trong quá trình rèn luyện kỹ năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong thực tiễn.
- GV nhận xét chung, khen ngợi những HS đã rèn luyện tốt và động viên, khích lệ những HS khác tiếp tục rèn luyện theo gương các bạn.

Ngày soạn: 9/10/2023

Ngày dạy: 14/10/202

CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.
- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.

- Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực thích ứng, phẩm chất trách nhiệm, tự chủ.

Tuần 6 - Tiết 16. Sinh hoạt dưới cờ - Tọa đàm về vai trò của tranh biện và thương thuyết trong cuộc sống hiện đại

I. MỤC TIÊU:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Trình bày được vai trò quan trọng của tranh biện và thương thuyết trong cuộc sống hiện đại.
- Có ý thức rèn luyện khả năng tranh biện và thương thuyết.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Nội dung bài thuyết trình về vai trò quan trọng của tranh biện, thương thuyết trong cuộc sống hiện đại và ví dụ minh họa.
- Một số câu hỏi dẫn dắt HS thảo luận.

2. Đối với HS

- Chuẩn bị trước một số ý kiến liên quan đến nội dung buổi tọa đàm.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

- TPT/GV trực tuần nêu chủ đề tọa đàm và dẫn dắt HS thảo luận theo một số câu hỏi gợi ý đã chuẩn bị.
- HS trao đổi, chia sẻ ý kiến.
- TPT/GVCN lớp trực tuần tóm tắt các ý kiến và kết luận về vai trò quan trọng của tranh biện, thương thuyết trong cuộc sống, đồng thời đưa ra minh chứng:
 - + Cuộc sống hiện đại đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết, trong đó có những vấn đề cần có sự hợp tác giữa các cá nhân/ tổ chức/ cộng đồng/ quốc gia. Mỗi cá nhân/ tổ chức/ cộng đồng/ quốc gia có thể có những quan điểm, những cách tiếp cận khác nhau trong việc giải quyết vấn đề.
 - + Cuộc sống hiện đại cũng tạo ra sự cạnh tranh quyết liệt về nhiều mặt giữa các cá nhân/ tổ chức/ cộng đồng/ quốc gia.
 - + Để tồn tại và cùng hợp tác, phát triển trong xã hội hiện đại, con người cần phải có khả năng tranh biện và thương thuyết.

ĐÁNH GIÁ

- HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc sau khi tham dự tọa đàm.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- HS tranh biện với bạn bè, người thân về một số vấn đề liên quan đến lứa tuổi HS THCS.

Ngày soạn: 9/10/2023

Ngày dạy: 14/10/202

Tuần 6 - Tiết 17. HĐ giáo dục – Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nêu được cách tranh biện, thương thuyết.
- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
- Rèn luyện được kĩ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

Năng lực riêng:

- Nêu được cách tranh biện, thương thuyết.
- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
- Có được kĩ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

3. Phẩm chất: Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Một số ví dụ về tranh biện, thương thuyết.
- Một số câu chuyện về các nhà thương thuyết nổi tiếng của Việt Nam và thế giới.
- Một số vấn đề mang tính thời sự đối với HS THCS hiện nay để tổ chức cho HS tham gia tranh biện.
- Mẫu kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.

2. Đối với HS

- Giấy, bút để ghi chép chuẩn bị cho tranh biện, thương thuyết.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: GV tạo tâm thế hào hứng cho HS thông qua việc kể chuyện về một số nhà thương thuyết nổi tiếng trong lịch sử.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS nghe kể chuyện, HS tham gia nhiệt tình.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ GV đề ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV kể cho HS nghe một số câu chuyện về các nhà thương thuyết nổi tiếng trong lịch sử (*Bill Clinton, Jimmy Carter,...*).

- Kết thúc phần kể chuyện, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu cảm xúc của em sau khi nghe những câu chuyện trên.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS cả lớp lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV mời một số HS chia sẻ thu hoạch.

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi (Tiết 1).*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu về cách tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được cách tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân và những điểm cần lưu ý khi tranh biện, thương thuyết.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc nhóm để chia sẻ về cách tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân và những điểm cần lưu ý khi tranh biện, thương thuyết.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ được cách tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân và những điểm cần lưu ý khi tranh biện, thương thuyết.

d. Cách thức tiến hành:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1. Chia sẻ các tình huống em đã tham gia tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. - GV giao nhiệm vụ và yêu cầu HS chia sẻ về	1. Chia sẻ các tình huống em đã tham gia tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân. <i>Chia sẻ các tình huống em đã tham gia tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của</i>

các tình huống em đã tham gia tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân.

- GV hướng dẫn: *HS hồi tưởng lại kinh nghiệm đã có của bản thân về kỹ năng tranh biện, thương thuyết và chia sẻ trong nhóm ở lớp.*

- GV gợi ý:

+ *Em đã tranh biện, thương thuyết với ai?*

+ *Em đã thực hiện cuộc tranh biện, thương thuyết như thế nào? Kết quả ra sao?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ bản thân, liên hệ thực tế và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.

- Các HS khác lắng nghe và nhận xét.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận về cách tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.

- GV yêu cầu: *Em hãy nêu các bước lập luận khi tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân và những điều lưu ý để tranh biện có hiệu quả.*

- GV gợi ý:

Chủ đề tranh biện: Mạng xã hội rất hữu ích cho mọi người

bản thân:

Gợi ý:

- Người mà em đã tranh biện, thương thuyết cùng

- Diễn biến của cuộc tranh biện, thương thuyết

- Kết quả của cuộc tranh biện, thương thuyết

2. Thảo luận về cách tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân.

Gợi ý:

*** Các bước lập luận khi tranh biện:**

- Trình bày rõ ràng luận điểm hay lí do chính vì sao ủng hộ hoặc phản đối.

- Đưa ra các lí lẽ, dẫn chứng,... để giải thích, chứng minh cho luận điểm.

- Đưa ra kết luận chung.

*** Những lưu ý để tranh biện có**

Các bước lập luận	Nhóm ủng hộ	Nhóm phản đối
1. Trình bày rõ ràng luận điểm hay lí do chính vì sao ủng hộ hoặc phản đối.	Mạng xã hội cập nhật thông tin mới nhanh hơn tất cả các kênh truyền thông khác.	Mạng xã hội truyền tải nhiều thông tin không đáng tin cậy và sai sự thật.
2. Đưa ra các lí lẽ, dẫn chứng... để giải thích, chứng minh cho luận điểm.	– Thực tế là có rất nhiều người đã sử dụng mạng xã hội để tìm kiếm thông tin mới. Tỷ lệ số người sử dụng các trang mạng xã hội trên thế giới và ở Việt Nam ngày càng gia tăng. – ...	Thực tế cho thấy có không ít người đã tìm kiếm những thông tin chưa được kiểm chứng và ảnh hưởng đến công việc, cuộc sống.
3. Đưa ra kết luận chung.	Mạng xã hội hữu ích cho mọi người trong tìm kiếm thông tin nhưng cần phải được kiểm chứng.	

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, phân công và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.

- Các nhóm khác chú ý lắng nghe và nhận xét.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét và đánh giá.

- GV kết luận Nhiệm vụ 2:

+ *Cách lập luận khi tranh biện: (1) Trình bày rõ luận điểm hay lí do ủng hộ/ phản đối → (2) Đưa ra các lí lẽ, dẫn chứng, số liệu thống kê để giải thích, chứng minh cho luận điểm → (3) Đưa ra kết luận chung*

+ *Lưu ý khi tranh biện: Nắm vững quan điểm của bản thân; tự tin, cởi mở, thẳng thắn; lập luận rõ ràng, chặt chẽ, có ví dụ, số liệu, dẫn chứng minh họa; tôn trọng, lắng nghe ý kiến của đối phương.*

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 3. Thảo luận về cách thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và thực hiện

hiệu quả:

- Trình bày, lập luận rõ ràng, chặt chẽ.

- Nắm vững quan điểm của bản thân.

- Tự tin, cởi mở, thẳng thắn.

- Tôn trọng, lắng nghe ý kiến đối phương.

3. Thảo luận về cách thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân.

Gợi ý:

* *Cách thương thuyết của nhân vật Hùng trong tình huống:*

- Bạn Hùng đã ngồi nói chuyện với

nhiệm vụ: *Nghiên cứu tình huống trong SGK_trang 17, 18 và chỉ ra cách thương thuyết của nhân vật Hùng.*

- GV đưa ra tình huống:

Hùng rất muốn tham gia Câu lạc bộ bóng đá. Tuy nhiên, mẹ chỉ muốn Hùng dành tất cả thời gian cho việc học. Hùng đã thương thuyết như sau:

Hùng: Mẹ ơi, con muốn được tham gia câu lạc bộ bóng đá của trường.

Mẹ Hùng: Không được đâu, nhiệm vụ chính của con bây giờ là học tập. Con phải dành nhiều thời gian cho việc này.

Hùng: Thưa mẹ, bóng đá là môn thể thao tốt cho sự phát triển thể chất của lứa tuổi chúng con. Câu lạc bộ chỉ sinh hoạt 1 lần/tuần nên không ảnh hưởng đến thời gian học tập. Nhiều bạn tham gia câu lạc bộ bóng đá mà vẫn học rất tốt đấy ạ.

Mẹ Hùng: Nhưng mẹ lo con mãi mê đá bóng rồi sao những chuyện học hành.

Hùng: Con hứa với mẹ là sẽ không để ảnh hưởng đến học tập. Xin mẹ cho phép con tham gia câu lạc bộ thử một tháng. Sau một tháng, nếu việc này ảnh hưởng đến thời gian và kết quả học tập thì con sẽ không tham gia câu lạc bộ nữa được không ạ?

Mẹ Hùng im lặng mỉm cười.

Hùng: Vậy mẹ đồng ý cho con tham gia câu lạc bộ bóng đá rồi nhé. Con cảm ơn mẹ, ngày mai con sẽ nộp đơn xin tham gia câu lạc bộ ạ.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm.

- GV yêu cầu: *Em hãy nêu cách thương thuyết và những điều cần lưu ý để thương thuyết có hiệu quả.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, trao đổi và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời đại diện một số nhóm thể hiện kết quả giải quyết tình huống.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận về cách thương thuyết và những điều cần lưu ý.

- Các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có)

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét và đánh giá.

- GV kết luận **Nhiệm vụ 3:**

+ *Các bước thương thuyết:*

mẹ một cách nghiêm túc. Bạn nói cho mẹ nghe về lợi ích của việc tham gia câu lạc bộ bóng đá và điều đó sẽ không ảnh hưởng tới việc học. Bạn Hùng cũng hứa vẫn sẽ chăm chỉ học hành.

*** Cách thương thuyết:**

- Nêu những yêu cầu cụ thể của mình, những gì mình muốn hoặc không muốn.

- Lắng nghe yêu cầu của đối phương và đưa ra một thỏa hiệp tương xứng.

- Trong trường hợp nảy sinh mâu thuẫn, tìm một cách giải quyết khác mà cả hai bên cùng chấp nhận.

- Chốt lại ý kiến đồng thuận của cả hai bên.

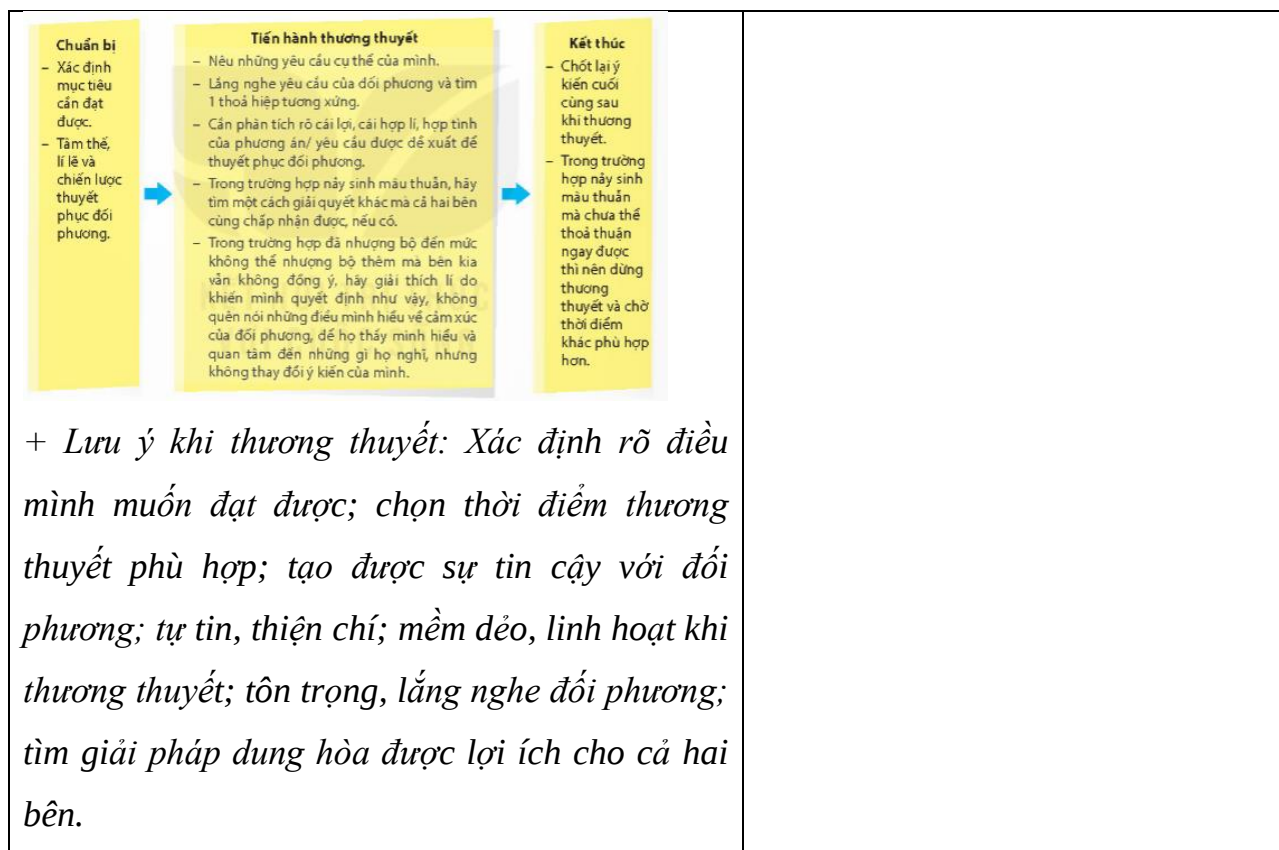
*** Những điều cần lưu ý để thương thuyết hiệu quả:**

- Tôn trọng, lắng nghe đối phương.

- Tạo cảm tình với đối phương.

- Tự tin, thiện chí.

- Chọn thời điểm thương thuyết phù hợp.



* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn tập lại kiến thức đã học:
- + *Nêu được cách tranh biện, thương thuyết.*
- + *Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.*
- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp: Chia sẻ kết quả tự đánh giá khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.

Ngày soạn: 9/10/2023

Ngày dạy: 14/10/2023

Tuần 6 - Tiết 18. SHL – Chia sẻ kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu: HS chia sẻ được kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.
- HS chia sẻ theo nhóm, nhận xét về những điểm phù hợp và chưa phù hợp trong kế hoạch của mỗi bạn.
- Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện chia sẻ trước lớp.
- Cả lớp thảo luận, nhận xét về kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của các bạn.
- GV nhận xét chung, nhắc nhở HS hoàn thiện kế hoạch rèn luyện theo góp ý và rèn luyện theo kế hoạch đã hoàn thiện.

Ngày soạn 16/10/2023

Ngày dạy: 21/10/2023

CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.
- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
- Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực thích ứng, phẩm chất trách nhiệm, tự chủ.

Tuần 7 - Tiết 19. Sinh hoạt dưới cờ - Tham gia tranh biện về một số vấn đề liên quan đến HS THCS

I. MỤC TIÊU:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Tranh biện được về một số vấn đề liên quan đến HS THCS.
- Rèn luyện được tính tự tin, khả năng tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Lựa chọn một vài vấn đề liên quan đến HS THCS ở địa phương để tổ chức cho HS tranh biện. Ví dụ:
 - + *Vấn đề bạo lực học đường, bắt nạt học đường ở HS THCS.*
 - + *Vấn đề HS nghiện trò chơi điện tử.*
 - + *Vấn đề HS sử dụng thuốc lá.*
 - + *Vấn đề ứng xử văn minh nơi công cộng của giới trẻ hiện nay.*
- Phổ biến trước những vấn đề sẽ được tổ chức tranh biện đến HS các lớp để các em chuẩn bị tham gia.
- Cử người điều khiển cuộc tranh biện của HS.

2. Đối với HS

- Chuẩn bị lí lẽ, lập luận để tham gia tranh biện về những vấn đề đã được nhà trường phổ biến

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Chào cơ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

- TPT/GVCN lớp trực tuần nêu chủ đề tranh biện.
- HS tự chọn theo hai nhóm: ủng hộ hoặc phản đối vấn đề đặt ra.
- Hai nhóm thảo luận, thống nhất các lí lẽ, lập luận, dẫn chứng để sử dụng khi tranh biện.
- Hai nhóm tiến hành tranh biện.
- Kết thúc cuộc tranh biện, TPT/GVCN lớp trực tuần nhận xét về khả năng tranh biện của hai nhóm.

ĐÁNH GIÁ

- HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc sau khi tham gia tranh biện/ theo dõi, quan sát các bạn tranh biện.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- HS thương thuyết với bạn bè, người thân để mọi người đồng thuận với cách giải quyết của bản thân về một vấn đề thực tiễn nào đó.

Ngày soạn 16/10/2023

Ngày dạy: 21/10/2023

Tuần 7 - Tiết 20. HĐ giáo dục

– Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nêu được cách tranh biện, thương thuyết.
- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
- Rèn luyện được kĩ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

Năng lực riêng:

- Nêu được cách tranh biện, thương thuyết.
- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
- Có được kĩ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

3. Phẩm chất: Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Một số ví dụ về tranh biện, thương thuyết.
- Một số câu chuyện về các nhà thương thuyết nổi tiếng của Việt Nam và thế giới.
- Một số vấn đề mang tính thời sự đối với HS THCS hiện nay để tổ chức cho HS tham gia tranh biện.
- Mẫu kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.

2. Đối với HS

- Giấy, bút để ghi chép chuẩn bị cho tranh biện, thương thuyết.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: GV tạo tâm thế hào hứng cho khi vào bài học mới thông qua việc xem video.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS xem video và trả lời câu hỏi, HS tham gia nhiệt tình.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ GV đề ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho học sinh xem video sau:

https://www.youtube.com/watch?v=ef_lApT7r54 (7:28 – 15:42)

- GV đặt câu hỏi: *Sau khi xem xong video, hãy cho biết em ủng hộ hay phản đối vấn đề được nêu trong video? Vì sao?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi (Tiết 2).***

B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

THỰC HÀNH TRANH BIỆN, THƯƠNG THUYẾT VÀ NHẬN DIỆN KHẢ NĂNG TRANH BIỆN, THƯƠNG THUYẾT CỦA BẢN THÂN

Hoạt động 2. Thực hành tranh biện, thương thuyết

a. Mục tiêu: HS bước đầu có kỹ năng tranh biện, thương thuyết

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS thực hành kỹ năng tranh biện, thương thuyết.

c. Sản phẩm: HS có được kỹ năng tranh biện, thương thuyết.

d. Cách thức tiến hành:

Nhiệm vụ 1. Thực hành tranh biện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS thành hai nhóm: nhóm ủng hộ và nhóm phản đối.

- GV yêu cầu: *Các em hãy tranh biện về quan điểm “Thức khuya chơi trò chơi điện tử có hại cho sự phát triển của bản thân”.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.

- HS tiến hành tranh biện theo các bước đã biết ở bài *Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi (Tiết 1).*

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời hai nhóm trình bày phần tranh biện của mình.
- Các HS khác lắng nghe, quan sát và nhận xét.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá về kĩ năng tranh biện của các nhóm.
- GV nhắc HS những vấn đề cần rút kinh nghiệm khi tranh biện.
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2. Thực hành thương thuyết

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ: *Thực hành thương thuyết trong tình huống sau:*

Lớp em chuẩn bị đi dã ngoại ở một địa điểm cách trường khoảng 10 km. Một số bạn đề nghị thuê ô tô đi cho nhanh và an toàn, trong khi một số bạn khác lại muốn đi bằng xe đạp để tiết kiệm chi phí.

- GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.
- GV yêu cầu HS: *Thực hành luyện tập kĩ năng thương thuyết trong nhóm về các vấn đề cần thương thuyết.*
- GV gợi ý:
 - + *Thương thuyết trong việc lựa chọn địa điểm tham quan, dã ngoại.*
 - + *Thương thuyết trong việc sử dụng khi đi tham quan, dã ngoại.*
 - + *Thương thuyết trong việc tổ chức một sự kiện chung của nhóm,...*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, phân công và thực hiện nhiệm vụ của bản thân.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời các nhóm lần lượt lên thể hiện quá trình thương thuyết trước lớp.
- Cả lớp quan sát, nhận xét và góp ý.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.
- GV lưu ý HS những vấn đề cần rút kinh nghiệm khi thương thuyết

Hoạt động 3. Nhận diện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân

a. Mục tiêu: HS tự đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong tranh biện, thương thuyết và lập được kế hoạch để rèn luyện nâng cao khả năng tranh biện, thương thuyết.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tự đánh giá điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong tranh biện, thương thuyết và lập kế hoạch để rèn luyện nâng cao khả năng tranh biện, thương thuyết.

c. Sản phẩm: HS tự đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong tranh biện, thương thuyết và lập được kế hoạch để rèn luyện nâng cao khả năng tranh biện, thương thuyết.

d. Cách thức tiến hành:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ:

+ *Dựa vào những kiến thức đã tìm hiểu được về tranh biện, thương thuyết, em hãy xác định những điểm còn hạn chế về khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.*

+ *Em hãy đề xuất các biện pháp rèn luyện về khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.*

- GV gợi ý:



- GV tiếp tục yêu cầu HS: *Lập kế hoạch rèn luyện để nâng cao khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân theo mẫu.*

- GV gợi ý:

Kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết

Họ và tên:

Điểm hạn chế về khả năng tranh biện, thương thuyết	Biện pháp khắc phục	Thời gian thực hiện	Kết quả mong đợi	Người/Phương tiện hỗ trợ
1)				
2)				

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời một số HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ cá nhân.
- GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân với các bạn trong nhóm hoặc trước lớp.
- Các HS khác lắng nghe, quan sát và nhận xét.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét và đánh giá.
- GV nhận xét chung và kết luận Hoạt động 3 dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

RÈN LUYỆN KHẢ NĂNG TRANH BIỆN, THƯƠNG THUYẾT

a. Mục tiêu: HS thực hiện được việc rèn luyện nâng cao khả năng tranh biện, thương thuyết theo kế hoạch đã xây dựng.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS thực hiện việc rèn luyện nâng cao khả năng tranh biện, thương thuyết theo kế hoạch đã xây dựng.

c. Sản phẩm: HS thực hiện được việc rèn luyện nâng cao khả năng tranh biện, thương thuyết theo kế hoạch đã xây dựng.

d. Cách thức tiến hành:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động sau:

+ Thực hiện các biện pháp rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết theo kế hoạch đã xây dựng của bản thân.

+ Ghi chép và chia sẻ kết quả sự tiến bộ của em sau mỗi lần tranh biện, thương thuyết.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời một số HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá thái độ tham gia các hoạt động của HS.

- GV kết luận bài học:

+ *Tranh biện và thương thuyết là những kỹ năng rất cần thiết cho mỗi người trong cuộc sống hiện đại. Có được kỹ năng tranh biện, thương thuyết không chỉ giúp chúng ta bảo vệ được quan điểm của mình mà còn giúp ta thương lượng, thuyết phục được người khác để đi đến thỏa thuận giải quyết vấn đề một cách thỏa đáng nhất, tránh được những mâu thuẫn không cần thiết.*

+ *Để làm điều đó, mỗi chúng ta cần biết cách tranh biện, thương thuyết một cách hiệu quả và thường xuyên thực hành để rèn luyện những kỹ năng đó.*

- GV kết thúc tiết học.

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn tập lại kiến thức đã học:

+ *Nêu được cách tranh biện, thương thuyết.*

+ *Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.*

+ *Rèn luyện được kỹ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.*

- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp: *Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm bản thân trong một số tình huống.*

Tiết 21. SHL – CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN, KHẢ NĂNG TRANH BIỆN, THƯƠNG THUYẾT CỦA BẢN THÂN

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu: HS chia sẻ được kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.
- HS chia sẻ theo nhóm, nhận xét về những điểm phù hợp và chưa phù hợp trong kế hoạch của mỗi bạn.
- Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện chia sẻ trước lớp.
- Cả lớp thảo luận, nhận xét về kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của các bạn.
- GV nhận xét chung, nhắc nhở HS hoàn thiện kế hoạch rèn luyện theo góp ý và rèn luyện theo kế hoạch đã hoàn thiện

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 2

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 2 theo các tiêu chí sau:

- Nhận diện được ít nhất 3 nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- Xác định được ít nhất 2 điểm mạnh và 2 điểm hạn chế của bản thân về khả năng tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
- **Đạt:** *Thực hiện được ít nhất 2 trong 3 tiêu chí.*
- **Chưa đạt:** *Chỉ thực hiện được 1 tiêu chí trở xuống*

2. GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

4. GV Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm/ tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ và tên:..... Lớp:..... Trường:.....

1. Tự đánh giá

Tích ✓ vào ô phù hợp:

STT	Nội dung	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
1	Nhận diện được ít nhất 3 nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.		
2	Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.		
3	Xác định được ít nhất 2 điểm mạnh và 2 điểm hạn chế của bản thân về khả năng tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.		

Tổng kết:/3 tiêu chí – Đạt/Không đạt

2. Đánh giá đồng đẳng trong tổ/nhóm

.....

.....

.....

3. Ý kiến chung của giáo viên

.....

.....

Ngày soạn 23/10/2023

Ngày dạy: 28/10/2023

TUẦN 8

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

1.1. Năng lực chung

- Tự chủ: Tích cực tự học và học hỏi, trao đổi thêm từ bạn bè về trách nhiệm của bản thân mình đối với mọi người xung quanh
- Giao tiếp, hợp tác:
 - + Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm, thể hiện khả năng hợp tác với các bạn trong nhóm.
 - + Mạnh dạn trong việc trao đổi, tranh luận với GV và các nhóm khác.
- Giải quyết vấn đề: Nêu cao trách nhiệm của bản thân trong việc tự giải quyết vấn đề của bản thân.

1.2. Năng lực đặc thù

-Thực hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thể hiện được các cam kết đề ra.

- Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.

- Biết ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội.

2. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Quan tâm và tham gia tích cực các hoạt động của nhóm.

- Trung thực: Phải thành thật nhận lỗi khi mắc lỗi để sửa chữa lỗi theo hướng tích cực.

- Nhân ái: Biết bao dung và tha thứ cho lỗi lầm của người khác, biết chia sẻ động viên với khó khăn của người khác.

TIẾT 22: SINH HOẠT DƯỚI CỜ TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH THCS

I.MỤC TIÊU

1.Năng lực:

1.1.Năng lực chung:

- + Giao tiếp, hợp tác: Thông qua việc trao đổi thêm từ bạn bè về trách nhiệm của bản thân mình đối với mọi người xung quanh
- + Tự chủ, tự học: Tích cực tự học và học hỏi từ bạn bè cách vượt qua các khó khăn gặp phải theo cách tốt nhất
- + Giải quyết vấn đề: Xây dựng và thực hiện được các cam kết đã đề ra.

1.2 Năng lực riêng:

- + Làm chủ được cảm xúc của bản thân
- + Góp phần hình thành năng lực thích ứng, năng lực thiết kế và tổ chức, đánh giá hoạt động.

2.Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- TPT chuẩn bị kịch bản tổ chức, trong đó phân công trách nhiệm chuẩn bị nội dung cụ thể cho từng khối, lớp như: Chọn MC cách điều khiển, dẫn dắt chương trình
- Dựa trên sự phân công của TPT, GVCN các khối, lớp cùng HS lập kế hoạch tổ chức hoạt động hoặc chuẩn bị nội dung tham gia giao lưu.

2. Đối với HS:

- Trang phục HS phù hợp với các loại hình hoạt động
- Cùng Gv lớp trực tuần cùng học sinh xây dựng kịch bản chương trình
- Học sinh được chọn làm MC thì chuẩn bị nội dung.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Hoạt động	Mô tả hoạt động
Hoạt động 1: NGHI LỄ (10 phút)	- Điều hành nghi lễ chào cờ, nhận xét thi đua - GV trực tuần, TPT hoặc BGH bổ xung nhận xét, phát cờ thi đua - TPT hoặc BGH phổ biến công việc tuần mới.
Hoạt động 2: SINH HOẠT DƯỚI CỜ THEO CHỦ ĐỀ: “ Trách nhiệm của học sinh THCS” (30 phút)	1.Mục tiêu: Biết quý trọng và vươn lên trong học tập. 2.Nội dung: -Thể hiện tiểu phẩm với nội dung thể hiện trách nhiệm của bản thân. - Nhận diện hành vi đúng sai về trách nhiệm bản thân với gia đình, nhà trường và bản thân + Trong tiểu phẩm các bạn vừa diễn, hành vi nào em cho là không đúng, không phù hợp, không thể hiện trách nhiệm của bản thân với gia đình, nhà trường và chính bản thân nhân vật ấy? + Hành vi nào thể hiện nhân vật trong tiểu phẩm có cách ứng xử có trách nhiệm với gia đình, nhà trường và chính bản thân nhân vật? 3. Sản phẩm: Hs nhận biết được trách nhiệm của bản thân. 4.Cách thức hoạt động * GV giao nhiệm vụ: TPT giao cho lớp trực tuần * Học sinh thực hiện nhiệm vụ - Người dẫn chương trình giới thiệu về trách nhiệm của học sinh THCS - Trình bày tiểu phẩm liên quan đến trách nhiệm của hs: + Đặt câu hỏi liên quan đến trách nhiệm của hs để hs lựa chọn và HS trả lời đúng có quà thưởng + Nội dung thể hiện được trách nhiệm của HS THCS. + Hình thức thể hiện hấp dẫn, có tính sáng tạo. + Có sự chuẩn bị và thái độ tham gia tích cực. - Đại diện BTC tổng kết hoạt động. * Báo cáo: Lớp trực tuần báo cáo hết nhiệm vụ *Gv nhận xét-đánh giá
HĐ 3: Hoạt động nối tiếp (5 phút)	Gv yêu cầu HS thực hiện các việc sau: - HS hiểu được trách nhiệm của người học sinh đối với mọi người xung quanh. - HS tham gia chia sẻ - Giao nhiệm vụ cho bài sau: Tìm hiểu những tấm gương vượt khó học giỏi thành đạt của quê hương đất nước.

TIẾT 23: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:
SỐNG CÓ TRÁCH NHIỆM

I. MỤC TIÊU

1.Năng lực:

1.1. Năng lực chung:

- + Giao tiếp, hợp tác: Thông qua việc trao đổi với với các học sinh biết lập kế hoạch để thực hiện tốt các trách nhiệm của người học sinh.
- + Tự chủ, tự học: Tích cực tự học và trao đổi từ bạn bè để bản thân xác định rõ được trách nhiệm của bản thân đối với người xung quanh.
- + Giải quyết vấn đề: Xây dựng và thực hiện theo các cam kết đã kí.

1.2 Năng lực riêng: Biết vượt qua mọi khó khăn, trách nhiệm trong công việc.

2.Phẩm chất: Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Đối với GV:

- Giấy A1, băng dính, giấy nhớ.

2.Đối với HS:

- SGK, SBT
- Suy ngẫm và hiểu những tấm gương vượt khó mà mình biết.
- Các khó khăn thường gặp trong cuộc sống.

III.TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Hoạt động	Mô tả hoạt động
Khởi động 1: Nhận diện/khám phá	1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. 2. Nội dung: GV tổ chức hoạt động 3. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS 4.Tổ chức thực hiện: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia 2 nhóm (mỗi nhóm 5 học sinh) nêu cách chơi, luật chơi, thực hiện trò chơi. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập: - Tổ chức trò chơi tiếp sức (2 phút) : Liệt kê tên một số nhân vật vượt khó học giỏi của đất nước mình từ xưa đến nay mà em biết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận Các nhóm Hs thảo luận và trả lời một số câu hỏi: + Để đạt kết quả học tập tốt các bạn nay đã làm gì? + Để thành công trong mọi việc có dễ dàng không? + Muốn thành công chung ta phải làm gì? Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập Mọi việc mà các em thực hiện đều gặp phải một số khó khăn nhất định. Để thực hiện thành công, các em phải vượt qua các khó khăn đó. Và những người vượt khó để thực hiện những nhiệm vụ của mình là những người không chỉ có ước mơ, khát vọng, ý chí mà còn là những người đầy trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội.
Hoạt động 2: Tìm hiểu biểu hiện của người	Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Quan sát tranh Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

sống có trách nhiệm.	+ GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. Trên thế giới và Việt Nam có rất nhiều tấm gương sống có trách nhiệm. Sở dĩ sống có trách nhiệm với bản thân giúp bản thân ngày càng hoàn thiện hơn, góp phần giúp cho xã hội ngày càng trở nên tốt đẹp, đặc biệt là sự phát triển của xã hội.
Hoạt động 3: Thực hành thể hiện trách nhiệm của bản thân.	1.Mục tiêu: HS giải quyết các tình huống để thể hiện trách nhiệm của bản thân. 2.Nội dung: Làm việc cá nhân xác định khó khăn và cách xử lý các tình huống trong cuộc sống. 3.Sản phẩm: HS biết vận dụng kiến thức vào cuộc sống. 4.Tổ chức thực hiện: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Gv yêu cầu học sinh làm việc cá nhân. Tình huống 1: Cúc bị ốm nên phải nghỉ học 1 tuần. Khi quay lại lớp học, Cúc thấy sức học của mình yếu hẳn đi. Tình huống 2: Mai được phân công mang lọ hoa để trang trí lớp học trong buổi sơ kết thi đua. Nhưng đúng buổi sáng hôm đó, Mai lại bị sốt, không thể đến lớp được. Yêu cầu HS làm việc cá nhân: Tổ chức cho HS chia sẻ về khó khăn của mình. G V gợi ý cho HS thảo luận Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến từng bàn theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 3 bạn đại diện của 3 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HD HS về nhà làm những việc sau: Thực hiện kế hoạch vượt khó của mình Chia sẻ với gia đình lắng nghe ý kiến của người thân, hoàn thiện kế hoạch sau khi được góp ý.
Hoạt động 3: Thực hiện cam kết đề ra.	1.Mục tiêu: Hs xây dựng các tiêu chí để thực hiện cam kết. 2.Nội dung: GV yêu cầu HS lập kế hoạch thực hiện cam kết. 3. Sản phẩm: Kết quả của học sinh 4.Tổ chức thực hiện Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS xây dựng kế hoạch thực hiện cam kết Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. + GV khích lệ HS xung phong chia sẻ trước lớp.Có thể mời HS chỉ chia sẻ về một kế hoạch. Đề nghị HS trong lớp lắng nghe tích

	cực để học tập, bổ sung và có thể đặt câu hỏi. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 3 bạn đại diện của 3 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.								
Hoạt động4: Vận dụng	1.Mục tiêu: Hs thực hiện kế hoạch đã lập nhằm thể hiện trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động 2.Nội dung: GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả thực hiện cam kết. 3. Sản phẩm: Kết quả của học sinh 4.Tổ chức thực hiện: - HS cùng thực hiện theo cam kết. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CAM KẾT - Họ và tên: - Lớp: <table><tr><th>Cam kết</th><th>Những việc cần làm để thực hiện cam kết</th><th>Thời gian thực hiện cam kết</th><th>Người hỗ trợ/ phương tiện thực hiện</th></tr><tr><td>Cải thiện kết quả học tập môn Ngữ văn.</td><td> - Dành nhiều thời gian tự học. - Đọc nhiều sách văn học. - Lập sổ tay văn học. </td><td>I học kì</td><td> - Thầy, cô giáo dạy môn Ngữ văn. - Các bạn học tốt môn Ngữ văn. - Các sách văn học. </td></tr></table> - Giao việc về nhà cho học sinh: + Làm bài tập SBT trang + Đọc trước bài trang	Cam kết	Những việc cần làm để thực hiện cam kết	Thời gian thực hiện cam kết	Người hỗ trợ/ phương tiện thực hiện	Cải thiện kết quả học tập môn Ngữ văn.	- Dành nhiều thời gian tự học. - Đọc nhiều sách văn học. - Lập sổ tay văn học.	I học kì	- Thầy, cô giáo dạy môn Ngữ văn. - Các bạn học tốt môn Ngữ văn. - Các sách văn học.
Cam kết	Những việc cần làm để thực hiện cam kết	Thời gian thực hiện cam kết	Người hỗ trợ/ phương tiện thực hiện						
Cải thiện kết quả học tập môn Ngữ văn.	- Dành nhiều thời gian tự học. - Đọc nhiều sách văn học. - Lập sổ tay văn học.	I học kì	- Thầy, cô giáo dạy môn Ngữ văn. - Các bạn học tốt môn Ngữ văn. - Các sách văn học.						

TIẾT 24: SINH HOẠT LỚP:

CHIA SẺ NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐỂ THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN VÀ MỌI NGƯỜI XUNG QUANH

I. MỤC TIÊU:

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Học sinh tự đánh giá được việc thực hiện trách nhiệm của bản thân.
- HS chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động vận dụng với thầy cô và các bạn

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động vận dụng với thầy cô và các bạn

- HS chia sẻ theo nhóm, nhận xét về những điểm phù hợp và chưa phù hợp trong kế hoạch của mỗi bạn.
- Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện chia sẻ trước lớp.

Cả lớp thảo luận, nhận xét về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng với thầy cô và các bạn

- GV nhận xét chung, nhắc nhở HS hoàn thiện kế hoạch rèn luyện theo góp ý và rèn luyện theo kế hoạch đã hoàn thiện

TUẦN 9

CHỦ ĐỀ 3. TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN (15 tiết)

TIẾT 25: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

KỊCH TƯƠNG TÁC THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Xác định được trách nhiệm của bản thân với mọi người xung quanh.
- Biết được các việc làm để thể hiện là người sống có trách nhiệm.

- Năng lực chung:

- + Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực riêng:

- +Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Hệ thống âm thanh, bàn ghế phục vụ hoạt động.
- Xây dựng kịch bản kịch tương tác.
- Tư vấn cho lớp trực tuần hoặc HS được chọn làm MC cách điều khiển, dẫn dắt chương trình.

2. Đối với HS:

- HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của GV xây dựng kế hoạch tổ chức buổi hoạt động, chuẩn bị kịch bản và phân công nhiệm vụ
- HS được phân công đóng vai, tập diễn xuất theo kịch bản.
- HS được chọn làm MC, chuẩn bị nội dung để dẫn chương trình và chuẩn bị các câu hỏi để thực hiện kịch tương tác.
- HS lớp trực tuần chuẩn bị 2 - 3 tiết mục văn nghệ,

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú cho HS trước khi diễn ra buổi lễ chào cờ.

b. Nội dung:

- HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

- Xác định được trách nhiệm của bản thân với mọi người xung quanh..

b. Nội dung:

-Biết được các việc làm để thể hiện là người sống có trách nhiệm

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

-Mở đầu, HS lớp trực tuần biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.

-MC giới thiệu vở kịch và các diễn viên.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-HS được phân công lên diễn kịch.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

-Sau khi các diễn viên dừng lại ở điểm có vấn đề, MC đặt các câu hỏi, yêu cầu HS đề xuất phương án giải quyết và diễn tiếp vở kịch.

-Nhóm “diễn viên” chuẩn bị và tiếp tục hoàn thành phần đoạn của vở kịch.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện

-MC mời các HS tham gia sinh hoạt dưới cờ đặt câu hỏi và chia sẻ cảm xúc sau khi xem vở kịch.

ĐÁNH GIÁ

-Mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia chương trình và những điều học hỏi được về việc sống có trách nhiệm.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-HS chia sẻ với gia đình, bạn bè cảm xúc sau khi tham gia chương trình.

PHẦN PHỤ LỤC**Gợi ý nội dung kịch tương tác.**

Đang trên đường đi học về, Nam và nhóm bạn đi cùng bỗng nhìn thấy một nam thanh niên đi xe gắn máy từ phía sau tới và tông vào thầy Tuấn (GV dạy môn Sinh học của trường), làm thầy ngã văng ra khỏi xe rồi bỏ chạy. Nam và nhóm bạn vội chạy đến. Hai bạn đỡ thầy dậy và đưa vào trạm xá gần đó, hai bạn khác nhặt cặp sách, đồ dùng của thầy bị rơi ra và dắt xe theo sau. Nam đã kịp nhận ra người tông vào thầy Tuấn chính là bạn Toàn học ở lớp 8C. Sau khi thầy giáo được các cô y tá băng bó ổn định, Nam và các bạn ra về thì thấy Toàn và bố bạn ấy đi vào. Hai người tiến lại và xin lỗi thầy giáo. Thầy nhìn Toàn bằng ánh mắt hiền dịu và nói: “Toàn à, ở lứa tuổi của em chưa được sử dụng xe gắn máy. Đường sá có nhiều người đi lại, nhất là vào giờ tan trường. Em đi như thế vừa vi phạm pháp luật về an toàn giao thông vừa gây

Câu 1: Dấu hiệu của người sống có tính thần trách nhiệm:

A.biết lắng nghe.

B.biết quản lí thời gian,

C.biết coi trọng thời gian.

D.biết quản lí cảm xúc.

Câu 2: Làm thế nào để trở thành người sống có trách nhiệm ?

A.Học cách giải quyết vấn đề khi gặp khó khăn.

B.Làm nhiều công việc cùng một lúc.

C.Tìm người giúp đỡ trong khi giải quyết công việc.

D.Tích cực tham gia các hoạt động và học tập từ mọi người.

Câu 3: Khi mắc lỗi, người sống có trách nhiệm thường

A.than thở và tìm lí do giải thích cho lỗi sai của mình.

B.tìm người có thể bao che, bảo vệ

mình, C.tìm cách đổ lỗi cho người

khác.

D. thừa nhận sai trái và rút ra bài học kinh nghiệm.

Câu 4: Để hoàn thành công việc của mình, người sống có trách nhiệm thường

A. tìm người giúp đỡ, hướng dẫn.

B. Lập kế hoạch cụ thể.

C. nhờ thầy cô, bố mẹ hoặc người thân làm giúp.

D. trao đổi và tìm cách để mọi người cùng cố gắng.

Câu 5: Trách nhiệm với bản thân của HS THCS gồm:

A. cố gắng hết sức mình để đạt được những gì mình mong muốn.

B. phấn đấu trở thành HS giỏi, trò ngoan, người con hiếu thảo.

C. cố gắng hết sức mình để trở thành người bạn tốt với các bạn trong lớp.

D. tích cực tham gia vào các hoạt động của xã hội, không làm những việc ảnh hưởng xấu đến mọi người xung quanh.

Tiết 26. KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA KÌ I

UBND HUYỆN NÚI THÀNH TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN Nhóm:..... Lớp:8/.....	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I Năm học: 2023 – 2024 <u>MÔN</u>: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8 Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian giao đề) Ngày kiểm tra:...../..../2023
---	--

ĐỀ:

Chọn 1 trong 3 tình huống đã cho, xây dựng kịch bản và sắm vai thể hiện trách nhiệm của bản thân phù hợp trong tình huống đó:

1. *Tình huống 1:* Nga bị ốm nên phải nghỉ học 1 tuần. Khi quay lại lớp học, Nga thấy sức học của mình yếu hẳn đi.

2. *Tình huống 2:* Nam và Huy ở gần nhà nhau. Hôm trước, Nam được biết Huy chơi đá bóng, bị ngã vào đầu chân nên không thể tự đạp xe đến trường được.

3. *Tình huống 3:* Mai được phân công mang lọ hoa để trang trí lớp học trong buổi sơ kết thi đua. Nhưng đúng buổi sáng hôm đó, Mai lại bị sốt, không thể đến lớp được.

Lưu ý: Thời gian sắm vai cho mỗi nhóm là 5-8 phút

IV. GỢI Ý ĐÁP ÁN:

+ Tình huống 1: Nếu là một người bạn của Nga thì em sẽ đưa vở cho Nga học và xem lại những bài đã bỏ dở.

+ Tình huống 2: Nam nên đón Huy để đưa bạn tới trường vì chúng ta là bạn thân và nên giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn.

+ Tình huống 3: Nếu là bạn cùng lớp của Mai em sẽ tới nhà Mai và để lấy lọ hoa đi để bạn không phải mất công mang tới lớp và bạn được nghỉ ở nhà.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí	Chỉ báo	Đạt	Chưa đạt
Xây dựng kịch bản	1. Xây dựng được kịch bản đúng chủ đề		
	2. Kịch bản logic, hấp dẫn		
Thực hiện sắm vai	4. Thể hiện được trách nhiệm của bản thân		
	5. Có sự hợp tác, phối hợp nhịp nhàng giữa các thành viên trong nhóm.		

- **Đạt:** HS đạt được từ 4 tiêu chí trở lên

- **Chưa đạt:** HS chỉ đạt từ 3 tiêu chí trở xuống

Tiết 27.SHL –Chia sẻ kết quả thực hiện cam kết thể hiện trách nhiệm của bản thân

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng:

- HS chia sẻ được kết quả thực hiện cam kết thể hiện trách nhiệm của bản thân theo kế hoạch đã lập

- GV nhận được thông tin phản hồi về việc thực hiện kế hoạch cam kết của học sinh.

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Mục tiêu: HS nắm được kết quả của mình cũng như của lớp đã đạt được trong tuần qua, biết được nội dung tuần tiếp theo.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

- GVCN mời lớp trưởng báo cáo kết quả của lớp trong tuần qua

- Các tổ trưởng báo cáo và nhận xét kết quả học tập, rèn luyện của các thành viên trong nhóm.

- GV chủ nhiệm nhận xét, đánh giá và triển khai nhiệm vụ tuần sau.

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS chia sẻ được kết quả thực hiện cam kết thể hiện trách nhiệm của bản thân theo kế hoạch đã lập.

- GV nhận được thông tin phản hồi về việc thực hiện kế hoạch cam kết của HS.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS trong lớp chia sẻ về:

+ *Những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham dự, xem kịch tương tác thể hiện trách nhiệm của bản thân trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.*

+ *Kết quả thực hiện cam kết thể hiện trách nhiệm của bản thân theo kế hoạch đã lập.*

- Một số HS chia sẻ trước lớp. Những HS khác trong lớp lắng nghe và nêu ý kiến của bản thân về vấn đề các bạn chia sẻ.

- GV nhận xét chung về quá trình tham gia hoạt động của HS.

TUẦN 10

TIẾT 28: SINH HOẠT DƯỚI CỜ CUỘC THI "AI NHANH TRÍ HƠN"

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

-Xác định được trách nhiệm của bản thân với mọi người xung quanh.

- Biết được việc làm thể hiện là người sống có trách nhiệm.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

-Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học

- Năng lực riêng:

-Rèn kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.

3. Phẩm chất:

-Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

-Hệ thống âm thanh, bàn ghế phục vụ hoạt động.

-Xây dựng hệ thống câu hỏi cho cuộc thi “Ai nhanh trí hơn.

-Xây dựng luật chơi cho cuộc thi.

-Tư vấn cho lớp trực tuần hoặc HS được chọn làm MC cách điều khiển, dẫn dắt chương trình

2. Đối với HS:

- HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của GV xây dựng kế hoạch tổ chức buổi hoạt động chuẩn bị kịch bản và phân công nhiệm vụ.

- HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn trong chương trình và tập dẫn chương trình. HS lớp trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ.

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú cho HS trước khi diễn ra buổi lễ chào cờ.

b. Nội dung:

- HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

-Xác định được trách nhiệm của bản thân với mọi người xung quanh.

-Biết được việc làm thể hiện là người sống có trách nhiệm.

b. Nội dung:

-Cuộc thi ai nhanh trí hơn.

c. Sản phẩm:

- Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- Mở đầu, HS lớp trực tuần biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.
- MC giới thiệu luật chơi của cuộc thi: MC đọc câu hỏi, sau thời gian 10 giây, HS nào giơ tay trước sẽ được mời trả lời, nếu trả lời đúng sẽ được nhận quả, nếu trả lời sai sẽ đến quyền trả lời của người khác.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Câu hỏi:

Câu 1: Trách nhiệm là gì?

- A. Là những điều đúng đắn mình cần làm, phải gánh việc hoặc phải nhận lấy về mình.
- B. Là những điều mình muốn làm và mong muốn được làm
- C. Là những điều gia đình, thầy có mong muốn mình làm.
- D. Là những điều mình phải thực hiện trong giai đoạn là HS.

Câu 2: Vai trò của trách nhiệm là giữ

- A. Làm cho con người trưởng thành hơn.
- B. Làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.
- C. Làm cho bản thân tự tin phát triển và sẵn sàng chịu trách nhiệm về những việc mình đã làm.
- D. Làm cho bản thân được người khác ngưỡng mộ và đề cao.

Câu 3: Tại sao phải sống có trách nhiệm?

- A. Làm cho bản thân thấy mình trưởng thành hơn.
- B. Làm cho bản thân sống có ích hơn.
- C. Làm cho bản thân học giỏi hơn, tin tưởng của mọi người.
- D. Làm cho bản thân có được sự tin tưởng của mọi người.

Câu 4: Trách nhiệm với gia đình của HS THCS bao gồm:

- A. Về cơ bản là làm tròn chữ hiếu
- B. Phần đầu trở thành HS giỏi
- C. Hoàn thành các công việc được giao
- D. Đứng ra nhận trách nhiệm khi mắc sai lầm

Câu 5: Trách nhiệm với xã hội của HS THCS bao gồm:

- A. về cơ bản là làm tròn chữ "hiếu", tuân thủ đúng pháp luật.
- B. phần đầu trở thành HS giỏi, trò ngoan, người con hiếu thảo.
- C. hoàn thành các công việc được giao.
- D. tích cực tham gia công tác xã hội

Câu 6: Làm thế nào để trở thành người sống có trách nhiệm?

- A. Học cách giải quyết vấn đề khi gặp khó khăn.
- B. Làm nhiều công việc cùng một lúc.
- C. Tìm người giúp đỡ trong khi giải quyết công việc.
- D. Tích cực tham gia các hoạt động và học tập từ mọi người.

Câu 7: Khi mắc lỗi, người sống có trách nhiệm thường

- A. than thở và tìm lí do giải thích cho lỗi sai của mình.
- B. tìm người có thể bao che, bảo vệ mình.
- C. tìm cách đổ lỗi cho người khác.
- D. thừa nhận sai trái và rút ra bài học kinh nghiệm.

Câu 8: Để hoàn thành công việc của mình, người sống có trách nhiệm thường

- A. tìm người giúp đỡ, hướng dẫn.
- B. Lập kế hoạch cụ thể
- C. nhờ thầy có, bố mẹ hoặc người thân làm giúp,
- D. trao đổi và tìm cách để mọi người cùng cố gắng

Câu 9: Trách nhiệm với bản thân của HS THCS gồm:

- A. cố gắng hết sức mình để đạt được những gì mình mong muốn
- B. phần đầu trở thành HS giỏi, trò ngoan, người con hiếu thảo.

- C. cố gắng hết sức mình để trở thành người bạn tốt với các bạn trong lớp,
D. tích cực tham gia vào các hoạt động của xã hội, không làm những việc ảnh hưởng xấu đến mọi người xung quanh.

TIẾT 29. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ SỐNG CÓ TRÁCH NHIỆM (TT)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng:

- Đánh giá được trách nhiệm của bản thân trong các tình huống và hoạt động cụ thể
- Xây dựng và thực hiện được cam kết về trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động
- Rèn luyện được kỹ năng giải quyết vấn đề, tự chủ, phẩm chất, trách nhiệm

2. Năng lực

1.1. Năng lực chung:

- + Giao tiếp, hợp tác: Thông qua việc trao đổi với các học sinh biết lập kế hoạch để thực hiện tốt các trách nhiệm của người học sinh.
- + Tự chủ, tự học: Tích cực tự học và trao đổi từ bạn bè để bản thân xác định rõ được trách nhiệm của bản thân đối với người xung quanh.
- + Giải quyết vấn đề: Xây dựng và thực hiện theo các cam kết đã kí.

1.2 Năng lực riêng: Biết vượt qua mọi khó khăn, trách nhiệm trong công việc.

2. Phẩm chất: Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Giấy A1, băng dính, giấy nhớ.

2. Đối với HS:

- SGK, SBT
- Suy ngẫm và hiểu những tấm gương vượt khó mà mình biết.
- Các khó khăn thường gặp trong cuộc sống.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

Hoạt động 1: Khởi động

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

3. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

4. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia 2 nhóm (mỗi nhóm 5 học sinh) nêu cách chơi, luật chơi, thực hiện trò chơi.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

- Tổ chức trò chơi tiếp sức (2 phút) : Liệt kê tên một số nhân vật vượt khó học giỏi của đất nước mình từ xưa đến nay mà em biết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

Các nhóm HS thảo luận và trả lời một số câu hỏi:

- + Để đạt kết quả học tập tốt các bạn nay đã làm gì?
- + Để thành công trong mọi việc có dễ dàng không?
- + Muốn thành công chung ta phải làm gì?

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

Mọi việc mà các em thực hiện đều gặp phải một số khó khăn nhất định. Để thực hiện thành công, các em phải vượt qua các khó khăn đó. Và những người vượt khó để thực hiện những nhiệm vụ của mình là những người không chỉ có ước mơ, khát vọng, ý chí mà còn là những người đầy trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

1. Thảo luận về biểu hiện của người sống có trách nhiệm

THỰC HÀNH: Thực hành thể hiện trách nhiệm của bản thân

Nội dung 1. Thảo luận để đưa ra cách thể hiện là người có trách nhiệm trong các tình huống sau:

*** Bước 1: GV đưa ra các tình huống, giao cho các nhóm giải quyết các tình huống**

Tình huống 1: Cúc bị ốm nên phải nghỉ học 1 tuần. Khi quay lại lớp học, Cúc thấy sức học của mình yếu hẳn đi.

Giải quyết: Cúc bị ốm nên phải nghỉ học 1 tuần. Khi quay lại lớp học, Cúc thấy sức học của mình yếu hẳn đi.

Tình huống 2: Nam và Huy ở gần nhà nhau. Hôm trước, Nam được biết Huy chơi đá bóng, bị ngã vào đầu chân nên không thể tự đạp xem đến trường được.

Giải quyết: Nam nên đón Huy để đưa bạn tới trường vì chúng ta là bạn thân và nên giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn.

Tình huống 3: Mai được phân công mang lọ hoa để trang trí lớp học trong buổi sơ kết thi đua. Nhưng đúng buổi sáng hôm đó, Mai lại bị sốt, không thể đến lớp được.

Giải quyết: Nếu là bạn cùng lớp của Mai em sẽ tới nhà Mai và để lấy lọ hoa đi để bạn không phải mất công mang tới lớp và bạn được nghỉ ở nhà.

*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tích cực tham gia giải quyết các tình huống
- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện một số bạn HS trả lời câu hỏi.
- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

*** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá và kết luận:

- + Trách nhiệm với bản thân: Luôn trau dồi kiến thức, học tập tốt, rèn luyện thái độ tốt
- + Với gia đình: Ngoan ngoãn, hiếu thảo
- + Mọi người xung quanh: Thể hiện thái độ thân thiện, hòa nhã với mọi người.

Nội dung 2: Cam kết

1. Lập kế hoạch thực hiện

Bước 1: GV yêu cầu hs lập các cam kết

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

- HS tích cực tham gia giải quyết vấn đề
- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả

- GV mời đại diện một số bạn HS trả lời câu hỏi.
- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.
- GV kết luận:

Cùng thực hiện cam kết dưới đây:

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CAM KẾT

HỌ TÊN HỌC SINH: **LỚP:**

Cam kết	Nội dung cam kết	Thời gian thực hiện	Người hỗ trợ
---------	------------------	---------------------	--------------

--	--	--	--

TIẾT 30: SINH HOẠT LỚP: CHIA SẺ VỀ NHỮNG TRƯỜNG HỢP ĐÃ TỪ CHỐI VÀ CÁCH TỪ CHỐI

I. MỤC TIÊU

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Chia sẻ được cảm nhận của bản thân và những điều học được sau khi tham dự cuộc thi “Ai nhanh trí hơn” trong tiết sinh hoạt dưới cờ
- HS chia sẻ những trường hợp bản thân đã từ chối và cách từ chối

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS chia sẻ những trường hợp bản thân đã từ chối và cách từ chối

- HS chia sẻ theo nhóm, nhận xét về những điểm phù hợp và chưa phù hợp trong cách từ chối của mỗi bạn.
- Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện chia sẻ trước lớp.

Cả lớp thảo luận, nhận xét về kết quả bản thân đã từ chối và cách từ chối

- GV nhận xét chung, nhắc nhở HS hoàn thiện kế hoạch rèn luyện theo góp ý và rèn luyện theo kế hoạch đã hoàn thiện

.....

TUẦN 11- CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN TIẾT 31. SHDC – DIỄN ĐÀN KỸ NĂNG TỪ CHỐI TRONG CUỘC SỐNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thể hiện được hiểu biết của mình về kỹ năng từ chối trong cuộc sống.
- Rèn luyện được kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động và đánh giá.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

- Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học

- Năng lực riêng:

- Rèn kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Địa điểm tổ chức diễn đàn, hệ thống âm thanh, bàn ghế phục vụ hoạt động.
- Xây dựng kịch bản chương trình diễn đàn.
- Tư vấn cho lớp trực tuần hoặc HS được chọn làm MC cách điều khiển, dẫn dắt chương trình.
- Tư vấn cho các bài tham luận trong diễn đàn.

2. Đối với HS:

- HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của GV xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình diễn đàn.
- Lớp trực tuần chuẩn bị 2 - 3 tiết mục văn nghệ.
- HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn chương trình và tập dẫn chương trình.
- Lớp trực tuần chuẩn bị 2 - 3 bài tham luận về vấn đề kỹ năng từ chối trong cuộc sống.

Ví dụ:

- + Có các hình thức từ chối nào?
- + Tác dụng của việc từ chối đúng lúc, đúng cách?
- + Tác hại của việc không có kỹ năng từ chối?
- + Cách thực hiện kỹ năng từ chối?
- + Chia sẻ một số câu chuyện về hậu quả của việc không có kỹ năng từ chối đối với HS.

Gợi ý nội dung tham luận:

Các hình thức từ chối

- Từ chối thẳng: Từ chối một cách thẳng thắn, dứt khoát (ví dụ: không, mình không đi được,...).
- Từ chối trì hoãn: Từ chối và đưa ra một lý do để trì hoãn việc thực hiện.
- Từ chối thương lượng: Cố gắng đưa ra phương án thay thế tích cực và phù hợp hơn (ví dụ Thay vì làm việc đó, chúng ta nên,...).

Lợi ích của kỹ năng từ chối

- Giúp ta tránh khỏi những chuyện rắc rối, những tranh cãi và hệ quả tiêu cực.
- Giúp chúng ta cảm thấy tốt hơn và không phải hối hận vì lựa chọn của mình.
- Giúp chúng ta ngăn chặn việc bị người khác lợi dụng.
- Biết cách nói không một cách lịch sự và tôn trọng mọi người xung quanh, tạo bầu không khí tích cực, mọi người đều cảm thấy thoải mái ngay cả khi bị từ chối.
- Thể hiện sự tự tin, sức mạnh bên trong và tạo ra ảnh hưởng tích cực đối với bạn bè.
- Giúp chúng ta kiểm soát cuộc sống của mình tốt hơn.

Quy trình thực hiện kỹ năng từ chối

- Nhìn vào người đối diện, thể hiện sự nghiêm túc.
- Sử dụng ngôn ngữ kiên định, bình tĩnh (không lắp bắp, e ngại hoặc sợ sệt).
- Nói rõ ràng ý muốn từ chối, đưa ra lý do phù hợp.
- Nếu đối phương thuyết phục, tiếp tục nói “không”
- Nếu người kia vẫn thuyết phục, xin phép rời khỏi chỗ đó hoặc đưa ra đề nghị khác.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú cho HS trước khi diễn ra buổi lễ chào cờ.

b. Nội dung:

- HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

-Thể hiện được hiểu biết của mình về kỹ năng từ chối trong cuộc sống.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động và đánh giá.

c. Sản phẩm:

- Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-Mở đầu, HS lớp trực tuần biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.

-MC phát biểu đề dẫn về kỹ năng từ chối trong cuộc sống.

-MC mời một số HS lên trình bày tham luận về kỹ năng từ chối trong cuộc sống và chia sẻ

một số câu chuyện về hậu quả của việc không có kỹ năng từ chối đối với HS.

ĐÁNH GIÁ

-Mời một số HS chia sẻ cảm xúc và những điều học hỏi được về kỹ năng từ chối sau khi tham gia diễn đàn.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-HS tìm hiểu các bài báo nói về một số câu chuyện nói đến hậu quả của việc không có kỹ năng từ chối đối với HS.

TIẾT 32. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ KỸ NĂNG TỪ CHỐI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này HS:

- Nhận biết được những tình huống cần từ chối

-Thực hiện được các kỹ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

Năng lực riêng:

- Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội.

Phẩm chất: Trách nhiệm, trung thực và nhân ái.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- SGK hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8
- File âm nhạc cho phần mở đầu
- Một số tình huống cụ thể cần từ chối.

1. Đối với HS

- SGK, SBT

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: GV tạo tâm thế hào hứng cho HS thông qua bài hát mở đầu.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS nghe nhạc, HS lắng nghe và cảm nhận

c. Sản phẩm: HS thoải mái vui vẻ trước khi vào bài học.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS nghe và hát theo bài: Ngại gì không đi - tác giả Bùi Công Nam

<https://zingmp3.vn/album/Ngai-Gi-Khong-Di-Single-Bui-Cong-Nam-August/67EOZA8D.html>

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS cả lớp lắng nghe, cảm nhận ca từ bài hát.

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: Kỹ năng từ chối (tiết 2)

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC – TÌM HIỂU VỀ CÁC CÁCH TỪ CHỐI

a. Mục tiêu: HS đưa ra được cách từ chối trong một số tình huống cụ thể.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ được giao.

d. Cách thức tiến hành:

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ tình huống mà em đã từ chối

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Em đã từ chối trong tình huống nào?

- Lí do em từ chối trong tình huống đó?

- Cách em từ chối?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS làm việc cá nhân liên hệ thực tế trả lời các câu hỏi trên

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.

Nhiệm vụ 2: Chia sẻ lí do cần từ chối trong các tình huống sau:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Em hãy chia sẻ cách từ chối trong các tình huống sau:

Tình huống 1:

Tình huống 1:



Tình huống 2:



Tình huống 3:



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thảo luận nhóm nêu cách từ chối trong các tình huống trên

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.

**TIẾT 33: SINH HOẠT LỚP:
CHIA SẺ KẾT QUẢ SƯU TẦM CÁC MẪU CÂU TỪ CHỐI CỤ THỂ ỨNG VỚI
MỖI HÌNH THỨC TỪ CHỐI**

I. MỤC TIÊU:

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

b. Mục tiêu:

- HS chia sẻ được cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được sau khi tham dự diễn đàn “kỹ năng từ chối” trong tiết sinh hoạt dưới cờ
- HS chia sẻ được kết quả sưu tầm các mẫu câu từ chối cụ thể ứng với mỗi hình thức từ chối

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS chia sẻ về những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham dự diễn đàn “Kỹ năng từ chối” trong tiết sinh hoạt dưới cờ

GV chia lớp thành 3 nhóm tương ứng với 3 cách từ chối. Mỗi nhóm tìm các mẫu câu (gắn với tình huống) và trình bày trên giấy trắng khổ A0 tương ứng với các cách từ chối:

+ Nhóm 1,2: Từ chối thẳng

+ Nhóm 3,4: Từ chối trì hoãn

+ Nhóm 5,6: Từ chối thương lượng

- Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện chia sẻ trước lớp.

Cả lớp thảo luận, nhận xét về kết quả các nhóm đã từ chối

- GV nhận xét và tổng kết.



TIẾT 34: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

BIỂU DIỄN TIỂU PHẨM THỂ HIỆN KĨ NĂNG TỪ CHỐI TRONG TÌNH HUỐNG CỤ THỂ.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

-Thực hiện được kĩ năng từ chối trong tình huống cụ thể.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

-Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học

- *Năng lực riêng:*

-Rèn kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.

3. Phẩm chất:

-Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

-Hệ thống âm thanh, bàn ghế phục vụ hoạt động.

-Xây dựng kịch bản của tiểu phẩm.

2. Đối với HS:

-HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của GV xây dựng kế hoạch tổ chức buổi hoạt động, chuẩn bị kịch bản và phân công nhiệm vụ.

-HS được phân công đóng vai tập diễn xuất theo kịch bản.

-HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn chương trình và tập dẫn chương trình.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú cho HS trước khi diễn ra buổi lễ chào cờ.

b. Nội dung:

- HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:**a. Mục tiêu:**

-Thực hiện được kĩ năng từ chối trong tình huống cụ thể.

b. Nội dung:

-Kĩ năng từ chối trong tình huống cụ thể.

c. Sản phẩm:

- Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- Lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.
- MC giới thiệu vở kịch và các diễn viên đóng tiểu phẩm.
- HS được phân công lên diễn tiểu phẩm.
- MC mời các HS tham gia sinh hoạt dưới cờ chia sẻ cảm xúc sau khi xem tiểu phẩm.

ĐÁNH GIÁ

-Mời 3 HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia chương trình và những điều học hỏi được về kĩ năng từ chối trong tình huống cụ thể.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-HS chia sẻ với gia đình, bạn bè cảm xúc sau khi tham gia chương trình.

PHẦN PHỤ LỤC**- Gợi ý nội dung tiểu phẩm:**

Hôm nay, Hoa hẹn các bạn trong tổ đến nhà học nhóm. Trước khi đi làm, mẹ dặn Hoa: “Trưa nay mẹ có việc nên về muộn, con nhớ đi chợ và nấu cơm nhé!”. Hoa vâng lời mẹ và quay vào học cùng các bạn. Đến 9h, Hoa và nhóm bạn đã hoàn thành bài tập, một bạn trong nhóm nói: “Việc học nhóm kết thúc sớm hơn dự kiến, còn nhiều thời gian nên chúng mình đi ăn kem đi”. Cả nhóm đồng ý và cùng nhau ra cửa hàng bán kem. Đang ngồi ăn và nói chuyện, cười đùa vui vẻ, bỗng nhiên Lan reo lên: “Ồi bên kia có nhiều áo đẹp chưa kìa, bọn mình sang xem và chọn rồi xin bố mẹ cho mua đồng phục nhóm đi”. Lúc này, Hoa chợt nhớ lời mẹ dặn, vội nói: “Mọi người đi xem đi, tổ phải về trước vì đến giờ nấu cơm rồi”. Một bạn trong nhóm nói: “Xem một chút thôi, không muộn đâu. Nếu không có bạn thì sao chọn được đồng phục”. Nhưng Hoa vẫn cương quyết về trước vì đã hứa với mẹ.

TIẾT 35.**NỘI DUNG 2: KĨ NĂNG TỪ CHỐI (Tiếp theo)****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Nhận biết được những tình huống cần từ chối
- Thực hiện được các kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.
- Rèn luyện được kĩ năng từ chối, phẩm chất trách nhiệm.

2. Về năng lực**Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

-Đôi với giáo viên:

SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.

Giấy trắng khổ A1, băng dính, bút màu,

-Đòi với học sinh:

SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.

Trang phục đóng vai.

III.TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b.Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

Trò chơi **Tôi đồng ý - tôi từ chối**.

-GV phổ biến cách chơi: lập thành 2 nhóm đặt tên là “Từ chối” và “Đồng ý” Mỗi nhóm có 10 thành viên, xếp hàng dọc.

-Nhóm “Đồng ý” viết lên bảng những hành động mà HS có thể đồng ý khi được đề nghị.

-Nhóm “Từ chối” viết lên bảng những hành động mà HS nên từ chối khi được đề nghị.

Các thành viên trong nhóm lần lượt chạy lên bảng viết, viết xong chạy về hàng, đập tay với người tiếp theo thì người tiếp theo mới được chạy lên viết.

Thời gian chơi: 3 phút. Sau thời gian quy định, đội nào viết được đúng và nhiều hành động hơn sẽ thắng cuộc.

-Kết thúc trò chơi, GV tuyên bố đội thắng cuộc. Sau đó, gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua trò chơi.

-GV dẫn dắt HS vào hoạt động...

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Luyện tập kĩ năng từ chối

a. Mục tiêu:

-HS vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới về kĩ năng từ chối để đề xuất cách xử lí các tình huống giả định.

-HS xây dựng được kịch bản và sắm vai xử lí được các tình huống.

b. Nội dung:

- Những kĩ năng từ chối

c. Sản phẩm:

- Cách từ chối của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
-----------------------	------------------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS: Vận dụng kiến thức, kinh nghiệm mới về kĩ năng từ chối để đưa ra cách từ chối trong các tình huống trong SGK - trang 27. - GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận 1 tình huống theo gợi ý sau: + Tìm hiểu tình huống và đưa ra cách từ chối trong các tình huống đó. + Phân công và tập luyện sắm vai thể hiện cách từ chối đã đề xuất. + Ngoài cách từ chối mà nhóm đã thể hiện trong tiểu phẩm, còn có cách từ chối nào khác không? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -Mỗi nhóm HS thảo luận đề xuất cách từ chối, xây dựng kịch bản và luyện tập sắm vai thể hiện cách từ chối trong các tình huống được phân công. Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động -Lần lượt các nhóm lên bảng sắm vai xử lí tình huống. Các nhóm khác quan sát cách xử lí tình huống của nhóm bạn và đưa ra ý kiến nhận xét. -Gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra về kĩ năng từ chối qua phần thể hiện của các nhóm. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV tổng kết cách từ chối trong mỗi tình huống, liên hệ các tình huống tương tự và kết luận hoạt động trên cơ sở kết quả hoạt động của HS.	3.Luyện tập kĩ năng từ chối
---	---

Hoạt động 4: Rèn luyện kĩ năng từ chối trong các tình huống của cuộc sống hàng ngày

a. Mục tiêu:

HS thực hiện được kĩ năng từ chối trong các tình huống của cuộc sống hàng ngày.

b. Nội dung:

-Kĩ năng từ chối trong những tình huống mà bản thân gặp phải

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -HS thực hiện các kĩ năng từ chối trong những tình huống mà bản thân gặp phải. -Lưu lại mình chứng để chia sẻ với thầy cô và các bạn trong lớp về tình huống đã gặp và cách từ chối trong tình huống đó. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động - Đại diện nhóm trình bày Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV tổng hợp ý kiến của HS, giải thích và chốt lại.	4.Rèn luyện kĩ năng từ chối trong các tình huống của cuộc sống hàng ngày

TỔNG KẾT;

-GV yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

Kết luận chung về các tình huống cần từ chối, cách từ chối trong những tình huống cụ thể và sự cần thiết phải rèn luyện kĩ năng từ chối.

-Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

TIẾT 36: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ THỰC HIỆN KĨ NĂNG TỪ CHỐI TRONG MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CỤ THỂ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng từ chối trong các tình huống của cuộc sống hằng ngày.
- Đánh giá được kết quả thực hiện chủ đề 3.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

- + Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thuyết trình.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

-

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen tiết SHL.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GVCN ổn định lớp và hướng HS vào tiết sinh hoạt lớp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

- Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp, đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-

b. Nội dung:

- GV

c. Sản phẩm:

-

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm kết quả rèn luyện kĩ năng từ chối trong các tình huống của cuộc sống hằng ngày.
- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 3.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	

V. ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 3:

1.GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 3 theo các tiêu chí sau:

Yêu cầu cần đạt	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
-Xác định được ít nhất 3 việc cần làm để thể hiện là người có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.		
-Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong ít nhất 2 hoạt động.		
-Thực hiện được cam kết đã đề ra.		
-Nhận biết được ít nhất 3 tình huống cần từ chối		
-Xác định được các cách để từ chối.		
-Thực hiện được cách từ chối trong những tình huống cụ thể.		

Đạt: Thực hiện được ít nhất 4 trong 6 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ thực hiện được 3 tiêu chí trở xuống.

2.Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3.GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

Bài tập trắc nghiệm

Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân

Câu 1: Cách từ chối tình huống nguy hiểm là?

- A. Từ chối và đưa ra một lí do để trì hoãn việc thực hiện
- B. Từ chối và đưa ra phương án khác phù hợp hơn để thay thế
- C. Từ chối thẳng một cách thẳng thắn, dứt khoát
- D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 2: Em có thể đưa ra lời từ chối nào khi trong tình huống vượt quá khả năng?

- A. Không, mình không muốn/ thích
- B. Hôm nay mình bận rồi. Hẹn hôm khác nhé
- C. Theo mình, chúng ta nên làm theo phương án/ cách này sẽ hợp lý hơn
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 3: Trách nhiệm với bản thân em là việc?

- A. Tự chăm sóc sức khỏe của bản thân
- B. Hoàn thành nhiệm vụ học tập
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 4: Em có thể đưa ra lời từ chối nào khi trong tình huống không phù hợp với nhu cầu, sở thích cá nhân?

- A. Không, mình không muốn/ thích
- B. Hôm nay mình bận rồi. Hẹn hôm khác nhé
- C. Theo mình, chúng ta nên làm theo phương án/ cách này sẽ hợp lý hơn
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 5: Đây là việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân?

- A. Giữ tinh thần luôn vui vẻ, suy nghĩ tích cực
- B. Tập thể dục, vệ sinh cá nhân hàng ngày
- C. Hoàn thành nhiệm vụ học tập
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 6: Cách từ chối tình huống vượt quá khả năng là?

- A. Từ chối và đưa ra một lí do để trì hoãn việc thực hiện
- B. Từ chối và đưa ra phương án khác phù hợp hơn để thay thế
- C. Từ chối thẳng một cách thẳng thắn, dứt khoát
- D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 7: Đây là biện pháp rèn luyện tinh thần trách nhiệm đối với sức khỏe thể chất và tinh thần?

- A. Tập thể dục thể thao thường xuyên
- B. Nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí phù hợp
- C. Đọc sách, báo thường xuyên
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 8: Cách từ chối tình huống không phù hợp với nhu cầu, sở thích cá nhân là?

- A. Từ chối và đưa ra một lí do để trì hoãn việc thực hiện
- B. Từ chối và đưa ra phương án khác phù hợp hơn để thay thế
- C. Từ chối thẳng một cách thẳng thắn, dứt khoát
- D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 9: Việc nào thể hiện trách nhiệm của em trong các hoạt động?

- A. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong quá trình hoạt động
- B. Việc thiếu ý chí
- C. Vượt qua khó khăn để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra
- D. Có ý thức giúp đỡ các bạn trong hoạt động chung

Câu 10: Em có thể đưa ra lời từ chối nào khi trong tình huống nguy hiểm?

- A. Không, mình không muốn/ thích
- B. Hôm nay mình bận rồi. Hẹn hôm khác nhé
- C. Theo mình, chúng ta nên làm theo phương án/ cách này sẽ hợp lý hơn

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 11: Trách nhiệm với mọi người xung quanh là việc?

- A. Quan tâm, chăm sóc người thân
- B. Giúp đỡ những người xung quanh
- C. Tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 12: Những việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân là?

- A. Luôn vui vẻ, suy nghĩ tích cực để cuộc sống luôn vui vẻ, hạnh phúc
- B. Tập thể dục, vệ sinh cá nhân hàng ngày
- C. Hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện bản thân
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 13: Em nên từ chối các tình huống nào sau đây?

- A. Tình huống nguy hiểm
- B. Tình huống vượt quá khả năng
- C. Tình huống không phù hợp với nhu cầu, sở thích cá nhân
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 14: Bạn em rủ em đi hàng 2 trên đường thì em sẽ?

- A. Em sẽ đi hàng 2 cùng bạn
- B. Em sẽ từ chối bạn vì chúng ta đi đường chỉ nên đi 1 hàng không nên dàn hàng gây ảnh hưởng tới an toàn giao thông
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 15: Khi có bạn rủ em xuống sông bơi mà em không biết bơi thì em sẽ?

- A. Xuống bơi cho biết
- B. Nhờ bạn dạy bơi
- C. Từ chối bạn
- D. Đáp án khác

Câu 16: Biểu hiện của người có trách nhiệm với mọi người xung quanh là?

- A. Thể hiện thái độ thân thiện
- B. Chu đáo với mọi người
- C. Hòa nhã với mọi người
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 17: Biểu hiện của người có trách nhiệm với gia đình là?

- A. Ngoan ngoãn
- B. Hiếu thảo
- C. Lễ phép
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 18: Biểu hiện của người có trách nhiệm với bản thân là?

- A. Luôn trau dồi kiến thức
- B. Học tập tốt
- C. Rèn luyện thái độ tốt
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 19: Bạn Hạnh trong tình huống sau là người có trách nhiệm chưa. Tình huống: Các bạn trong nhóm rủ Hạnh sau khi tan học sẽ đến nhà Lan dự sinh nhật. Nhưng mẹ của Hạnh đang ốm, bố Hạnh đi làm xa. Vì vậy, Hạnh đã chúc mừng sinh nhật Lan trên lớp để tan học có thể về nhà chăm sóc mẹ.?

- A. Bạn Hạnh đã làm tròn trách nhiệm với bạn bè
- B. Bạn Hạnh đã làm tròn trách nhiệm với mẹ
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 20: Đây là biểu hiện của người sống có trách nhiệm?

- A. Đặt việc vui chơi lên trước
- B. Đặt việc ăn uống lên trên
- C. Luôn đặt việc học lên hàng đầu
- D. Đáp án khác

TUẦN 14

Ngày soạn: 1/12/2023

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN



TIẾT 40: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

BIỂU DIỄN TIỂU PHẨM VỀ TIẾP THỊ, QUẢNG CÁO VÀ TIÊU DÙNG .

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận biết được một số cách tiếp thị, quảng cáo sản phẩm trong đời sống.
- Nhận ra được ảnh hưởng, tác động của tiếp thị, quảng cáo đối với việc mua sắm, tiêu dùng trong tiểu phẩm.
- Rút ra được kinh nghiệm ứng xử cho bản thân trước các hình thức tiếp thị, quảng cáo đối với việc mua sắm và tiêu dùng.
- Rèn luyện được kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; phẩm chất tiết kiệm, trách nhiệm.

-2. Năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

-Rèn kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động.

3. Phẩm chất: -

-Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

-TPT chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phong nền và trang thiết bị phục vụ hoạt động.

-TPT/ GVCN hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản cho tiểu phẩm.

-Tư vấn cho HS chọn MC.

-Phân công HS các lớp xây dựng kịch bản và diễn tiểu phẩm.

-Tư vấn cho HS lựa chọn các tiểu phẩm để diễn trong tiết Sinh hoạt dưới cờ: Các tiểu phẩm thể hiện được những tình huống tiếp thị, quảng cáo khác nhau, tác động đến những đối tượng người tiêu dùng khác nhau. Với mỗi tiểu phẩm, HS sẽ nhận diện được những vấn đề sau: cách tiếp thị, quảng cáo; nội dung tiếp thị, quảng cáo; đối tượng của tiếp thị, quảng cáo; cách ứng xử khi tiếp cận với tiếp thị, quảng cáo.

-Tư vấn cho HS lựa chọn các tiết mục văn nghệ đan xen trong buổi biểu diễn.

2. Đối với HS:

-HS lớp trực tuần xây dựng kịch bản cho buổi biểu diễn.

-HS các lớp được phân công xây dựng kịch bản tiểu phẩm và luyện tập diễn kịch.

- Luyện tập các tiết mục văn nghệ múa, hát đan xen trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình buổi biểu diễn.
- Chuẩn bị trang phục và đạo cụ cần thiết cho tiểu phẩm

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

- HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

- HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

- HS hát quốc ca.
- Tổng phụ trách hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của HS và Tổng phụ trách.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề.

a. Mục tiêu:

- HS nhận diện được một số hình thức tiếp thị, quảng cáo thường gặp trong đời sống, đồng thời nhận thức được ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đối với việc mua sắm và tiêu dùng của con người.
- HS rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân khi tiếp cận với tiếp thị, quảng cáo trong đời sống.

b. Nội dung:

- **Tiểu phẩm**

c. Sản phẩm:

- HS trình bày tiểu phẩm

d. Tổ chức thực hiện:

- MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ mở đầu cho hoạt động sinh hoạt theo chủ đề.
- MC phát biểu để dẫn về chương trình.
- MC giới thiệu khách mời và thành phần tham dự.
- MC giới thiệu các tiểu phẩm theo kịch bản chương trình. HS các lớp diễn các tiểu phẩm theo lời giới thiệu của MC.
- Mời một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được sau khi xem tiểu phẩm về tiếp thị, quảng cáo và tiêu dùng.
- TPT hoặc GV tổng kết:** Trong cuộc sống, có rất nhiều hình thức tiếp thị, quảng cáo hấp dẫn. Do vậy, chúng ta cần bình tĩnh để nhận diện các loại tiếp thị, quảng cáo, từ đó có cách ứng xử và đưa ra quyết định tiêu dùng hợp lý để tránh những tác động tiêu cực của tiếp thị, quảng cáo.

ĐÁNH GIÁ

Yêu cầu một số HS nêu cảm xúc và những điều rút ra được sau khi tham gia buổi biểu diễn tiểu phẩm.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Suy ngẫm về các cách ứng xử trong tiểu phẩm và vận dụng chúng trong thực tiễn cuộc sống.

PHÂN PHỤ LỤC

Gợi ý nội dung tiểu phẩm:

Vừa đi học về, mẹ đã vội vàng kéo Mai vào khoe: “Con xem này, hôm nay mẹ mua được mấy cái này hay lắm!”.

Mẹ vừa nói vừa lôi ra mấy hộp thuốc rất to và vui vẻ giải thích: “Đây là hàng xách tay từ nước ngoài do người quen của cô làm cùng chỗ mẹ mang về, lại đang được giảm giá tận 50%. Nghe cô ấy giới thiệu là xịn và tốt lắm nên mẹ đã mua 2 hộp thuốc bổ cho bà nội, bà ngoại và một hộp chữa bệnh đau mỗi xương khớp của mẹ”. Mai cầm một hộp thuốc lên và chăm chú đọc những dòng chữ tiếng Anh để tìm thông tin sản xuất của sản phẩm nhưng không thấy, chỉ thấy ghi công dụng của thuốc. Mai quay ra nói với mẹ: ‘Mẹ ơi, con không thấy thông tin của nhà sản xuất. Hiện nay, hàng xách tay trên thị trường có nhiều mặt hàng không đảm bảo. Con nghĩ sản phẩm này chưa chắc đã an toàn khi sử dụng, thậm chí còn gây hại cho sức khoẻ vì nguồn gốc không rõ ràng ạ’.

Mẹ vẫn khẳng định là có đồng nghiệp rất đáng tin cậy. Thấy vậy, Mai cầm hộp thuốc khác lên xem lại một lần nữa nhưng vẫn không thấy thông tin. Mai nghiêm túc khẳng định với mẹ số thuốc này không rõ nguồn gốc và khuyên mẹ nên trả lại cho người bán hàng.

Lúc này mặt mẹ mới tỏ ra nghiêm trọng Mẹ vội vàng gọi điện cho cô bán hàng nhưng thuê bao không liên lạc được. Mẹ thần thờ ngồi xuống vì 3 hộp thực phẩm chức năng này khá đắt tiền. Mai lại gần bên mẹ nhẹ nhàng nói: “Không sao đâu mẹ, đây cũng là bài học kinh nghiệm. Lần sau, khi mua hàng gì mẹ nên xem xét kỹ các thông tin trên sản phẩm để biết nguồn gốc xuất xứ và truy xuất khi cần. Hơn nữa, mẹ không nên mua hàng qua giới thiệu mà hãy đến cửa hàng, siêu thị hoặc các địa chỉ được cấp phép kinh doanh các mặt hàng mẹ muốn mua thì sẽ đảm bảo hơn ạ”.

Mẹ quay ra thở dài: “ừ, mẹ cũng sơ suất. Cứ tưởng người quen thì không cần để phòng. Từ giờ trở đi mẹ sẽ cẩn thận hơn?”.



I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS

- Đưa ra được ý tưởng kinh doanh.
- Nêu được những nội dung cơ bản của một bản kế hoạch kinh doanh.
- Xây dựng được bản kế hoạch kinh doanh phù hợp với bản thân.
- Phát triển năng lực hợp tác, năng lực tổ chức các hoạt động.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1-Đối với giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Một số hình ảnh hoặc video clip về việc kinh doanh đồ thủ công hoặc các sản phẩm khác.

2-Đối với học sinh:

- Giấy trắng khổ A0 hoặc A3, bút chì, thước kẻ.
- Máy tính (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b.Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

-GV có thể cho HS xem một số hình ảnh/ video clip về mặt hàng kinh doanh nào đó (hoặc một số tấm gương nhà kinh doanh trẻ tuổi thành đạt). Sau khi xem xong, GV yêu cầu HS nêu suy nghĩ và cảm nhận của bản thân về những hình ảnh/ video clip này. HS có muốn thử kinh doanh như các bạn không?... Từ đó dẫn vào nội dung bài học.

-GV cũng có thể cho HS chơi trò chơi, nghe các bài hát, câu chuyện liên quan đến chủ đề kinh doanh của HS, sau đó dẫn dắt vào bài học.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xem một số hình ảnh/ video clip về mặt hàng kinh doanh

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Kết thúc hoạt động, GV yêu cầu HS:

- Nêu cảm nhận sau khi thực hiện các hoạt động xem, nghe hoặc tham gia trò chơi.
- Nêu suy nghĩ về việc kinh doanh của HS.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về ý tưởng kinh doanh

a. Mục tiêu:

-HS hiểu được thế nào là ý tưởng kinh doanh và nêu được ý tưởng kinh doanh của nhóm HS trong tình huống của nhiệm vụ 1 (SGK - trang 33).

b. Nội dung:

-HS trình bày được ý tưởng kinh doanh của mình.

c. Sản phẩm:

- HS trình bày sản phẩm của mình

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu ý tưởng kinh doanh -GV yêu cầu HS nhận xét về ý tưởng kinh doanh của nhóm bạn Ngọc trong tình huống của Hoạt động 1 (SGK - trang 33). *Nhận xét về ý tưởng kinh doanh của nhân vật trong tình huống dưới đây: Ngọc và một nhóm bạn rất thích đồ thủ công làm bằng tay như: móc chia khoá, dây buộc tóc, hoa cài áo,... Qua tìm hiểu thực tế, Ngọc và các bạn nhận thấy nhiều người có cùng sở thích giống mình. Sau khi bàn bạc, Ngọc cùng các bạn đưa ra ý tưởng kinh doanh những mặt hàng này. -GV hướng dẫn HS thảo luận về ý tưởng kinh doanh của nhóm bạn Ngọc và lí do nhóm chọn ý tưởng kinh doanh này. -Mời đại diện 1 - 2 nhóm nói về ý tưởng kinh doanh của nhóm bạn Ngọc. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến. -GV cùng HS chốt lại: Ý tưởng kinh doanh của nhóm bạn Ngọc là mở cửa hàng kinh doanh đồ làm bằng tay. Ý tưởng kinh doanh này được lựa chọn trên cơ sở tìm hiểu thực tế nhu cầu của các bạn trẻ về đồ làm bằng tay. Nhiệm vụ 2: chia sẻ về ý tưởng kinh doanh của em. -GV hướng dẫn, tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm và chia sẻ ý tưởng kinh doanh của bản thân theo những gợi ý sau: + Tên ý tưởng kinh doanh. + Lí do chọn ý tưởng kinh doanh này. + Dự đoán khả năng thành công nếu thực hiện ý tưởng kinh doanh này. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS chia sẻ về ý tưởng kinh doanh của em Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động -Yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. - Mời một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 1: Ai cũng có thể đưa ra ý tưởng kinh doanh cho mình. Ý tưởng kinh doanh của mọi người rất đa dạng, phong phú và thường gắn liền với nhu cầu của người tiêu dùng. Ý tưởng kinh doanh rất quan trọng đối với hoạt động kinh doanh, giúp chúng ta có định hướng hoạt động kinh doanh rõ ràng với những yếu tố khác biệt, hiệu quả so với hoạt	1. Tìm hiểu về ý tưởng kinh doanh Ý tưởng kinh doanh của nhóm bạn Ngọc là mở cửa hàng kinh doanh đồ làm bằng tay. Ý tưởng kinh doanh này được lựa chọn trên cơ sở tìm hiểu thực tế nhu cầu của các bạn trẻ về đồ làm bằng tay. Ý tưởng kinh doanh rất quan trọng đối với hoạt động kinh doanh, giúp chúng ta có định hướng hoạt động kinh doanh rõ ràng với những yếu tố khác biệt, hiệu quả so với hoạt động kinh doanh khác. Trong đó, tính mới của một ý tưởng kinh doanh tạo nên lợi thế và hiệu quả kinh doanh trong lĩnh vực này.

động kinh doanh khác. Trong đó, tính mới của một ý tưởng kinh doanh tạo nên lợi thế và hiệu quả kinh doanh trong lĩnh vực này.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 2: Thực hành lập kế hoạch kinh doanh

a. Mục tiêu:

-Xác định được những nội dung cần có của một bản kế hoạch kinh doanh.

b.Nội dung:

-Lập và chia sẻ được bản kế hoạch kinh doanh phù hợp với bản thân.

-Phát triển được năng lực hợp tác, năng lực lập kế hoạch và tổ chức hoạt động.

c.Sản phẩm học tập:

-Bản kế hoạch kinh doanh

d.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Thảo luận về những nội dung cần có trong bản kế hoạch kinh doanh. -GV chia HS thành các nhóm và hướng dẫn HS thảo luận về những nội dung cần có trong bản kế hoạch kinh doanh theo bảng gợi ý trong SGK - trang 33. KẾ HOẠCH KINH DOANH Ý tưởng kinh doanh: đồ làm bằng tay (bưu thiếp, cặp tóc, vòng tay,...). Đối tượng sử dụng: học sinh. Nhu cầu của người tiêu dùng: thích sử dụng đồ làm bằng tay. Kế hoạch tiếp thị: tổ chức giới thiệu sản phẩm với học sinh trong trường; quảng cáo trên mạng xã hội;... Vốn kinh doanh: 400 000 đồng. Chi phí cho kinh doanh: mua giấy làm bưu thiếp, keo nến, ruy băng, hạt vòng và dây xâu vòng,... Kênh bán hàng: trực tuyến và trực tiếp Doanh thu dự kiến: 500 000 đồng/ tháng. Lãi dự kiến: 100 000 đồng/ tháng. -GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý nghe các bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến. GV chốt lại: Những nội dung chủ yếu cần có trong bản kế hoạch kinh doanh bao gồm: Ý tưởng kinh doanh, đối tượng sử dụng, nhu cầu của người tiêu dùng, kế hoạch tiếp thị, nguồn vốn kinh doanh và các khoản chi phí cho kinh doanh, kênh bán hàng, doanh thu và lãi dự kiến. Nhiệm vụ 2: Lập và chia sẻ kế hoạch kinh doanh (có thể lập kế hoạch kinh doanh cho cá nhân hoặc theo nhóm). -GV chia HS thành các nhóm và hướng dẫn HS thảo luận để lập kế hoạch kinh doanh theo những gợi ý sau:	2. Thực hành lập kế hoạch kinh doanh Bản kế hoạch kinh doanh phải được lập trước khi thực hiện hoạt động kinh doanh và phải thể hiện được các nội dung cơ bản sau: ý tưởng kinh doanh, nhu cầu của người tiêu dùng, kênh bán hàng, nguồn vốn kinh doanh, chi phí cho việc kinh doanh, kế hoạch tiếp thị sản phẩm, doanh thu và tiền lãi dự kiến; cách tổ chức hoạt động kinh doanh.

- + Đưa ra ý tưởng kinh doanh.
- + Xác định đối tượng hướng tới.
- + Tìm hiểu nhu cầu của khách hàng.
- + Xây dựng kế hoạch tiếp thị.
- + Tìm nguồn vốn và xác định số vốn kinh doanh.
- + Tính toán chi phí cho các khoản cần chi.
- + Xác định kênh bán hàng.
- + Dự kiến doanh thu và tiền lãi.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-HS lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt .

-GV gọi đại diện một số nhóm HS trình bày trước lớp bản kế hoạch kinh doanh của mình/ nhóm mình.

-Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý nghe các bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến.

Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập

GV tổng hợp và kết luận Hoạt động 2: Kế hoạch kinh doanh có ý nghĩa và vai trò rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp tới sự thành bại trong hoạt động kinh doanh. Kế hoạch kinh doanh giúp chúng ta xác định rõ mục tiêu, chiến lược; xác định thị trường khách hàng, đối thủ cạnh tranh, nội lực của mình, đưa ra các phương hướng kinh doanh cũng như phương thức để thực hiện các mục tiêu, chiến lược. chính vì vậy, lập kế hoạch kinh doanh là một khâu quan trọng và không thể thiếu đối với một hoạt động kinh doanh. Bản kế hoạch kinh doanh phải được lập trước khi thực hiện hoạt động kinh doanh và phải thể hiện được các nội dung cơ bản sau: ý tưởng kinh doanh, nhu cầu của người tiêu dùng, kênh bán hàng, nguồn vốn kinh doanh, chi phí cho việc kinh doanh, kế hoạch tiếp thị sản phẩm, doanh thu và tiền lãi dự kiến; cách tổ chức hoạt động kinh doanh.

-Nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia hoạt động và kết quả lập kế hoạch kinh doanh của các nhóm và cá nhân. Động viên, khen ngợi những HS/ nhóm HS tích cực tham gia hoạt động và có kết quả tốt.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 3: Tham vấn ý kiến người thân về kế hoạch kinh doanh của bản thân

a.Mục tiêu:

- HS chia sẻ được kế hoạch kinh doanh đã xây dựng với người thân.
- Rèn luyện được tính linh hoạt, năng lực phán đoán, thực hành, vận dụng cho HS.

b.Nội dung:

-HS điều chỉnh được kế hoạch kinh doanh của mình theo ý kiến tham vấn của người thân.

c.Sản phẩm học tập:

-Kế hoạch kinh doanh của mình theo ý kiến tham vấn của người thân.

d.Tổ chức thực hiện:

-GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

-Chia sẻ kế hoạch kinh doanh của mình với người thân.

-Ghi lại minh chứng của quá trình tham vấn ý kiến của người thân và sửa chữa kế hoạch kinh doanh (nhật kí, chụp ảnh, quay video clip,...) để chia sẻ trên lớp.

TỔNG KẾT:

-GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc, những điều học hỏi được sau khi đã tìm hiểu về ý tưởng kinh doanh, những nội dung cơ bản cần có trong kế hoạch kinh doanh và xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp với bản thân.

-GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi HS nhiệt tình, tích cực tham gia hoạt động và có nhiều đóng góp.

Kết luận chung: Kinh doanh là một hoạt động khá mới mẻ đối với HS THCS nhưng các em có thể thử làm. -Trước khi kinh doanh chúng ta cần xây dựng một kế hoạch kinh doanh chi tiết, cẩn thận, phù hợp với khả năng của bản thân để việc kinh doanh đạt kết quả mong muốn.

TIẾT 42: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CHI TIÊU PHÙ HỢP CỦA BẢN THÂN TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA TIẾP THỊ QUẢNG CÁO.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS chia sẻ kết quả đạt được khi thực hiện hoạt động vận dụng, rèn luyện kỹ năng chi tiêu phù hợp trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.

- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.

- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần

- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen tiết SHL.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GVCN ổn định lớp và hướng HS vào tiết sinh hoạt lớp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

- Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp, đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS chia sẻ kết quả đạt được khi thực hiện hoạt động vận dụng, rèn luyện kỹ năng chỉ tiêu phù hợp trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

b. Nội dung:

HS chia sẻ kết quả

c. Sản phẩm:

- Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

- + Cảm nhận và những điều rút ra được sau khi xem các tiểu phẩm về tiếp thị, quảng cáo và tiêu dùng.
- + Kết quả đạt được khi thực hiện hoạt động vận dụng, rèn luyện kỹ năng chỉ tiêu phù hợp trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.
- + Những thuận lợi và khó khăn khi rèn luyện kỹ năng chỉ tiêu phù hợp trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo.
- GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.
- GV khen ngợi những HS đã thực hiện tốt việc xây dựng bảng hướng dẫn tiêu dùng và rèn luyện kỹ năng chỉ tiêu hợp lý.

TUẦN 15

Ngày soạn: 7/12/2023

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN



TIẾT 43: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

GIAO LƯU VỚI NHỮNG NHÀ KINH DOANH TRẺ Ở ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận thức được rằng HS có thể kinh doanh phù hợp với khả năng của mình.
- Hiểu được những việc cần làm khi bắt đầu kinh doanh.
- Rèn luyện được kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; phẩm chất kiên trì, chăm chỉ.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

- Rèn kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động.

3. Phẩm chất: -

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- TPT chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phong nền và trang thiết bị khác phục vụ cho buổi giao lưu.
- GV hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản cho buổi giao lưu. Nội dung buổi giao lưu có thể xoay quanh những vấn đề như: Xây dựng kế hoạch kinh doanh như thế nào? Hình thức kinh doanh? Những mặt hàng HS có thể tham gia kinh doanh? Những tấm gương kinh doanh thành công,...

-Mời khách mời tham gia buổi giao lưu (trước khi tổ chức ít nhất 1 tuần). Nêu rõ mục đích, yêu cầu và nội dung giao lưu để khách mời chuẩn bị.

-Tư vấn cho HS chọn MC và các tiết mục văn nghệ đan xen trong buổi giao lưu.

-Phân công các lớp đặt câu hỏi khi tham gia giao lưu.

2. Đối với HS:

- HS lớp trực tuần xây dựng kịch bản cho buổi giao lưu

-Các HS khác chuẩn bị nội dung để đặt câu hỏi trong buổi giao lưu.

-HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình.

-Tập các tiết mục văn nghệ đan xen trong buổi giao lưu.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

- HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

-HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

-HS hát quốc ca.

-Tổng phụ trách hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

-Kết quả làm việc của HS và Tổng phụ trách.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

-HS nhận thức được mình có thể kinh doanh phù hợp với khả năng, đồng thời hiểu được những công việc cơ bản khi thực hiện việc kinh doanh.

b. Nội dung:

-HS nhận thức được mình có thể kinh doanh phù hợp với khả năng

c. Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

-MC phát biểu đề dẫn về buổi giao lưu; giới thiệu chủ trì, khách mời và thành phần tham dự của buổi giao lưu.

-MC mời người chủ trì điều hành buổi giao lưu, yêu cầu mọi người lắng nghe và tham gia tích cực.

-Người chủ trì điều hành buổi giao lưu: mời khách mời chia sẻ về công việc kinh doanh của mình: Ý tưởng kinh doanh; cách hiện thực hoá ý tưởng kinh doanh; mặt hàng kinh doanh; những thuận lợi, khó khăn khi kinh doanh; những công việc cần thực hiện khi bắt đầu kinh doanh;...

-MC mời HS đặt câu hỏi xoay quanh vấn đề kinh doanh với HS THCS.

TPT hoặc GVCN lớp trực tuần tổng kết: Kinh doanh là hoạt động phổ biến, giữ vai trò quan trọng trong đời sống xã hội nhằm phân phối sản phẩm hàng hoá đến người tiêu dùng. Để kinh doanh thành công, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được kế hoạch kinh doanh phù hợp và thực hiện kế hoạch

đó hiệu quả. Trước và trong quá trình thực hiện việc kinh doanh cần phải học hỏi, tham khảo ý kiến từ những người đã kinh doanh thành công.

-Kinh doanh là một công việc khá mới mẻ và khó đối với HS THCS. Tuy nhiên, các em vẫn có thể tập kinh doanh phù hợp với khả năng của mình.

ĐÁNH GIÁ

-Gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều thu nhận được sau khi tham gia giao lưu.

-Tinh thần, thái độ tham gia của HS trong buổi giao lưu

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-HS tìm hiểu và chia sẻ những kinh nghiệm về việc kinh doanh trong thực tiễn.

TIẾT 44. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ NHÀ KINH DOANH NHỎ

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS

-Xác định được những biểu hiện của sự tự chủ và thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

-Thực hiện việc rèn luyện sự tự chủ cho bản thân trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

-Phát triển năng lực tự chủ, hợp tác, thiết kế và tổ chức các hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

-Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1-Đối với giáo viên:

-Hình ảnh/ video clip về một số tấm gương tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

-Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2-Đối với học sinh:

-Giấy trắng khổ AO hoặc A3, bút chì, thước kẻ.

-Máy tính (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b.Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

-GV cho HS xem một số hình ảnh/ video clip về một số tấm gương tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội. Ngoài ra, GV có thể cho HS chơi trò chơi, nghe các bài hát, câu chuyện liên quan đến sự tự chủ.

-Kết thúc hoạt động GV yêu cầu HS:

- Nêu cảm nhận của em sau khi thực hiện các hoạt động xem, nghe hoặc chơi trò chơi.
- Nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc rèn luyện sự tự chủ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện của sự tự chủ

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được những việc làm của bản thân thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

b. Nội dung:

-HS xác định được những biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: chia sẻ những việc làm của em thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội. -GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thảo luận về những việc làm thể hiện sự tự chủ theo gợi ý: + Chủ động làm quen với bạn mới. + Chủ động đề xuất phương án hoặc giải quyết vấn đề nảy sinh trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội. + Chủ động giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn. + Chủ động kết bạn hoặc từ chối kết bạn trên mạng xã hội. + Chủ động xác minh thông tin và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội. -Mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung và nhận xét phần trình bày của bạn. -Gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được qua chia sẻ của các bạn. -GV chốt lại nhiệm vụ 1 dựa vào những chia sẻ của các nhóm. Nhiệm vụ 2: Thảo luận để xác định biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội. -GV chia lớp thành các nhóm và hướng dẫn, tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xác định biểu hiện của sự tự chủ dựa vào những gợi ý của nhiệm vụ 2 (SGK - trang 34). Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS chia sẻ. Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động -GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày trước lớp về kết quả thảo luận của nhóm mình. Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý, lắng nghe các bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ -GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 1: <i>Tự chủ là một phẩm chất tốt đẹp, cần có của con người, luôn được đề cao trong mọi giai đoạn phát triển của xã hội. Tự chủ được hiểu là khả năng tự mình đưa ra quyết định sáng suốt, phù hợp; tự chủ trong lời nói, suy nghĩ, tình cảm; tự chủ trong hành vi, hành động của mình. Để có được sự tự chủ, các em cần phải rèn luyện bản thân ngay từ khi còn đang học tập trong nhà trường.</i> -Sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên	1. Tìm hiểu biểu hiện của sự tự chủ <i>Tự chủ là một phẩm chất tốt đẹp, cần có của con người, luôn được đề cao trong mọi giai đoạn phát triển của xã hội. Tự chủ được hiểu là khả năng tự mình đưa ra quyết định sáng suốt, phù hợp; tự chủ trong lời nói, suy nghĩ, tình cảm; tự chủ trong hành vi, hành động của mình. Để có được sự tự chủ, các em cần phải rèn luyện bản thân ngay từ khi còn đang học tập trong nhà trường.</i>

mạng xã hội được biểu hiện thông qua thái độ, hành vi, hành động việc làm và lời nói trong giao tiếp. Cụ thể là: -Biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống: Bình tĩnh suy nghĩ để làm chủ cảm xúc và hành vi trong các mối quan hệ; chủ động kết bạn hoặc từ chối kết bạn; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân trong các hoạt động chung; chủ động tìm phương án giải quyết các vấn đề phát sinh trong các mối quan hệ; diễn đạt mạch lạc, trôi chảy, tự tin; lời nói đúng mực, phù hợp với hoàn cảnh. -Biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội: chủ động kết bạn hoặc từ chối lời mời kết bạn trên mạng xã hội; bình luận và trả lời bình luận theo hướng tích cực; chủ động tìm kiếm thông tin, xác minh thông tin trước khi chia sẻ thông tin; chủ động tìm phương án và giải quyết các vấn đề phát sinh trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.	
--	--

Hoạt động 2: Thực hành thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng XH

a. Mục tiêu:

-HS vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới về sự tự chủ để đề xuất được cách xử lý tình huống phù hợp.

b.Nội dung:

-Củng cố cho HS hiểu biết về những biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

-Rèn luyện được kỹ năng giải quyết vấn đề

c.Sản phẩm học tập:

- Sắm vai thực hành thể hiện sự tự chủ trong các tình huống

d.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao nhiệm vụ cho HS: Sắm vai thực hành thể hiện sự tự chủ trong các tình huống. -GV chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn HS thảo luận để đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK - trang 35. Sau đó, xây dựng kịch bản và phân công sắm vai xử lý tình huống theo cách nhóm đã thống nhất. Để đảm bảo thời gian, có thể phân công mỗi tình huống cho 1 - 2 nhóm. -GV mời các nhóm sắm vai xử lý tình huống theo phương án thảo luận và lựa chọn. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe và có thể đề xuất cách xử lý khác, nếu có. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -HS: Sắm vai thực hành thể hiện sự tự chủ trong các tình huống. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động . -Gọi một số HS nêu những điều học hỏi được qua cách xử lý tình huống của các nhóm. Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học	2. Thực hành thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng XH

tập

- Kết luận hoạt động dựa vào ý kiến của HS và cách xử lí tình huống của các nhóm.
- Nhận xét chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS. Động viên, khen ngợi những HS và nhóm -HS tích cực, có kết quả hoạt động tốt.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Tiết 2)

TIẾT 45: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ THAM VẤN Ý KIẾN NGƯỜI THÂN VỀ VIỆC LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ BẢN KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA BẢN THÂN ĐÃ ĐIỀU CHỈNH PHÙ HỢP VỚI LÚA TUỔI.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS chia sẻ được những điều đã học hỏi được sau khi tham gia giao lưu với những nhà kinh doanh trẻ ở địa phương trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- HS chia sẻ được việc tham vấn ý kiến người thân về kế hoạch kinh doanh và bản kế hoạch kinh doanh sau khi đã chỉnh sửa.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả hoạt động tham vấn ý kiến của người thân về kế hoạch kinh doanh của HS.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

- +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- *Năng lực riêng:*

- + Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

- +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen tiết SHL.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GVCN ổn định lớp và hướng HS vào tiết sinh hoạt lớp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

-Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp , đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề**a. Mục tiêu:**

-HS chia sẻ được những điều đã học hỏi được sau khi tham gia giao lưu với những nhà kinh doanh trẻ ở địa phương trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

b. Nội dung: chia sẻ:

-HS chia sẻ được việc tham vấn ý kiến người thân về kế hoạch kinh doanh và bản kế hoạch kinh doanh sau khi đã chỉnh sửa.

-GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả hoạt động tham vấn ý kiến của người thân về kế hoạch kinh doanh của HS.

c. Sản phẩm:

-Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Những điều đã học hỏi được qua việc tham gia giao lưu với những nhà kinh doanh trẻ ở địa phương trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

+ Chia sẻ về việc tham vấn ý kiến của người thân về bản kế hoạch kinh doanh của mình và bản kế hoạch kinh doanh sau khi điều chỉnh.

+ Những kinh nghiệm khi tham vấn ý kiến và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh.

+ Cảm xúc của em khi tham vấn ý kiến của người thân về kế hoạch kinh doanh và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh.

-GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.

-GV khen ngợi những HS đã xây dựng và điều chỉnh được bản kế hoạch kinh doanh hợp lí, phù hợp với lứa tuổi sau khi tham vấn.

TUẦN 16

Ngày soạn:14/12/2023

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN**TIẾT 46: SINH HOẠT DƯỚI CỜ****TRAO ĐỔI VỀ SỰ TỰ CHỦ CỦA GIỚI TRẺ
TRONG CÁC MỐI QUAN HỆ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Hiểu được thế nào là tự chủ và ý nghĩa của tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống xã hội.
- Nhận thức được những biểu hiện của sự tự chủ
- Hiểu được sự cần thiết và cách rèn luyện sự tự chủ trong đời sống xã hội.
- Rèn luyện được kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; phẩm chất kiên trì, chăm chỉ.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

-Rèn kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động.

3. Phẩm chất:

-Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- TPT chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phong nền và trang thiết bị khác phục vụ cho buổi trao đổi
- GV hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản của buổi trao đổi, nội dung trao đổi xoay quanh những vấn đề như: Thế nào là tự chủ? Vai trò của tự chủ đối với giới trẻ trong đời sống xã hội; sự tự chủ của giới trẻ hiện nay; sự cần thiết và cách rèn luyện sự tự chủ của giới trẻ trong đời sống xã hội.
- Mời khách mời tham gia trao đổi. Có thể mời GV trong trường có chuyên môn sâu về vấn đề này tham gia trao đổi.
- Tư vấn cho HS chọn MC và một số tiết mục văn nghệ đan xen trong chương trình.

2. Đối với HS:

- Xây dựng kịch bản trao đổi về sự tự chủ của giới trẻ trong các mối quan hệ trong đời sống xã hội.
- Chuẩn bị câu hỏi, nội dung để trao đổi với khách mời.
- HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình.
- Tập các tiết mục văn nghệ đan xen trong buổi giao lưu.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

- HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú cho HS trước khi diễn ra buổi lễ chào cờ.

b. Nội dung:

- HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

- HS nhận ra được sự tự chủ và vai trò của sự tự chủ đối với giới trẻ trong các mối quan hệ trong đời sống xã hội.

b. Nội dung:

- HS hiểu được sự cần thiết và những cách rèn luyện sự tự chủ trong công việc và trong đời sống xã hội.

c. Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

- MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ mở đầu nội dung sinh hoạt theo chủ đề.
- MC phát biểu để dẫn về buổi trao đổi.
- MC giới thiệu chủ trì, khách mời và thành phần tham dự của buổi trao đổi.
- MC mời người chủ trì điều hành buổi trao đổi và yêu cầu mọi người lắng nghe và tham gia tích cực.
- Người chủ trì điều hành buổi trao đổi: mời khách mời và HS chia sẻ quan điểm của mình về vai trò và biểu hiện của sự tự chủ, sự cần thiết và cách rèn luyện sự tự chủ trong công việc và trong đời sống.
- TPT hoặc GVCN lớp trực tuần tổng kết:** Tự chủ là một đức tính quan trọng, không thể thiếu đối với mỗi người trong xã hội ngày nay/ đặc biệt là giới trẻ. Người tự chủ thường có phát ngôn và ứng xử phù hợp, làm việc chủ động dứt khoát và hiệu quả. Chính vì vậy, HS cần rèn luyện để trở thành người tự chủ trong các mối quan hệ xã hội.

ĐÁNH GIÁ

- Mời một số HS nêu cảm nhận và những điều thu hoạch được sau khi tham gia sinh hoạt theo chủ đề.
- Nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- HS suy ngẫm và chia sẻ về cách rèn luyện sự tự chủ của bản thân.

TIẾT 47. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ RÈN LUYỆN SỰ TỰ CHỦ

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS

- Xác định được những biểu hiện của sự tự chủ và thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
- Thực hiện việc rèn luyện sự tự chủ cho bản thân trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
- Phát triển năng lực tự chủ, hợp tác, thiết kế và tổ chức các hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1-Đối với giáo viên:

- Hình ảnh/ video clip về một số tấm gương tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2-Đối với học sinh:

- Giấy trắng khổ AO hoặc A3, bút chì, thước kẻ.
- Máy tính (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

-GV có thể cho HS chơi trò chơi, nghe các bài hát, câu chuyện liên quan để sự tự chủ.

-Kết thúc hoạt động GV yêu cầu HS:

-Nêu cảm nhận của em sau khi thực hiện các hoạt động xem, nghe hoặc chơi trò chơi.

-Nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc rèn luyện sự tự chủ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Rèn luyện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội

a.Mục tiêu:

-Xác định được những biểu hiện của sự tự chủ và thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

b.Nội dung:

-Thực hiện việc rèn luyện sự tự chủ cho bản thân trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

-Phát triển năng lực tự chủ, hợp tác, thiết kế và tổ chức các hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

c.Sản phẩm học tập:

- HS chia sẻ ...

d.Tổ chức thực hiện:

-GV yêu cầu HS:

-Thực hiện việc rèn luyện sự tự chủ theo kế hoạch của bản thân.

-Ghi lại minh chứng của quá trình rèn luyện (nhật kí, chụp ảnh, quay video clip,...) để chia sẻ trên lớp.

TỔNG KẾT:

- GV yêu cầu Hs chia sẻ cảm xúc, những điều học hỏi được sau khi đã tìm hiểu về biểu hiện của sự tự chủ, cách xử lý các tình huống thể hiện sự tự chủ của bản thân.

-GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ học tập và tham gia hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi -HS tích cực, có nhiều đóng góp.

Kết luận chung: Tự chủ là một phẩm chất tốt cần được rèn luyện và phát huy trong cuộc sống hằng ngày. -Người tự chủ sẽ có ý thức cao trong công việc, trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội. -Rèn luyện sự tự chủ sẽ giúp HS có lối sống đúng đắn, cư xử có đạo đức, có văn hoá, tự tin, mạnh mẽ vượt qua những khó khăn, cám dỗ trong đời sống và trên mạng xã hội. Vì vậy, mỗi HS cần rèn luyện sự tự chủ của mình để tạo lợi thế cho bản thân trong cuộc sống sau này.

TIẾT 48: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ VỀ VIỆC ĐÃ LÀM ĐỂ RÈN LUYỆN TÍNH TỰ CHỦ CỦA BẢN THÂN TRONG CUỘC SỐNG VÀ TRÊN MẠNG XH.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

-HS chia sẻ được những điều đã học hỏi sau khi tham gia trao đổi về “Sự tự chủ của giới trẻ trong các mối quan hệ trong đời sống xã hội” ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.

-HS chia sẻ được những việc đã làm để rèn luyện sự tự chủ của bản thân trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

-HS nêu được những thuận lợi và khó khăn trong quá trình rèn luyện sự tự chủ.

-GV thu thập được thông tin phản hồi về quá trình rèn luyện của HS.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen tiết SHL.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GVCN ổn định lớp và hướng HS vào tiết sinh hoạt lớp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

- Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp , đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS chia sẻ được những điều đã học hỏi sau khi tham gia trao đổi về “Sự tự chủ của giới trẻ trong các mối quan hệ trong đời sống xã hội” ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- HS chia sẻ được những việc đã làm để rèn luyện sự tự chủ của bản thân trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

b. Nội dung:

- Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình rèn luyện sự tự chủ.

c. Sản phẩm:

- Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

- + Những điều đã học hỏi được sau khi tham gia trao đổi về “Sự tự chủ của giới trẻ trong các mối quan hệ trong đời sống xã hội” ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- + Những việc em đã làm trong quá trình rèn luyện sự tự chủ của bản thân.
- + Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình rèn luyện sự tự chủ.
- + Ý kiến nhận xét của người thân về những những việc em đã làm.
- GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.
- GV khen ngợi những HS đã thực hiện tốt quá trình rèn luyện sự tự chủ theo kế hoạch đã xây dựng.

C. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN**TIẾT 49: SINH HOẠT DƯỚI CỜ****DIỄN ĐÀN: TỰ CHỦ TRÊN MẠNG XÃ HỘI.****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thể hiện được quan điểm của mình khi bàn luận về vấn đề tự chủ trên mạng xã hội.
- Sử dụng được kỹ năng tranh biện để bảo vệ hoặc thuyết phục người khác đồng ý với quan điểm của mình.
- Rèn luyện được kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; phẩm chất kiên trì, chăm chỉ, trách nhiệm.

2. Năng lực:**- Năng lực chung:**

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

-Rèn kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động.

3. Phẩm chất:

-Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với TPT, BGH và GV:**

- TPT chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phong nền và trang thiết bị khác phục vụ cho buổi diễn đàn.
- Phân công và tư vấn cho HS viết tham luận để tham gia diễn đàn với nội dung xoay quanh các vấn đề như: Thế nào là tự chủ trên mạng xã hội? Vì sao cần tự chủ khi tham gia mạng xã hội? Những biểu hiện của sự tự chủ trên mạng xã hội; cách rèn luyện sự tự chủ trên mạng xã hội.
- GV hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản của buổi diễn đàn.
- Tư vấn cho HS chọn MC và lựa chọn các tiết mục văn nghệ đan xen trong diễn đàn.

2. Đối với HS:

- HS lớp trực tuần xây dựng kịch bản cho buổi diễn đàn.
- HS được phân công tham gia diễn đàn chuẩn bị bài tham luận.
- Tranh ảnh, đoạn phim ngắn cần thiết cho buổi diễn đàn.
- HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình trong buổi diễn đàn.
- Tập văn nghệ cho buổi diễn đàn.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

- HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

- HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

- HS hát quốc ca.
- Tổng phụ trách hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của HS và Tổng phụ trách.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề.

a. Mục tiêu:

- HS hiểu được thế nào là tự chủ trên mạng xã hội và những biểu hiện của nó.

b. Nội dung:

- HS thể hiện được quan điểm của mình thông qua việc tranh biện hoặc thuyết phục người khác.

c. Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

- MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ mở đầu và phát biểu để dẫn về buổi diễn đàn.
- MC giới thiệu người chủ trì, khách mời và thành phần tham dự của buổi diễn đàn.
- MC mời người chủ trì điều hành buổi diễn đàn, yêu cầu mọi người lắng nghe và tham gia tích cực.
- Người chủ trì điều hành buổi diễn đàn mời HS tham luận, chia sẻ quan điểm của mình về sự tự chủ trên mạng xã hội và những biểu hiện của nó; cách rèn luyện sự tự chủ trên mạng xã hội.

TPT hoặc GVCN lớp trực tuần tổng kết: Ngày nay, mạng xã hội có ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người bao gồm cả tích cực và tiêu cực. Vì vậy, mỗi chúng ta cần có cách ứng xử phù hợp, linh hoạt và tự chủ khi giao tiếp trên mạng xã hội để không gây ra những hậu quả đáng tiếc. Điều này đòi hỏi HS phải nhận ra được những biểu hiện của sự tự chủ trên mạng xã hội, đồng thời rèn luyện để trở thành người tự chủ.

ĐÁNH GIÁ

-Mỗi một số HS nêu cảm nhận và những điều thu hoạch được sau khi tham dự diễn đàn về sự tự chủ trên mạng xã hội.

-Nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-HS suy ngẫm và chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn của bản thân trong việc rèn luyện sự tự chủ trên mạng xã hội.

TIẾT 50+51:: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ VÀ SHL NỘI DUNG 4. KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KỲ I

I. MỤC TIÊU

- Đánh giá kết quả rèn luyện các năng lực và phẩm chất đã xác định ở từng chủ đề, đặc biệt là năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề và phẩm chất chân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

- HS nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được các kỹ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Bài thực hành theo nhóm

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Chọn 1 trong 2 tình huống đã cho, xây dựng kịch bản và sắm vai thể hiện kỹ năng từ chối phù hợp trong tình huống đó:

1. *Tình huống 1:* Đến giờ học toán Hùng lười học nên rủ Nam bỏ giờ đi chơi game
2. *Tình huống 2:* Thắng hay sử dụng thuốc lá điện tử, Thắng rủ Huy dùng thử một lần cho biết

Thời gian sắm vai là 5-7 phút

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

I. Bảng tiêu chí và mức độ đánh giá:

Tiêu chí	Mức độ			Đánh giá	
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Đạt	Chưa đạt
1. Hoạt động nhóm	Có tham gia nhưng chưa tích cực	Tham gia tích cực	Tham gia rất tích cực	Ít nhất đạt được ở mức 1	Không đạt được mức 1
2. Xây dựng kịch bản	Thực hiện đúng kịch bản, đúng chủ đề	Thực hiện đúng kịch bản, đúng chủ đề, logic, hấp dẫn	Thực hiện đúng đúng kịch bản, có linh hoạt, sáng tạo nhưng phù hợp với chủ đề, logic, hấp dẫn, lựa chọn được cách ứng xử phù hợp	Ít nhất đạt được ở mức 1	Không đạt được mức 1
3. Thực hiện sắm vai	Có sự hợp tác, phối hợp với các thành viên trong nhóm.	Có sự hợp tác, phối hợp nhịp nhàng với các thành viên trong nhóm.	Có sự hợp tác, phối hợp nhịp nhàng với các thành viên trong nhóm, diễn xuất thu hút người xem.	Ít nhất đạt được ở mức 1	Không đạt được mức 1

II. Kết quả đánh giá:

- **Đánh giá Đạt:** Ít nhất 2/3 tiêu chí được đánh giá đạt
- **Đánh giá Chưa đạt:** Có 2 hoặc cả 3 tiêu chí đều không đạt

TUẦN 18

Ngày soạn: 25/12 /2023

CHỦ ĐỀ 5: EM VỚI GIA ĐÌNH



Sau chủ đề này, HS:

- Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.
- Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.
- Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.
- Rèn luyện được kỹ năng giao tiếp, hợp tác, lắng nghe, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

TIẾT 52: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TOA ĐÀM

"ỨNG XỬ KHI CÓ BẤT ĐỒNG Ý KIẾN TRONG GIA ĐÌNH"

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Thể hiện được quan điểm và đưa ra ý kiến của bản thân về cách ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình
- Hiểu được sự cần thiết của việc biết cách ứng xử phù hợp khi gia đình nảy sinh bất đồng ý kiến.
- Rèn luyện được KN xây dựng KH, tổ chức hoạt động và đánh giá.
- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

Rèn kĩ năng

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.
- Thiết bị phát nhạc các bài hát về gia đình.
- Xây dựng kịch bản tổ chức chương trình toạ đàm.

-Phân công các lớp chuẩn bị và lên danh sách các khối lớp đăng kí người tham gia tọa đàm và các tiết mục văn nghệ xen kẽ.

-TPT phối hợp với GVCN các lớp hỗ trợ và tư vấn cho HS trong quá trình chuẩn bị ý kiến, tiết mục văn nghệ.

2. Đối với HS:

-HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của TPT xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình tọa đàm và đề dẫn vào chương trình.

-HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung và phương án điều phối quá trình tọa đàm, tập dẫn chương trình.

-HS các lớp chuẩn bị ý kiến, quan điểm về cách ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình; các tiết mục văn nghệ được phân công/ tự đăng kí.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

-HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

-HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

-Kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

- Thể hiện được quan điểm và đưa ra ý kiến của bản thân về cách ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình

-Hiểu được sự cần thiết của việc biết cách ứng xử phù hợp khi gia đình nảy sinh bất đồng ý kiến.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được KN xây dựng KH, tổ chức hoạt động và đánh giá.

c. Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

MC phát biểu đề dẫn về cách ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình: Mỗi thành viên trong gia đình là một cá thể với những quan điểm và ý kiến khác nhau về một vấn đề nào đó nên mặc nhiên sẽ dẫn đến sự bất đồng ý kiến giữa các thành viên. Tuy nhiên, mỗi người trong chúng ta sẽ có những trải nghiệm và kinh nghiệm giải quyết những bất đồng khác nhau. Nếu là bạn, khi trong gia đình có sự bất đồng ý kiến giữa các thành viên bạn sẽ ứng xử như thế nào? Sau đây chúng ta sẽ tham gia chia sẻ ý kiến, quan điểm, kinh nghiệm của mình về cách ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình.

-Giới thiệu người chủ trì, điều phối buổi tọa đàm và yêu cầu mọi người lắng nghe, tham gia tích cực.

-MC mời các bạn tham gia tọa đàm lên chia sẻ và trao đổi. Lưu ý mọi người lắng nghe tích cực để bổ sung hoặc tranh biện với những ý kiến trái chiều xung quanh một số nội dung sau:

+ Trong gia đình thường xảy ra những bất đồng ý kiến gì?

+ Vì sao chúng ta phải biết cách ứng xử phù hợp khi có bất đồng ý kiến trong gia đình?

+ Chúng ta cần làm gì khi gặp các tình huống có bất đồng ý kiến trong gia đình?

-Người chủ trì, điều phối buổi tọa đàm cùng các bạn chốt lại trách nhiệm của người con phải biết cách ứng xử phù hợp khi có bất đồng ý kiến trong gia đình.

ĐÁNH GIÁ

-Mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau buổi tọa đàm và suy nghĩ về trách nhiệm ứng xử phù hợp khi có bất đồng ý kiến trong gia đình.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-Yêu cầu HS chia sẻ với gia đình cảm xúc và suy nghĩ về cách ứng xử phù hợp khi có bất đồng ý kiến trong gia đình.

TIẾT 53. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

**NỘI DUNG 1: TÔN TRỌNG, THUYẾT PHỤC
VÀ ỨNG XỬ ĐỂ NGƯỜI THÂN HÀI LÒNG
(1 tiết)**

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

-Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

-Biết tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.

-Rèn luyện được kỹ năng lắng nghe, thuyết phục, ứng xử để người thân hài lòng; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

2.Năng lực:

Năng lực chung:

-Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

+Đối với giáo viên:

- Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.
- Video clip, bài hát hoặc trò chơi đơn giản, phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.
- Một số ví dụ minh họa về việc làm người thân hài lòng, biết tôn trọng và thuyết phục người thân.
- Một số trường hợp thể hiện kỹ năng thuyết phục người thân trong gia đình khi có ý kiến khác nhau.

+Đối với học sinh:

- Nhớ lại những hành vi, lời nói của bản thân khiến các thành viên trong gia đình hài lòng; những việc đã làm thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và cách thuyết phục người thân khi đưa ra phương án giải quyết vấn đề nào đó.
- Những việc cần làm để người thân hài lòng, thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau trong gia đình và kỹ năng thuyết phục người thân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức cho HS xem video clip/ hát 1 bài hát/ chơi một trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

GV dẫn dắt HS vào hoạt động:

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về những việc làm, lời nói để người thân hài lòng

a. Mục tiêu:

HS chia sẻ và xác định được những việc làm, lời nói để người thân hài lòng.

b. Nội dung:

Biết tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.

c. Sản phẩm học tập:

- HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM		
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Kể lại những tình huống mà em đã có lời nói, việc làm để người thân hài lòng. -GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện. -GV kích lệ HS tham gia chia sẻ và yêu cầu những HS	1. Tìm hiểu về những việc làm, lời nói để người thân hài lòng <table><tr><td>Lời nói</td><td>Việc làm</td></tr></table>	Lời nói	Việc làm
Lời nói	Việc làm		

khác lắng nghe tích cực. -GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc và những điều học được từ bạn. Nhiệm vụ 2: Trao đổi về những lời nói, việc làm để người thân hài lòng. -GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -HS thảo luận theo nhóm (hoặc thảo luận chung cả lớp) xác định những lời nói, việc làm để gia đình hài lòng. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt . -GV yêu cầu đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến, nếu có. Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập -GV cùng HS phân tích, tổng hợp ý kiến của các nhóm và chốt lại:	<table> <tr> <td>Chào hỏi, lễ phép với ông bà, cha mẹ.</td><td>Chăm sóc người thân.</td></tr> <tr> <td>Quan tâm, hỏi han khi người thân có chuyện vui, buồn,</td><td>Giúp đỡ anh chị em.</td></tr> <tr> <td>Nói lời yêu thương với người thân.</td><td>Chia sẻ công việc gia đình.</td></tr> <tr> <td>Lời nói thể hiện sự tôn trọng người thân.</td><td>Tự nguyện làm thay phần việc thuộc trách nhiệm của thành viên khác khi cần.</td></tr> <tr> <td>Lời nói thể hiện trách nhiệm đối với người thân.</td><td>Tự nguyện nhận thiệt thòi về quyền lợi.</td></tr> <tr> <td>...</td><td>...</td></tr> </table>	Chào hỏi, lễ phép với ông bà, cha mẹ.	Chăm sóc người thân.	Quan tâm, hỏi han khi người thân có chuyện vui, buồn,	Giúp đỡ anh chị em.	Nói lời yêu thương với người thân.	Chia sẻ công việc gia đình.	Lời nói thể hiện sự tôn trọng người thân.	Tự nguyện làm thay phần việc thuộc trách nhiệm của thành viên khác khi cần.	Lời nói thể hiện trách nhiệm đối với người thân.	Tự nguyện nhận thiệt thòi về quyền lợi.	...	...		
Chào hỏi, lễ phép với ông bà, cha mẹ.	Chăm sóc người thân.														
Quan tâm, hỏi han khi người thân có chuyện vui, buồn,	Giúp đỡ anh chị em.														
Nói lời yêu thương với người thân.	Chia sẻ công việc gia đình.														
Lời nói thể hiện sự tôn trọng người thân.	Tự nguyện làm thay phần việc thuộc trách nhiệm của thành viên khác khi cần.														
Lời nói thể hiện trách nhiệm đối với người thân.	Tự nguyện nhận thiệt thòi về quyền lợi.														
...	...														
<table> <tr> <th>Lời nói</th><th>Việc làm</th></tr> <tr> <td>Chào hỏi, lễ phép với ông bà, cha mẹ.</td><td>Chăm sóc người thân.</td></tr> <tr> <td>Quan tâm, hỏi han khi người thân có chuyện vui, buồn, khó khăn.</td><td>Giúp đỡ anh chị em.</td></tr> <tr> <td>Nói lời yêu thương với người thân.</td><td>Chia sẻ công việc gia đình.</td></tr> <tr> <td>Lời nói thể hiện sự tôn trọng người thân.</td><td>Tự nguyện làm thay phần việc thuộc trách nhiệm của thành viên khác khi cần.</td></tr> <tr> <td>Lời nói thể hiện trách nhiệm đối với người thân.</td><td>Tự nguyện nhận thiệt thòi về quyền lợi.</td></tr> <tr> <td>...</td><td>...</td></tr> </table> Lưu ý: GV yêu cầu HS chỉ nêu những ý kiến khác, không trùng lặp với những điều các bạn đã nói.	Lời nói	Việc làm	Chào hỏi, lễ phép với ông bà, cha mẹ.	Chăm sóc người thân.	Quan tâm, hỏi han khi người thân có chuyện vui, buồn, khó khăn.	Giúp đỡ anh chị em.	Nói lời yêu thương với người thân.	Chia sẻ công việc gia đình.	Lời nói thể hiện sự tôn trọng người thân.	Tự nguyện làm thay phần việc thuộc trách nhiệm của thành viên khác khi cần.	Lời nói thể hiện trách nhiệm đối với người thân.	Tự nguyện nhận thiệt thòi về quyền lợi.	...	...	
Lời nói	Việc làm														
Chào hỏi, lễ phép với ông bà, cha mẹ.	Chăm sóc người thân.														
Quan tâm, hỏi han khi người thân có chuyện vui, buồn, khó khăn.	Giúp đỡ anh chị em.														
Nói lời yêu thương với người thân.	Chia sẻ công việc gia đình.														
Lời nói thể hiện sự tôn trọng người thân.	Tự nguyện làm thay phần việc thuộc trách nhiệm của thành viên khác khi cần.														
Lời nói thể hiện trách nhiệm đối với người thân.	Tự nguyện nhận thiệt thòi về quyền lợi.														
...	...														

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục người thân

a. Mục tiêu:

-HS nêu được cách thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục người thân

b.Nội dung:

-Tôn trọng và thuyết phục người thân

c.Sản phẩm học tập:

- HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS nghiên cứu tình huống trong SGK - trang 38 để trả lời câu hỏi: Hưng đã thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục bố mẹ như thế nào? GV chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ: + Nhóm lẻ thảo luận và xác định cách thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của người thân trong gia đình. + Nhóm chẵn thảo luận và xác định cách thuyết phục người thân trong gia đình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực, bổ sung ý kiến cho nhóm trình bày nhưng không được lặp lại nội dung đã có. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động . Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận. Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: + Cách thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của người thân trong gia đình: Lắng nghe ý kiến của người thân; đặt mình vào vị trí của người nói để thấu hiểu; biết thừa nhận sự hợp lý, thiện chí trong ý kiến của người thân; nói lời cảm ơn khi nhận những ý kiến hợp lý, thiện chí; làm theo/ thực hiện những ý kiến phù hợp của người thân. + Cách thuyết phục người thân trong gia đình: Chọn thời điểm thích hợp khi người thân đang thoải mái, cởi mở và có tâm trạng tốt; đưa ra những phương án hợp tình, hợp lý; diễn đạt rõ ràng mạch lạc để thuyết phục; bình tĩnh khi có ý kiến trái chiều; đưa ra được dẫn chứng, lập luận kèm cho quan điểm của mình; khéo léo tác động đến tình cảm huyết thống khi thuyết phục để đạt hiệu quả mong muốn.	2.Tìm hiểu cách thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục người thân + Cách thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của người thân trong gia đình: Lắng nghe ý kiến của người thân; đặt mình vào vị trí của người nói để thấu hiểu; biết thừa nhận sự hợp lý, thiện chí trong ý kiến của người thân; nói lời cảm ơn khi nhận những ý kiến hợp lý, thiện chí; làm theo/ thực hiện những ý kiến phù hợp của người thân. + Cách thuyết phục người thân trong gia đình: Chọn thời điểm thích hợp khi người thân đang thoải mái, cởi mở và có tâm trạng tốt; đưa ra những phương án hợp tình, hợp lý; diễn đạt rõ ràng mạch lạc để thuyết phục; bình tĩnh khi có ý kiến trái chiều; đưa ra được dẫn chứng, lập luận kèm cho quan điểm của mình; khéo léo tác động đến tình cảm huyết thống khi thuyết phục để đạt hiệu quả mong muốn.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Thực hành thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục người thân

a.Mục tiêu:

-HS luyện tập được kĩ năng thể hiện sự tôn trọng, thuyết phục và ứng xử làm người thân hài lòng trong một số tình huống.

b.Nội dung:

-Tôn trọng, thuyết phục và ứng xử

c.Sản phẩm học tập:

- Câu trả lời của HS.

d.Tổ chức thực hiện:

-GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm xây dựng kịch bản và sắm vai thể hiện sự tôn trọng, thuyết phục người thân trong các tình huống của Hoạt động 3 (SGK - trang 39) hoặc lựa chọn các tình huống trong thực tiễn phù hợp với chủ đề.

-GV mời các nhóm sắm vai thể hiện sự tôn trọng, cách thuyết phục phù hợp trong tình huống của nhóm. Đồng thời yêu cầu HS các nhóm khác quan sát, lắng nghe tích cực để đồng thuận hoặc đưa ra cách giải quyết khác.

-GV đề nghị các nhóm tham gia chia sẻ ý kiến của nhóm mình về cách thể hiện của nhóm bạn.

-GV có thể đặt thêm câu hỏi gắn tình huống với hoàn cảnh đã thay đổi để rèn luyện kĩ năng và cách ứng xử linh hoạt cho HS.

-GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về cách ứng xử phù hợp nhất trong từng tình huống.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 4: Rèn luyện kĩ năng thuyết phục, tôn trọng và ứng xử để người thân hài lòng

a.Mục tiêu:

HS thể hiện được kĩ năng thuyết phục, tôn trọng và ứng xử làm người thân hài lòng trong cuộc sống hằng ngày.

b.Nội dung:

- Kĩ năng thuyết phục, tôn trọng và ứng xử

c.Sản phẩm học tập:

- Câu trả lời của HS

d.Tổ chức thực hiện:

-GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

-Thể hiện những lời nói và việc làm để người thân hài lòng trong cuộc sống hằng ngày.

-Thể hiện sự tôn trọng và kĩ năng thuyết phục người thân khi có sự bất đồng ý kiến giữa các thành viên trong việc giải quyết một vấn đề nào đó.

-Hướng dẫn, yêu cầu HS ghi chép lại những kết quả, cảm xúc và những khó khăn cũng như cách khắc phục.

TỔNG KẾT

-Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

-**Kết luận chung:** Gia đình là giá trị quan trọng đối với mỗi người. Chúng ta cần thể hiện thái độ, lời nói, hành động để người thân hài lòng tôn trọng và biết thuyết phục người thân khi các thành viên trong gia đình có ý kiến khác nhau ngay từ lứa tuổi HS THCS.

-Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

TIẾT 54: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KĨ NĂNG THUYẾT PHỤC, THỂ HIỆN SỰ TÔN TRỌNG VÀ ỨNG XỬ LÀM NGƯỜI THÂN HÀI LÒNG.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

-HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục để người thân hài lòng.

-GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- *Năng lực riêng:*

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+Nhân ái, trung thực, trách nhiệm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.

- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần

- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

-HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

-Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

-HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung:

-Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm:

-Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục để người thân hài lòng.

b. Nội dung:

+ Những tình huống và những lời nói, việc làm đã thực hiện để người thân trong gia đình hài lòng,

+ Kết quả rèn luyện kỹ năng thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục để người thân hài lòng

c. Sản phẩm:

-Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận và những điều học hỏi được qua tiết Sinh hoạt dưới cờ.

+ Những tình huống và những lời nói, việc làm đã thực hiện để người thân trong gia đình hài lòng,

+ Kết quả rèn luyện kỹ năng thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục để người thân hài lòng.

+ Cảm xúc của người thân khi em thể hiện sự tôn trọng, khả năng thuyết phục của mình.

-GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe tích cực khi các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.

-GV khen ngợi những HS đã thực hiện hoạt động vận dụng đạt kết quả tốt. Động viên những HS khác học tập những điều bạn mình đã làm được.

CHỦ ĐỀ 5: EM VỚI GIA ĐÌNH**TIẾT 55: SINH HOẠT DƯỚI CỜ****GIAO LƯU VỀ CÁCH SỐNG TIẾT KIỆM TRONG SINH HOẠT****GIA ĐÌNH****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

- Nhận thức được cần phải biết tiết kiệm trong sinh hoạt hằng ngày ở gia đình.
- Hiểu được những việc làm thể hiện cách sống tiết kiệm trong gia đình.
- Rèn luyện được kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.
- Phát triển được phẩm chất trách nhiệm.

2. Năng lực:**- Năng lực chung:**

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

Rèn kỹ năng

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với TPT, BGH và GV:**

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.
- Xây dựng kịch bản tổ chức chương trình và nội dung của buổi giao lưu.
- Phân công các lớp chuẩn bị hoặc để các lớp đăng kí các ý kiến tham gia giao lưu và một số tiết mục văn nghệ xen kẽ.

-TPT phối hợp với GVCN các lớp giám sát, hỗ trợ và góp ý cho HS trong quá trình chuẩn bị.

2. Đối với HS:

-HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của TPT xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình giao lưu và đề dẫn vào chương trình giao lưu.

-HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung đề dẫn và tập dẫn chương trình trong buổi giao lưu.

-HS các lớp chuẩn bị ý kiến tham gia giao lưu và các tiết mục văn nghệ được phân công hoặc tự đăng kí.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

-HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

-HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

-Kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

-Nhận thức được cần phải biết tiết kiệm trong sinh hoạt hằng ngày ở gia đình.

-Hiểu được những việc làm thể hiện cách sống tiết kiệm trong gia đình.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.

-Phát triển được phẩm chất trách nhiệm.

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

-MC phát biểu đề dẫn về trách nhiệm của người con phải biết tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

-Giới thiệu người chủ trì buổi giao lưu và yêu cầu mọi người lắng nghe, tham gia tích cực.
-Người chủ trì buổi giao lưu lần lượt mời những bạn đăng kí tham gia phát biểu hoặc giơ tay xin phát biểu.

Lưu ý mọi người lắng nghe tích cực để bổ sung hoặc tranh biện với những ý kiến trái chiều xung quanh một số nội dung sau:

- + Vì sao chúng ta phải biết tiết kiệm trong sinh hoạt hằng ngày ở gia đình?
 - + Sống trong gia đình có điều kiện kinh tế có cần phải tiết kiệm không?
 - + Những việc làm thể hiện cách sống tiết kiệm hoặc chưa tiết kiệm trong gia đình mà bạn đã thấy?
 - + Làm thế nào để có được cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình?
- Người chủ trì, điều phối buổi giao lưu cùng các bạn chốt lại trách nhiệm phải biết tiết kiệm của người con trong sinh hoạt gia đình.

ĐÁNH GIÁ

-Mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau buổi giao lưu và suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện cách sống tiết kiệm ở gia đình.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-Yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ về trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình để thực hiện cách sống tiết kiệm.

TIẾT 56. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 2: TIẾT KIỆM VÀ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH (2 tiết)

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thể hiện được cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.
- Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

2.Năng lực:

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

+Đối với giáo viên:

- Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.
- Video clip, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.

-Những ví dụ minh họa về cách sống tiết kiệm, biết sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.

+Đối với học sinh:

Nhớ lại những hành động, hành vi, những việc đã làm của bản thân thể hiện cách sống tiết kiệm, cách sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.

Những việc cần làm để thể hiện cách sống tiết kiệm, sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b.Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

-Tổ chức cho HS xem video clip, hát hoặc chơi một trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tạo không khí vui vẻ trước khi vào các hoạt động.

GV dẫn dắt HS vào hoạt động:

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Chia sẻ về những việc làm thể hiện sự tiết kiệm ở gia đình và sắp xếp, thực hiện công việc gia đình

a.Mục tiêu:

-HS chia sẻ được những việc đã làm thể hiện cách sống tiết kiệm ở gia đình và cách sắp xếp, thực hiện công việc gia đình.

b.Nội dung:

-HS học tập được kinh nghiệm về cách sống tiết kiệm và cách sắp xếp, thực hiện công việc gia đình

c.Sản phẩm học tập:

- HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu một số HS sắm vai phóng viên đi phỏng vấn các bạn về những nội dung sau: + Bạn đã làm được gì để thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình? + Bạn đã sắp xếp và thực hiện công việc trong gia đình như thế nào? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -GV yêu cầu những HS sắm vai phóng viên chia sẻ kết quả phỏng vấn trong lớp, những	1. Chia sẻ về những việc làm thể hiện sự tiết kiệm ở gia đình và sắp xếp, thực hiện công việc gia đình

HS khác lắng nghe. -GV khích lệ HS chia sẻ cảm xúc về những việc các bạn đã làm được. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt . -HS chia sẻ cảm xúc về những việc các bạn đã làm được. Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập -GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về những việc HS trong lớp đã làm được để thể hiện cách sống tiết kiệm và biết sắp xếp, thực hiện công việc gia đình.	
---	--

Hoạt động 2: *Xác định những việc cần làm để thể hiện cách sống tiết kiệm và biết sắp xếp công việc gia đình*

a. Mục tiêu:

-HS xác định được những việc cần làm để thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình

b.Nội dung:

-HS biết cách sắp xếp, thực hiện công việc gia đình.

c.Sản phẩm học tập:

- HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý của nhiệm vụ 1 (SGK - trang 40), thảo luận chung trong lớp, xác định những việc cần làm để thể hiện sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình -Đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -HS làm việc cá nhân Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt . -Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến khác, nếu có. Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm	2.<i>Xác định những việc cần làm để thể hiện cách sống tiết kiệm và biết sắp xếp công việc gia đình</i>

vụ học tập

GV cùng HS tổng hợp ý kiến và chốt lại:

Việc cần làm để thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình có thể kể đến như: Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; tận dụng nước vo gạo, rửa rau để tưới cây; chỉ mua những thứ thực sự cần thiết; sử dụng hợp lý các vật dụng khác như bột giặt, kem đánh răng điện thoại; chia sẻ, dùng chung một số đồ dùng, vật dụng với người thân trong gia đình; trao đổi/bán lại những đồ vật cũ không sử dụng đến. GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý của nhiệm vụ 2 (SGK - trang 40), thảo luận nhóm để xác định, bổ sung những cách sắp xếp công việc gia đình hợp lý.

Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến khác, nếu có.

GV tổng hợp ý kiến của HS và kết luận Hoạt động

2: Có nhiều cách để sắp xếp công việc gia đình hợp lý, trong đó có thể kể đến một số cách như: Liệt kê các công việc phải làm trong tuần; sắp xếp thứ tự ưu tiên những công việc cần làm; phân phối thời gian phù hợp cho từng công việc; khi sắp xếp nên kết hợp những việc có thể cùng thực hiện để làm tăng hiệu quả sử dụng thời gian; lưu ý đảm bảo hài hòa giữa thời gian dành cho học tập với thời gian thực hiện các công việc gia đình.

Hoạt động 3: Lập kế hoạch thực hiện công việc gia đình

a. Mục tiêu:

-HS lập được kế hoạch thực hiện công việc gia đình để tự giác thực hiện một cách có trách nhiệm, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

b.Nội dung:

-Kế hoạch thực hiện công việc gia đình

c.Sản phẩm học tập:

- HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d.Tổ chức hoạt động:

Nhiệm vụ 1: Xác định những công việc gia đình em cần phải làm trong tuần.

- GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý sau:

- + Sắp xếp thứ tự ưu tiên những công việc cần làm.
- + Phân phối thời gian phù hợp cho từng công việc.

Lưu ý HS: Khi sắp xếp nên kết hợp những việc có thể kết hợp cùng thực hiện để làm tăng hiệu quả sử dụng thời gian, đồng thời đảm bảo hài hoà giữa thời gian học tập và thời gian thực hiện các công việc gia đình.

Nhiệm vụ 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc gia đình trong tuần.

- Tổ chức cho HS xây dựng kế hoạch thực hiện công việc gia đình trong tuần của cá nhân theo gợi ý dưới đây:

TT	Công việc	Thời gian thực hiện

-GV khích lệ một vài HS trong lớp chia sẻ về kế hoạch của mình và yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực để rút kinh nghiệm và tham gia nhận xét, đặt câu hỏi và góp ý cho bạn.

-GV giúp HS xác nhận những góp ý xác đáng của các bạn trong lớp bằng những câu hỏi phản biện.

-Trên cơ sở ý kiến góp ý, GV yêu cầu HS hoàn thiện kế hoạch và những bạn khác rút kinh nghiệm để hoàn thiện kế hoạch của mình.

-GV yêu cầu HS tự giác thực hiện những việc cần làm trong gia đình đã xác định.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM									
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Xác định những công việc gia đình em cần phải làm trong tuần. - GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý sau: + Sắp xếp thứ tự ưu tiên những công việc cần làm. + Phân phối thời gian phù hợp cho từng công việc. Lưu ý HS: Khi sắp xếp nên kết hợp những việc có thể kết hợp cùng thực hiện để làm tăng hiệu quả sử dụng thời gian, đồng thời đảm bảo hài hoà giữa thời gian học tập và thời gian thực hiện các công việc gia đình. Nhiệm vụ 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc gia đình trong tuần. - Tổ chức cho HS xây dựng kế hoạch thực hiện công việc gia đình trong tuần của cá nhân theo gợi ý dưới đây: <table><tr><th>TT</th><th>Công việc</th><th>Thời gian thực hiện</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr></table> -GV khích lệ một vài HS trong lớp chia sẻ về kế hoạch của mình và yêu cầu cả lớp lắng nghe	TT	Công việc	Thời gian thực hiện							3.Lập kế hoạch thực hiện công việc gia đình
TT	Công việc	Thời gian thực hiện								

tích cực để rút kinh nghiệm và tham gia nhận xét, đặt câu hỏi và góp ý cho bạn. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt . -HS báo cáo Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập -GV giúp HS xác nhận những góp ý xác đáng của các bạn trong lớp bằng những câu hỏi phản biện. -Trên cơ sở ý kiến góp ý, GV yêu cầu HS hoàn thiện kế hoạch và những bạn khác rút kinh nghiệm để hoàn thiện kế hoạch của mình. -GV yêu cầu HS tự giác thực hiện những việc cần làm trong gia đình đã xác định.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Tiết sau)

TIẾT 57: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KĨ NĂNG SỐNG TIẾT KIỆM TRONG SINH HOẠT GIA ĐÌNH.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- GV thu thập được thông tin phản hồi kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

- HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

-HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung:

-Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm:

-Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề .

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

-GV thu thập được thông tin phản hồi kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

b. Nội dung:

-HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

c. Sản phẩm:

-Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Cảm nhận và những điều học hỏi được qua tiết Sinh hoạt dưới cờ.

+ Kết quả rèn luyện kỹ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

+ Cảm xúc của người thân khi em thể hiện kỹ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

-GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe tích cực trong khi các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.

-GV khen ngợi những HS đã tham gia chia sẻ và động viên những HS khác học tập những việc bạn mình đã làm được.

TUẦN 20

Ngày soạn: 16/1 /2024

CHỦ ĐỀ 5: EM VỚI GIA ĐÌNH



TIẾT 58: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

CHIA SẺ KINH NGHIỆM: SẮP XẾP HỢP LÝ CÁC CÔNG VIỆC TRONG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nhận thức được trách nhiệm tham gia các công việc giúp đỡ gia đình.
- Chia sẻ được kinh nghiệm sắp xếp hợp lý các công việc trong gia đình để kết hợp học tập và giúp đỡ gia đình.
- Rèn luyện được kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.
- Phát triển được phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

- + Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực riêng:

- + Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.
- Xây dựng kịch bản tổ chức chương trình.
- Phân công các lớp chuẩn bị hoặc các lớp đăng kí người tham gia chia sẻ kinh nghiệm và các tiết mục văn nghệ xen kẽ.
- TPT phối hợp với GVCN các lớp hỗ trợ và tư vấn cho HS trong quá trình chuẩn bị

2. Đối với HS:

- HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của TPT xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình và nội dung đề dẫn của chương trình.
- HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung đề dẫn và tập dẫn chương trình.
- HS các lớp chuẩn bị tiết mục văn nghệ được phân công/ tự đăng kí.
- HS các lớp chuẩn bị ý kiến, kinh nghiệm về sắp xếp công việc gia đình để có thể kết hợp học tập và giúp đỡ gia đình.

Ví dụ:

- + Vì sao HS cần thiết phải kết hợp học tập và giúp đỡ gia đình?
- + Bạn đã có những kinh nghiệm nào để sắp xếp hợp lý các công việc trong gia đình?
- + Theo bạn, sẽ có những khó khăn gì khi thực hiện công việc trong gia đình mà vẫn đảm bảo kết quả học tập tốt?

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

-HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

-HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

-Kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

-Nhận thức được trách nhiệm tham gia các công việc giúp đỡ gia đình.

-Chia sẻ được kinh nghiệm sắp xếp hợp lý các công việc trong gia đình để kết hợp học tập và giúp đỡ gia đình.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.

-Phát triển được phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm

c. Sản phẩm:

- HS chia sẻ

d. Tổ chức thực hiện:

-MC phát biểu để dẫn về việc kết hợp học tập và giúp đỡ gia đình.

-Giới thiệu người chủ trì buổi chia sẻ kinh nghiệm và yêu cầu mọi người lắng nghe, tham gia tích cực.

- Người chủ trì buổi chia sẻ kinh nghiệm mời lần lượt các bạn tham gia chia sẻ.
- Người chủ trì buổi tọa đàm chốt lại: Trách nhiệm của người con là phải biết sắp xếp công việc gia đình để vừa giúp đỡ gia đình vừa đảm bảo được kết quả học tập tốt.

ĐÁNH GIÁ

- Mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau buổi chia sẻ kinh nghiệm sắp xếp công việc gia đình và suy nghĩ về trách nhiệm kết hợp linh hoạt giữa học tập và giúp đỡ gia đình.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- Yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ về trách nhiệm kết hợp học tập và giúp đỡ gia đình.

TIẾT 59. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 2: TIẾT KIỆM VÀ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH (Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thể hiện được cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.
- Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

2.Năng lực:

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

+Đối với giáo viên:

- Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.
- Video clip, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.
- Những ví dụ minh họa về cách sống tiết kiệm, biết sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.

+Đối với học sinh:

Nhớ lại những hành động, hành vi, những việc đã làm của bản thân thể hiện cách sống tiết kiệm, cách sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.

Những việc cần làm để thể hiện cách sống tiết kiệm, sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b.Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

-Tổ chức cho HS xem video clip, hát hoặc chơi một trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tạo không khí vui vẻ trước khi vào các hoạt động.

GV dẫn dắt HS vào hoạt động:

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 4: Thực hành thể hiện cách sống tiết kiệm trong gia đình

a.Mục tiêu:

-Thể hiện được cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

b.Nội dung:

-Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.

-Rèn luyện được kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

c.Sản phẩm học tập:

- Câu trả lời của HS.

d.Tổ chức thực hiện:

-GV giao nhiệm vụ cho HS: mỗi nhóm đảm nhận sắm vai xử lý 1 tình huống của Hoạt động 4, (SGK - trang 41) hoặc các tình huống trong thực tiễn phù hợp với chủ đề mà GV đã lựa chọn,

-Yêu cầu các nhóm nghiên cứu tình huống được phân công, thảo luận để đưa ra cách ứng xử phù hợp, sau đó phân công người sắm vai xử lý tình huống.

-GV mời các nhóm thể hiện cách ứng xử phù hợp trong tình huống của nhóm mình, đồng thời yêu cầu HS các nhóm khác lắng nghe tích cực để đồng thuận hoặc đưa ra ý kiến khác để giải quyết tình huống của nhóm bạn, nếu có.

-GV đề nghị các nhóm tham gia chia sẻ ý kiến về cách thể hiện của nhóm bạn, nhận xét về sự phù hợp, chưa phù hợp trong cách xử lý tình huống của các nhóm.

-GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về cách ứng xử phù hợp nhất trong từng tình huống.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 5: Thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình

a.Mục tiêu:

HS thực hiện được cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình

b.Nội dung:

- Sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình

c.Sản phẩm học tập:

- Câu trả lời HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn và yêu cầu HS:

- Thay đổi thói quen chưa tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình

- Ghi lại và chia sẻ những cảm xúc, kết quả thực hiện.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

Kết luận chung: Gia đình là giá trị quan trọng đối với mỗi người, chúng ta cần thể hiện trách nhiệm iao động của bản thân bằng cách sắp xếp, thực hiện các công việc và thể hiện cách sống tiết kiệm trong gia đình ngay từ khi còn là HS THCS.

TIẾT 60: SINH HOẠT LỚP

**CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KĨ NĂNG SẮP XẾP
VÀ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG VIỆC TRONG GIA ĐÌNH.**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng sắp xếp và hoàn thành các công việc gia đình.

- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

+ Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+ Nhân ái, trung thực, trách nhiệm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.

- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần

- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

- HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

-HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung:

-Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm:

-Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng sắp xếp và hoàn thành các công việc gia đình.

-GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

b. Nội dung:

-HS chia sẻ

c. Sản phẩm:

-Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Tổ chức cho HS phản hồi kết quả vận dụng.

GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Việc thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình của mình, Kế hoạch lao động tại gia đình đó có cần điều chỉnh không? Nếu có, em đã điều chỉnh như thế nào?

+ Kết quả rèn luyện kỹ năng sắp xếp và thực hiện các công việc gia đình.

-GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe tích cực khi các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.

-GV khen ngợi những HS đã tích cực tham gia chia sẻ và có kết quả vận dụng tốt.

-Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 5.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS - Trao đổi, thảo luận	

V. ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 5:

-GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 5 theo các tiêu chí:

-Hàng ngày thực hiện được những việc làm và lời nói thể hiện sự quan tâm, an ủi, động viên, có trách nhiệm để người thân hài lòng.

-Thường xuyên thực hiện tiết kiệm điện, nước, thực phẩm, quần áo, đồ dùng trong sinh hoạt gia đình,

-Thể hiện được sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình,

-Thuyết phục người thân trong gia đình ít nhất 1 lần.

-Xây dựng được kế hoạch thực hiện công việc gia đình trong tuần hợp lí và hoàn thành những công việc đó.

Yêu cầu cần đạt	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
1-Hằng ngày thực hiện được những việc làm và lời nói thể hiện sự quan tâm, an ủi, động viên, có trách nhiệm để người thân hài lòng.		
2-Thường xuyên thực hiện tiết kiệm điện, nước, thực phẩm, quần áo, đồ dùng trong sinh hoạt gia đình,		
3-Thể hiện được sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình,		
4-Thuyết phục người thân trong gia đình ít nhất 1 lần.		
-Xây dựng được kế hoạch thực hiện công việc gia đình trong tuần hợp lí và hoàn thành những công việc đó.		

Đạt: Thực hiện được ít nhất 4 tiêu chí trở lên.

Chưa đạt: Chỉ thực hiện được 3 tiêu chí trở xuống.

2-Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3.Đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

Bài tập trắc nghiệm
Chủ đề 5: Em với gia đình

Câu 1: Việc làm nào em có thể làm để người thân hài lòng?

- A. Chăm sóc người thân bị ốm, mệt
- B. Giúp đỡ anh chị em
- C. Chia sẻ công việc gia đình
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 2: Các hoạt động lao động mà em có thể làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình:

- A. Chăm sóc em nhỏ.
- B. Đưa cơm ra đồng cho bố, mẹ.
- C. Nấu cơm khi bố mẹ bận.
- D. Tất cả các ý trên đều đúng.**

Câu 3: Em nên thực hiện hành động nào dưới đây?

- A. Chào hỏi lễ phép với ông bà, cha mẹ
- B. Nói lời yêu thương với người thân
- C. Quan tâm, hỏi han khi người thân có chuyện vui, buồn, khó khăn
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 4: Em sẽ làm gì trong trường hợp sau: Tuấn tích lũy được hơn 1 triệu đồng để mua xe đạp đi học. Nhưng thời gian này, ông nội ốm liên tục nên gia đình cần tiền mua thuốc cho ông.

- A. Vui vẻ mua thuốc cho ông.**
- B. Mua xe trước rồi báo bố mẹ.
- C. Mua thuốc cho ông nhưng hậm hực, khó chịu.
- D. Dấu tiền đi, đợi sau này mua.

Câu 5: Đây là việc làm thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình?

- A. Lắng nghe ý kiến của người thân
- B. Đặt mình vào vị trí của người thân để thấu hiểu
- C. Biết thừa nhận sự hợp lý trong ý kiến của người thân
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 6: Mẹ đi vắng một tuần, em được giao cho một số tiền để chi tiêu cho các bữa ăn hàng ngày. Em nên làm gì?

- A. Dùng tiền đó để mua đồ ăn vặt
- B. Dùng tiền đó để mua đồ chơi
- C. Chi tiêu tiết kiệm, hợp lý, không tiêu những thứ không cần thiết**
- D. Đáp án khác

Câu 7: Cho tình huống: Mẹ đi công tác một tuần và dặn P ở nhà thay mẹ chăm sóc gia đình, P nên làm gì để mẹ yên tâm công tác?

- A. Ngoan ngoãn với bố và ông bà
- B. Chủ động làm việc nhà, nấu cơm, rửa bát, quét dọn nhà cửa
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng**

D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 8: Thể hiện ý kiến của bản thân một cách lễ phép là?

- A. Nói rõ ràng, không quá nhanh, không quá chậm
- B. Không nói lớn tiếng
- C. Không hoàn toàn phủ định ý kiến của thành viên khác

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 9: Em thấy người thân đang làm việc quá sức, có thể ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe. Em nên làm gì để thể hiện sự quan tâm đến người thân??

- A. Chăm chỉ học hành để mọi người không cần nhắc nhở mình
- B. Chủ động làm việc nhà
- C. Luôn quan tâm tới họ và luôn làm họ vui

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 10: Cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình là?

- A. Hạn chế thời gian sử dụng thiết bị điện
- B. Chi tiêu phù hợp với thu nhập của gia đình
- C. Không lãng phí nước

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 11: Để hoàn thành các công việc trong gia đình, em nên làm gì?

- A. Xác định các công việc trong gia đình và những việc cần ưu tiên thực hiện
- B. Lập thời gian biểu phù hợp và đặt ở nơi dễ nhìn thấy
- C. Thường xuyên kiểm tra và điều chỉnh thời gian biểu

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 12: Thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình bằng cách?

- A. Thay đổi thói quen chưa tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình
- B. Chủ động tuyên truyền về việc sử dụng tiết kiệm
- C. Hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện bản thân

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 13: Công việc gia đình em cần phải làm hàng ngày là?

- A. Lau nhà, quét nhà
- B. Dọn dẹp vệ sinh
- C. Phơi quần áo

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 14: Cách sắp xếp công việc gia đình hợp lý để thực hiện là?

- A. Liệt kê những công việc phải làm trong tuần
- B. Sắp xếp thứ tự ưu tiên những công việc cần làm
- C. Phân phối thời gian phù hợp cho từng công việc

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 15: Những việc cần làm nhằm thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình là?

- A. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng
- B. Tận dụng nước vo gạo để tưới cây
- C. Chỉ mua những thứ thực sự cần thiết

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 16: Em có thể làm gì để thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình?

- A. Sử dụng điện tiết kiệm
- B. Khi dùng nước xong tắt nước
- C. Không tiêu dùng hoang phí vào những việc linh tinh

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 17: Chúng ta nên?

- A. Thể hiện những lời nói và việc làm để người thân hài lòng trong cuộc sống hàng ngày
- B. Thể hiện sự tôn trọng và thực hiện kỹ năng thuyết phục người thân

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 18: Cách thuyết phục người thân trong gia đình là?

- A. Chọn thời điểm thuyết phục phù hợp
- B. Đưa ra những phương án hợp lý
- C. Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc để thuyết phục

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 19: Cách thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình là?

- A. Lắng nghe ý kiến của người thân
- B. Đặt mình vào vị trí của người thân để thấu hiểu
- C. Biết thừa nhận sự hợp lý trong ý kiến của người thân

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 20: Hành động nào dưới đây sẽ khiến người thân hài lòng?

- A. Luôn ngoan ngoãn, lễ phép với người lớn
- B. Chăm chỉ học hành, vâng lời thầy cô
- C. Luôn giúp đỡ bố mẹ những công việc nhà

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

TUẦN 21

Ngày soạn: 23/1/2024

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG



Sau chủ đề này, HS:

- Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện.
- Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.
- Rèn luyện được kỹ năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, lập kế hoạch và tổ chức hoạt động; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

TIẾT 61: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

NGHE NÓI CHUYỆN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỂ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Biết được các truyền thống và các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống ở địa phương.
- Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.
- Rèn luyện được phẩm chất trách nhiệm, yêu quê hương.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

+ **Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực riêng:**

+ **Thiết kế và tổ chức hoạt động**

3. Phẩm chất:

-Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Mời khách mời là đại diện của chính quyền địa phương để nói chuyện về các truyền thống và các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống ở địa phương. Đại diện nhà trường làm việc với khách mời trước 1 tuần đến 10 ngày, nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung và thời gian nói chuyện trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- TPT hoặc GVCN tư vấn cho lớp trực tuần xây dựng chương trình nói chuyện, chọn MC.
- Hoa trang trí, quà tặng cho khách mời, nếu có.

2. Đối với HS:

HS lớp trực tuần xây dựng chương trình, HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình chuẩn bị các câu hỏi để đặt ra với khách mời. Ví dụ:

- + Truyền thống nổi bật, đáng tự hào nhất của địa phương mình là gì?
- + Địa phương mình đã tổ chức những hoạt động nào để thế hệ trẻ tham gia nhằm góp phần phát huy các truyền thống tốt đẹp ở địa phương?
- + Cô/ chú/ bác có nhận xét như thế nào về việc HS THCS tham gia các hoạt động nhằm góp phần phát huy các truyền thống tốt đẹp của địa phương?
- + Chúng cháu có thể làm được những việc gì để góp phần phát huy truyền thống tốt đẹp của địa phương?

Lớp trực tuần chuẩn bị 2 - 3 tiết mục văn nghệ về quê hương để mở đầu cho buổi nói chuyện

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

-HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

-Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

-HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

-HS hát quốc ca.

-Tổng phụ trách hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

-Kết quả làm việc của HS và Tổng phụ trách.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

-Biết được các truyền thống và các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống ở địa phương.

-Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được phẩm chất trách nhiệm, yêu quê hương.

c. Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

-HS biểu diễn văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.

-MC giới thiệu người chủ trì lên phát biểu để dẫn cuộc nói chuyện.

-MC mời khách mời lên nói chuyện trước toàn trường về:

+ Một số truyền thống tốt đẹp và các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống ở địa phương.

+ Những việc HS có thể làm để góp phần phát triển cộng đồng ở địa phương.

-MC mời một số HS đặt câu hỏi cho khách mời.

ĐÁNH GIÁ

-TPT đặt một số câu hỏi để HS nêu những điều học hỏi được về truyền thống của địa phương, như:

+ Địa phương mình có những truyền thống nào? Em thấy tự hào về những truyền thống nào của địa phương?

+ Địa phương mình đã tổ chức những hoạt động giáo dục nào để phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương?

+ Nêu những việc các em nên làm để góp phần giữ gìn, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương?

-Mời một số HS chia sẻ cảm xúc của bản thân sau khi tham gia buổi nói chuyện.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-Chia sẻ với người thân về buổi giao lưu, kể lại những truyền thống và các hoạt động giáo dục truyền thống mà em đã biết trong buổi giao lưu.

-Đề xuất kế hoạch của bản thân trong việc tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.

TIẾT 62. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG (2 tiết)



I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

Sau chủ đề này, HS sẽ:

-Nêu được các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

- Xác định được các hoạt động giáo dục truyền thống mà HS có thể tham gia.
- Rèn luyện được kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong việc tham gia vào các hoạt động truyền thống và phát triển cộng đồng tại địa phương.

2. Về năng lực

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Một số video clip hoặc hình ảnh tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương của HS các khoá trước đó hoặc hình ảnh tư liệu do địa phương cung cấp.

- Thiết kế trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”

- Tìm hiểu, thu thập thông tin về các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

2. Đối với học sinh

- Tìm hiểu, thu thập thông tin về các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

- Giấy trắng khổ A0 hoặc bảng khổ to 2 mặt (một mặt viết bằng phấn, một mặt viết bằng bút dạ), kéo, băng dính, bút dạ.

- Các vật liệu cần thiết.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nội dung bài học.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao .

d, Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”.

- GV chiếu các hình ảnh minh hoạ cho cụm từ mà HS phải đoán. Các cụm từ này là tên các truyền thống hoặc hoạt động giáo dục truyền thống.

Ví dụ:

- + Cụm từ “Uống nước nhớ nguồn”

- + Cụm từ “Nhân văn, nhân ái”

Kết thúc trò chơi, GV gọi một số HS nêu cảm nhận sau khi tham gia trò chơi Sau đó, dẫn dắt: Các cụm từ mà chúng ta vừa tìm kiếm trong trò chơi là một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Những truyền thống đó được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Ở Hoạt động giáo dục theo chủ đề hôm nay, các em sẽ tìm hiểu về các truyền thống và các hoạt động giáo dục truyền thống ở quê hương mình. Từ đó, nhận thức được trách nhiệm của mỗi chúng ta trong việc tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương

a, Mục tiêu:

- HS nêu được các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Xác định được các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng mà bản thân có thể tham gia được.

b, Nội dung:

- Rèn luyện được phẩm chất trách nhiệm, yêu quê hương đất nước

c, Sản phẩm học tập:

- HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Kể tên các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. -GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện: chia bảng thành 2 cột với hai nội dung là “Các hoạt động giáo dục truyền thống” và “Các hoạt động phát triển cộng đồng” Sau đó, thành lập 2 đội và tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Tiếp sức” -Cách chơi: HS trong từng đội lần lượt ghi lên bảng các hoạt động thuộc nội dung mà đội mình được phân công. Sau thời gian 5 phút, đội nào ghi được đúng tên nhiều hoạt động hơn sẽ thắng cuộc. -GV nhận xét, bổ sung và chốt lại các hoạt động giáo dục truyền thống, phát triển cộng đồng ở địa phương (dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 của HS). Nhiệm vụ 2: chia sẻ hiểu biết của bản thân về các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. -GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 2 theo các gợi ý trong SGK - trang 44. Câu hỏi: Chia sẻ hiểu biết của bản thân về các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. Gợi ý: - Nội dung hoạt động. -Ý nghĩa hoạt động. -Sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động. -Kết quả hoạt động. -GV yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ như sau: Mỗi thành viên ghi ý kiến chia sẻ của mình lên giấy trắng khổ	1. Tìm hiểu hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương -Là người con của quê hương, mỗi chúng ta cần có trách nhiệm tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng để giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương bằng những việc làm cụ thể như: tham gia vệ sinh đường làng ngõ xóm, tham gia các hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương giữ gìn trật tự an ninh nơi mình sống học giỏi thành tài làm rạng danh cho quê hương...

A4, sau đó chuyển cho bạn ngồi cạnh đọc và ghi ý kiến bổ sung vào đó bằng bút màu khác.

-GV mời đại diện một số nhóm HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.

-GV nhận xét sự tham gia của HS, bổ sung nội dung các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương sau đó chốt lại nhiệm vụ 2 trên cơ sở các ý kiến trình bày của HS.

Nhiệm vụ 3: Xác định các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng em có thể tham gia.

-Câu hỏi: Xác định các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng em có thể tham gia.

Gợi ý: - Tổng vệ sinh trường học, địa bàn nơi em sống.

Tham gia các hoạt động thiện nguyện ở địa phương.

Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương.

-GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS thực hiện theo gợi ý trong SGK - trang 44 và tổ chức cho HS thực hiện như sau: chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm thảo luận và ghi vào giấy trắng khổ AO hoặc bảng 2 mặt các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương mà mỗi nhóm xác định là có thể tham gia.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc theo nhóm

-Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 3. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

-GV gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được qua tham gia hoạt động.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

-GV nhận xét sự tham gia của các nhóm và kết luận Hoạt động 1: Địa phương mình có nhiều hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng. Các hoạt động này có ý nghĩa, nội dung và sự tham gia của người dân địa phương khác nhau nhưng đều hướng tới việc phát huy các truyền thống tốt đẹp của quê hương Là người con của quê hương, mỗi chúng ta cần có trách nhiệm tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng để giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương bằng những việc làm cụ thể như: tham gia vệ sinh đường làng ngõ xóm, tham gia các hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương giữ gìn trật tự an ninh nơi mình sống học giỏi thành tài làm rạng danh cho quê hương...

Hoạt động 2: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương

a, Mục tiêu:

- HS biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Rèn luyện được kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c, Sản phẩm học tập:

- HS làm việc cá nhân, nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Thảo luận để xác định những khó khăn có thể gặp phải khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. -GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo một số hình ảnh gợi ý trong SGK - trang 44,45. Ngoài ra, có thể hướng dẫn HS liên hệ thực tế và nêu một số khó khăn khác có thể gặp phải khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. -Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe để nhận xét, bổ sung ý kiến. Không nhắc lại ý kiến nhóm trước đã nêu. GV nhận xét và chốt lại nhiệm vụ 1 dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm: Khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương, chúng ta có thể gặp một số khó khăn, như: không sắp xếp được thời gian để tham gia, thiếu phương tiện đi lại, bố mẹ không muốn cho tham gia vì sợ ảnh hưởng đến việc học tập,... Để vượt qua được những khó khăn các em vừa nêu, cùng với sự nỗ lực vượt qua khó khăn của bản thân, các em có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ bố mẹ, người thân, thầy cô, bạn bè. Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn. -GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo một số gợi ý trong SGK - trang 45 và nhớ lại những điều đã được nghe về kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong tiết Sinh hoạt dưới cờ. -HS thảo luận trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ. Thư kí nhóm ghi lại ý kiến của các thành viên. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	2. Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương Khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương chúng ta có thể gặp một số khó khăn không thể tự giải quyết được. Vì vậy, chúng ta cần biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ để có thể giải quyết những khó khăn ấy một cách hiệu quả và hạn chế tối đa những rủi ro, hậu quả tiêu cực có thể xảy ra. Khi tìm kiếm sự hỗ trợ chúng ta cần thực hiện theo trình tự sau: (1) Nhận diện khó khăn; (2) Xác định người tin cậy, sẵn sàng và có thể hỗ trợ khi ta gặp khó khăn; (3) Tìm gặp người có thể hỗ trợ, trình bày rõ ràng vấn đề đang gặp khó khăn và nhu cầu được hỗ trợ với thái độ tin tưởng,...

-HS thảo luận trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ. Thư kí nhóm ghi lại ý kiến của các thành viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.

-Gọi một số HS nhận xét và nêu những điều học hỏi được qua phần trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV tổng hợp ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 2: Khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương chúng ta có thể gặp một số khó khăn không thể tự giải quyết được. Vì vậy, chúng ta cần biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ để có thể giải quyết những khó khăn ấy một cách hiệu quả và hạn chế tối đa những rủi ro, hậu quả tiêu cực có thể xảy ra.

Khi tìm kiếm sự hỗ trợ chúng ta cần thực hiện theo trình tự sau: (1) Nhận diện khó khăn; (2) Xác định người tin cậy, sẵn sàng và có thể hỗ trợ khi ta gặp khó khăn; (3) Tìm gặp người có thể hỗ trợ, trình bày rõ ràng vấn đề đang gặp khó khăn và nhu cầu được hỗ trợ với thái độ tin tưởng,...

Lưu ý: Chỉ khi thật sự cần thiết mới tìm đến sự hỗ trợ từ người khác. Trong tình huống thực sự khó khăn thì phải tìm kiếm sự hỗ trợ; tìm kiếm sự hỗ trợ từ người/ địa chỉ tin cậy; luôn tin rằng có nhiều người sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ ta khi ta gặp khó khăn.

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

(Tiết sau)

TIẾT 63: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ VỀ NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ KẾT QUẢ TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI THAM GIA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

-HS nêu được cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi nghe nói chuyện về các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống của địa phương trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

-HS chia sẻ được những khó khăn và biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ **Thiết kế và tổ chức hoạt động**

3. Phẩm chất:

+ Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

- Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp, đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS nêu được cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi nghe nói chuyện về các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống của địa phương

b. Nội dung:

- HS chia sẻ được những khó khăn và biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương

c. Sản phẩm:

- HS chia sẻ ...

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

+ Cảm xúc và những điều bản thân học hỏi được sau khi nghe nói chuyện về các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống ở địa phương trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

+ Những khó khăn của bản thân và cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động giáo dục truyền thống, phát triển cộng đồng ở địa phương.

- GV nhận xét về quá trình và kết quả tham gia hoạt động của HS.

TUẦN 21

Ngày soạn: 9/2/2024

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG



TIẾT 64: SINH HOẠT DƯỚI CỜ **TRAO ĐỔI VỀ NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC CỦA GIỚI TRẺ** **TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Biết được những khó khăn và thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại.
- Biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.
- Rèn luyện được phẩm chất trách nhiệm

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

- + Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực riêng:

- +Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

-Chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật và hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.

-TPT hoặc GVCN lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo đề dẫn và nội dung trao đổi:

- + Những khó khăn, thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại,
- + Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.

-TPT/ GVCN tư vấn cho HS chuẩn bị nội dung liên quan đến những khó khăn, thách thức của giới trẻ nói chung, HS THCS nói riêng.

2. Đối với HS:

-HS lớp trực tuần chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ và xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc trao đổi về “Những khó khăn, thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại”

-HS chuẩn bị các câu hỏi để tham gia trao đổi, tập trung vào những khó khăn bản thân gặp phải trong quá trình học tập, trong cuộc sống và tham gia các hoạt động - cách tháo gỡ hoặc vượt qua khó khăn đó.

-Lớp trực tuần cử một HS làm MC. HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình và cách điều hành các hoạt động.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

-HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

-Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

-HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

-HS hát quốc ca.

-Tổng phụ trách hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

-Kết quả làm việc của HS và Tổng phụ trách.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

-Biết được những khó khăn và thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại.

-Biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được phẩm chất trách nhiệm

c. Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

-MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ do lớp trực tuần chuẩn bị và biểu diễn.

-MC mời TPT hoặc GVCN lớp trực tuần đọc báo cáo đề dẫn và nội dung trao đổi đã chuẩn bị.

-MC mời một số HS nêu câu hỏi đã chuẩn bị, HS có thể kể lại câu chuyện có thật về các vấn đề khó khăn trong học tập, cuộc sống,... của bản thân và nêu câu hỏi để được giải đáp.

Ví dụ:

+ Trong mối quan hệ với bố mẹ, em gặp khó khăn như...

- + Ở trường, lớp em gặp khó khăn trong các mối quan hệ với bạn bè như...
- + Khi tham gia các hoạt động cộng đồng, em thường gặp khó khăn do...
- + Khi sử dụng mạng xã hội, em gặp phải những nguy cơ, rủi ro như...
- + Việc chọn ngành học đối với em thực sự là khó khăn, thách thức vì...
- + Trong việc chăm sóc sức khỏe của bản thân, em gặp nhiều trở ngại do...

ĐÁNH GIÁ

-TPT đặt một số câu hỏi và gọi một số HS trả lời câu hỏi để biết được mức độ tiếp thu các nội dung trong tiết Sinh hoạt dưới cờ của HS, như:

+ Giới trẻ nói chung, HS THCS nói riêng thường gặp những thách thức, khó khăn gì trong xã hội hiện đại?

+ Nêu những điều em học hỏi được về kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn?

-Mời một số HS chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi tham gia cuộc trao đổi

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-HS vận dụng kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi bản thân gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

PHẦN PHỤ LỤC

Tư liệu tham khảo về “Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn”.

(1) Giới thiệu về kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn

Đây là một kỹ năng quan trọng bởi chúng ta thường xuyên gặp phải những tình huống khó khăn vượt quá khả năng của bản thân và vì thế nên cần đến sự hỗ trợ từ người khác. Ví dụ như: rất nhiều bạn trẻ bị dụ dỗ sử dụng ma túy, bị trấn lột, bị bắt nạt hoặc nhiều bạn gặp chuyện buồn hoặc kìm nén cảm xúc tiêu cực lâu ngày không vượt qua được và một số bạn đã tìm đến hành động dại dột để giải quyết vấn đề của mình. Một số tình huống khác ít nghiêm trọng hơn như: cô đơn, buồn, chán nản,... chúng ta cũng nên tìm kiếm sự hỗ trợ.

(2) Lợi ích của kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn

-Giúp chúng ta đối phó với những tình huống vượt quá khả năng của mình.

-Giúp chúng ta cảm thấy tốt hơn về bản thân mình.

-Giúp chúng ta kiểm soát cuộc sống của mình tốt hơn.

-Giúp chúng ta nhận được sự tôn trọng hơn từ người khác.

(3) Các bước thực hiện kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn

Bước 1: Nhận diện, nhận thức được khó khăn cần sự trợ giúp.

Bước 2: Tìm kiếm sự trợ giúp từ những người tin cậy, có trách nhiệm và có khả năng giúp đỡ (những người mà mình có thể nhờ giúp đỡ).

Bước 3: Tiếp cận với người có thể trợ giúp và trình bày vấn đề đang gặp phải, nhu cầu cần được trợ giúp một cách rõ ràng. Bản thân phải tin tưởng vào sự trợ giúp, không nản chí.

Lưu ý: Chỉ khi cần thiết mới tìm đến sự hỗ trợ từ người khác. Trong tình huống thực sự khó khăn (dụ dỗ, bạo lực) thì nên tìm kiếm sự hỗ trợ.

-Tìm kiếm sự hỗ trợ từ người/ địa chỉ tin cậy.

-Luôn tin rằng có nhiều người sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ mình khi gặp khó khăn.

TIẾT 65. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 2. THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG (Tiếp theo)



I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Nêu được các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Xác định được các hoạt động giáo dục truyền thống mà HS có thể tham gia.
- Rèn luyện được kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong việc tham gia vào các hoạt động truyền thống và phát triển cộng đồng tại địa phương

2.Về năng lực

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Đối với giáo viên

- Một số video clip hoặc hình ảnh tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương của HS các khóa trước đó hoặc hình ảnh tư liệu do địa phương cung cấp.
- Thiết kế trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”
- Tìm hiểu, thu thập thông tin về các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

2.Đối với học sinh

- Tìm hiểu, thu thập thông tin về các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Giấy trắng khổ A0 hoặc bảng khổ to 2 mặt (một mặt viết bằng phấn, một mặt viết bằng bút dạ), kéo, băng dính, bút dạ.
- Các vật liệu cần thiết.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nội dung bài học.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao .

d, Tổ chức thực hiện:

-Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”.

-GV chiếu các hình ảnh minh hoạ cho cụm từ mà HS phải đoán. Các cụm từ này là tên các truyền thống hoặc hoạt động giáo dục truyền thống.

Ví dụ:

+ Cụm từ “Lá lành đùm lá rách”...

Kết thúc trò chơi, GV gọi một số HS nêu cảm nhận sau khi tham gia trò chơi Sau đó, dẫn dắt:

Các cụm từ mà chúng ta vừa tìm kiếm trong trò chơi là một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Những truyền thống đó được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Ở Hoạt động giáo dục theo chủ đề hôm nay, các em sẽ tìm hiểu về các truyền thống và các hoạt động giáo dục truyền thống ở quê hương mình. Từ đó, nhận thức được trách nhiệm của mỗi chúng ta trong việc tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP :

Hoạt động 3: Tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển ở cộng đồng ở địa phương

a, Mục tiêu:

-HS lập được kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

-HS xác định được những khó khăn có thể gặp phải và biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ.

b, Nội dung:

-HS tích cực, tự giác tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương theo kế hoạch đã lập.

c, Sản phẩm học tập:

- Kế hoạch tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

d, Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

-GV giao nhiệm vụ cho HS: Thảo luận và xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

-GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào mẫu kế hoạch gợi ý trong SGK - trang 45.

-GV chia lớp thành các nhóm. HS trong mỗi nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương của nhóm mình.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-Thảo luận và xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

-GV mời đại diện các nhóm trình bày kế hoạch của nhóm. Các nhóm khác chú ý lắng nghe, quan sát để nhận xét và bổ sung ý kiến.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện

-GV cùng HS trong lớp nhận xét kết quả hoạt động và bổ sung, chỉnh sửa những điểm còn thiếu, hạn chế trong bản kế hoạch của mỗi nhóm.

-GV hướng dẫn, tổ chức cho HS tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương theo kế hoạch đã lập.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG :

Hoạt động 4: Rèn luyện bản thân trong việc tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương

a, Mục tiêu:

-HS chủ động, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

b, Nội dung:

-Rèn luyện được kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

c, Sản phẩm học tập:

-HS thực hiện tại nhà.

d, Tổ chức thực hiện:

-GV yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

-Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

-Tìm kiếm sự hỗ trợ để vượt qua khó khăn khi tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

-Ghi lại và chia sẻ kết quả rèn luyện.

TỔNG KẾT

-Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

-Kết luận chung: Truyền thống của địa phương có ý nghĩa giáo dục, rèn luyện và khơi dậy niềm tự hào về quê hương trong lòng mỗi cá nhân, đặc biệt là lứa tuổi HS. Tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng là thể hiện lòng biết ơn, sự tự hào và là trách nhiệm của mỗi chúng ta. Không những thế, việc tham gia các hoạt động này còn giúp các em rèn luyện được một số phẩm chất, kĩ năng sống cần thiết như phẩm chất trách nhiệm, tình yêu quê hương kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn. Do đó, mỗi chúng ta hãy tích cực, chủ động tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương bằng những việc làm cụ thể để góp phần phát huy truyền thống của quê hương.

-Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Động viên, khen ngợi những HS tích cực tham gia các hoạt động và có nhiều tiến bộ.

TIẾT 66: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ THAM GIA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS chia sẻ được cảm nhận và kết quả thực hiện hoạt động kết nối sau khi tham gia trao đổi về những khó khăn, thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- HS chia sẻ được kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Rèn luyện được kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

-Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp , đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề .

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được cảm nhận và kết quả thực hiện hoạt động kết nối sau khi tham gia trao đổi về những khó khăn, thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.

-HS chia sẻ được kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ.

c. Sản phẩm:

- HS chia sẻ

d. Tổ chức thực hiện:

+ Cảm nhận và những điều thu nhận được sau khi tham dự cuộc nói chuyện về những khó khăn, thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.

+ Kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

-GV nhận xét quá trình thực hiện và kết quả tham gia hoạt động của các nhóm.

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG



TIẾT 67 : SINH HOẠT DƯỚI CỜ **LỄ PHÁT ĐỘNG "HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN"**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Xác định được những việc làm phù hợp để tham gia hoạt động thiện nguyện.
- Tích cực, tự giác tham gia và vận động các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động.
- Rèn luyện được phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

+ Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực riêng:

+Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

-Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật và hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Báo cáo ngắn gọn tổng kết các hoạt động thiện nguyện của trường trong năm vừa qua và các đối tượng của hoạt động thiện nguyện tại địa phương.
- Nội dung phát động “Hoạt động thiện nguyện” của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ chí Minh.
- TPT hoặc GVCN tư vấn cho các lớp chuẩn bị nội dung để chia sẻ về cảm xúc, ý tưởng, kế hoạch tham gia hoạt động thiện nguyện do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ chí Minh phát động

2. Đối với HS:

- HS các lớp chuẩn bị báo cáo về kết quả thực hiện các hoạt động thiện nguyện của năm trước đó.
- Các lớp xây dựng kế hoạch tổng thể và báo cáo kế hoạch thực hiện hoạt động thiện nguyện của lớp.

-Lớp trực tuần cử một HS làm MC và chuẩn bị 2 - 3 tiết mục văn nghệ để biểu diễn trong lễ phát động.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

-HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

-Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

-HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

-HS hát quốc ca.

-Tổng phụ trách hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

-Kết quả làm việc của HS và Tổng phụ trách.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

-Xác định được những việc làm phù hợp để tham gia hoạt động thiện nguyện.

-Tích cực, tự giác tham gia và vận động các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

c. Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

-Lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ mở đầu cho lễ phát động.

-MC mời TPT hoặc Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ chí Minh báo cáo ngắn gọn về kết quả của các hoạt động thiện nguyện mà nhà trường đã thực hiện trong năm vừa qua.

-MC mời một số HS chia sẻ về cảm xúc, ý tưởng, kế hoạch tham gia các hoạt động thiện nguyện. Có thể đặt một số câu hỏi gợi ý như sau:

- + Vì sao xã hội, cộng đồng cần tới các hoạt động thiện nguyện?
- + Hoạt động thiện nguyện mang lại những giá trị gì cho người được giúp đỡ và người thực hiện?
- + HS thường gặp những khó khăn gì khi tham gia vào các hoạt động thiện nguyện.
- Đại diện các lớp báo cáo nhanh về kế hoạch dự kiến của lớp mình khi tổ chức các hoạt động thiện nguyện. Kế hoạch này có thể bao gồm các thông tin như: Đối tượng được hưởng thiện nguyện, địa bàn, cách tổ chức hoạt động của HS.
- TPT hoặc Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ chí Minh phát động tháng hoạt động thiện nguyện trong toàn trường.

ĐÁNH GIÁ:

-HS chia sẻ cảm nhận sau lễ phát động hoạt động thiện nguyện của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- HS chia sẻ với gia đình về các hoạt động thiện nguyện của nhà trường và vận động các thành viên tham gia.
- Cùng các bạn chuẩn bị để tham gia hoạt động thiện nguyện.

TIẾT 68. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 2. LẬP VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN (1 tiết)



I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện.
- Rèn luyện được kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện.
- Rèn luyện được phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

2.Năng lực:

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Một số video clip về các hoạt động thiện nguyện của HS khoá trước hoặc của HS các trường khác.

2. Đối với học sinh

- Giấy trắng khổ Ao, bút dạ.

- Băng dính, kéo, phấn, bảng 2 mặt.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nội dung bài học.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao .

d, Tổ chức thực hiện:

- Kể tên các hoạt động thiện nguyện mà em biết.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Chia Sẻ về hoạt động thiện nguyện

a, Mục tiêu:

HS chia sẻ được các hoạt động thiện nguyện đã tham gia hoặc đã biết. Trên cơ sở đó hình thành kiến thức, kinh nghiệm mới về việc tham gia hoạt động thiện nguyện.

b, Nội dung:

- Chia sẻ các hoạt động thiện nguyện em đã tham gia hoặc đã biết theo nhóm.

c, Sản phẩm học tập:

- HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

-

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao nhiệm vụ cho HS: chia sẻ các hoạt động thiện nguyện em đã tham gia hoặc đã biết theo nhóm. -GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý trong SGK - trang 46. +Những hoạt động thiện nguyện nào? (Hoạt động trợ giúp những người gặp khó khăn như: nghèo khó, khuyết tật; hoạt động trợ giúp người dân những vùng bị dịch bệnh,	1. Chia Sẻ về hoạt động thiện nguyện

thiên tai,...).

- +Hoạt động đó do ai tổ chức?
- +Hoạt động đó diễn ra như thế nào?
- +Những khó khăn khi tham gia những hoạt động thiện nguyện.
- +Cách tìm kiếm sự hỗ trợ để vượt qua khó khăn.
- +Cảm xúc của những người tham gia hoạt động thiện nguyện.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS chia sẻ trong nhóm và viết ý kiến của nhóm mình vào giấy.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình và yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.
- Gọi một số HS nêu cảm nhận của bản thân và những điều rút ra được sau khi tham gia hoạt động thiện nguyện.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét sự tham gia hoạt động của HS cả lớp và chốt lại những hoạt động thiện nguyện HS đã tham gia trên cơ sở nội dung trình bày của các nhóm.

Hoạt động 2: Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện

a, Mục tiêu:

- HS xây dựng được kế hoạch hoạt động thiện nguyện phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng của bản thân.
- Rèn luyện được kĩ năng thực hiện hoạt động thiện nguyện và tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện các hoạt động thiện nguyện.
- Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c, Sản phẩm học tập:

- HS làm việc cá nhân, nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao nhiệm vụ cho HS: Xác định những hoạt động thiện nguyện mà các em có thể thực hiện và lập kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện cụ thể. -GV hướng dẫn HS lập kế hoạch hoạt động thiện nguyện theo mẫu kế hoạch gợi ý trong SGK - trang 46. 1.Xác định những hoạt động thiện nguyện có thể thực hiện. 2.Thảo luận xây dựng kế hoạch cho một hoạt động thiện	2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện Việc lập kế hoạch giúp các em chủ động trong thực hiện hoạt động thiện nguyện, đồng thời xác định được những khó khăn có thể gặp khi thực hiện hoạt động này. Từ đó, chủ động hơn trong việc tìm kiếm sự hỗ trợ

nguyên.

-GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ: chia HS thành những nhóm nhỏ (khoảng 6-8 HS/ nhóm), yêu cầu các nhóm thảo luận, ghi ra giấy những hoạt động thiện nguyện mà nhóm có thể thực hiện và kế hoạch hoạt động cho một hoạt động thiện nguyện cụ thể, phù hợp với đối tượng, địa bàn mà nhóm lựa chọn thực hiện.

-GV yêu cầu các nhóm đính kết quả thực hiện nhiệm vụ lên các vị trí khác nhau trong lớp học. Các nhóm di chuyển đến vị trí trưng bày sản phẩm của từng nhóm để lắng nghe nhóm bạn trình bày kế hoạch, sau đó nhận xét, góp ý và chỉnh sửa kế hoạch hoạt động thiện nguyện của nhóm bạn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hoạt động theo nhóm

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

-GV nhận xét sự tham gia và kết quả làm việc của mỗi nhóm.

Kết luận: Hoạt động thiện nguyện thể hiện nghĩa cử cao đẹp của con người, là hành động nhằm kết nối cộng đồng và lan tỏa yêu thương. Để tổ chức được hoạt động thiện nguyện hiệu quả và mang lại nhiều giá trị, các em cần phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng và lập kế hoạch thực hiện, trong đó cần xác định cụ thể hoạt động thiện nguyện sẽ thực hiện, mục tiêu, địa điểm, thời gian, người thực hiện, những công việc và phương tiện cần thiết để thực hiện hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm và chương trình thực hiện. Việc lập kế hoạch giúp các em chủ động trong thực hiện hoạt động thiện nguyện, đồng thời xác định được những khó khăn có thể gặp khi thực hiện hoạt động này. Từ đó, chủ động hơn trong việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch thành công.

-GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện hoạt động thiện nguyện theo kế hoạch đã xây dựng. Nhắc HS ghi lại kết quả của hoạt động thiện nguyện đã thực hiện để chia sẻ với thầy cô, các bạn.

khí gặp khó khăn để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch thành công.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP/VẬN DỤNG :

Hoạt động 3: Tham gia các hoạt động thiện nguyện ở cộng đồng

a, Mục tiêu:

-HS chủ động thực hiện các hoạt động thiện nguyện trong thực tiễn cuộc sống.

-HS tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện do nhà trường, địa phương tổ chức.

b, Nội dung:

-Rèn luyện được kỹ năng thực hiện hoạt động thiện nguyện và tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.

c, Sản phẩm học tập:

- Chia sẻ của HS về ...

d, Tổ chức thực hiện:

-GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

-Chủ động thực hiện các hoạt động thiện nguyện để giúp đỡ những người gặp khó khăn xung quanh em.

-Tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện do nhà trường, địa phương tổ chức.

-Ghi lại và chia sẻ kết quả hoạt động thiện nguyện đã tham gia.

TỔNG KẾT

-Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

- **Kết luận chung:** Tham gia hoạt động thiện nguyện là hành động mang ý nghĩa xã hội lớn lao, thể hiện trách nhiệm, lòng nhân ái của chúng ta đối với cộng đồng và những người có hoàn cảnh khó khăn, giúp họ có động lực vượt qua những khó khăn và vươn lên trong cuộc sống.

-Mỗi HS THCS đều có thể tham gia vào các hoạt động thiện nguyện bằng những việc làm, đóng góp cụ thể phù hợp với khả năng điều kiện của bản thân. Các em hãy tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện để lan tỏa yêu thương và thể hiện trách nhiệm của mình với cộng đồng xã hội.

-Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Động viên, khen ngợi những HS tích cực tham gia các hoạt động và có nhiều tiến bộ.

TIẾT 69: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN CỦA LỚP.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

-HS chia sẻ được cảm xúc và kết quả thực hiện hoạt động kết nối sau khi tham gia lễ phát động “Hoạt động thiện nguyện” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức.

-Chia sẻ được kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện của bản thân và của nhóm.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.

- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được cảm xúc và kết quả thực hiện hoạt động kết nối sau khi tham gia lễ phát động “Hoạt động thiện nguyện” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức.

b. Nội dung:

-Chia sẻ được kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện của bản thân và của nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện của bản thân và của nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

+ Cảm xúc và kết quả thực hiện hoạt động kết nối sau khi tham gia lễ phát động “Hoạt động thiện nguyện” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức.

+ Kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện của bản thân và của nhóm.

-GV nhận xét về kết quả hoạt động của mỗi nhóm.

-Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 6.

V. ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 6:

GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 6 theo các tiêu chí sau:

Yêu cầu cần đạt	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
1.Tham gia ít nhất một hoạt động giáo dục truyền thống và một hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.		
2.Lập được kế hoạch thực hiện hoạt động thiện nguyện.		
3.Thực hiện được ít nhất 1 hoạt động thiện nguyện.		

4.Tìm kiếm được sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.		
---	--	--

Đạt: Thực hiện được ít nhất 3 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.

3.Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

4. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN SỐ 03

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Biết Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện.
- Nội dung kiến thức trong chủ đề 6 .

2. Về năng lực:

- Biết vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết các vấn đề.

3. Về phẩm chất:

- Có ý thức tự giác làm bài một cách trung thực, không sao chép bài của bạn.

II.HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

-Bài thực hành viết của cá nhân.

III.NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Chủ đề 6. Em với cộng đồng

Nội dung 2: Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện

Họ và tên:	KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN SỐ 03
Lớp: 8A...	MÔN HĐTN,HN8
Mức đánh giá:	Nhận xét của giáo viên

Đề:

Đại diện nhóm, em hãy lập kế hoạch hoạt động thiện nguyện .

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh.
- Do đặc trưng của bộ môn HĐTN,HN nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng hướng dẫn chấm; khuyến khích cách làm sáng tạo.

B. Đề và hướng dẫn chấm

Nội dung	Đánh giá
Đề: Đại diện nhóm, em hãy lập kế hoạch hoạt động thiện nguyện .	
*Yêu cầu chung	Đ
- Đúng hình thức bài viết kế hoạch hoạt động thiện nguyện . - Trình bày với bố cục rõ ràng, khoa học,...	
*Yêu cầu cụ thể Kế hoạch hoạt động thiện nguyện Gợi ý: Tên hoạt động: ... Nhóm thực hiện: ... Mục tiêu hoạt động: ... Địa điểm thực hiện: Cách thực hiện: Thời gian thực hiện: Sáng/chiều thứ ..., tuần..., tháng...năm... Công việc, phương tiện cần thiết và phân công chuẩn bị: -Tìm hiểu thông tin về: Nhóm trưởng..... -Xác định và phân loại đối tượng: -Cả nhóm cùng đại diện cán bộ địa phương. -Vận động người thân, bạn bè ủng hộ tiền, các vật dụng, phần quà cần thiết cho: Cả nhóm. -Quản lí tiền, đồ vật, dụng cụ cần thiết đã quyên góp được: -Mời đại diện lãnh đạo địa phương tham gia: Nhờ sự hỗ trợ của Tổng phụ trách -Đội hoặc cán bộ Đoàn Thanh niên ở địa phương. -Hoạt động trong buổi trao quà: -Giới thiệu chương trình: -Trao quà: -Chuẩn bị sắp xếp bàn ghế tại địa điểm diễn ra hoạt động:	
-Bài viết không đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên	CD

Bài tập trắc nghiệm
Chủ đề 6: Em với cộng đồng

Câu 1: Các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng em có thể tham gia là?

- A. Tổng vệ sinh trường học, địa bàn nơi em sống
- B. Tham gia các hoạt động thiện nguyện ở địa phương
- C. Tham gia các lễ hội truyền thống ở địa phương
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 2: Điều không phải là cách chia sẻ khó khăn khi em gặp người hỗ trợ?

- A. Trình bày khó khăn khi mà em gặp phải
- B. Nói rõ những điều em mong muốn
- C. Lắng nghe ý kiến tư vấn, hỗ trợ
- D. Không nói hết ra suy nghĩ của bản thân**

Câu 3: Hoạt động nào dưới đây là không phải là hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương?

- A. Phát triển kinh tế
- B. Phòng, chống tệ nạn xã hội
- C. Phá hoại bản sắc văn hóa**
- D. Bảo vệ môi trường

Câu 4: Điều là những hoạt động thiện nguyện mà em có thể tham gia?

- A. Chăm sóc người già neo đơn

- B. Quyên góp ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn
- C. Dạy học các trẻ em nghèo

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 5: Các việc làm em có thể tham gia để phát triển cộng đồng ở địa phương?

- A. Tham gia câu lạc bộ giữ gìn chữ viết, tiếng nói của dân tộc
- B. Tham gia câu lạc bộ gìn giữ bản sắc văn hóa của địa phương
- C. Hưởng ứng và tham gia phong trào Tết trồng cây

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 6: Giáo dục truyền thống văn hóa là hoạt động nào dưới đây?

- A. Tổ chức lễ hội
- B. Hát, múa
- C. Thi đấu thể thao

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 7: Hoạt động nghề truyền thống nào em có thể tham gia?

- A. Tham quan làng nghề truyền thống
- B. Tìm hiểu truyền thống của gia đình, dòng họ
- C. Tham gia tạo ra sản phẩm nghề truyền thống

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 8: Đây là hoạt động giáo dục về nghề truyền thống?

- A. Phát triển các nghề thủ công truyền thống
- B. Giữ gìn nghề truyền thống của gia đình
- C. Trân trọng sản phẩm làng nghề

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 9: Việc nào thể hiện trách nhiệm của em trong các hoạt động?

- A. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong quá trình hoạt động
- B. Việc thiếu ý chí**
- C. Vượt qua khó khăn để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra
- D. Có ý thức giúp đỡ các bạn trong hoạt động chung

Câu 10: Cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn là?

- A. Nhận diện khó khăn
- B. Xác định người có thể hỗ trợ và mong muốn được hỗ trợ
- C. Trình bày nhu cầu hỗ trợ

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 11: Thực hiện các hoạt động thiện nguyện theo tinh thần?

- A. Chủ động thực hiện những hoạt động, việc làm thiện nguyện
- B. Tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện do nhà trường, địa phương tổ chức
- C. Thực hiện các hoạt động thiện nguyện một cách tự nguyện

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 12: Những hoạt động thiện nguyện có thể thực hiện là?

- A. Hoạt động hỗ trợ các giải chạy
- B. Quyên góp ủng hộ
- C. Dọn dẹp nơi công cộng....

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 13: Việc làm từ thiện xuất phát từ?

- A. Những cá nhân đơn lẻ
- B. Một nhóm người tập thể một cộng đồng
- C. Một tổ chức nào đó

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 14: Từ thiện chính là?

- A. Những việc làm tốt, việc làm thiện xuất phát từ trái tim mỗi người
- B. Những hành động tự nguyện, không có ép buộc
- C. Được thực thông qua việc quyên góp tiền bạc hoặc các vật phẩm có giá trị sử dụng cho những người có hoàn cảnh khó khăn

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 15: Những khó khăn có thể gặp khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương là?

- A. Chưa được tiếp cận với những phương thức hoạt động giáo dục mới
- B. Thiếu phương tiện giảng dạy.....

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 16: Các hình thức thực hiện hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường là?

- A. Tổ chức cuộc thi Hội khỏe Phù Đổng nhằm nâng cao thể chất, tinh thần cho học sinh, giáo viên trong trường
- B. Sân khấu hóa, hội thi, hội diễn về các truyền thống nhà trường
- C. Tổ chức chuyên mục sinh hoạt đầu tuần, mít tinh kỷ niệm, gặp mặt truyền thống, các cuộc thi tìm hiểu, tổ chức các cuộc du khảo “Về nguồn”, hội diễn văn nghệ...

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 17: Những hoạt động em tham gia để góp phần phát huy truyền thống nhà trường là?

- A. Tham gia phong trào “ Học tập và làm việc theo tấm gương Hồ Chí Minh”
- B. Tìm đọc tài liệu nói về truyền thống và phong tục, tập quán của trường
- C. Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường xung quanh trường học cùng Đoàn Thanh niên trường

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 18: Các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương có ý nghĩa?

- A. Mang lại nhiều kết quả to lớn trong công cuộc phát huy những nét đẹp của trường lớp tới học sinh, giáo viên
- B. Góp phần gìn giữ và phát triển hơn nữa những truyền thống tốt đẹp này trong tương lai
- C. Thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo, chủ động trong việc giáo dục và rèn luyện tại các môi trường giáo dục

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 19: Hoạt động giáo dục phát triển cộng đồng là?

- A. Sử dụng máy chiếu
- B. Ứng dụng công nghệ vào giảng dạy

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 20: Hoạt động giáo dục truyền thống thường gặp là?

- A. Viết bảng
- B. Nói không dùng loa
- C. Học off trên lớp

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

TUẦN 23

Ngày soạn: 20/2/2024

CHỦ ĐỀ 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Sau chủ đề này, HS:

- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.
- Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
- Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai

-Phát triển năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực thích ứng với cuộc sống; phẩm chất trách nhiệm.

TIẾT 70: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

BIỂU DIỄN CHƯƠNG TRÌNH VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ: “ TỰ HÀO VỀ QUÊ HƯƠNG TÔI”

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thể hiện được sự tự hào về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương qua việc trình diễn hoặc xem trình diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề “Tự hào quê hương tôi”
- Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, phẩm chất yêu nước.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

Hình thành được các kĩ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình.

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Sân khấu, trang thiết bị phục vụ hoạt động, phong nền ghi tên chủ đề của chương trình văn nghệ.
- Phổ biến kế hoạch tổ chức chương trình văn nghệ tới HS.

2. Đối với HS:

- Tập các tiết mục văn nghệ về chủ đề “Tự hào quê hương tôi”
- Đăng kí các tiết mục văn nghệ với nhà trường.
- Lớp trực tuần xây dựng chương trình văn nghệ và chọn MC.
- HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình, chuẩn bị nội dung để dẫn trong chương trình văn nghệ

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

- HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

-Thể hiện được sự tự hào về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương qua việc trình diễn hoặc xem trình diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề “Tự hào quê hương tôi”

b. Nội dung:

-Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, phẩm chất yêu nước.

c. Sản phẩm:

HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

-MC giới thiệu chủ đề chương trình văn nghệ.

-Các nhóm HS/ HS lần lượt lên trình diễn các tiết mục văn nghệ ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên và con người của quê hương theo lời giới thiệu của MC.

ĐÁNH GIÁ

-Mời một số HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc của bản thân sau khi tham gia chương trình văn nghệ.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-HS tìm hiểu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.

TIẾT 71. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1- CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG TÔI (2 tiết)

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

Sau chủ đề này, HS sẽ:

-Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.

-Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

-Rèn luyện được năng lực hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, yêu quê hương đất nước.

2.Năng lực:

Năng lực chung:

-Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

-Yêu quê hương đất nước,nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Đối với giáo viên

-Tranh ảnh, tư liệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.

-Gợi ý một số hình thức và cách tổ chức sự kiện giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

2.Đối với học sinh

-Nguyên, vật liệu để thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.

-Giấy, bút để thiết kế kế hoạch tổ chức sự kiện giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

-Các phương tiện cần thiết để tổ chức sự kiện.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nội dung bài học.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao .

d, Tổ chức thực hiện:

-Chơi trò chơi “Bản đồ cảnh quan thiên nhiên địa phương”

-GV chia HS trong lớp thành 4 nhóm. Phát cho mỗi nhóm một tấm bản đồ địa phương và một số mẫu giấy bìa nhỏ, hình tròn. Trong khoảng thời gian 5 phút, các nhóm phải ghi tên mỗi cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương lên một mẫu giấy bìa và đính các mẫu giấy bìa đó lên bản đồ địa phương sao cho chính xác về vị trí địa lí. Nhóm nào ghi được đúng, nhanh và nhiều tên cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương đồng thời đính được đúng vị trí của các cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh trên bản đồ địa phương sẽ thắng cuộc.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương và cách bảo tồn

a, Mục tiêu:

-HS trình bày, mô tả được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương và biện pháp để bảo tồn cảnh quan ấy.

b, Nội dung:

- Chia sẻ về những cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương mà em biết.
- Thảo luận về cách bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương

c, Sản phẩm học tập:

- Chia sẻ của HS

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: chia sẻ về những cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương mà em biết. -GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho HS thực hiện theo gợi ý trong SGK - trang 50. * Chia sẻ về những cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương mà em biết. Gợi ý: -Tên cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương mà em đã từng đến hoặc nghe kể. -Vẻ đẹp đặc trưng, độc đáo của mỗi cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh đó. -Cảm xúc của em trước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh. -Các nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao và lần lượt cử đại diện lên trình bày trước lớp. -Các nhóm khác lắng nghe phần trình bày của bạn và nhận xét. -GV tổng kết các ý kiến và giới thiệu tổng quát về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương, sau đó đặt vấn đề: Làm thế nào để bảo tồn được vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh đó? Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương. -GV giao nhiệm vụ và tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo sơ đồ gợi ý trong SGK - trang 50. Thảo luận về cách bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương.	1.Tìm hiểu về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương và cách bảo tồn + HS THCS: Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh: không hái hoa, bẻ cành; không viết, vẽ bậy lên tường ở các cảnh quan; không vứt rác bừa bãi, tuyên truyền, vận động người dân bảo vệ, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên; tích cực, tự giác tham gia các hoạt động giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh,... + Chính quyền địa phương: Xử phạt nghiêm những hành vi làm thay đổi, biến dạng hình dáng, sự hài hoà trong không gian và cấu trúc cảnh quan; ban hành các quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; khen thưởng nêu gương kịp thời những cá nhân, tổ chức đóng góp tích cực và đầu tư thích đáng vào việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương... + Người dân địa phương: chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh; không lấn chiếm sử dụng trái phép không gian cảnh quan; giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh cảnh quan; phát hiện, tố giác những hành vi phá hoại cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh để chính quyền xử lý, ngăn chặn kịp thời,... + Cơ sở sản xuất kinh doanh ở địa phương: Không xả chất gây hại ra môi trường chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của địa phương về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; chung tay hỗ trợ chính quyền địa phương trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh,...



Xử phạt nghiêm những hành vi làm thay đổi, biến dạng hình dáng, ...

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-Đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.

-Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-Các nhóm khác thảo luận, nhận xét và bổ sung thêm cho nhóm bạn, nếu có.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

-GV tổng kết các ý kiến và kết luận về các biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương bằng sơ đồ tư duy với những nội dung chủ yếu sau:

+ HS THCS: Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh: không hái hoa, bẻ cành; không viết, vẽ bậy lên tường ở các cảnh quan; không vứt rác bừa bãi, tuyên truyền, vận động người dân bảo vệ, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên; tích cực, tự giác tham gia các hoạt động giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh,...

+ Chính quyền địa phương: Xử phạt nghiêm những hành vi làm thay đổi, biến dạng hình dáng sự hài hoà trong không gian và cấu trúc cảnh quan; ban hành các quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; khen thưởng nêu gương kịp thời những cá nhân, tổ chức đóng góp tích cực và đầu tư thích đáng vào việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương...

+ Người dân địa phương: chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh; không lấn chiếm sử dụng trái phép không gian cảnh quan; giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh cảnh quan; phát hiện, tố giác những hành vi phá hoại cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh để chính quyền xử lý, ngăn chặn kịp thời,...

+ Cơ sở sản xuất kinh doanh ở địa phương: Không xả chất gây hại ra môi trường chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của địa phương về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; chung tay hỗ trợ chính quyền địa phương trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh,...

Hoạt động 2: Thiết kế sản phẩm giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương

a, Mục tiêu:

-HS thiết kế được sản phẩm để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và kêu gọi mọi người bảo tồn.

b, Nội dung:

Thiết kế sản phẩm để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.

c, Sản phẩm học tập:

- Sản phẩm của HS

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao nhiệm vụ cho HS: Thiết kế sản phẩm để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương. -GV yêu cầu HS lập thành các nhóm có cùng sở thích và khả năng. Ví dụ như: nhóm Hoạ sĩ, Nhóm Nhiếp ảnh gia, nhóm Hướng dẫn viên du lịch, nhóm Nghệ sĩ,... -Mỗi nhóm thảo luận tìm ý tưởng thiết kế một sản phẩm để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. GV có thể gợi ý một số hình thức sản phẩm, như: tranh, ảnh, pan-nô, áp-phích, video clip, tờ rơi, bài thuyết trình, bài thơ, các tiết mục văn nghệ, các sản phẩm thủ công truyền thống như quạt nan, quạt giấy, hộp đựng bút, ống cắm bút, nón lá, lọ hoa, khăn tay,... có vẽ hình cảnh quan thiên nhiên và ghi thông điệp kêu gọi mọi người chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -Các nhóm tiến hành thiết kế sản phẩm theo ý tưởng đã xây dựng. . -Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận -Sản phẩm để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và đánh giá sản phẩm	2.Thiết kế sản phẩm giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương

Hoạt động 3: Xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn

a, Mục tiêu:

HS xây dựng được kế hoạch tổ chức sự kiện để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

b, Nội dung:

-Kế hoạch tổ chức sự kiện để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

c, Sản phẩm học tập:

-Sản phẩm của nhóm
d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV chia lớp thành các nhóm và tổ chức cho HS thảo luận về cách xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. -Mỗi nhóm lựa chọn một hình thức tổ chức sự kiện phù hợp với khả năng và điều kiện thực tế để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. Lưu ý: Sử dụng các sản phẩm đã thiết kế để trưng bày, làm công cụ tổ chức sự kiện. -Gợi ý một số hình thức tổ chức sự kiện: + Lập nhóm trên các trang mạng xã hội để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. + Tổ chức triển lãm về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. + Tổ chức Ngày hội quảng bá du lịch địa phương. + ... -Thảo luận để xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện theo mẫu gợi ý trong SGK - trang 51,52. Gợi ý: + Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương qua các trang mạng xã hội. + Triển lãm “Tự hào về đẹp quê tôi”. + Ngày hội quảng bá du lịch địa phương. Thảo luận xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - Sản phẩm nhóm học tập Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận -Các nhóm trình bày kế hoạch trước lớp, cả lớp trao đổi, đóng góp ý kiến. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - Các nhóm hoàn thiện lại kế hoạch đã xây dựng sau khi nhận được góp ý nếu thấy hợp lí	3.Xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP : (Tiết sau)

TIẾT 72: SINH HOẠT LỚP

TRÌNH BÀY GIỚI THIỆU SẢN PHẨM THỂ HIỆN VẺ ĐẸP DANH LAM THẮNG CẢNH, CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN CỦA ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ THIẾT KẾ ĐƯỢC.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS giới thiệu được sản phẩm đã thiết kế thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương thông qua triển lãm.
- GV thu nhận được sản phẩm thể hiện kết quả hoạt động của HS,

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**
- Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
- Làm sản phẩm

3. Phẩm chất:

- Yêu thích thiên nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS giới thiệu được sản phẩm đã thiết kế thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương thông qua triển lãm.

-GV thu nhận được sản phẩm thể hiện kết quả hoạt động của HS,

b. Nội dung:

- Trưng bày, triển lãm sản phẩm đã thiết kế theo từng khu vực nhóm/ tổ theo quy định.

c. Sản phẩm:

- Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-HS trưng bày, triển lãm sản phẩm đã thiết kế theo từng khu vực nhóm/ tổ theo quy định.

-HS cả lớp đi xem các sản phẩm và lắng nghe phần giới thiệu về sản phẩm của cá nhân/ nhóm HS.

-Nêu nhận xét, bình luận về sản phẩm của các bạn.

-Bình chọn những sản phẩm ấn tượng, yêu thích nhất để tham gia triển lãm ở sân trường vào tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần tới.

TUẦN 24

Ngày soạn:29/2/2024

CHỦ ĐỀ 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



TIẾT 73: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TRIỂN LÃM GIỚI THIỆU CÁC SẢN PHẨM ĐÃ THIẾT KẾ ĐỂ THỂ HIỆN VẺ ĐẸP CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN, DANH LAM THẮNG CẢNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

-Trưng bày và giới thiệu được các sản phẩm đã thiết kế thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.

-Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, phẩm chất yêu nước, trách nhiệm.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

Hình thành được các kỹ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình.

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Phân chia khu vực trưng bày sản phẩm triển lãm cho các khối, lớp.

- Phổ biến yêu cầu của triển lãm đến các khối, lớp.

2. Đối với HS:

- Hoàn thiện các sản phẩm được trưng bày tại triển lãm.

- Một số vật liệu để trang trí cho khu vực triển lãm của nhóm, lớp.

- Phân công người thuyết minh, giới thiệu tại triển lãm.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

- HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

- Trưng bày và giới thiệu được các sản phẩm đã thiết kế thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.

b. Nội dung:

- Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, phẩm chất yêu nước, trách nhiệm

c. Sản phẩm:

HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

- HS các nhóm, lớp trưng bày sản phẩm đã thiết kế.
- HS cả trường đi tham quan các khu vực triển lãm và lắng nghe phần giới thiệu sản phẩm của các khối, lớp.

ĐÁNH GIÁ

- Bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- Tìm hiểu về cách bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.

TIẾT 74. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ NỘI DUNG 1- CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG TÔI

(Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.
- Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
- Rèn luyện được năng lực hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, yêu quê hương đất nước.

2.Năng lực:

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu quê hương đất nước,nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.
- Gợi ý một số hình thức và cách tổ chức sự kiện giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

2.Đối với học sinh

- Nguyên, vật liệu để thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.
- Giấy, bút để thiết kế kế hoạch tổ chức sự kiện giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
- Các phương tiện cần thiết để tổ chức sự kiện.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nội dung bài học.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao .

d, Tổ chức thực hiện:

- Kể lại tên cảnh quan thiên nhiên địa phương mà em đã biết.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP :

Hoạt động 4: Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn

a, Mục tiêu:

-HS tổ chức được sự kiện theo kế hoạch đã xây dựng.

b, Nội dung:

-Ghi chép, chụp ảnh, quay video clip lưu lại quá trình và kết quả tổ chức sự kiện.

c, Sản phẩm học tập:

- HS trình bày sản phẩm

d, Tổ chức hoạt động:

-GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ sau:

-Các nhóm tổ chức sự kiện theo kế hoạch đã xây dựng.

-Ghi chép, chụp ảnh, quay video clip lưu lại quá trình và kết quả tổ chức sự kiện.

-Viết báo cáo kết quả tổ chức sự kiện.

Lưu ý: Trình bày rõ thời gian, địa điểm tổ chức sự kiện, số người tham dự sự kiện, sự chú ý theo dõi của những người tham gia sự kiện; những thuận lợi, khó khăn trong việc tổ chức sự kiện, bài học kinh nghiệm,.

Hoạt động 5: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương .

a, Mục tiêu:

-HS thực hiện được các hành vi, việc làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương.

b, Nội dung:

-Vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện.

c, Sản phẩm học tập:

- Những chia sẻ của HS

d, Tổ chức hoạt động:

-G V hướng dẫn và yêu cầu HS:

-Thực hiện những hành vi, việc làm phù hợp trong cuộc sống hằng ngày để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương.

-Vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện.

-Tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương do nhà trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và địa phương tổ chức.

TIẾT 75: SINH HOẠT LỚP

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỔ CHỨC SỰ KIỆN GIỚI THIỆU VỀ VẺ ĐẸP CẢNH QUANG THIÊN NHIÊN,DANH LAM THẮNG CẢNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁCH BẢO TỒN.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

-HS chia sẻ được kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

-GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương và cách bảo tồn của HS

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

-Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

-Làm sản phẩm

3. Phẩm chất:

-Yêu thích thiên nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.

- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần

- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chú nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

b. Nội dung:

- Kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

c. Sản phẩm:

- Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo về kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

-Các nhóm khác bình luận, nhận xét.

-GV nhận xét chung, khen các nhóm đã tổ chức sự kiện thành công và nhắc nhở, rút kinh nghiệm, động viên những nhóm tổ chức chưa thành công.

TUẦN 25

Ngày soạn: 05/03/2024

CHỦ ĐỀ 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



TIẾT 76: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

GIAO LƯU VỚI CHUYÊN GIA MÔI TRƯỜNG VỀ TÌNH HÌNH THIÊN TAI Ở ĐỊA PHƯƠNG VÀ CẢ NƯỚC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

-Thu thập được thông tin về tình hình thiên tai ở địa phương và trên cả nước sau khi tham gia giao lưu với chuyên gia môi trường.

-Rèn luyện được năng lực giao tiếp, hợp tác, thích ứng với cuộc sống, phẩm chất trách nhiệm.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

Hình thành được các kỹ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình.

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Liên hệ, mời chuyên gia môi trường tham dự giao lưu Trao đổi với chuyên gia về mục đích, yêu cầu và nội dung buổi giao lưu
- Phổ biến nội dung giao lưu và yêu cầu HS chuẩn bị trước những vấn đề muốn tìm hiểu, hỏi ý kiến chuyên gia.
- Nhận các câu hỏi của HS để liên hệ và trao đổi trước với chuyên gia.
- Tư vấn cho lớp trực tuần chọn MC, một số tiết mục văn nghệ xen kẽ trong chương trình.

2. Đối với HS:

- Đọc trước một số tài liệu, bài báo về tình hình thiên tai ở địa phương và trên cả nước.
- Ghi lại những vấn đề, những câu hỏi muốn được chuyên gia giải đáp.
- Gửi các câu hỏi đến nhà trường.
- HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn và tập dẫn chương trình.
- Lớp trực tuần chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

- HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

- Thu thập được thông tin về tình hình thiên tai ở địa phương và trên cả nước sau khi tham gia giao lưu với chuyên gia môi trường.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được năng lực giao tiếp, hợp tác, thích ứng với cuộc sống, phẩm chất trách nhiệm.

c. Sản phẩm:

-HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

-Mở đầu, đại diện BTC tuyên bố lí do, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của buổi giao lưu và giới thiệu chuyên gia.

-Chuyên gia tự giới thiệu ngắn gọn về bản thân và làm quen với HS.

-Chuyên gia trình bày/ nói chuyện về tình hình thiên tai ở địa phương và trên cả nước.

-Để thu hút, hấp dẫn HS, chuyên gia có thể mở đầu phần trình bày của mình bằng cách mời HS cùng quan sát một đoạn phim ngắn, hoặc nghe kể một câu chuyện thực tế.

-Trong quá trình trình bày, chuyên gia cần đưa ra những thông tin, số liệu cụ thể và sử dụng những câu chuyện, tranh ảnh, đoạn phim ngắn làm dẫn chứng, minh họa.

-Sau khi kết thúc phần trình bày, chuyên gia khuyến khích HS tiếp tục nêu câu hỏi, tình huống và những điều các em còn mong muốn tìm hiểu thêm bằng cách đứng lên hỏi trực tiếp hoặc viết ra giấy, không cần ghi tên.

Lưu ý: Nếu ban đầu HS còn chưa mạnh dạn đặt câu hỏi, MC có thể chủ động nêu 1-2 câu hỏi trước cho chuyên gia; hoặc chuyên gia có thể chủ động đưa ra một vài câu hỏi/ tình huống/ băn khoăn, thắc mắc đã có của HS ở những trường khác và hỏi HS liệu có những băn khoăn, thắc mắc giống các bạn không,... Hoặc trong quá trình giao lưu, chuyên gia cũng có thể đặt ra các câu hỏi cho HS để gợi ý, khuyến khích các em đặt tiếp các câu hỏi để tìm hiểu ý kiến, nhận thức của các em về vấn đề.

-Trong quá trình giao lưu, nên tổ chức biểu diễn xen kẽ các tiết mục văn nghệ của HS để không khí thêm vui vẻ, nhẹ nhàng, thân thiện.

-Đại diện HS phát biểu cảm tưởng, cảm ơn và tặng hoa cho chuyên gia.

-Đại diện Ban tổ chức tổng kết buổi giao lưu, cảm ơn chuyên gia và tặng quà, nếu có.

ĐÁNH GIÁ

-Mời một số HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc của bản thân sau khi tham dự buổi giao lưu.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-HS ghi chép lại những thông tin về tình hình thiên tai đã thu thập được qua buổi giao lưu

TIẾT 77. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**NỘI DUNG 2- TRUYỀN THÔNG VỀ BIỆN PHÁP PHÒNG
VÀ GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI Ở ĐỊA PHƯƠNG
(2 tiết)****I. MỤC TIÊU:****1.Kiến thức:**

Sau chủ đề này, HS sẽ:

-Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.

-Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

-Rèn luyện được năng lực lập kế hoạch và tổ chức hoạt động, khả năng thích ứng với sự thay đổi, phẩm chất trách nhiệm.

2.Năng lực:

Năng lực chung:

-Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Đối với giáo viên

-Tư liệu về thiên tai ở địa phương trong một số năm gần đây.

-Tư liệu về một số thảm họa do thiên tai gây ra ở Việt Nam và trên thế giới: Lũ lụt ở miền Trung, sạt lở đất ở miền núi phía Bắc, sóng thần ở Nhật Bản,...

2.Đối với học sinh

-Tư liệu về thiên tai ở địa phương trong một số năm gần đây.

-Giấy, bút để lập kế hoạch truyền thông.

-Phương tiện cần thiết để thực hiện hoạt động truyền thông.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nội dung bài học.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao .

d, Tổ chức thực hiện:

Chơi trò chơi “Tiếp sức” viết tên các loại thiên tai.

Cách chơi: GV chia lớp thành 3-4 đội chơi, chia bảng thành số cột tương ứng với số đội chơi. Trong khoảng thời gian 5 phút, các đội chơi sẽ ghi tên các loại thiên tai lên phần bảng của đội mình, lần lượt từng người lên ghi tên xong quay về đội, chuyển lại dụng cụ ghi chép (phấn/ bút dạ) cho bạn tiếp theo. Hết giờ, đội nào ghi được đúng và nhiều loại thiên tai nhất sẽ thắng cuộc.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Sưu tầm, phân tích tài liệu và viết báo cáo về thiên tai, thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương

a, Mục tiêu:

-HS sưu tầm và viết được báo cáo về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương (trong khoảng 3-5 năm gần đây).

b, Nội dung:

-Sưu tầm tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong khoảng 3-5 năm gần đây.

-Viết báo cáo về thực trạng thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương.

c, Sản phẩm học tập:

-Sản phẩm của HS

d, Tổ chức hoạt động:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1: **Sưu tầm tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong khoảng 3-5 năm gần đây.**

-GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo gợi ý trong SGK - trang 53.

Gợi ý:

Nội dung tìm hiểu:

- + Thời điểm xảy ra thiên tai.
- + Loại thiên tai (bão, lũ lụt, sạt lở đất, hạn hán, giông sét, động đất).
- + Thiệt hại mà thiên tai đã gây ra cho địa phương (về người, tài sản, hoạt động phát triển kinh tế của địa phương bao gồm hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch,...).

Loại tài liệu sưu tầm: sách, báo, thông tin trên mạng, bản tin phóng sự trên đài phát thanh và đài truyền hình, tài liệu lưu trữ của địa phương,...

-HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm và ghi lại kết quả.

-Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

Nhiệm vụ 2: **Viết báo cáo về thực trạng thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương.**

-GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo gợi ý trong SGK - trang 53, nhấn mạnh nội dung cần tìm hiểu, các loại tài liệu và địa chỉ tìm kiếm tài liệu.

-Gợi ý:

Báo cáo kết quả tìm hiểu về thiên tai ở địa phương trong khoảng 3 đến 5 năm gần đây:

1.Sưu tầm, phân tích tài liệu và viết báo cáo về thiên tai, thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương

Thời điểm xảy ra thiên tai (tháng...năm...)	Loại	Thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương		
	thiên tai	về người	về tài sản	về hoạt động kinh tế
2017	Hạn hán			Một số hồ ao nuôi cá bị khô kiệt. Nhiều diện tích lúa bị

2020	Bão lũ	3 người bị chết. 12 người bị thương.	2 ngôi nhà bị lũ cuốn trôi. Hàng chục ngôi nhà bị tốc mái. Đồ đạc và hoa màu phần lớn bị	Giao thông bị ngừng trệ trong 2 ngày. Nhiều diện tích trồng lúa và hoa màu bị úng ngập
------	--------	---	--	---

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

-Cả lớp thảo luận và bổ sung ý kiến.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

-GV tổng hợp các ý kiến, kết luận về tình hình thiên tai ở địa phương và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương

Hoạt động 2: Xây dựng hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai

a, Mục tiêu:

-HS xây dựng được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

b, Nội dung:

-Chia sẻ về những biện pháp để đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp một số loại thiên tai thường xảy ra ở địa phương

-Lập kế hoạch truyền thông về biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

c, Sản phẩm học tập:

-HS chia sẻ

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1: chia sẻ về những biện pháp để đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp một số loại thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

-GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo gợi ý trong SGK - trang 54.

-Dựa trên kết quả tìm hiểu được về các thiên tai thường gặp ở địa phương, GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro đối với một số loại thiên tai Ví dụ: bão, lũ lụt, lở đất, sét, cháy rừng,...

Lưu ý: Mỗi nhóm thảo luận về một loại thiên tai.

-Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.

-Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

2.Xây dựng hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai

-Cả lớp thảo luận, bổ sung ý kiến.

Nhiệm vụ 2: Lập kế hoạch truyền thông về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

-GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý trong SGK - trang 54 và thực tiễn về thiên tai ở địa phương.

-Các nhóm tiến hành thảo luận, lựa chọn kênh truyền thông và hình thức truyền thông phù hợp với khả năng của nhóm và trình độ của đối tượng truyền thông.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-Lập kế hoạch truyền thông của nhóm theo kênh và hình thức truyền thông đã chọn.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-GV mời đại diện một số nhóm trình bày kế hoạch truyền thông. Các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến, nếu cần.

-Các nhóm hoàn thiện kế hoạch sau khi tham vấn ý kiến của thầy cô, các bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV tổng kết các ý kiến và chốt lại kế hoạch truyền thông về các biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro đối với những loại thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP :(Tiết sau)

TIẾT 78: SINH HOẠT LỚP

TRÌNH BÀY BÁO CÁO VỀ THIÊN TAI VÀ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA CHO ĐỊA PHƯƠNG TRONG MỘT SỐ NĂM.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS báo cáo được về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong 3 đến 5 năm gần đây.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả tìm hiểu của HS về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

- Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

- Làm sản phẩm

3. Phẩm chất:

- Yêu thích thiên nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS báo cáo được về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong 3 đến 5 năm gần đây.

-GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả tìm hiểu của HS về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.

b. Nội dung:

-Nhóm/ cá nhân báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong 3 đến 5 năm gần đây (có thể dưới hình thức triển lãm).

c. Sản phẩm:

- Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-Lần lượt từng nhóm/ cá nhân báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong 3 đến 5 năm gần đây (có thể dưới hình thức triển lãm).

-HS cả lớp lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến.

-GV nhận xét chung và tổng kết về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.

TUẦN 26

Ngày soạn:12/3/2024

CHỦ ĐỀ 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



TIẾT 79: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

CHƠI TRÒ CHƠI "RUNG CHUÔNG VÀNG" VỀ CHỦ ĐỀ THIÊN TAI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Được củng cố thêm kiến thức về thiên tai và kỹ năng cách phòng, chống thiên tai.
- Rèn luyện được phẩm chất tự tin, trách nhiệm.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

Hình thành được các kỹ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình.

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động.
- Xây dựng các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn và đáp án về thiên tai và cách phòng, chống thiên tai.
- Phổ biến trước về nội dung trò chơi, cách chơi luật chơi để HS chủ động chuẩn bị tham gia.
- Quả chuông lớn có bọc giấy màu vàng.
- Địa điểm tổ chức chơi: lớp học, phòng đa năng, sân trường.
- Phần thưởng cho các HS thắng cuộc.
- Cử ra BGK, tư vấn cho lớp trực tuần chọn quản trò

2. Đối với HS:

- Luyện tập, chuẩn bị trước kiến thức về thiên tai và kỹ năng cách phòng, chống thiên tai để tham gia trò chơi.
- Bảng con, phấn/ bút viết bảng (mỗi người chơi có một bộ).
- Lớp trực tuần cử quản trò.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

-HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

-Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

-Được củng cố thêm kiến thức về thiên tai và kỹ năng cách phòng, chống thiên tai.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được phẩm chất tự tin, trách nhiệm.

c. Sản phẩm:

HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

-Đại diện BGK giới thiệu chủ đề trò chơi, cách chơi và luật chơi

-HS tham gia trò chơi ngồi vào vị trí, trên tay mỗi em cầm một chiếc bảng con và phấn viết bảng.

-Khi trò chơi bắt đầu, lần lượt từng câu hỏi vừa được chiếu trên màn hình, vừa được quản trò đọc to. Với mỗi câu hỏi, HS có 20 giây để ghi đáp án và giơ lên cao, sau 20 giây quản trò bấm chuông báo hết giờ. -Sau đó, đáp án sẽ được hiển thị trên màn hình và được quản trò đọc to cùng lúc. HS nào có đáp án sai hoặc chưa có đáp án sẽ bị loại và phải đi ra ngoài. Những HS có đáp án đúng sẽ ngồi lại và tiếp tục trả lời câu hỏi tiếp theo. Cứ như vậy trò chơi tiếp tục và số người chơi bị loại dần cho đến câu hỏi cuối cùng, HS có đáp án đúng là người thắng cuộc.

-Quản trò mời HS thắng cuộc lên nhận phần thưởng.

ĐÁNH GIÁ

-Một số HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc của bản thân sau khi tham gia trò chơi.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-HS tìm hiểu các hình thức truyền thông trong cộng đồng về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

TIẾT 80. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ **KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II.**

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Nội dung kiến thức trong chủ đề 6, 7 .

Đánh giá năng lực thích ứng với cuộc sống của HS, thể hiện ở các chức năng năng:

2. Về năng lực:

- Biết vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết các vấn đề.

3. Về phẩm chất:

- Có ý thức tự giác làm bài một cách trung thực, không quay cốp

II.HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Tự luận.

III.NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Chủ đề 6, 7

IV. ĐỀ KIỂM TRA

Tự luận (7,0 đ)

Câu 1. Chia sẻ về những hoạt động thiện nguyện em đã tham gia hoặc đã biết.Nêu ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện ?

Câu 2. Chia sẻ một cảnh quan thiên nhiên hay danh lam thắng cảnh ở địa phương mà em biết.Cảm xúc của em trước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh đó .

IV.HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM

Câu 1. Chia sẻ về những hoạt động thiện nguyện em đã tham gia hoặc đã biết.Nêu ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện ? (3,0 đ)

-Những hoạt động thiện nguyện :Hoạt động trợ giúp những người gặp khó khăn như: nghèo khó, khuyết tật; hoạt động trợ giúp người dân những vùng bị dịch bệnh, thiên tai,...).

-Ý nghĩa hoạt động thiện nguyện: : Hoạt động thiện nguyện thể hiện nghĩa cử cao đẹp của con người, là hành động nhằm kết nối cộng đồng và lan toả yêu thương...

Câu 2. Chia sẻ một cảnh quan thiên nhiên hay danh lam thắng cảnh ở địa phương mà em biết.Cảm xúc của em trước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh đó (4,0 đ)

HS chia sẻ được:

-Tên cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương mà em đã từng đến hoặc nghe kể.

- Vẻ đẹp đặc trưng, độc đáo của mỗi cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh đó.
- Cảm xúc của em trước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh.

Yêu cầu cần đạt	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
- Nêu được ít nhất 1/2 ý (2,0 đ)	x	
- Nêu được ít nhất 2/3 ý (3.0 đ)	x	

TIẾT 81: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG CHO NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP PHÒNG THIÊN TAI VÀ GIẢM NHẸ RỦI RO KHI GẶP THIÊN TAI.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS chia sẻ được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
- GV thu thập được kết quả lập kế hoạch của HS.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*
- Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- *Năng lực riêng:*
- Làm sản phẩm

3. Phẩm chất:

- Yêu thích thiên nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ôn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề .

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

b. Nội dung:

-Kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

c. Sản phẩm:

- Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-GV yêu cầu chia sẻ kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

-Đại diện từng nhóm trình bày bản kế hoạch đã xây dựng của nhóm mình.

-Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến, nếu có.

TUẦN 27

Ngày soạn: 19/3/2024

CHỦ ĐỀ 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



TIẾT 82: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

HỘI THI "TUYÊN TRUYỀN VIÊN GIỎI VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI"

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Phát triển được kĩ năng truyền thông về biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
- Rèn luyện được phẩm chất mạnh dạn, tự tin, tôn trọng và lắng nghe.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

Hình thành được các kĩ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình.

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi, các quy định về nội dung các phần thi và thời lượng dự kiến cho mỗi phần thi
- Phổ biến trước kế hoạch tổ chức cuộc thi, các quy định cụ thể về nội dung, hình thức và thời lượng tham gia mỗi phần thi.
- Chọn ra BGK.
- Nhận danh sách các cá nhân HS/ nhóm HS đăng kí tham gia hội thi.
- Sắp xếp chương trình, tư vấn cho lớp trực tuần chọn MC và một số tiết mục văn nghệ.

2. Đối với HS:

- Đăng kí tham gia dự thi với TPT hoặc GV phụ trách nội dung chương trình.
- Luyện tập chuẩn bị tham gia hội thi.

-Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ.

-HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn và tập dẫn chương trình.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

-HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

-Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

-Phát triển được kĩ năng truyền thông về biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai..

b. Nội dung:

- Các đội thi chuẩn bị nội dung

c. Sản phẩm:

HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

***Mở đầu:**

-Văn nghệ chào mừng.

-BTC tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu khách mời, nếu có.

-Giới thiệu ND chương trình

-Giới thiệu BGK

Phần 1: Chào hỏi, giới thiệu

-Các cá nhân/ đội thi tự giới thiệu trong khoảng 3 phút.

Phần 2. Thi thuyết trình (có thể kết hợp với sử dụng tranh ảnh, video clip minh họa).

Lần lượt từng cá nhân sẽ lên thuyết trình về nội dung, biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. Nếu thi theo đội thì mỗi thành viên trong đội sẽ trình bày một phần, nối tiếp nhau.

Thời gian thuyết trình của mỗi cá nhân không quá 5 phút, mỗi đội không quá 10 phút. Yêu cầu khi thuyết trình:

- + Đúng chủ đề.
- + Nội dung trình bày phong phú, có ví dụ minh họa.
- + Cách trình bày rõ ràng, trôi chảy, hấp dẫn, tự tin.
- + Đảm bảo thời gian quy định.

Phần 3. Thi tuyên truyền dưới hình thức sân khấu hóa

- Trong phần này, các đội thi có thể tùy chọn hình thức biểu diễn phù hợp với bản thân/ nhóm, như: múa, hát, diễn tiểu phẩm,... để tuyên truyền.
- Thời gian trình bày của mỗi cá nhân/ đội không quá 5 phút.
- Sau mỗi phần thi, BGK cho điểm và công bố điểm của từng đội.

ĐÁNH GIÁ

- BGK đánh giá, nhận xét thái độ tham gia của các cá nhân/ đội
- Công bố tổng số điểm đạt được của từng cá nhân/ đội
- MC mời đại diện đại biểu/ nhà trường lên trao phần thưởng cho các cá nhân/ đội có tổng số điểm cao nhất.
- Mời một số HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc của bản thân sau khi tham dự cuộc thi *Lưu ý:*
- Việc chấm điểm phải chính xác, công bằng, công khai.
- Nội dung, hình thức thể hiện các phần thi đảm bảo có tính linh hoạt, sáng tạo, có thể là thuyết trình, truyền thông qua tranh vẽ, các tiểu phẩm hài, đọc rap,...

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- HS rút kinh nghiệm để tổ chức hoạt động truyền thông trong cộng đồng về biện pháp phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

TIẾT 83. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ NỘI DUNG 2- TRUYỀN THÔNG VỀ BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI Ở ĐỊA PHƯƠNG (Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
- Rèn luyện được năng lực lập kế hoạch và tổ chức hoạt động, khả năng thích ứng với sự thay đổi, phẩm chất trách nhiệm.

2.Năng lực:

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tư liệu về thiên tai ở địa phương trong một số năm gần đây.
- Tư liệu về một số thảm họa do thiên tai gây ra ở Việt Nam và trên thế giới: Lũ lụt ở miền Trung, sạt lở đất ở miền núi phía Bắc, sóng thần ở Nhật Bản,...

2. Đối với học sinh

- Tư liệu về thiên tai ở địa phương trong một số năm gần đây.
- Giấy, bút để lập kế hoạch truyền thông.
- Phương tiện cần thiết để thực hiện hoạt động truyền thông.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nội dung bài học.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

d, Tổ chức thực hiện:

Chơi trò chơi “Tiếp sức” viết tên các loại thiên tai.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP :

Hoạt động 3: Thực hiện hoạt động truyền thông theo kế hoạch đã xây dựng

a, Mục tiêu:

- HS thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai

b, Nội dung:

- HS thực hiện kế hoạch truyền thông cụ thể cho người dân địa phương về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai

c, Sản phẩm học tập:

- Báo cáo kết quả truyền thông

d, Tổ chức hoạt động:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: các nhóm HS thực hiện kế hoạch truyền thông cụ thể cho người dân địa phương về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. Sau đó viết báo cáo kết quả truyền thông đã thực hiện theo mẫu gợi ý trong SGK - trang 55.
- Dựa vào kế hoạch đã xây dựng, các nhóm tiến hành hoạt động truyền thông cho người dân địa phương về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
- Ghi chép, chụp ảnh, quay video clip quá trình thực hiện hoạt động truyền thông.
- Viết báo cáo kết quả truyền thông.
- Đại diện các nhóm trình bày báo cáo kết quả truyền thông trước lớp.
- Nhận xét và rút kinh nghiệm sau khi thực hiện kế hoạch truyền thông.

Hoạt động 4: Tiếp tục sưu tầm tư liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.

a, Mục tiêu:

HS sưu tầm được tư liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.

b, Nội dung:

Sưu tầm tư liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm

c, Sản phẩm học tập:

-Kết quả sưu tầm của HS

d, Tổ chức hoạt động:

-GV hướng dẫn và yêu cầu HS:

-Sưu tầm tư liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm

-Tập hợp các tư liệu sưu tầm được để chia sẻ với thầy cô, các bạn.

TỔNG KẾT

-Yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

Kết luận chung: Thiên tai thường gây ra những hậu quả nặng nề về kinh tế và đời sống của người dân trên cả nước nói chung, địa phương ta nói riêng. Do điều kiện địa hình, khí hậu ở các địa phương khác nhau nên các loại thiên tai và mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra ở các địa phương cũng khác nhau. Việc tìm hiểu các biện pháp để phòng thiên tai, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai gây ra và tham gia tích cực vào việc truyền thông cho người dân địa phương về những vấn đề này vừa là trách nhiệm, vừa là hành động thiết thực mà mỗi chúng ta có thể thực hiện được nhằm góp phần giảm nhẹ những rủi ro khi gặp thiên tai ở địa phương.

- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

TIẾT 84: SINH HOẠT LỚP

BÁO CÁO KẾT QUẢ TRUYỀN THÔNG ĐÃ THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

-HS báo cáo được kết quả truyền thông đã thực hiện.

-GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả truyền thông của các nhóm.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

-Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

-Làm sản phẩm

3. Phẩm chất:

-Yêu nước, trách nhiệm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS báo cáo được kết quả truyền thông đã thực hiện.

b. Nội dung:

- Báo cáo về kết quả truyền thông đã thực hiện

c. Sản phẩm:

- Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- Đại diện từng nhóm lần lượt báo cáo về kết quả truyền thông đã thực hiện.
- Các nhóm khác lắng nghe, bình luận và góp ý kiến về những ưu điểm và hạn chế của hoạt động truyền thông mà nhóm bạn thực hiện.
- GV tổng hợp các ý kiến và tuyên dương nhóm HS đã tổ chức tốt hoạt động truyền thông, đồng thời rút kinh nghiệm, động viên những nhóm tổ chức chưa tốt hoạt động truyền thông.
- Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động của HS.

V. ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 7:

-GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 7 theo các tiêu chí sau:

Thiết kế được 1 sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.

Lập và thực hiện được kế hoạch tổ chức 1 sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

Sưu tầm được ít nhất 2 tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong khoảng 3 đến 5 năm gần đây.

Viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong khoảng 3 đến 5 năm gần đây.

Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tổ chức 1 hoạt động để truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

Yêu cầu cần đạt	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
1.Thiết kế được 1 sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.		
2.Lập và thực hiện được kế hoạch tổ chức 1 sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.		
3.Sưu tầm được ít nhất 2 tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong khoảng 3 đến 5 năm gần đây.		
4.Viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong khoảng 3 đến 5 năm gần đây.		
5.Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tổ chức 1 hoạt động để truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.		

Đạt: Thực hiện được ít nhất 3 trong 5 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.

2.Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3.GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

-Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm/ tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

Bài tập trắc nghiệm
Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường

Câu 1: Thiên tai gây ra thiệt hại nào dưới đây?

- A. Thiệt hại về người
- B. Thiệt hại về tài sản
- C. Hoạt động phát triển kinh tế địa phương
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 2: Đây là nguyên nhân gây ra thiên tai?

- A. Điều kiện tự nhiên
- B. Hoạt động của con người
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng**
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 3: Em có thể thực hiện hành động nào dưới đây để góp phần phòng và giảm nhẹ thiên tai?

- A. Kêu gọi quyên góp ủng hộ
- B. Huy động người dân và những thanh niên trong đội để đi giúp đỡ khắc phục hậu quả của thiên tai
- C. Tuyên truyền về các biện pháp phòng tránh
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng**

Câu 4: Khi có bão thì em nên?

- A. Chủ động xem về tình hình bão
- B. Thông báo với những người dân về hiện tượng sẽ xảy ra để mọi người chuẩn bị trước
- C. Gia cố nhà cửa, chuồng gà
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 5: Tình huống: Địa phương em xảy ra một đợt mưa lớn và kéo dài trong nhiều ngày. Nhà em ở cạnh sườn đồi, nơi có nguy cơ sạt lở. Em sẽ làm gì?

- A. Nhà em sẽ chuyển xuống nhà văn hóa sinh hoạt chung ở tạm
- B. Tới nhà người thân dưới núi để ở nhờ để tránh bị tai nạn khi đợt mưa này xảy ra
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng**
- D. Tiếp tục ở đến khi không ở được nữa

Câu 6: Khi có thông tin về bão, chúng ta không nên dự trữ các loại lương thực, thực phẩm như thế nào?

- A. Có hạn dài
- B. Các loại đồ khô: mì tôm, bánh, lương khô,...
- C. Các loại đồ hộp, sữa cho trẻ em,...
- D. Các thực phẩm tươi sống: tôm, cua, cá,...**

Câu 7: Biện pháp để đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai là?

- A. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, làm cho mọi người, mọi nhà, mọi địa phương nhận thức sâu sắc tác hại của thiên tai

- B. Nhận diện một cách đầy đủ các loại hình thiên tai và những diễn biến của nó để chủ động phòng, chống một cách có hiệu quả
- C. Thực hiện phương châm “4 tại chỗ”

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 8: Em có thể lựa chọn hình thức báo cáo nào để báo cáo về thiên tai và thiệt hại gây ra?

- A. Bài thuyết trình kết hợp với đoạn phim ngắn hoặc ảnh chụp
- B. Tập san, áp phích
- C. Bài báo cáo

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 9: Đây là hình thức truyền thông có thể sử dụng để truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp phòng và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai?

- A. Truyền thông trực tiếp
- B. Truyền thông trên mạng xã hội
- C. Truyền thông qua tài liệu, áp phích

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 10: Hoạt động nào sau đây là cần thiết để ứng phó sau bão?

- A. Tiếp tục theo dõi thông tin trên báo, đài
- B. Tích trữ thêm lương thực, thực phẩm để phòng mưa bão kéo dài

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 11: Biện pháp để phòng và giảm nhẹ rủi ro do bão gây ra là?

- A. Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết trên các phương tiện truyền thông đại chúng
- B. Gia cố nhà cửa, chuồng/ trại gia súc, gia cầm
- C. Chuẩn bị sẵn túi thuốc, dự trữ lương thực, thực phẩm, nước sạch và các vật dụng cần thiết

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 12: Em có thể sưu tầm tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra ở?

- A. Sách báo
- B. Thông tin trên mạng
- C. Bản tin phóng sự trên đài phát thanh

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 13: Để sưu tầm tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra thì em cần tìm hiểu?

- A. Thời điểm xảy ra thiên tai
- B. Loại thiên tai
- C. Thiệt hại mà thiên tai đã gây ra cho địa phương

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 14: Khi lên kế hoạch tổ chức triển lãm thì em cần xác định?

- A. Mục đích triển lãm
- B. Đối tượng tham dự
- C. Địa điểm triển lãm

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 15: Để thiết kế một sản phẩm giới thiệu cảnh quan thiên nhiên thì em cần?

- A. Lập thành các nhóm có cùng sở thích và khả năng
- B. Thảo luận tìm ý tưởng thiết kế một sản phẩm phù hợp với sở thích, khả năng
- C. Thiết kế sản phẩm theo ý tưởng đã xây dựng

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 16: Em có thể thể hiện các sản phẩm giới thiệu cảnh quan thiên nhiên dưới dạng?

- A. Tranh ảnh
- B. Đoạn phim ngắn
- C. Bài thuyết trình

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 17: Cơ sở sản xuất, kinh doanh ở địa phương có thể bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương bằng cách?

- A. Thực hiện tốt các quy định bảo tồn cảnh quan do chính quyền ban hành
- B. Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ cảnh quan môi trường

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 18: Chính quyền địa phương có thể bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương bằng cách?

- A. Ban hành các quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên
- B. Xử phạt nghiêm những hành vi làm thay đổi cấu trúc cảnh quan và hài hòa trong không gian

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 19: Người dân địa phương có thể bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương bằng cách?

- A. Không lấn chiếm, sử dụng trái phép không gian cảnh quan
- B. Giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh cảnh quan

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 20: Học sinh có thể bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương bằng cách?

- A. Không vứt rác bừa bãi
- B. Truyền truyền, vận động người dân bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

- D. Cả hai đáp án trên đều sai

CHỦ ĐỀ 8: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP

Sau chủ đề này, HS:

- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại.
- Rèn luyện, phát triển được năng lực định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

TIẾT 85: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**NGHE NÓI CHUYỆN VỀ NGHỀ NGHIỆP TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI.****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Kể tên và nhận biết được một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được vai trò, một số đặc trưng và xu hướng phát triển của các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất chăm chỉ.

2. Năng lực:**- Năng lực chung:**

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

-Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với TPT, BGH và GV:**

-Hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.

-Cử GV trong trường chuẩn bị giới thiệu hoặc liên hệ với khách mời để họ đến trường giới thiệu với HS về nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện đại.

-Nếu mời khách giới thiệu, có thể liên hệ với phòng Lao động ở địa phương hoặc chuyên gia có hiểu biết sâu rộng về vấn đề này. Để đảm bảo thực hiện được mục tiêu của tiết Sinh hoạt dưới cờ, trước khi tiến hành hoạt động này 1 tuần đến 10 ngày, đại diện nhà trường (BGH hoặc TPT) cần liên hệ và làm việc với khách mời, nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung và những vấn đề cần trao đổi với HS trong trường. Cụ thể:

+ Mục đích: Giúp HS biết được các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại; vai trò và những đặc trưng cơ bản của các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại; xu hướng phát triển của một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

+ Yêu cầu: Nội dung giới thiệu ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu. Có thể kết hợp sử dụng video để giới thiệu khái quát các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

+ Thời gian giới thiệu- khoảng 20 - 25 phút.

+ Nội dung: Tập trung vào 3 vấn đề chính: (1) Giới thiệu các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại; (2) Giới thiệu vai trò và đặc trưng cơ bản của các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại; (3) Xu hướng phát triển một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

-Phân công HS tham gia đặt câu hỏi về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

-Xây dựng kịch bản chương trình, tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động.

2. Đối với HS:

-Tìm hiểu các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

-Chuẩn bị câu hỏi về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

-HS lớp trực tuần chuẩn bị 2 - 3 tiết mục văn nghệ phù hợp với chủ đề nghề nghiệp. Cử HS làm MC dẫn chương trình, tổ chức hoạt động.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chú ý nhiệm vụ yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

- Kể tên và nhận biết được một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được vai trò, một số đặc trưng và xu hướng phát triển của các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

b. Nội dung:

- Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất chăm chỉ.

c Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

- HS lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ theo lời giới thiệu của A4C.
- MC nêu đề dẫn, sau đó giới thiệu GV trong trường hoặc khách mời nói chuyện về nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện đại, HS toàn trường lắng nghe.
- MC động viên, khuyến khích HS các lớp đặt câu hỏi về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

Ví dụ:

+ Theo ước tính, nước mình có khoảng bao nhiêu nghề phổ biến trong xã hội hiện đại?
+ Em muốn sau này trở thành nhà thiết kế thời trang. Nghề này có phải nghề phổ biến trong xã hội hiện đại không? Để đến với nghề em mơ ước, em cần làm gì?
+ Làm thế nào để em có được những hiểu biết cần thiết về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại?

- GV hoặc TPT phỏng vấn HS theo một số câu hỏi gợi ý:

- Qua hoạt động hôm nay, em biết thêm những điều gì về nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện đại?

- Nêu những điều em học hỏi được và cảm nhận của em về nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

- Em sẽ làm gì để có hiểu biết nhiều hơn về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

GV/ TPT tổng kết: Thế giới nghề nghiệp luôn phát triển cùng với sự phát triển của xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người. Trong xã hội hiện đại có rất nhiều nghề khác nhau. Mỗi nghề đều có những điều thú vị, hấp dẫn và đều có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đất nước. Để thành đạt trong hoạt động nghề nghiệp tương lai, ngay từ bây giờ, các em hãy tích cực tìm hiểu các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại, từ đó chọn cho mình một nghề vừa phù hợp với hứng thú và năng lực bản thân, vừa phù hợp với nhu cầu lao động của xã hội.

ĐÁNH GIÁ

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- HS dựa vào khả năng định hướng nghề nghiệp của bản thân để tìm hiểu về nghề trong xã hội hiện đại.
- Tìm hiểu để biết được các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ở địa phương.
- Chia sẻ cảm nhận của em với bạn bè, người thân về nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

TIẾT 86. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ NGHỀ PHỔ BIẾN TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI (2 TIẾT)



I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại
- Nêu được những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại.
- Rèn luyện được kỹ năng tìm hiểu và định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác; phẩm chất yêu quê hương, trách nhiệm, tự chủ.

2. Năng lực:

* Năng lực chung:

- Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác;

* Năng lực riêng:

- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết quý trọng một số nghề ở địa phương
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về một số nghề ở địa phương, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn một số nghề ở địa phương

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- *Tìm hiểu danh mục các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (Tham khảo Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành danh mục nghề nghiệp Việt Nam).*
- *Số liệu, hình ảnh hoặc video minh họa về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ở địa phương, đất nước.*
- *Tìm hiểu những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại; những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại.*
- Máy tính + máy chiếu, nếu có.
- Phần thưởng cho đội chơi thắng cuộc, nếu có.
- Bảng, giấy khổ to, phấn, bút dạ (đề phát cho các nhóm HS)

2. Đối với học sinh

- Suu tầm tư liệu, tranh ảnh về hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

- Tham gia trò chơi “**Ai nhanh, ai đúng**”

- Cách chơi: Lớp cử một bạn làm quản trò, một bạn làm trọng tài và thành lập 2 đội chơi, mỗi đội khoảng 10-12 bạn. Trên bảng chia làm 2 cột, ghi tên 2 đội chơi. Mỗi đội xếp thành một hàng sau vạch xuất phát. Khi quản trò hô “bắt đầu” 2 bạn đứng ở đầu hàng của hai đội nhanh chóng chạy đến vị trí bảng của đội mình ghi tên nghề mà em biết, sau đó chạy về, đưa phần cho bạn tiếp theo lên bảng ghi tên nghề khác vào đó. Cứ như vậy, trong thời gian 3 phút, đội nào ghi được nhiều tên nghề hơn sẽ thắng cuộc.

- Luật chơi: Khi có hiệu lệnh “bắt đầu” mới được chạy lên bảng ghi tên nghề. Bạn tiếp theo phải chờ bạn trước chạy về vị trí đội mình, đưa phần cho mới được chạy lên bảng. Mỗi nghề chỉ được ghi một lần, nếu ghi trùng lặp sẽ không được tính.

- Kết thúc trò chơi, GV nhận xét, phát phần thưởng cho đội thắng cuộc và gọi một số HS nêu cảm nhận sau khi tham gia trò chơi.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu, chia sẻ về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

a. Mục tiêu:

- HS kể được tên những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

b. Nội dung:

- Kể tên một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại,

- Nêu những thông tin cần tìm hiểu về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại và cách tìm hiểu các thông tin đó.

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV giải thích: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại là những nghề có mặt ở nhiều nơi, được nhiều người lựa chọn, tham gia trong thời đại ngày nay. Những nghề này đem lại việc làm, nguồn thu nhập chủ yếu cho cư dân trong vùng và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

Gọi một số HS nhận xét và nêu những điều rút ra được qua phần chia sẻ của các nhóm.

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu, chia sẻ về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Kể tên một số nghề phổ biến	1. Tìm hiểu, chia sẻ về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

trong xã hội hiện đại,

-GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS dựa vào quan sát các hình ảnh gợi ý trong SGK - trang 58 kết hợp với hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân để chia sẻ với bạn trong nhóm theo các gợi ý sau:

+ Kể tên những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

+ Kể tên những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại đang có ở nơi em sống.

GV có thể gợi ý thêm để HS có ý tưởng kể tên các nghề trong xã hội hiện đại: Tất cả những thứ có ở xung quanh chúng ta như quần áo, giày dép, mũ nón, bàn ghế, bảng, sách vở, đồ dùng học tập, lương thực, thực phẩm chúng ta ăn uống hằng ngày, đồ dùng sinh hoạt, trang thiết bị trong nhà, phương tiện đi lại,... đều là sản phẩm của các nghề trong xã hội. Ví dụ: Để có được trang phục, cần có các nghề: trồng bông dệt vải, thiết kế thời trang, cắt may, làm nón, mũ, bán trang phục cho người sử dụng... Hoặc để có được chiếc xe đạp, cần có các nghề: Khai thác quặng, luyện kim thành sắt, thép, chế tạo phụ tùng xe đạp, lắp ráp thành chiếc xe đạp, bán cho người sử dụng.

-HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. Thư kí ghi vào giấy những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại mà các bạn trong nhóm kể tên.

-Lần lượt đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe. Nhóm sau không nhắc lại những tên nghề nhóm trước đã kể.

Gọi một số HS nêu nhận xét, sau đó GV chốt lại: Trong xã hội hiện đại có nhiều lĩnh vực nghề nghiệp, mỗi lĩnh vực nghề nghiệp lại có rất nhiều nghề khác nhau. Xã hội càng phát triển, nhu cầu của con người càng cao thì thế giới nghề nghiệp ngày càng phong phú, đa dạng.

Nhiệm vụ 2: Nêu những thông tin cần tìm hiểu về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại và cách tìm hiểu các thông tin đó.

-GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện dựa vào các gợi ý của nhiệm vụ 3 trong SGK - trang 59.

-GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo

nhóm. Trong quá trình HS thực hiện nhiệm vụ, -GV đến vị trí các nhóm quan sát và hỗ trợ những nhóm còn lúng túng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận -Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ Nhắc nhở HS cả lớp lắng nghe đại diện các nhóm chia sẻ. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét và kết luận Hoạt động 1: Nghề được hình thành và phát triển nhằm đáp ứng các nhu cầu về vật chất, tinh thần của con người. Mỗi nghề đều có những nhiệm vụ, việc làm đặc trưng, những trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản để tiến hành các công việc của nghề và những yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người lao động. Trong xã hội hiện đại, nghề phổ biến vô cùng đa dạng, phong phú và luôn phát triển cả về số lượng, chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người, xã hội. Mỗi chúng ta đều có thể tìm hiểu được những thông tin về nghề bằng nhiều cách khác nhau như: tra cứu trên mạng, quan sát thực tế, hỏi những người đã hoặc đang làm nghề, trải nghiệm nghề,... -Nếu có điều kiện, GV có thể cho HS xem hình ảnh hoặc video clip giới thiệu một số nghề trong xã hội hiện đại trước khi chuyển sang Hoạt động 2.	
---	--

Nhiệm vụ 2: 2.Lập danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

a.Mục tiêu:

- HS lập được danh mục một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Rèn luyện được kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, phẩm chất trách nhiệm.

b.Nội dung:

- Thảo luận để lập danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho H S: Thảo luận để lập danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

-GV hướng dẫn HS thảo luận, lập danh mục các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại theo bảng gợi ý trong SGK - trang 60 và nhắc HS viết danh mục các nghề vào giấy trắng khổ A0 hoặc bảng 2 mặt khổ to để trình bày trước lớp.

-GV chia lớp thành các nhóm và tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo kỹ thuật “Khăn trải bàn” để thực hiện nhiệm vụ được giao.

-Mỗi lần lượt đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, -GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung tên nghề vào mỗi nhóm nghề. HS trên bảng dùng bút đỏ ghi tên nghề bổ sung vào phần trình bày của nhóm.

-GV tổng hợp nội dung và gọi một số HS nêu cảm nhận, những điều rút ra được sau phần trình bày của các nhóm.

GV tổng hợp nhận xét và kết luận Hoạt động 2: Nghề nghiệp trong xã hội hiện đại vô cùng phong phú với khoảng trên 2 000 nghề khác nhau. Những nghề chúng ta vừa lập danh mục mới chỉ là con số nhỏ, còn rất nhiều nghề chúng ta chưa nhắc đến. Sau giờ học hôm nay, các em sẽ tiếp tục tìm hiểu để biết thêm nhiều nghề khác trong xã hội ngày nay. Đây là cơ sở rất quan trọng giúp các em lựa chọn được những nghề phù hợp cho tương lai.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-Thảo luận nhóm

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-Mỗi lần lượt đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

-GV tổng hợp và giới thiệu danh mục các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (Có thể sử dụng danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ở phần Tư liệu tham khảo).

-GV yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu, bổ sung tên các nghề vào danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại để chia sẻ vào tiết Sinh hoạt lớp.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Tiết sau)

TIẾT 87: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ DANH MỤC NGHỀ PHỔ BIẾN TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI .

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

-Chia sẻ được những điều đã thu nhận về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

-Chia sẻ được danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

-Nêu được cảm nhận về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- *Năng lực riêng:*

-Làm sản phẩm

3. Phẩm chất:

Yêu thích nghề.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-Chia sẻ được những điều đã thu nhận về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

-Chia sẻ được danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

b. Nội dung:

-Nêu được cảm nhận về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

c. Sản phẩm:

- Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

+ Những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia buổi nói chuyện về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

+ Kết quả lập danh mục các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

-Nhận xét kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối của tiết Sinh hoạt dưới cờ và kết quả bổ sung các nghề trong xã hội hiện đại vào danh mục nghề của các cá nhân, nhóm. Động viên, khen ngợi những cá nhân, nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

-Nhắc HS thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu, thu thập thông tin về đặc trưng của 1-2 nghề phổ biến trong xã hội hiện đại để trình bày vào tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần tới.

TUẦN 29

Ngày soạn: 2/4/2024

CHỦ ĐỀ 8: KÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP



TIẾT 88: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TOA ĐÀM/TRAO ĐỔI " TÁC ĐỘNG CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐẾN HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI".

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Biết được những tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.
- Bước đầu nhận ra được những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại do tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp.
- Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất chăm chỉ.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

-Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Khách mời tham gia toạ đàm, có thể là GV có kiến thức, hiểu biết sâu rộng về tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp hoặc phụ huynh HS đang tham gia hoạt động nghề nghiệp và có những thành công nhất định. Nên chọn người tham gia toạ đàm có những đặc điểm như: Yêu thích và tự hào về công việc của họ; hiểu rõ những tác động của khoa học công nghệ đối với hoạt động nghề nghiệp, những thách thức và yêu cầu đặt ra cho người lao động; đạt được thành công trong nghề; thích chia sẻ kinh nghiệm với lớp trẻ. Nếu mời phụ huynh HS, đại diện nhà trường (BGH hoặc TPT) cần liên hệ với người tham gia giao lưu trước khi tiến hành hoạt động này ít nhất 1 tuần.

-Để buổi toạ đàm đạt mục tiêu, người được mời tham gia toạ đàm cần phải:

+ Hiểu rõ mục đích, yêu cầu của toạ đàm: chia sẻ được những tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại; những thách thức đặt ra cho hoạt động nghề nghiệp do tác động của khoa học công nghệ. Từ đó, giúp HS có được những kiến thức thực tế về thách thức của hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

+ Chuẩn bị nội dung toạ đàm: Những tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp; những thách thức họ phải vượt qua khi tham gia hoạt động nghề nghiệp trong thời đại ngày nay - thời đại của khoa học công nghệ (đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tự động hoá,...); những thành công họ đạt được trong hoạt động nghề nghiệp.

Phân công các lớp chuẩn bị câu hỏi.

-Xây dựng kịch bản chương trình toạ đàm; tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động, chọn MC.

-Quà tặng cho khách mời, nếu có.

2. Đối với HS:

-Các câu hỏi cho khách mời liên quan đến nội dung toạ đàm, ví dụ:

+ Khoa học công nghệ đã tác động như thế nào đến thế giới nghề nghiệp trong xã hội hiện đại?

+ Sự phát triển của khoa học công nghệ đặt ra những thách thức nào cho hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại?

+ Người lao động cần phải có những kỹ năng thiết yếu nào để vượt qua những thách thức đó?

+ Nhiều bạn yêu thích các nghề trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông. Thầy, cô/cô, chú vui lòng cho biết những thách thức đối với hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực này?

-HS lớp trực tuần chuẩn bị 2 - 3 tiết mục văn nghệ phù hợp với chủ đề giao lưu nghề nghiệp.

-HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình, tổ chức hoạt động.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

-Biết được những tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất chăm chỉ.

c Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

-Lớp trực tuần biểu diễn một số tiết mục văn nghệ trước khi giao lưu.

-MC nêu đề dẫn, mục đích, yêu cầu của buổi toạ đàm.

-MC giới thiệu và mời khách mời lên tham gia toạ đàm.

-MC đặt các câu hỏi để khách mời chia sẻ về những tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp; những thách thức họ phải vượt qua khi tham gia hoạt động nghề nghiệp trong thời đại ngày nay - thời đại của khoa học công nghệ (đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tự động hoá,...); những thành công họ đã đạt được trong hoạt động nghề nghiệp.

-MC mời một số HS nêu các câu hỏi đã chuẩn bị để khách mời trao đổi, chia sẻ.

-Đại diện nhà trường cảm ơn khách mời tham gia toạ đàm

ĐÁNH GIÁ

GV hoặc TPT phỏng vấn HS theo một số câu hỏi gợi ý:

+ Qua cuộc toạ đàm với khách mời hôm nay, em biết thêm điều gì về tác động của khoa học công nghệ đối với hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại và những thách thức đặt ra cho người lao động khi tham gia hoạt động nghề nghiệp?

+ Nêu những điều em học hỏi được và cảm nhận của em sau khi tham dự buổi toạ đàm.

+ Em mong muốn đến với nghề nào trong xã hội hiện đại? Em sẽ làm gì để đạt được mong muốn đó?

-Động viên, khuyến khích HS chia sẻ ý kiến và cảm nhận của bản thân.

GV/ TPT tổng kết: Khoa học công nghệ đã, đang và sẽ tác động mạnh mẽ đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. Do tác động của khoa học công nghệ, mỗi nghề đều có những thách thức cũng như những yêu cầu, đòi hỏi nhất định đối với người lao động. Hiểu rõ những thách thức, yêu cầu của nghề đối với người lao động giúp chúng ta có định hướng rõ ràng để rèn luyện ý chí vượt qua mọi thách thức, khó khăn đồng thời học hỏi, vươn lên để đến với nghề mình quan tâm, muốn chọn.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-HS dựa vào định hướng nghề nghiệp của bản thân để tìm hiểu nghề mình quan tâm trong xã hội hiện đại bằng cách thức phù hợp.

-Chia sẻ cảm nhận của em với bạn bè, người thân về những điều học hỏi được sau buổi giao lưu.

TIẾT 89. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ NGHỀ PHỔ BIẾN TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI (TIẾP THEO)



I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại
- Nêu được những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại.
- Rèn luyện được kỹ năng tìm hiểu và định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác; phẩm chất yêu quê hương, trách nhiệm, tự chủ.

2. Năng lực:

* Năng lực chung:

- Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác;

* Năng lực riêng:

- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết quý trọng một số nghề ở địa phương
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về một số nghề ở địa phương, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn một số nghề ở địa phương

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- *Tìm hiểu danh mục các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (Tham khảo Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành danh mục nghề nghiệp Việt Nam).*
- *Số liệu, hình ảnh hoặc video minh họa về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ở địa phương, đất nước.*
- *Tìm hiểu những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại; những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại.*
- Máy tính + máy chiếu, nếu có.
- Phần thưởng cho đội chơi thắng cuộc, nếu có.
- Bảng, giấy khổ to, phấn, bút dạ (đề phát cho các nhóm HS)

2. Đối với học sinh

- Suu tầm tư liệu, tranh ảnh về hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

- Tham gia trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP :

Hoạt động 3: Luyện tập tìm hiểu thông tin về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

a, Mục tiêu:

- HS tìm hiểu, thu thập được thông tin về đặc trưng của 1-2 nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

b, Nội dung:

- Thông tin về đặc trưng của 1-2 nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

c, Sản phẩm học tập:

- HS trình bày sản phẩm

d, Tổ chức hoạt động:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Mỗi HS lựa chọn 1-2 nghề trong danh mục các nghề phổ biến đã lập, sau đó thu thập các thông tin cho mỗi nghề.

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý của nhiệm vụ 1, SGK - trang 60.

- HS thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu, thu thập những thông tin trên về nghề đã lựa chọn. Những HS cùng tìm hiểu một nghề có thể lập thành nhóm và thực hiện nhiệm vụ được giao vào thời gian ngoài giờ lên lớp (sau tiết 1). GV nhắc HS lưu lại các thông tin thu thập được bằng kênh chữ kết hợp với hình ảnh về nghề mà HS sưu tầm được để trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ vào tiết 2.

- GV tổ chức cho HS tập hợp, xử lý các thông tin, dữ liệu, hình ảnh nghề đã thu thập được và thiết kế sản phẩm giới thiệu nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày sản phẩm giới thiệu nghề phổ biến trong xã hội hiện đại trước lớp.

- GV gọi một số HS nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi nghe các bạn giới thiệu về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

Nhận xét chung và kết luận Hoạt động 4 dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu nghề của HS.

Hoạt động 4: Trải nghiệm nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

a, Mục tiêu:

- HS hiểu rõ hơn về những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề và những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại

b, Nội dung:

- Củng cố, mở rộng hiểu biết về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

-Rèn luyện được kĩ năng tìm hiểu nghề qua trải nghiệm thực tế, năng lực nhận thức nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.

c, Sản phẩm học tập:

-HS trình bày sản phẩm

d, Tổ chức hoạt động:

-GV giao cho HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

-Lập và thực hiện kế hoạch trải nghiệm một nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ở địa phương.

-Bổ sung thông tin về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

-Ghi lại kết quả trải nghiệm nghề để chia sẻ với thầy cô, các bạn vào tiết Sinh hoạt lớp.

TƯ LIỆU THAM KHẢO

Gợi ý danh mục một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

1. Nhóm nghề nông lâm nghiệp, thủy sản

Trồng, thu hoạch lúa	Chăn nuôi lợn/ heo
Trồng, thu hoạch cây mùa vụ khác (ngô,khoai, sắn,...)	Chăn nuôi gà
Trồng, thu hoạch rau các loại	Chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng
Trồng, thu hoạch hoa và cây cảnh	Chăn nuôi trâu, bò
Trồng, thu hoạch sản phẩm cây chè	Chăn nuôi dê, cừu, hươu
Trồng, thu hoạch sản phẩm cây cà phê	Chăn nuôi bò sữa
Trồng, thu hoạch sản phẩm cây cao su	Nuôi ong
Làm vườn, trồng vườn và vườn ươm khác	Nuôi tằm
Ươm giống cây lâm nghiệp	Nuôi cá
Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ	Nuôi tôm
Trồng rừng và chăm sóc rừng tre, nứa	

2. Nhóm nghề khai khoáng, công nghiệp chế tạo, chế biến

- Kĩ sư thăm dò địa chất, khoáng sản - Kĩ sư máy và thiết bị mỏ - Khai thác than - Khai thác dầu mỏ, khí đốt - Khai thác quặng kim loại (sắt, đồng, chì, vàng, bạc, kẽm, thiếc,...) - Khai thác vật liệu xây dựng (cát, đá vôi,...) - Chế tạo ô tô - Chế tạo xe máy - Chế tạo máy nông nghiệp - Chế tạo tàu thủy/ tàu hỏa - Chế tạo máy bay - Chế tạo quạt điện (quạt trần, quạt cây) - Kĩ sư thiết kế máy - Kĩ sư điều hành dây chuyền sản xuất	- Thiết kế, sản xuất, lắp đặt thang máy - Thiết kế, chế tạo, lắp ráp ti vi, tủ lạnh, máy giặt,... - Thiết kế, chế tạo đồ gia dụng (nồi cơm điện, ấm điện, bếp điện, xoong, chảo,...) - Thiết kế, chế tạo, lắp ráp điện thoại (cố định, di động) - Chế biến lương thực (lúa, ngô, khoai, sắn) - Chế biến thực phẩm (thịt, củ, quả...) - Chế biến thủy sản - Chế biến đồ uống (nước giải khát, bia, rượu,...) - Chế biến bánh, kẹo - Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật
--	---

	- Sản xuất phân bón vô cơ (đạm, lân, kali, phân hỗn hợp)
--	--

3. Nhóm nghề sản xuất) phân phối điện) khí đốt

- Sản xuất điện than - Thủyđiện - Sản xuất điện gió - Sản xuất điện mặt trời - Sản xuất máy phát điện - iruyền tải điện - Phân phối điện - Lắp đặt thiết bị điện	- Vận hành máy phát điện - Kỹ sư điện - Nhân viên kỹ thuật điện - Phân phối điện - Bán điện - Sản xuất khí đốt - Phân phối khí đốt -Bán khí đốt
---	---

4.Nhóm nghề xây dựng

- Kiến trúc sư - Kỹ sư xây dựng - thợ xây - thợ hàn - Thiết kế nội thất - thợ sơn bả trảng	- Kỹ thuật viên lắp đặt, sửa chữa các thiết bị nội thất - thợ mộc (làm cửa sổ, cửa ra vào) - Lắp đặt cửa ra vào, cửa sổ - Kỹ sư, thợ lắp đặt điện, nước - Điều khiển máy xây dựng
---	---

5.Nhóm nghề giao thông vận tải

- Thiết kế cầu, đường - Phụ trách thi công cầu, đường - Điều khiển máy móc làm đường (xẻ, xe cầu,...) - thợ làm đường - thợ máy - Lái xe ô tô tải - Lái xe ô tô khách/ xe buýt - Lái xe Container - Thuyền trưởng - Cơ trưởng	- Lái tàu thủy - Thủy thủ - Lái tàu hỏa - Công nhân đường sắt - thợ làm cầu - Quản lý giao thông - Iệp viên hàng không - Huấn luyện bay - Kiểm soát không lưu - Bảo dưỡng máy bay - Nhân viên quầy bán vé
--	---

TIẾT 90: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM NGHỀ, TÌM HIỂU ĐẶC TRƯNG CỦA CÁC NGHỀ PHỔ BIẾN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nêu được cảm nhận và những điều học hỏi được qua tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần.
- Chia sẻ được kết quả trải nghiệm nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

-Làm sản phẩm

3. Phẩm chất:

Yêu thích nghề.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Nêu được cảm nhận và những điều học hỏi được qua tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần.

b. Nội dung:

-Chia sẻ được kết quả trải nghiệm nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

c. Sản phẩm:

- Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham dự tọa đàm “Tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại” trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

-Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trải nghiệm nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ở địa phương theo 2 bước:

+ Chia sẻ trong nhóm.

+ Mỗi nhóm cử 1 đại diện chia sẻ trước lớp.

Nội dung chia sẻ:

+ Tên nghề trải nghiệm và lí do chọn nghề đó để trải nghiệm.

+ Những việc đã làm khi trải nghiệm nghề.

+ Những thông tin, hiểu biết đã thu nhận được khi trải nghiệm nghề.

-Đánh giá kết quả trải nghiệm nghề.

-Nhận xét chung kết quả tham gia hoạt động của HS.

-Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 8.

V. ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 8:

1.GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 8 theo các tiêu chí sau:

Yêu cầu cần đạt	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
1.Lập được danh mục một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.		
2.Nêu được ít nhất 3 việc làm đặc trưng của 2 nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.		
3.Nêu được các trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của 2 nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.		
4.Nêu được ít nhất 1 thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại.		

Đạt: Thực hiện được ít nhất 3 trong 4 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.

2.GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3.GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

-Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN SỐ 04

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

-Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

-Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

-Nêu được những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại.

- Nội dung kiến thức trong chủ đề 8 .

2. Về năng lực:

- Biết vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết các vấn đề.

3. Về phẩm chất:

- Có ý thức tự giác làm bài một cách trung thực, không sao chép bài của bạn.

II.HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

-Bài thực hành viết của cá nhân.

III.NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Chủ đề 8. Khám phá thế giới nghề nghiệp

Nội dung 1: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

Họ và tên:	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN SỐ 04
Lớp: 8...	MÔN HĐTN,HN8
Mức đánh giá:	Nhận xét của giáo viên

Đề:

Viết bài thuyết trình một nghề phổ biến ở địa phương em ở.

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh.

- Do đặc trưng của bộ môn HĐTN,HN nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng hướng dẫn chấm; khuyến khích cách làm sáng tạo.

B. Đề và hướng dẫn chấm

Nội dung	Đánh giá
Đề: Viết bài thuyết trình một nghề phổ biến ở địa phương em ở.	
*Yêu cầu chung	Đ
- Đúng hình thức bài viết thuyết trình một nghề phổ biến ở địa phương em ở. - Trình bày với bố cục rõ ràng, khoa học,... -Trình bày trên giấy A4.Hình ảnh phải ghi rõ nguồn ST.	
*Yêu cầu cụ thể Bài thuyết trình một nghề phổ biến ở địa phương em ở Gợi ý: +Xác định những thông tin, dữ liệu cần thu thập khi tìm hiểu những nghề đó. + Những công việc đặc trưng của nghề. + Trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề. + Những thách thức của nghề trong xã hội hiện đại đối với người lao động.	

Bài tập trắc nghiệm
Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp

Câu 1: Năng lực cần có đối với người làm nghề trong xã hội hiện đại là?

- A. Thích ứng nhanh với sự thay đổi
- B. Sử dụng công nghệ thông tin
- C. Khả năng sử dụng ngoại ngữ
- D. **Tất cả các đáp án trên đều đúng**

Câu 2: Đây là trang thiết bị, dụng cụ lao động của nhà thiết kế thời trang?

- A. Máy tính hỗ trợ thiết kế
- B. Giấy vẽ, bút vẽ, thước dây
- C. Máy may
- D. **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 3: Đây là phẩm chất và năng lực mà nghề nào cũng cần?

- A. Khả năng ngoại ngữ
- B. Tính kỉ luật
- C. **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 4: Việc làm đặc trưng của nhà thiết kế thời trang là?

- A. Thiết kế mẫu trang phục
- B. May, thuê các bộ trang phục
- C. Lên những ý tưởng may mặc sáng tạo
- D. **Tất cả các đáp án trên đều đúng**

Câu 5: Nhân viên làm đẹp có đặc trưng là?

- A. Tư vấn cho khách hàng cách làm đẹp
- B. Sử dụng các loại máy móc để chăm sóc sắc đẹp
- C. **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 6: Đây là phẩm chất và năng lực mà nghề nào cũng cần?

- A. Khả năng ngoại ngữ
- B. Tính kỉ luật
- C. **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 7: Nghề kĩ thuật viên xây dựng công trình có yêu cầu gì về phẩm chất và năng lực?

- A. Khả năng làm việc với bản thiết kế
- B. Kĩ năng lập kế hoạch thi công
- C. Cẩn thận, trách nhiệm
- D. **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 8: Phẩm chất cần có đối với người làm nghề trong xã hội hiện đại là?

- A. Kiên trì, nhẫn nại trong công việc
- B. Có trách nhiệm cao trong công việc
- C. Tôn trọng người khác
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 9: Những thông tin dữ liệu nào em cần thu thập về các ngành nghề?

- A. Những công việc đặc trưng của nghề
- B. Trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề
- C. Những thách thức của nghề trong xã hội hiện đại đối với người lao động
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 10: Nhóm nhà chuyên môn về giảng dạy có nghề nào dưới đây?

- A. Giảng viên cao học, đại học
- B. Giáo viên tiểu học
- C. Giáo viên mầm non
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 11: Nhóm nhà chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông có nghề nào dưới đây?

- A. Kỹ sư phần mềm
- B. Lập trình viên trò chơi máy tính
- C. Lập trình viên đa phương tiện
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 12: Nhóm nghề lao động kỹ sư kỹ thuật điện có nghề nào dưới đây?

- A. Kỹ sư điện
- B. Kỹ sư điện tử
- C. Kỹ sư viễn thông
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 13: Nhóm nghề lao động trồng trọt và làm vườn có thu hoạch để bán có nghề nào dưới đây?

- A. Lao động trồng, thu hoạch lúa
- B. Lao động trồng, thu hoạch rau các loại
- C. Lao động trồng, thu hoạch sản phẩm cây chè
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 14: Cách tìm hiểu thông tin về nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện đại là?

- A. Tra cứu trên mạng
- B. Hỏi những người đã hoặc đang làm nghề
- C. Quan sát thực tế
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 15: Thợ cơ khí và sửa chữa xe có động cơ có thách thức là?

- A. Công nghệ ô tô luôn thay đổi nhanh chóng

- B. Người lao động phải thường xuyên học hỏi
- C. Người lao động phải thường xuyên cập nhật công nghệ mới và tư duy sáng tạo
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 16: thợ cơ khí và sửa chữa xe có động cơ có điều kiện làm việc là?

- A. Làm việc trong các phân xưởng, gara ô tô
- B. Luôn tiếp xúc với xăng dầu mỡ xe
- C. Thường xuyên làm việc với các dụng cụ sắc nhọn
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 17: thợ cơ khí và sửa chữa xe có động cơ có yêu cầu về năng lực và phẩm chất là?

- A. Có kiến thức cơ bản về cơ khí và sửa chữa xe có động cơ
- B. Có kỹ năng thực hiện các việc làm đặc trưng của nghề, thao tác chính xác
- C. Có óc quan sát, chịu khó tìm hiểu, học hỏi cẩn thận, kiên trì
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 18: thợ cơ khí và sửa chữa xe có động cơ có trang thiết bị đặc trưng là?

- A. Kim, cờ lê, tuốc nơ vít....
- B. Thiết bị đo lường và kiểm tra
- C. Đồ dùng bảo hộ lao động
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 19: thợ cơ khí và sửa chữa xe có động cơ có các việc làm đặc trưng là?

- A. Lắp ráp, kiểm tra, thử nghiệm và sửa chữa động cơ ô tô và các loại xe có động cơ khác
- B. Thay thế các bộ phận hoặc hoàn thiện động cơ
- C. Lắp ráp, kiểm tra, điều chỉnh, tháo dỡ, khôi phục và thay thế bộ phận hỏng hóc
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 20: Một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại hiện nay là?

- A. Giáo viên
- B. Nông dân
- C. Sửa xe
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

TUẦN 30

Ngày soạn: 10/4/2024

CHỦ ĐỀ 9: HIỂU BẢN THÂN, CHỌN ĐÚNG NGHỀ



Sau chủ đề này, HS:

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.
- Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.
- Nêu được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Định hướng được các nhóm môn học ở Trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp.
- Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.
- Rèn luyện được kỹ năng hợp tác, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, năng lực định hướng nghề nghiệp; phẩm chất yêu quê hương đất nước, chăm chỉ, trách nhiệm, tự chủ.

TIẾT 91: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

NGHE NÓI CHUYỆN CHUYÊN ĐỀ "HỌC TẬP VỚI HỨNG THÚ NGHỀ NGHIỆP "

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Biết được mối tương quan giữa hứng thú nghề nghiệp với năng lực học tập của mỗi cá nhân.
- Có nhu cầu tìm hiểu hứng thú nghề nghiệp để xác định con đường học tập của bản thân cho phù hợp.
- Rèn luyện được năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm. Mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, thuyết trình.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

-Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

-Hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.

-Kịch bản chương trình hoạt động.

-Phân công lớp trực tuần chuẩn bị 2 - 3 tiết mục văn nghệ để biểu diễn trước khi nghe nói chuyện.

-GVCN lớp trực tuần/ cán bộ phụ trách hướng nghiệp/ GV có kinh nghiệm, hiểu biết sâu về hướng nghiệp phối hợp với TPT chuẩn bị bài nói chuyện về “Học tập với hứng thú nghề nghiệp”.

Bài nói chuyện cần nêu được những vấn đề sau:

+ Ý nghĩa, vai trò của hứng thú: Khi có hứng thú với một công việc hay hoạt động nào đó, ta sẽ tìm thấy niềm vui, sự say mê trong công việc, theo đó công việc trở nên nhẹ nhàng, ít tốn công sức hơn và đạt hiệu quả cao hơn. Ngược lại, khi phải làm hoặc thực hiện một công việc mà ta không hứng thú, ta sẽ cảm thấy gượng ép, công việc trở nên nặng nhọc, khó khăn, dẫn đến mệt mỏi, chất lượng hoạt động giảm rõ rệt.

-Hứng thú là động lực giúp ta nhận thức nhanh, đạt hiệu quả. Hứng thú tạo ra động cơ, làm tích cực hoá các quá trình tư duy.

+ Mối tương quan giữa năng lực học tập và hứng thú nghề nghiệp: Hứng thú và năng lực nói chung, năng lực học tập nói riêng có quan hệ mật thiết và tác động qua lại lẫn nhau. Do đó, tài năng sẽ bị thui chột nếu hứng thú không thực sự sâu sắc, đầy đủ. Hứng thú không được nuôi dưỡng lâu dài nếu không có những năng lực cần thiết để thoả mãn hứng thú.

-Liên hệ thực tế về lợi ích của việc chọn nghề phù hợp với năng lực học tập và hứng thú nghề nghiệp (người thật, việc thật, gần gũi với HS).

+ Cách xác định hứng thú nghề nghiệp: Mỗi chúng ta cần tích cực tham gia các hoạt động ở lớp, trường, cộng đồng để nhận diện những công việc/ hoạt động thu hút được sự quan tâm, chú ý của mình và làm mình luôn có cảm xúc tích cực, hào hứng, thích thú khi thực hiện những công việc/ hoạt động đó.

-Tư vấn lớp trực tuần chọn MC cho chương trình.

2. Đối với HS:

-Lớp trực tuần chuẩn bị 2 - 3 tiết mục văn nghệ; nội dung để dẫn các hoạt động trong chương trình.

-Chuẩn bị câu hỏi để trao đổi với TPT, GV nói chuyện trên sân khấu.

-HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn và tập dẫn chương trình

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

Kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

- Biết được mối tương quan giữa hứng thú nghề nghiệp với năng lực học tập của mỗi cá nhân.
- Có nhu cầu tìm hiểu hứng thú nghề nghiệp để xác định con đường học tập của bản thân cho phù hợp.

b. Nội dung:

- Rèn luyện được năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm. Mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, thuyết trình.

c. Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

- Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động và nêu mục đích, yêu cầu của hoạt động sinh hoạt theo chủ đề.
- MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ, lớp trực tuần biểu diễn.
- MC giới thiệu và mời GV lên nói chuyện về “Học tập với hứng thú nghề nghiệp”
- MC mời HS nêu câu hỏi với người thuyết trình.

Ví dụ:

- + Có nhất thiết phải chọn nghề phù hợp với hứng thú nghề nghiệp không? Vì sao?
- + Em hứng thú với nghề bác sĩ. Em phải học giỏi những môn học nào để đến được với nghề này?
- + Có nên chọn nghề mà mình hứng thú nhưng thiếu năng lực học tập những môn học mà nghề đó đòi hỏi không? Vì sao?
- + HS THCS có cần phải tìm hiểu để biết đến hứng thú nghề nghiệp không? Vì sao?
- GV thuyết trình trả lời các câu hỏi HS nêu ra.
- GVCN lớp trực tuần hoặc MC tổng hợp các ý kiến và nhận xét.

ĐÁNH GIÁ

- GVCN lớp trực tuần hoặc TPT phỏng vấn HS theo một số câu hỏi gợi ý:
 - + Qua buổi sinh hoạt theo chủ đề hôm nay, em học hỏi được những điều gì?
 - + Nêu cảm nhận của em về hoạt động sinh hoạt theo chủ đề hôm nay.
- Động viên, khuyến khích HS chia sẻ ý kiến.

GVCN lớp trực tuần hoặc TPT tổng hợp ý kiến và kết luận: Ai trong chúng ta cũng mong muốn đạt được thành công trong nghề khi tham gia hoạt động nghề nghiệp. Điều này phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó năng lực học tập và hứng thú nghề nghiệp của mỗi cá nhân đóng vai trò rất quan trọng vì đây là những yếu tố giúp ta có năng lực đáp ứng với yêu cầu công việc và có động lực làm việc khi đến với nghề. Vì vậy các em hãy tích cực học tập và tham gia các hoạt

động để hiểu rõ hơn về năng lực học tập và hứng thú nghề nghiệp của bản thân, từ đó có định hướng nghề nghiệp cho phù hợp.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- HS tìm hiểu để biết được hứng thú nghề nghiệp của bản thân, những nghề có xu hướng phát triển mạnh và có nhu cầu lao động cao trong xã hội.
- Chia sẻ với thầy cô, các bạn những kết quả đạt được khi thực hiện hoạt động tiếp nối.

TIẾT 92. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ **NỘI DUNG 1: HỨNG THÚ NGHỀ NGHIỆP (1 tiết)**

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.
- Thực hiện được các hoạt động phù hợp để phát triển hứng thú nghề nghiệp của bản thân.
- Rèn luyện được kỹ năng hợp tác, lắng nghe tích cực; năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.

2.Năng lực:

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

-Đối với giáo viên:

- Mẫu câu hỏi phỏng vấn để khảo sát hứng thú của HS trong trường.
- Máy tính + máy chiếu (nếu có).

-Đòi với học sinh:

Tìm hiểu hứng thú và hứng thú nghề nghiệp

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b.Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

-Chơi trò chơi “Nhìn hành động, đoán công việc/ hoạt động bạn hứng thú”.

-Cách chơi: Cử 1 HS (tự xung phong) lên bảng dùng hành động để thể hiện hứng thú của bản thân đối với một công việc/ hoạt động nào đó, không dùng lời nói. Những HS khác ngồi dưới quan sát và giơ tay để đoán công việc, hoạt động mà bạn yêu thích, hứng thú. Ai giơ tay nhanh và đoán đúng (bạn trên bảng gật đầu hoặc nói: đúng), người đó được thưởng và có quyền chỉ định bạn tiếp theo. Nếu đoán không đúng sẽ lên bảng thể hiện hứng thú của mình bằng hành động.

-Kết thúc trò chơi, GV hỏi những HS vừa thể hiện hứng thú của bản thân:

-Khi được làm việc/ hoạt động nào đó phù hợp với hứng thú của bản thân, em cảm thấy thế nào? Kết quả thực hiện công việc ra sao?

-Ngoài hứng thú em vừa thể hiện, em còn hứng thú với những công việc/ hoạt động nào khác?

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1:Xây dựng kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp

a. Mục tiêu:

HS xây dựng được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.

b. Nội dung:

-HS Xây dựng kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao nhiệm vụ cho HS: Xây dựng kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường. -GV hướng dẫn HS lập kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp theo mẫu kế hoạch gợi ý trong SGK - trang 64. Lập kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp. Gợi ý:	1.Xây dựng kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp -Việc lập kế hoạch giúp chúng ta chủ động trong quá trình khảo sát, đồng thời đảm bảo thực hiện được mục tiêu khảo sát đã xác định trước đó.
KẾ HOẠCH KHẢO SÁT HỨNG THÚ NGHỀ NGHIỆP Mục tiêu khảo sát: Tìm hiểu, thu thập được	

thông tin về hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường. Nội dung khảo sát: Học sinh của trường hứng thú với những nghề nào trong xã hội hiện đại? Lí do học sinh trong trường hứng thú với những nghề đó? Cách khảo sát: Phỏng vấn học sinh trong trường bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến. Thời gian khảo sát: Từ.....đến.....	
-Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức làm việc cá nhân hoặc cặp đôi. Trong quá trình HS lập kế hoạch khảo sát, GV đến các bàn HS quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS viết kế hoạch khảo sát hứng thú vào bảng 2 mặt để trình bày trước lớp. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt . -Mời một số HS lên bảng trình bày kết quả lập kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp. Yêu cầu HS cả lớp quan sát, lắng nghe và đặt câu hỏi Gọi một số HS nêu nhận xét về kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp các bạn vừa trình bày và những điều rút ra được. Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập <i>GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét chung và kết luận Hoạt động 1:</i> Khảo sát hứng thú nghề nghiệp sẽ giúp chúng ta biết được hứng thú nghề nghiệp của các bạn HS trong trường. Để hoạt động khảo sát hứng thú nghề nghiệp đạt kết quả, mỗi chúng ta cần xây dựng được một kế hoạch khảo sát cụ thể, trong đó thể hiện rõ các vấn đề: mục tiêu khảo sát, nội dung khảo sát, cách khảo sát và thời gian khảo sát. -Việc lập kế hoạch giúp chúng ta chủ động trong quá trình khảo sát, đồng thời đảm bảo thực hiện được mục tiêu khảo sát đã xác định trước đó.	

Hoạt động 2: Thực hiện kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp
a. Mục tiêu:

- HS thiết kế được công cụ khảo sát hứng thú nghề nghiệp.
- HS thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp.

b. Nội dung:

- Bước đầu xác định được hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập <i>Nhiệm vụ 1:</i> Thiết kế phiếu phỏng vấn hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường. -GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thiết kế phiếu phỏng vấn theo phiếu phỏng vấn gợi ý trong SGK - trang 64. Thiết kế công cụ khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh. Gợi ý:	2. Thực hiện kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp
PHIẾU PHỎNG VẤN -Bạn thích tìm hiểu và tham gia trải nghiệm thực tế những nghề nào? -Những nghề nào bạn cảm thấy hấp dẫn, thú vị và có ý nghĩa đối với bản thân? -Lí do nào khiến bạn cảm thấy những nghề đó hấp dẫn, thú vị và có ý nghĩa?	
-HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức nhóm đôi hoặc nhóm 4. <i>Nhiệm vụ 2:</i> Thực hiện kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường. -GV giao nhiệm vụ và tổ chức cho HS sử dụng phiếu phỏng vấn để khảo sát mẫu 3 - 4 HS trong lớp và rút kinh nghiệm. -Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường sau tiết học (vào thời gian ngoài giờ học). -GV nên phân công nhiệm vụ khảo sát cho các nhóm để tránh bị chồng chéo. Ví dụ: nhóm 1 phỏng vấn 3 bạn ở lớp mình (lớp 8A1), 2 bạn lớp 7A1 và 3 anh chị lớp 9A1. Mỗi nhóm HS phỏng vấn 7-8 bạn trong trường bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -Mời đại diện 1-2 nhóm trình bày kết quả thiết kế phiếu phỏng vấn. Các nhóm khác chú ý lắng	

nghe, quan sát và nhận xét.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt .

-Các nhóm trình bày kết quả thiết kế phiếu phỏng vấn.

Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập

Lưu ý: Sau khi hoàn thành nhiệm vụ khảo sát, HS trong nhóm tập hợp, xử lý số liệu và viết báo cáo kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường theo gợi ý của nhiệm vụ 3 (SGK - trang 65) để trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Thực hiện các hoạt động phù hợp để phát triển hứng thú nghề nghiệp.



a.Mục tiêu:

-HS thực hiện được các hoạt động học tập, lao động phù hợp để phát triển hứng thú nghề nghiệp của bản thân.

b.Nội dung:

-Các hoạt động học tập, lao động, hoạt động ngoại khoá, thể dục thể thao và các hoạt động thực tiễn phù hợp với hứng thú của bản thân để tham gia và phát triển hứng thú nghề nghiệp

c.Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d.Tổ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau:
- Xác định các hoạt động học tập, lao động, hoạt động ngoại khoá, thể dục thể thao và các hoạt động thực tiễn phù hợp với hứng thú của bản thân để tham gia và phát triển hứng thú nghề nghiệp.
- Tham gia các hoạt động phù hợp.
- Ghi lại cảm xúc và kết quả thực hiện hoạt động phù hợp với hứng thú nghề nghiệp của bản thân. Có thể lưu lại sản phẩm đã làm được để chia sẻ với bạn bè, thầy cô.

TỔNG KẾT

- GV gọi một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- Kết luận chung:** Hứng thú nghề nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy mỗi người đến với nghề trong xã hội và tạo tiền đề cho sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp. Hứng thú nghề nghiệp của HS rất đa dạng, phong phú và có thể thay đổi theo thời gian nhưng việc chọn nghề theo hứng thú nghề nghiệp là một nguyên tắc không thay đổi. Chúc các em chọn được nghề tương lai phù hợp với hứng thú nghề nghiệp của chính mình.

TIẾT 93: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỨNG THÚ NGHỀ NGHIỆP CỦA HS TRONG TRƯỜNG.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được sau khi tham gia buổi nói chuyện, trao đổi về “Học tập với hứng thú nghề nghiệp.
- Trình bày được kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS,

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

Phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề ở địa phương mà mình yêu thích, muốn chọn.

3. Phẩm chất: Yêu thích nghề nghiệp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung:

Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm:

Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-Chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được sau khi tham gia buổi nói chuyện, trao đổi về “Học tập với hứng thú nghề nghiệp.

-GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS,

b. Nội dung:

-Trình bày được kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.

c. Sản phẩm:

Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

+ Kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ với chủ đề “Học tập với hứng thú nghề nghiệp.

+ Kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường và nhận xét của bản thân về hứng thú nghề nghiệp của HS.

Nhận xét báo cáo kết quả khảo sát của HS. Tuyên dương, khen ngợi những cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ, tích cực tham gia các hoạt động.

TUẦN 31

Ngày soạn:16/4/2024

CHỦ ĐỀ 9: HIỂU BẢN THÂN, CHỌN ĐÚNG NGHỀ



TIẾT 94: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

GIAO LƯU VỚI CỰU HS THÀNH ĐẠT TRONG NGHỀ NGHIỆP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Biết được con đường, cách lựa chọn nghề nghiệp và rèn luyện bản thân để đến với nghề bản thân quan tâm, muốn chọn và đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp.
- Rèn luyện được năng lực giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp.
- Hứng thú, tự tin tham gia các hoạt động.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

-Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

-Hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.

-Xác định khách mời sẽ tham gia giao lưu (Khách mời nên là cựu H s của t rường đã thành đạt trong hoạt động nghề nghiệp và có những đặc điểm: Yêu thích và tự hào về công việc của họ. Tốt nhất là những HS khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương; có khả năng, sẵn sàng và không ngại giao lưu để chia sẻ với các em HS về con đường nghề nghiệp của mình). Đại diện nhà trường, có thể là TPT hoặc GV cũ của cựu HS nên liên hệ với cựu HS trước buổi giao lưu khoảng 7 đến 10 ngày để trao đổi về mục đích, yêu cầu, nội dung giao lưu:

+ Mục đích, yêu cầu giao lưu: chia sẻ được con đường đến với nghề nghiệp hiện tại; giúp HS biết được vai trò của năng lực học tập và hứng thú nghề nghiệp đối với hoạt động nghề nghiệp; những đức tính bản thân đã rèn luyện được trước và trong quá trình tham gia hoạt động nghề nghiệp; những thành công trong hoạt động nghề nghiệp bản thân đã đạt được.

+ Nội dung giao lưu: Những kinh nghiệm của bản thân khi đứng trước việc lựa chọn nghề nghiệp. Việc chọn nghề theo năng lực học tập, hứng thú nghề nghiệp và những đức tính cần rèn luyện để tham gia hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại đạt kết quả mong muốn.

-Phân công các lớp chuẩn bị câu hỏi để tham gia giao lưu

-Xây dựng kịch bản chương trình giao lưu; tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động, chọn MC.

2. Đối với HS:

-Chuẩn bị câu hỏi liên quan đến chủ đề của buổi giao lưu để phỏng vấn khách mời.

Ví dụ:

+ Anh/ chị đến với nghề này như thế nào?

+ Khi còn học phổ thông, anh/ chị học giỏi những môn học nào? Những môn học này có liên quan đến công việc hiện tại của anh/ chị không?

+ Muốn đến với nghề anh/ chị đang làm, chúng em cần phải học tập, rèn luyện như thế nào?

-HS lớp trực tuần chuẩn bị 2 - 3 tiết mục văn nghệ phù hợp với chủ đề giao lưu.

-HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình, tổ chức các hoạt động.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

Kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

-Biết được con đường, cách lựa chọn nghề nghiệp và rèn luyện bản thân để đến với nghề bản thân quan tâm, muốn chọn và đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp.

-Hứng thú, tự tin tham gia các hoạt động.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được năng lực giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp.

c. Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

-Lớp trực tuần biểu diễn 2-3 tiết mục văn nghệ trước khi giao lưu.

-MC nêu đề dẫn, mục đích, yêu cầu của buổi giao lưu.

-MC giới thiệu và mời khách mời lên tham gia giao lưu.

-Khách mời chia sẻ kinh nghiệm chọn nghề và con đường đến với nghề nghiệp hiện tại theo nội dung giao lưu.

-Giao lưu giữa khách mời với HS. MC mời một số HS giơ tay nêu các câu hỏi xoay quanh việc chọn nghề, những phẩm chất, năng lực cần rèn luyện và cách học tập, rèn luyện để đến với nghề trong xã hội hiện đại.

-Đại diện nhà trường cảm ơn và tặng quà cựu HS đã tham gia giao lưu, nếu có.

ĐÁNH GIÁ

GV hoặc TPT phỏng vấn HS theo một số câu hỏi gợi ý:

+ Qua cuộc giao lưu với cựu HS thành đạt của trường mình hôm nay, em biết thêm điều gì về việc chọn nghề và rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp?

+ Nêu cảm nhận và những điều em học hỏi được sau khi tham gia giao lưu với anh/ chị cựu HS của trường.

+ Em đã chọn cho mình nghề nào trong xã hội hiện đại chưa? Em dự định sẽ làm gì để sau này sẽ thành đạt trong hoạt động nghề nghiệp?

HS chia sẻ các ý kiến.

GV/ TPT tổng kết: Mỗi người đều có quyền được lựa chọn cho mình nghề nghiệp tương lai. Sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai phụ thuộc rất nhiều vào việc chọn nghề và việc rèn luyện bản thân của mỗi người theo định hướng nghề nghiệp. Ai đó chọn được nghề phù hợp với hứng thú cá nhân, năng lực của bản thân và có ý chí rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp, đồng thời có nhu cầu được đóng góp sức mình nhiều nhất cho gia đình, quê hương, đất nước, nhất định người đó sẽ đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-HS xác định hứng thú nghề nghiệp, những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân và cách rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

-Chia sẻ cảm nhận của em với bạn bè, người thân về những điều học hỏi được sau buổi giao lưu.

TIẾT 95+96 : HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II.

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Nội dung kiến thức trong chủ đề 7, 8 .

Đánh giá năng lực thích ứng với cuộc sống của HS, thể hiện ở các chức năng

2. Về năng lực

Biết vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết các vấn đề.

3. Về phẩm chất

Có ý thức tự giác làm bài một cách trung thực, không quay cóp

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Tự luận

III. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

Viết báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho tỉnh Quảng Nam trong khoảng 3 đến 5 năm gần đây, đồng thời đề xuất một số biện pháp hạn chế tác hại của thiên tai gây ra.

HS viết báo cáo được:

- Thời gian xảy ra thiên tai.
- Loại thiên tai (bão, lũ lụt, sạt lở đất, hạn hán, giông sét, động đất)
- Thiệt hại mà thiên tai đã gây ra cho địa phương (số liệu cụ thể về người, tài sản, hoạt động phát triển kinh tế của địa phương bao gồm hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch,...)
- Học sinh đề xuất được một số biện pháp hạn chế tác hại của thiên tai gây ra.

Yêu cầu cần đạt	Đánh giá
-----------------	----------

	Đạt	Chưa đạt
Nêu được ít nhất 3/4 ý . Trình bày đẹp, rõ ràng.	X	

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN : HĐTN- LỚP 8
Thời gian: 60 phút (không kể giao đề)

Em hãy viết báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho tỉnh Quảng Nam trong khoảng 3 đến 5 năm gần đây, đồng thời đề xuất một số biện pháp hạn chế tác hại của thiên tai gây ra.

----- Hết -----

TUẦN 32

Ngày soạn: 24/4/2024

CHỦ ĐỀ 9: HIỂU BẢN THÂN, CHỌN ĐÚNG NGHỀ



TIẾT 97: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

NGÀY HỘI TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Tìm hiểu được một số đặc trưng, yêu cầu của nghề mà bản thân hứng thú, muốn chọn.
- Xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề bản thân hứng thú.
- Có định hướng học tập, rèn luyện để đến với nghề mà bản thân hứng thú.
- Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, giải quyết vấn đề, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất tự tin, trách nhiệm.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

-Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
 - Mời chuyên gia tư vấn hướng nghiệp.
 - Phân công lớp trực tuần chuẩn bị 2 - 3 tiết mục văn nghệ.
 - Phổ biến mục đích, yêu cầu của ngày hội tư vấn hướng nghiệp đến các lớp trong trường nhằm giúp HS hiểu được tầm quan trọng của việc chọn nghề phù hợp và có cơ hội để được tư vấn về việc chọn nghề mà bản thân hứng thú; biết cách chọn nghề phù hợp và có định hướng học tập, rèn luyện để đến với nghề bản thân hứng thú.
 - Phân công HS chuẩn bị các câu hỏi để xin ý kiến tham vấn của chuyên gia tư vấn hướng nghiệp.
- Ví dụ:
- + Việc chọn nghề có vai trò, tầm quan trọng như thế nào?
 - + Ở lứa tuổi HS THCS có cần phải tìm hiểu nghề nghiệp, tìm hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp không? Vì sao?
 - + Làm thế nào để có được những hiểu biết cần thiết về nghề bản thân yêu thích, muốn chọn?
 - + Làm thế nào để biết được nghề mình hứng thú có phù hợp với đặc điểm của bản thân?
 - + Những nghề nào trong xã hội hiện đại có triển vọng phát triển?
 - + Em nên chọn những nghề nào để có cơ hội việc làm cao và đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp?
 - + Em nên theo xu hướng chọn nghề của số đông hay chọn nghề theo lời khuyên của cha mẹ?
 - + Kết quả học tập của em đạt ở mức trung bình khá, hoàn cảnh gia đình em khó khăn. Em có nên học tiếp lên THPT để thi vào đại học không hay nên đi học nghề sau khi học xong THCS?
 - + Để đến với nghề em mơ ước, hứng thú, em cần học tập, rèn luyện như thế nào?
 - Tư vấn lớp trực tuần xây dựng kịch bản cho tiết Sinh hoạt dưới cờ, chọn MC.
 - Nhắc nhở HS cần có thái độ đúng mực, giao tiếp văn minh, thân thiện, lễ phép khi giao lưu với chuyên gia tư vấn hướng nghiệp.
 - Chuẩn bị quà tặng cho khách mời, nếu có.

2. Đối với HS:

- Lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình, chuẩn bị 2 - 3 tiết mục văn nghệ và chọn MC.

-Chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến nghề bản thân hứng thú để giao lưu với chuyên gia tư vấn hướng nghiệp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

Kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

- Tìm hiểu được một số đặc trưng, yêu cầu của nghề mà bản thân hứng thú, muốn chọn.
- Xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề bản thân hứng thú.
- Có định hướng học tập, rèn luyện để đến với nghề mà bản thân hứng thú.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, giải quyết vấn đề, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất tự tin, trách nhiệm.

c. Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

- MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ mở đầu chương trình.
- MC nêu đề dẫn về tầm quan trọng của việc định hướng nghề nghiệp, chọn nghề phù hợp và giới thiệu khách mời là chuyên gia tư vấn hướng nghiệp.
- MC mời các bạn HS được phân công chuẩn bị câu hỏi giao lưu với chuyên gia tư vấn hướng nghiệp.

-MC mời các bạn khác nêu câu hỏi liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân để được chuyên gia tư vấn hướng nghiệp tư vấn, giải đáp.

-MC mời đại diện BGH nhà trường lên cảm ơn và tặng quà cho chuyên gia tư vấn hướng nghiệp, nếu có.

ĐÁNH GIÁ

-GV hoặc TPT yêu cầu một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi giao lưu với chuyên gia tư vấn hướng nghiệp.

-HS chia sẻ các ý kiến.

-GVCN lớp trực tuần/ TPT nhận xét tinh, thần thái độ tham gia hoạt động của HS các khối lớp.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-HS tìm hiểu thêm về chọn nghề và cách học tập, rèn luyện để đến được với nghề em hứng thú.

-Chia sẻ cảm nhận của em với bạn bè, người thân về những điều học hỏi được sau khi tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ.

TIẾT 98. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

RÈN LUYỆN HỌC TẬP THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP (3 tiết)

1.Kiến thức:

-Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.

-Nêu được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.

-Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

-Định hướng được các nhóm môn học ở cấp THPT liên quan đến hướng nghiệp.

-Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.

-Rèn luyện được kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch, năng lực định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm.

2.Năng lực:

- **Năng lực chung:**

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

-Đối với giáo viên:

-Nghiên cứu Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông.

-Tìm hiểu yêu cầu về sức khỏe, phẩm chất, năng lực của người lao động trong xã hội hiện đại.

-Nghiên cứu nội dung của chủ đề trong SGK (trang 66 - 70) và lập kế hoạch bài học.

-Đối với học sinh:

-Tự đánh giá sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ; phẩm chất, năng lực của bản thân.

-Tìm hiểu các môn học ở cấp THPT trong chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b.Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

-Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến nội dung của chủ đề.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC: (Tiếp theo)

Hoạt động 3: Tìm hiểu định hướng các môn học ở cấp Trung học phổ thông có liên quan đến hướng nghiệp

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được hiểu biết của bản thân về các môn học có liên quan đến hướng nghiệp.

-Nêu được các môn học có liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.

b. Nội dung:

-Chia sẻ hiểu biết của em về các môn học có liên quan đến hướng nghiệp.

-Tìm hiểu các môn học có liên quan đến hướng nghiệp.

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: chia sẻ hiểu biết của em về các môn học có liên quan đến hướng nghiệp. -GV nêu câu hỏi gợi ý: Theo em, ở cấp THPT có những môn học nào liên quan đến định hướng nghề nghiệp? Em thích môn học nào? Không thích môn học nào? Vì sao? -HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. Thư kí nhóm ghi lại những V kiến thống nhất trong nhóm. -GV gọi đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung ý kiến. -GV nhận xét và giới thiệu nội dung giáo dục ở cấp THPT (giai đoạn định hướng nghề nghiệp): Ở Giai đoạn định hướng nghề nghiệp(1), nội dung giáo dục bao gồm các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm,	3.Tìm hiểu định hướng các môn học ở cấp Trung học phổ thông có liên quan đến hướng nghiệp Mỗi nghề đều có những yêu cầu nhất định về kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất. Việc tìm hiểu để có định hướng các môn học liên quan đến hướng nghiệp là rất hữu ích, quan trọng vì nó giúp các em học hỏi, tích lũy được những kiến thức, kĩ năng cần thiết cho việc thi tuyển vào các cơ sở đào tạo nghề mà em muốn chọn cũng như rèn luyện những phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của nghề đó.

hướng nghiệp; Tài liệu giáo dục địa phương.
Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật.

-Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.

-Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp HS tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/ năm học. Ở mỗi lớp 10,11,12, HS chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

-Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu các môn học có liên quan đến hướng nghiệp.

GV nêu câu hỏi gợi ý để HS thực hiện nhiệm vụ:

+ Nếu học lên Trung học phổ thông, ngoài những môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, em sẽ lựa chọn 4 môn học nào trong nhóm các môn học lựa chọn? Vì sao em lựa chọn những môn học đó?

+ Nêu những hiểu biết của em về các môn học liên quan đến định hướng nghề nghiệp của mình.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo hình thức làm việc cá nhân.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động .

-Tổ chức cho HS chia sẻ với thầy cô, các bạn về các môn học liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân khi học THPT.

-Gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua hoạt động này

Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập <i>GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 3:</i> Mỗi nghề đều có những yêu cầu nhất định về kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất. Việc tìm hiểu để có định hướng các môn học liên quan đến hướng nghiệp là rất hữu ích, quan trọng vì nó giúp các em học hỏi, tích lũy được những kiến thức, kĩ năng cần thiết cho việc thi tuyển vào các cơ sở đào tạo nghề mà em muốn chọn cũng như rèn luyện những phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của nghề đó.	
--	--

Hoạt động 4: Thể hiện thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp

a. Mục tiêu:

-HS thể hiện được thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp qua diễn đàn “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng”

b. Nội dung:

-Rèn luyện được kĩ năng thuyết trình

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập -Mời đại diện các nhóm trình bày bài tham luận của nhóm đã được phổ biến, hướng dẫn ở tiết Sinh hoạt lớp và chuẩn bị ở nhà. Yêu cầu HS cả lớp lắng nghe để bình chọn bài tham luận xuất sắc nhất theo các tiêu chí sau: + Nội dung bài viết súc tích, thể hiện được thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp. + Bài viết đưa ra được lí lẽ, lập luận, minh chứng thuyết phục. + Trình bày trôi chảy, ngắn gọn, truyền được cảm hứng cho người nghe. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -Làm việc theo nhóm học tập Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt . -Đại diện các nhóm trình bày bài tham luận của nhóm đã được phổ biến, hướng dẫn ở tiết Sinh hoạt lớp và chuẩn bị ở nhà Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập -GV nhận xét, động viên, khen ngợi các nhóm có bài tham luận được bình chọn. Yêu cầu nhóm được bình chọn xuất sắc nhất chuẩn bị	4.Thể hiện thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp

tham gia diễn đàn ở trường trong tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần sau	
-GV kết luận Hoạt động 3 trên cơ sở các bài tham luận của HS trong diễn đàn	

TIẾT 99: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN TÍNH KIÊN TRÌ, SỰ CHĂM CHỈ TRONG CÔNG VIỆC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận và những điều học hỏi được qua tham gia ngày hội tư vấn hướng nghiệp trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- Chia sẻ được kết quả tìm hiểu các môn học ở cấp THPT liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**
 - +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

- +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung:

Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm:

Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận và những điều học hỏi được qua tham gia ngày hội tư vấn hướng nghiệp trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

b. Nội dung:

-Chia sẻ được kết quả tìm hiểu các môn học ở cấp THPT liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.

c. Sản phẩm:

Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

+ Kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối và những điều thu nhận được sau khi tham gia ngày hội tư vấn hướng nghiệp.

+ Kết quả tìm hiểu các môn học ở cấp THPT liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.

Tổ chức cho HS tập các tiết mục văn nghệ chuẩn bị cho buổi tổng kết năm học.

TUẦN 33

Ngày soạn: 5/5/2024

CHỦ ĐỀ 9: HIỂU BẢN THÂN, CHỌN ĐÚNG NGHỀ



TIẾT 100: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

DIỄN ĐÀN "NGHỀ NÀO CŨNG ĐÁNG ĐƯỢC TÔN TRỌNG"

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận thức được nghề nào trong xã hội cũng đáng được tôn trọng.
- Có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.
- Rèn luyện được kỹ năng thuyết trình, năng lực tự chủ, định hướng nghề nghiệp.
- Hứng thú, tự tin khi tham gia các hoạt động

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

- Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Hệ thống âm thanh, trang thiết bị, bàn ghế phục vụ hoạt động.
- Xây dựng kịch bản diễn đàn.
- Tư vấn cho HS lớp trực tuần xác định mục đích, nội dung và cách tổ chức diễn đàn.
- + Mục đích: HS nêu được quan điểm của bản thân về lao động nghề nghiệp theo chủ đề “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng” và bày tỏ thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.
- + Cách tổ chức: Đưa ra tham luận để chứng minh quan điểm “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng”
- GVCN lớp trực tuần cùng BTC lựa chọn những bài tham luận xuất sắc nhất của HS đã được bình chọn ở mỗi lớp để tham gia diễn đàn trước toàn trường. Báo cho những HS có bài tham luận được lựa chọn chuẩn bị để tham luận trước toàn trường.
- Xây dựng kịch bản chương trình và tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động, lựa chọn MC.

2. Đối với HS:

- HS lớp trực tuần xây dựng kế hoạch tổ chức diễn đàn và chuẩn bị 2 - 3 tiết mục văn nghệ phù hợp với chủ đề diễn đàn.
- HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình, tổ chức hoạt động.
- Tập hợp danh sách các bạn được chọn tham gia diễn đàn.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

Kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

- Nhận thức được nghề nào trong xã hội cũng đáng được tôn trọng.
- Có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.
- Hứng thú, tự tin khi tham gia các hoạt động

b. Nội dung:

- Rèn luyện được kĩ năng thuyết trình, năng lực tự chủ, định hướng nghề nghiệp.

c. Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

- Lớp trực tuần biểu diễn 2-3 tiết mục văn nghệ trước diễn đàn.
- MC nêu đề dẫn, mục đích, yêu cầu của diễn đàn; giới thiệu lần lượt các bạn lên tham gia diễn đàn.
- HS toàn trường lắng nghe. Sau phần tham luận của các bạn, HS trong trường có thể đặt câu hỏi phản biện để diễn giả trả lời.

ĐÁNH GIÁ

GV hoặc TPT phỏng vấn HS theo một số câu hỏi gợi ý:

- + Qua phần trình bày tham luận của các bạn về chủ đề “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng”, em học hỏi được những điều gì?
- + Nêu những cảm xúc của em về hoạt động nghề nghiệp sau diễn đàn.
- + Sau buổi diễn đàn hôm nay, em có suy nghĩ như thế nào về việc chọn nghề tương lai cho bản thân?

HS chia sẻ các ý kiến.

GV/ TPT tổng kết: Sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người luôn gắn bó mật thiết với sự phát triển của thế giới nghề nghiệp. Trong xã hội thường có nhiều nghề khác nhau, nghề nào cũng có những giá trị và đem lại lợi ích nhất định cho xã hội, nghề nào cũng cao quý và đáng được tôn trọng. Điều quan trọng nhất đối với mỗi người là làm thế nào để chọn cho mình một nghề mà bản thân yêu thích và phát huy được tối đa năng lực của bản thân trong hoạt động nghề nghiệp tương lai. Không nên chọn nghề theo trào lưu, cảm tính. Hãy có thái độ tôn trọng đối với tất cả các nghề trong xã hội để việc chọn nghề rộng mở hơn và đem lại niềm vui đích thực cho mỗi chúng ta.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- Tìm hiểu thêm về các nghề trong xã hội hiện đại để thấy được lợi ích, giá trị của các nghề đang có ở xung quanh các em.
- Chia sẻ cảm nhận của em với bạn bè, người thân về những điều học hỏi được sau diễn đàn.

TIẾT 101. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

RÈN LUYỆN HỌC TẬP THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP (3 tiết)

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

- Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.
- Nêu được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Định hướng được các nhóm môn học ở cấp THPT liên quan đến hướng nghiệp.
- Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.
- Rèn luyện được kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch, năng lực định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm.

2.Năng lực:

- *Năng lực chung:*

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- *Năng lực riêng:*

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

-Đối với giáo viên:

- Nghiên cứu* Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông.
- Tìm hiểu yêu cầu về sức khỏe, phẩm chất, năng lực của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Nghiên cứu nội dung của chủ đề trong SGK (trang 66 - 70) và lập kế hoạch bài học.

-Đối với học sinh:

- Tự đánh giá sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ; phẩm chất, năng lực của bản thân.
- Tìm hiểu các môn học ở cấp THPT trong chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b.Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến nội dung của chủ đề.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 5: Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.

a. Mục tiêu:

-HS xây dựng được kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được kỹ năng lập kế hoạch.

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS				DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao nhiệm vụ cho HS: Xây dựng kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. -GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch rèn luyện dựa vào bảng gợi ý trong SGK - trang 68, 69. Xây dựng kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. Gợi ý: KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN SỨC KHOẺ, ĐỘ BỀN, TÍNH KIÊN TRÌ, SỰ CHĂM CHỈ TRONG CÔNG VIỆC				5. Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. Việc rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ chỉ đạt kết quả tốt khi mỗi chúng ta có những hiểu biết cần thiết về yêu cầu của nghề, biết tự đánh giá việc rèn luyện của bản thân, xây dựng được kế hoạch rèn luyện và quyết tâm rèn luyện theo kế hoạch đã lập. Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ theo yêu cầu của nghề giúp chúng ta có được sức khỏe và một số phẩm chất phù hợp với yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.
Nhiệm vụ	Biện pháp rèn luyện	Thời gian,	Kết quả mong đợi	
Rèn luyện sức khỏe	Lập thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày một cách hợp lí.	Theo thời gian biểu. Từ 5h đến 6h	Nâng cao thể lực, có sức khỏe dẻo dai để thực hiện tốt	
Rèn luyện độ bền, tính kiên trì	Tự lực học bài, làm bài và cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	Hằng ngày ở nhà, lớp học.	Đạt được các mục tiêu đề ra.	
Rèn luyện sự chăm chỉ	Chủ động, tự giác làm các việc nhà. Chia nhỏ công	Hằng ngày	Hoàn thành các công việc đã xác định.	
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức làm việc cá nhân. Sau đó, trao đổi, góp ý trong nhóm.				

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt . -Tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện đã xây dựng. -Khích lệ HS trong lớp nêu nhận xét và những điều thu nhận được sau phần chia sẻ của các bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập <i>-GV kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và nhận xét của HS:</i> Việc rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ chỉ đạt kết quả tốt khi mỗi chúng ta có những hiểu biết cần thiết về yêu cầu của nghề, biết tự đánh giá việc rèn luyện của bản thân, xây dựng được kế hoạch rèn luyện và quyết tâm rèn luyện theo kế hoạch đã lập. Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ theo yêu cầu của nghề giúp chúng ta có được sức khỏe và một số phẩm chất phù hợp với yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.	
--	--

Hoạt động 6: Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại

a. Mục tiêu:

-HS tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao nhiệm vụ cho HS: Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng gợi ý trong SGK - trang 69. Lưu ý: Ngoài gợi ý đánh giá 1 phẩm chất và 1 năng lực trong bảng, các em cần xác định và đánh giá những phẩm chất, năng lực khác mà	6.Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại

các em đã rèn luyện được như: phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, kiên trì; năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo hình thức làm việc cá nhân. Sau đó chia sẻ trong nhóm để nhận được góp ý của các bạn. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt . -Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tự đánh giá. GV và HS trong lớp nhận xét chung sau phần chia sẻ của HS. -Gọi một số HS nêu những điều học hỏi được về cách rèn luyện phẩm chất, năng lực qua phần trình bày, chia sẻ của các bạn. -Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập -Cùng HS kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và nhận xét của HS.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 7: Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp

a. Mục tiêu:

- HS đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân ở từng môn học phù hợp với hứng thú nghề nghiệp.
- Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.

b. Nội dung:

- Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

- Nhiệm vụ 1:** Xác định những môn học phù hợp với hứng thú nghề nghiệp của bản thân.
- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS tự đánh giá những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân ở từng môn học phù hợp với hứng thú nghề nghiệp.
- HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo hình thức làm việc cá nhân. Sau đó chia sẻ trong nhóm để nhận được góp ý của các bạn.

-Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tự đánh giá. GV và HS trong lớp nhận xét chung sau phần chia sẻ của HS.

-Nhiệm vụ 2: Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp.

-GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện dựa vào kết quả tự đánh giá điểm mạnh, điểm hạn chế ở từng môn học.

-GV hướng dẫn HS lập kế hoạch học tập hướng nghiệp theo bảng gợi ý trong SGK - trang 70.

Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp.

Gợi ý:

Mục tiêu	Biện pháp thực hiện	Thời gian thực hiện
Nâng cao kết quả học tập môn Ngữ văn.	– Tham gia câu lạc bộ Ngữ văn. – Dành thời gian thích hợp để luyện tập viết văn. – Trao đổi về phương pháp học tập môn học với những bạn có kết quả học môn Ngữ Văn tốt.	1 học kì

-HS làm việc cá nhân để xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp cho bản thân.

-Tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch học tập hướng nghiệp trong nhóm và trong lớp.

-Khích lệ HS nêu nhận xét và những điều thu nhận được sau phần chia sẻ của các bạn.

-GV kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và nhận xét của HS:

Năng lực học tập các môn học là yếu tố đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng nghề nghiệp của mỗi người, chỉ khi chúng ta tự đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế ở từng môn học liên quan đến hướng nghiệp và xây dựng, thực hiện được kế hoạch học tập để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế, chúng ta mới có nhiều cơ hội để đến với nghề bản thân thấy hứng thú và tạo tiền đề cho sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.

Hoạt động 8: Rèn luyện, học tập hướng nghiệp theo kế hoạch đã lập.

a. Mục tiêu:

-HS thực hiện được kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và kế hoạch học tập hướng nghiệp.

b. Nội dung:

-Kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và kế hoạch học tập hướng nghiệp.

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những việc sau:

-Thực hiện kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và kế hoạch học tập hướng nghiệp.

-Ghi lại những việc đã thực hiện, kết quả rèn luyện, học tập đã đạt được để chia sẻ với bạn bè,

thầy cô.

TỔNG KẾT:

-GV yêu cầu một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.

-Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

-Kết luận chung: Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp giúp chúng ta có nhiều cơ hội đến với nghề mình yêu thích, hứng thú và đạt được những điều mình mong muốn khi tham gia hoạt động nghề nghiệp như: được làm việc ở những công ty, doanh nghiệp nổi tiếng được nhiều người tôn trọng với mức lương cao, sự thăng tiến nhanh trong công việc,... Kết quả rèn luyện, học tập phụ thuộc chủ yếu vào kỹ năng tự đánh giá, kỹ năng lập kế hoạch rèn luyện, học tập và ý chí, sự quyết tâm thực hiện kế hoạch của mỗi người, chúng ta đã có kế hoạch rèn luyện, học tập hướng nghiệp, vậy thì vấn đề còn lại là sự quyết tâm thực hiện kế hoạch của chính các em.

TIẾT 102: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN , HỌC TẬP THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

-HS chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận và những điều học hỏi được qua diễn đàn với chủ đề “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng” trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

-Chia sẻ được kết quả thực hiện kế hoạch rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.

- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần

- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung:

Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm:

Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận và những điều học hỏi được qua diễn đàn với chủ đề “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng” trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

b. Nội dung:

-Chia sẻ được kết quả thực hiện kế hoạch rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.

c. Sản phẩm:

Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

+ Kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận và những điều học hỏi được qua diễn đàn về chủ đề “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng” trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

+ Kết quả thực hiện kế hoạch rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.

-HS tập văn nghệ chuẩn bị cho buổi tổng kết năm học.

TUẦN 34

Ngày soạn: 9/5/2024

CHỦ ĐỀ 9: HIỂU BẢN THÂN, CHỌN ĐÚNG NGHỀ



TIẾT 103: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TỔNG KẾT NĂM HỌC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Đánh giá được kết quả học tập và rèn luyện của tập thể lớp và bản thân.
- Có kế hoạch học tập và rèn luyện cho năm học tiếp theo.
- Rèn luyện được kỹ năng tự đánh giá bản thân, bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Cơ sở vật chất cho buổi tổng kết: Âm thanh, loa đài, đàn nhạc, trống, cờ, hoa.
- Bản tổng kết đánh giá hoạt động chung toàn trường và thành tích của các lớp, cá nhân tiêu biểu trong học tập, rèn luyện, hoạt động thể dục thể thao, tham gia hoạt động của Đoàn, Đội, hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.
- Phân thưởng cho các lớp, cá nhân.
- Mời đại biểu tham dự tổng kết.
- Kịch bản tổng kết năm học.
- BCH Đoàn trường chuẩn bị tài liệu phát động chương trình “Mùa hè xanh”

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị tiết mục văn nghệ theo sự phân công.
- Mặc đồng phục, đeo khăn quàng đỏ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

Kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

- Đánh giá được kết quả học tập và rèn luyện của tập thể lớp và bản thân.
- Có kế hoạch học tập và rèn luyện cho năm học tiếp theo.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được kĩ năng tự đánh giá bản thân, bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

c. Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

- Biểu diễn văn nghệ: MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ, HS các lớp tham gia biểu diễn văn nghệ theo lời dẫn chương trình.
- Tổng kết năm học:
 - + Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.
 - + Hiệu trưởng nhà trường tổng kết thi đua năm học.
 - + Tuyên dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm học.
 - + Đại diện lãnh đạo nhà trường đọc quyết định khen thưởng.
 - + MC mời lần lượt các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc nhận phần thưởng, giấy khen.
 - + Đại biểu chúc mừng thành tích của nhà trường.
- Đại diện BCH Đoàn trường phát động phong trào “Mùa hè xanh”

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- Các lớp dọn vệ sinh, sắp xếp bàn ghế gọn gàng trước khi nghỉ hè.
- Tích cực tham gia phong trào “Mùa hè xanh” ở trường, địa phương.

TIẾT 104. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

RÈN LUYỆN HỌC TẬP THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP (TT)

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

- Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.
- Nêu được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Định hướng được các nhóm môn học ở cấp THPT liên quan đến hướng nghiệp.
- Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.
- Rèn luyện được kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch, năng lực định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm.

2.Năng lực:

- Năng lực chung:

- +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

- + Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

- +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

-Đối với giáo viên:

- Nghiên cứu* Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông.
- Tìm hiểu yêu cầu về sức khỏe, phẩm chất, năng lực của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Nghiên cứu nội dung của chủ đề trong SGK (trang 66 - 70) và lập kế hoạch bài học.

-Đối với học sinh:

- Tự đánh giá sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ; phẩm chất, năng lực của bản thân.
- Tìm hiểu các môn học ở cấp THPT trong chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b.Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

-Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến nội dung của chủ đề.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 5: Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.

a. Mục tiêu:

-HS xây dựng được kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được kỹ năng lập kế hoạch.

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS				DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao nhiệm vụ cho HS: Xây dựng kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. -GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch rèn luyện dựa vào bảng gợi ý trong SGK - trang 68, 69. Xây dựng kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. Gợi ý: KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN SỨC KHOẺ, ĐỘ BỀN, TÍNH KIÊN TRÌ, SỰ CHĂM CHỈ TRONG CÔNG VIỆC				5.Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. Việc rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ chỉ đạt kết quả tốt khi mỗi chúng ta có những hiểu biết cần thiết về yêu cầu của nghề, biết tự đánh giá việc rèn luyện của bản thân, xây dựng được kế hoạch rèn luyện và quyết tâm rèn luyện theo kế hoạch đã lập. Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ theo yêu cầu của nghề giúp chúng ta có được sức khỏe và một số phẩm chất phù hợp với yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.
Nhiệm vụ	Biện pháp rèn luyện	Thời gian,	Kết quả mong đợi	
Rèn luyện sức khỏe	Lập thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày một cách hợp lý	Theo thời gian biểu. Từ 5h đến 6h	Nâng cao thể lực, có sức khỏe dẻo dai để thực hiện tốt	
Rèn luyện độ bền, tính kiên trì	Tự lực học bài, làm bài và cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ học tập	Hằng ngày ở nhà, lớp học.	Đạt được các mục tiêu đề ra.	

Rèn luyện sự chăm chỉ	Chủ động, tự giác làm các việc nhà. Chia nhỏ công	Hằng ngày	Hoàn thành các công việc đã xác định	
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức làm việc cá nhân. Sau đó, trao đổi, góp ý trong nhóm. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt . -Tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện đã xây dựng. -Khích lệ HS trong lớp nêu nhận xét và những điều thu nhận được sau phần chia sẻ của các bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập -GV kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và nhận xét của HS: Việc rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ chỉ đạt kết quả tốt khi mỗi chúng ta có những hiểu biết cần thiết về yêu cầu của nghề, biết tự đánh giá việc rèn luyện của bản thân, xây dựng được kế hoạch rèn luyện và quyết tâm rèn luyện theo kế hoạch đã lập. Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ theo yêu cầu của nghề giúp chúng ta có được sức khỏe và một số phẩm chất phù hợp với yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.				

Hoạt động 6: Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại

a. Mục tiêu:

-HS tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao nhiệm vụ cho HS: Tự đánh giá việc	6.Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất,

rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng gợi ý trong SGK - trang 69. Lưu ý: Ngoài gợi ý đánh giá 1 phẩm chất và 1 năng lực trong bảng, các em cần xác định và đánh giá những phẩm chất, năng lực khác mà các em đã rèn luyện được như: phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, kiên trì; năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo hình thức làm việc cá nhân. Sau đó chia sẻ trong nhóm để nhận được góp ý của các bạn. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động . -Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tự đánh giá. GV và HS trong lớp nhận xét chung sau phần chia sẻ của HS. -Gọi một số HS nêu những điều học hỏi được về cách rèn luyện phẩm chất, năng lực qua phần trình bày, chia sẻ của các bạn. -Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập -Cùng HS kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và nhận xét của HS.	năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 7: Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp

a. Mục tiêu:

- HS đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân ở từng môn học phù hợp với hứng thú nghề nghiệp.
- Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.

b. Nội dung:

- Rèn luyện được kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

-Nhiệm vụ 1: Xác định những môn học phù hợp với hứng thú nghề nghiệp của bản thân.

-GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS tự đánh giá những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân ở từng môn học phù hợp với hứng thú nghề nghiệp.

-HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo hình thức làm việc cá nhân. Sau đó chia sẻ trong nhóm để nhận được góp ý của các bạn.

-Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tự đánh giá. GV và HS trong lớp nhận xét chung sau phần chia sẻ của HS.

-Nhiệm vụ 2: Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp.

-GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện dựa vào kết quả tự đánh giá điểm mạnh, điểm hạn chế ở từng môn học.

-GV hướng dẫn HS lập kế hoạch học tập hướng nghiệp theo bảng gợi ý trong SGK - trang 70.

Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp.

Gợi ý:

Mục tiêu	Biện pháp thực hiện	Thời gian thực hiện
Nâng cao kết quả học tập môn Ngữ văn.	– Tham gia câu lạc bộ Ngữ văn. – Dành thời gian thích hợp để luyện tập viết văn. – Trao đổi về phương pháp học tập môn học với những bạn có kết quả học môn Ngữ Văn tốt.	1 học kì

-HS làm việc cá nhân để xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp cho bản thân.

-Tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch học tập hướng nghiệp trong nhóm và trong lớp.

-Khích lệ HS nêu nhận xét và những điều thu nhận được sau phần chia sẻ của các bạn.

-GV kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và nhận xét của HS:

Năng lực học tập các môn học là yếu tố đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng nghề nghiệp của mỗi người, chỉ khi chúng ta tự đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế ở từng môn học liên quan đến hướng nghiệp và xây dựng, thực hiện được kế hoạch học tập để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế, chúng ta mới có nhiều cơ hội để đến với nghề bản thân thấy hứng thú và tạo tiền đề cho sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.

Hoạt động 8: Rèn luyện, học tập hướng nghiệp theo kế hoạch đã lập.

a. Mục tiêu:

-HS thực hiện được kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và kế hoạch học tập hướng nghiệp.

b. Nội dung:

-Kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và kế hoạch học tập hướng nghiệp.

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những việc sau:

-Thực hiện kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và kế hoạch học tập hướng nghiệp.

-Ghi lại những việc đã thực hiện, kết quả rèn luyện, học tập đã đạt được để chia sẻ với bạn bè, thầy cô.

TỔNG KẾT:

-GV yêu cầu một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.

-Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

-Kết luận chung: Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp giúp chúng ta có nhiều cơ hội đến với nghề mình yêu thích, hứng thú và đạt được những điều mình mong muốn khi tham gia hoạt động nghề nghiệp như: được làm việc ở những công ty, doanh nghiệp nổi tiếng được nhiều người tôn trọng với mức lương cao, sự thăng tiến nhanh trong công việc,... Kết quả rèn luyện, học tập phụ thuộc chủ yếu vào kỹ năng tự đánh giá, kỹ năng lập kế hoạch rèn luyện, học tập và ý chí, sự quyết tâm thực hiện kế hoạch của mỗi người, chúng ta đã có kế hoạch rèn luyện, học tập hướng nghiệp, vậy thì vấn đề còn lại là sự quyết tâm thực hiện kế hoạch của chính các em.

TIẾT 105: SINH HOẠT LỚP

TỔNG KẾT NĂM HỌC TẠI LỚP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- GV tổ chức cho HS trong lớp đánh giá và tham gia tổng kết năm học cùng GVCN.
- Trao giấy khen, phần thưởng cho những HS đạt thành tích trong học tập, rèn luyện.
- Biểu diễn một số tiết mục văn nghệ.
- Cam kết thực hiện “hè vui, bổ ích, an toàn”
- Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 9.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được những thành tích học tập, rèn luyện đã đạt được trong năm học.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần

- Kế hoạch tuần mới

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và tổng kết năm học, xây dựng kế hoạch cho năm học mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS tự hào về những thành tích học tập, rèn luyện đã đạt được trong năm học;

- Cam kết thực hiện hè vui, bổ ích, an toàn.

b. Nội dung: Tổng kết năm học và kí cam kết

c. Sản phẩm: HS kí cam kết

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về những điều em học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động trong tuần.

- Tổng kết năm học.

- Cam kết thực hiện kì nghỉ hè vui, bổ ích, an toàn.

C. HOẠT ĐỘNG NÓI TIẾP

a. Mục tiêu: HS Cam kết thực hiện kì nghỉ hè vui, bổ ích, an toàn.;

b. Nội dung: Kí cam kết.

c. Sản phẩm: Bản cam kết của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện đúng với kết thực hiện kì nghỉ hè vui, bổ ích, an toàn.;

V. ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 9:

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 9

1. GV tổ chức cho HS tự đánh giá chủ đề 9 theo các tiêu chí sau:

Yêu cầu cần đạt	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
1-Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp.		
2-Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.		

3-Thể hiện được thái độ tôn trọng đ/v lao động nghề nghiệp.		
4-Nêu được ít nhất 2 phẩm chất, 2 năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.		
5-Định hướng được các môn học ở Trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp.		
6-Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.		

Đạt: Thực hiện được ít nhất 4 trong 6 tiêu chí

Chưa đạt: chỉ thực hiện được 4 tiêu chí trở xuống.

2.Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3.GV đánh giá chung dựa vào hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung

Bài tập trắc nghiệm

Chủ đề 9: Hiểu bản thân, chọn đúng nghề

Câu 1: Để xác định mục tiêu học tập hướng nghiệp của bản thân, em cần?

- A. Chỉ ra điểm mạnh của bản thân trong học tập các môn học
- B. Lựa chọn các môn học hướng nghiệp
- C. Đặt mục tiêu cần đạt của các môn học hướng nghiệp
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 2: Đây là biện pháp để em xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp đúng đắn?

- A. Đề xuất các hoạt động học tập để phát huy những thuận lợi và khắc phục
- B. Lập thời khóa biểu, sắp xếp các hoạt động học tập 1 cách khoa học, có tính khả thi
- C. Lựa chọn công cụ, tìm sự hỗ trợ của mọi người để thực hiện các hoạt động học tập hướng nghiệp
- D. **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 3: Ở chương trình học Trung học phổ thông, em có môn học nào hướng đến nghề bác sĩ không?

- A. Tiếng anh
- B. Hóa Học
- C. **Sinh học**
- D. Toán

Câu 4: M có hứng thú với những nghề thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin. Em sẽ tư vấn cho M lựa chọn các môn học nào để rèn luyện?

- A. Tin học
- B. Toán
- C. Ngoại ngữ
- D. **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 5: Đây là việc em nên làm khi chọn hình thức khảo sát trực tiếp?

- A. Chuẩn bị bảng hỏi
- B. Chuẩn bị sổ ghi chép
- C. Chuẩn bị thiết bị ghi âm
- D. **Tất cả các đáp án trên đều đúng**

Câu 6: Rèn luyện năng cao độ bền, tính kiên trì và sự chăm chỉ thông qua các hoạt động?

- A. Nâng cao dần cường độ tập thể dục
- B. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập
- C. Tích cực tìm kiếm các tài liệu học tập
- D. **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 7: Những môn học như: Địa lý, giáo dục kinh tế và pháp luật có thể định hướng các em sau này làm nghề?

- A. Nhà văn, nhà báo
- B. Nhà tâm lý học
- C. Nhân viên về kinh doanh và quản lý
- D. **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 8: Em có thể nâng cao kết quả học tập môn Toán bằng cách?

- A. Tham gia câu lạc bộ Toán
- B. Dành thời gian thích hợp để làm bài tập Toán
- C. Trao đổi về phương pháp học tập môn học với những bạn có kết quả học môn Toán tốt
- D. **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 9: Việc nào thể hiện trách nhiệm của em trong các hoạt động?

- A. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong quá trình hoạt động
- B. **Việc thiếu ý chí**
- C. Vượt qua khó khăn để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra
- D. Có ý thức giúp đỡ các bạn trong hoạt động chung

Câu 10: Những việc em có thể làm để rèn luyện những phẩm chất, năng lực của bản thân cho phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại?

- A. Tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm
- B. Hợp tác, giao tiếp với các bạn trong học tập, công việc
- C. Tự giác học tập, lao động ở trường, lớp
- D. **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 11: Yêu cầu về năng lực của nghề giáo viên là?

- A. Tìm hiểu đặc điểm của lứa tuổi học sinh
- B. Thiết kế các hoạt động học tập cho học sinh
- C. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học
- D. **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 12: Yêu cầu về phẩm chất của nghề giáo viên là?

- A. Yêu nghề, yêu thương học sinh
- B. Kiên trì, nhẫn nại trong quá trình giáo dục học sinh
- C. Có tính thần trách nhiệm cao
- D. **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 13: Khó khăn thường gặp khi thực hiện các việc để rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc là?

- A. Ý lại người khác
- B. Nản chí, từ bỏ
- C. Đổ lỗi cho hoàn cảnh
- D. **Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 14: Cách rèn luyện không từ bỏ giữa chừng khi chưa hoàn thành công việc là?

- A. Tập trung vào công việc của chính mình
- B. Lắng nghe một cách tích cực, không để bị ảnh hưởng tiêu cực từ bên ngoài
- C. **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 15: Cách rèn luyện không bỏ cuộc khi gặp tình huống khó khăn là?

- A. Nhìn nhận vấn đề một cách tích cực
- B. Cố gắng tìm cách để vượt qua khó khăn, có thể nhờ sự hỗ trợ của những người xung quanh.
- C. **Cả hai đáp án trên đều đúng**
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 16: Cách rèn luyện việc thực hiện công việc đến cùng là?

- A. Chia công việc thành từng phần
- B. Cố gắng thực hiện hết từng phần để hoàn thành
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 17: Biểu hiện của tính kiên trì, chăm chỉ là?

- A. Thực hiện đến cùng công việc được giao
- B. Không bỏ cuộc khi gặp tình huống khó khăn
- C. Không từ bỏ giữa chừng khi chưa hoàn thành công việc
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 18: Các hoạt động phù hợp để phát triển hứng thú nghề nghiệp là?

- A. Học tập các môn mà mẹ bắt học
- B. Chơi môn thể thao mà bản thân không thích
- C. Các hoạt động học tập, lao động, hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao và các hoạt động thực tiễn phù hợp với hứng thú của bản thân
- D. Đáp án khác

Câu 19: Thực hiện kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp qua?

- A. Phiếu khảo sát
- B. Mẫu khảo sát online
- C. Phỏng vấn miệng
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 20: Khi lập kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp thì em cần xác định?

- A. Mục tiêu khảo sát
- B. Nội dung khảo sát
- C. Cách khảo sát
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng